



VĂN HOÁ VIỆT NAM

số tám mươi ba o mùa đông 2018

- 1 o MỤC LỤC
- 2 o THƯ TOÀ SOẠN * VHVN
- 4 o SỔ TAY VĂN HỌC o HỮU TIỂU THƯƠNG HỒ o ÔNG GIÀ NOEL!
* GS Đoàn Xuân Thu
- 15 o TÂM VÔ TRỤ CHÂN VÀ VỌNG (khảo luận) * GS Nguyễn Văn Trường
- 31 o HOA FLEUR FLOWER o CHEZ SPOON (thơ) * Trần Văn Lệ
- 33 o LÀ EM (thơ) * Thy Lan Thảo
- 34 o TÌNH TỰ MÙA ĐÔNG 1 (nghĩ về thơ nhạc) * Tùng Nguyên
- 45 o TỰU TRƯỜNG XA XỨ (tùy bút) * Cao Vị Khanh
- 52 o MỘT TÚI BÌNH SINH MỘT TÚI THƠ (thơ) * Hà Huyền Chi
- 53 o SƯƠNG MÙ (truyện) * Đan Quế Phong
- 63 o NGÀY VỀ o NGÀN THU VĨNH BIỆT (thơ) * Mặc Khách
- 65 o ĂN VÀ CHƠI (truyện) * Đào Anh Dũng
- 67 o LỜI GIỚI THIỆU CHUYÊN MỤC (nam quốc sơn hà...) * Phạm Quang Tân
- 69 o CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRUNG (nam quốc sơn hà...) * GS Tạ Quốc Tuấn
- 84 o VỀ ĐỀ NGHỊ CẢI TIẾN CHỮ QUỐC NGỮ
TIẾNG VIỆT (nam quốc sơn hà...) * GS Nguyễn Văn Hiệp
- 92 o TRƯỞNG VĨNH KÝ - CON NGƯỜI ĐẶC BIỆT... (giới thiệu) * Nguyễn Văn Sâm
- 96 o THÊ NÀO LÀ HẠNH PHÚC (truyện) * Nhân Trần
- 105 o NGƯỜI CŨ HÌNH XƯA (ánh thơ lưu niệm) * Trần Văn Lệ
- 107 o TÌNH HOA BướM (truyện) * Diễm Phượng
- 113 o KHÔNG TÊN, KHÔNG TỰA, KHÔNG ĐỀ (thơ) * Nguyễn Tấn Hưng
- 114 o THIÊN LÀ TRỜI (phiếm luận) * Thầy đồ Đỗ Chiêu Đức
- 130 o RỜI KHỎI THIÊN ĐƯỜNG (truyện) * Nguyễn Văn Sâm
- 144 o Ở MỘT NƠI RẤT CAO (truyện) * Cao Vị Khanh
- 150 o ĐỪNG BỎ TA, BUỒN ƠI (truyện) * Phạm Phi Long
- 156 o NGƯỜI KHÁCH MANG KIẾNG MÀU ĐEN (truyện) * Lê Cần Thơ
- 167 o GIỮ LẠI CHO ĐỜI MỘT CHỨT HƯƠNG (đọc sách) * Phạm Bá Hoa
- 172 o NHÀ XUẤT BẢN GIỚI THIỆU TÁC GIẢ * Nhà văn GS Nguyễn Đình Tuyển
- 173 o LỜI TỰA TẬP TRUYỆN DIỄM PHƯỢNG * Nhà văn GS Trần Bang Thạch
- 175 o CÓ MỘT CHỖ ĐỂ VỀ (thơ) * Nguyễn Cát Đông
- 176 o CẢNH ĐIỀU BAY (thơ) * Lê Thị Minh Trang
- 177 o LẨU MẮM - MÓN ĂN MANG CÁ
"HƯƠNG ĐÔNG CỎ NỘI" (quê hương trong trí nhớ) * Lê Cần Thơ
- 181 o DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN ỦNG HỘ TẬP CHÍ * VHVN
- 182 o GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ ỦNG HỘ TẬP CHÍ VHVN * VHVN



THƯ TOÀ SOẠN

*Tạp chí Văn Hoá Việt Nam số 83 mùa Đông 2018 đến với quý bạn đọc là mùa Lễ Tạ Ôn hàng năm đã qua, sắp bước sang không khí mùa Xuân 2019. Nhân mùa Lễ Tạ Ôn, thay mặt Ban Biên Tập chúng tôi chân thành gửi lời cảm ơn đến toàn thể quý văn thi hữu, quý vị làm công tác văn hoá giáo dục thường xuyên cộng tác trên tạp chí; cảm ơn tất cả quý vị mạnh thường quân và bạn đọc từ nhiều năm qua đã dành cho tạp chí Văn Hoá Việt Nam những tình cảm thiết thân, bao dung, sâu đậm. Chúng tôi cũng chân thành tri ân, thương tiếc và tưởng nhớ các thi văn hữu đã quá vắng: Nhà văn BS Huỳnh Hữu Cửu, Nhà thơ Thu Hạnh, GS Nguyễn Đức Hiền, GS Nguyễn Đình Hoà, Nhà văn Đặng Trần Huân, GS Nguyễn Khắc Kham, Nhà văn Ái Khanh, Nhà biên khảo GS Vĩnh Như - Lu Tấn Hồng, Thấm phán Vũ Hữu Nhược, Nhà văn Bùi Văn Nhược, Nhà biên khảo GS Trần Đông Phong, Nhà văn GS Hà Mai Phương, Nhà văn nhà thơ Phương Triều, Nhiếp ảnh gia Nguyễn Phước Tường, **Nhà văn Xuân Vũ (BBT)**, **Nhà văn Xuân Tước (BBT)**, **Tiến sĩ Thái Văn Kiểm (CTĐB)**, Nhà văn Võ Phiến, Nhà biên khảo GS Lê Quý Đăng, Nhà văn Thái Tấn, **Nhà văn BS Nguyễn Lưu Viên (CTĐB)**, **Nhà biên khảo - Cựu Tổng trưởng Giáo dục VNCH - GS Nguyễn Văn Trường (CTĐB)**... với nền tâm hương thành kính tưởng niệm; xin kính chuyển lời chúc phúc đến gia đình của tất cả quý vị. Ông bà ta có dạy: "Ăn trái nhớ kẻ trồng cây", "Uống nước nhớ ơn người đào giếng".. Văn Hoá Việt Nam duy trì được sự có mặt đều đặn gần tròn 22 năm, là nhờ có bàn tay đóng góp của tất cả mọi người; cho nên những lời Tạ Ôn vẫn được chúng tôi ghi nhớ mãi mãi trong đời.*

Những ngày tháng qua tình hình thời sự khắp nơi trên thế giới với cùng sôi động mà các cơ quan truyền thông báo chí liên tục theo dõi và tường thuật trên báo đài, trên internet... Tuy nhiên, sự dụng đệ tứ quyền ở xứ sở tự do, người viết, người bình luận có quyền viết và nói theo khả năng, kinh nghiệm, theo phán đoán của riêng mình, đôi khi tạo nên những đối chọi, tranh luận đa chiều... để tìm đồng thuận hay phân bác lẫn nhau. Để không bị hiểu lầm quan điểm lập trường trước những diễn biến ngoài xã hội, nhóm thực hiện tạp chí VHVN chúng tôi không nói lên ý kiến của mình trước những diễn biến "tranh luận" đó, mà dành cho tự thân mỗi bạn đọc chọn lọc và tin hay không tin những nguồn thông tin đang diễn ra, bởi đó là quyền tự do, không ai áp đặt cho ai; là quyền căn bản của con người mà trong một thư toà soạn trước đây chúng tôi có nói đến. Phần mình khi chọn lọc bài vở thực hiện tạp chí, chúng tôi vẫn khẳng định lập trường của VHVN là "dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại chế độ cộng sản dưới

bất cứ hình thức nào trên đất nước Việt Nam"; "dứt khoát không dùng tạp chí làm diễn đàn đánh phá lẫn nhau gây mất đoàn kết".

Tạp chí kỳ này, ngoài những sáng tác thơ, văn, khảo luận của các tác giả GS Đoàn Xuân Thu, GS quá cố Nguyễn Văn Trường, GS nhà văn Cao Vị Khanh, GS nhà văn Nguyễn Văn Sâm, GS nhà văn Nguyễn Đình Tuyền, GS nhà văn Trần Bang Thạch, Nhà thơ Trần Văn Lệ, Thầy đồ Đỗ Chiêu Đức, Nhà văn Cựu Đại tá Phạm Bá Hoa, Nhà thơ quá cố Hà Huyền Chi, Nhà văn Phạm Phi Long, Nhà thơ Thy Lan Thảo, Nhà văn Đào Anh Dũng, Nhà văn Mặc Khách (Tổng Thư Ký VBVNHN/Nam Hoa Kỳ), Nhà văn Đan Quế Phong, Nhà thơ Nguyễn Cát Đông, Nhà báo Tùng Nguyên, Nhà văn nhà báo Nguyễn Tấn Hưng, Nhà văn Diễm Phương, Lê Thị Minh Trang,... chúng tôi dành nhiều trang cho chuyên mục Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư, giới thiệu bài của Nhà biên khảo GS Tạ Quốc Tuấn viết về **Cuộc Khởi Nghĩa Hai Bà Trưng** - nhằm nhắc nhở lại sự hào hùng của dân tộc Việt Nam chống lại bọn Tàu xâm lược; GS viện trưởng ngôn ngữ học Nguyễn Văn Hiệp với bài "**Về Đề Nghị Cải Tiến Chữ Quốc Ngữ Tiếng Việt**" cho biết ý kiến của Hội đồng khoa học của Viện ngôn ngữ đã kết luận "đề xuất cải tiến chữ Quốc ngữ của PGS. TS Bùi Hiền... **thiếu kiến thức chuyên môn; hiểu biết chưa toàn diện về ngữ âm học, ký tự học nên thiếu tính khoa học và thực tiễn, không có tính khả thi.** Trong tình hình chữ Quốc ngữ đang vận hành hiệu quả như hiện nay, **Viện Ngôn Ngữ học cho rằng hoàn toàn không nên và không cần thiết có bất kỳ cải tiến nào đối với chữ quốc ngữ**". Vậy mà ngành giáo dục đã cho in ấn sách giáo khoa và đưa vô giảng dạy trong một số trường học ngay niên khoá này (2018-2019) chứng tỏ bọn lãnh đạo cộng sản khinh thường ý kiến chuyên môn của Viện Ngôn Ngữ học, lộ rõ bản chất ngu xuẩn, hèn mạt của bọn Thái Thú đang thi hành "cuộc xâm lăng không tiếng súng" để Tàu Cộng sớm biến đất nước Việt Nam thành một khu tự trị, sớm đưa dân tộc Việt Nam vào cảnh diệt vong, không cần đến thời điểm ngày 5 tháng 7 năm 2020 tới đây, Việt Nam phải là quốc gia tự trị, rồi thành một tỉnh dưới quyền của Tổng Đốc Quảng Châu bên Tàu. Bọn cầm quyền Cộng Sản Việt Nam nếu còn nhân tính, hãy đọc và học thuộc lòng lời Di Chúc của Vua Trần Nhân Tôn: "**Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: "Một tấc đất của Tiên Nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác"**".

Tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM số 84 phát hành mùa Xuân 2019 nhất định sẽ có mặt vào cuối tháng Ba 2019. Bài viết cho số Tám Mười Bốn sẽ kết thúc nhận vào đầu tháng Hai 2019. Mời quý vị cộng tác bài vở, đón đọc và giới thiệu nhiều người cùng đọc và ủng hộ tạp chí của chúng ta.

Tạp chí VĂN HOÁ VN

SỞ TAY VĂN HỌC



ĐOÀN XUÂN THU

I

HỦ TIỂU THƯƠNG HỒ

Xưa nay chỉ thấy tô phở bò, gà theo chân người Việt tỵ nạn tràn lan và nổi danh toàn thế giới; còn tô hủ tiếu quê mình hình như đã tàn phai nhan sắc. Chớ hồi xưa trong nước, phở Bắc chỉ làm 'đại ca' trên chôn giang hồ Sài Gòn; ngay cả vô Chợ Lớn cũng phải chào thua.

Nhứt là Lục tỉnh Nam Kỳ tô hủ tiếu quê mình vẫn vô địch quyền vương, độc cô cầu bại. Tô phở Bắc mon men về tới cái đất Mỹ Tho danh trấn giang hồ về hủ tiếu cũng đành phải chịu xếp ve luôn. Mỹ Tho có cả hàng chục tiệm hủ tiếu chi loe ngoe vài ba tiệm phở tái, nạm, gầu...

Do đó, đầu bếp Gordon Ramsay, 49 tuổi, người Scotland, chủ nhiều nhà hàng nổi tiếng trên toàn thế giới, một năm kiếm được tới 5, 6 chục triệu đô la Mỹ, tánh tình nóng nảy, ăn nói bỗ bã, bậm trọng hay chửi thề um trời trong rất nhiều chương trình trên truyền hình của Anh, của Mỹ như Masterchef, Hell's Kitchen... khen hủ tiếu của miệt Lục tỉnh quê mình ngon hết biết là chuyện không cần thiết; vì tô hủ tiếu này nó ngon tự lâu rồi chớ đâu phải mới đây.

(Khen như vậy là khen con bò trắng răng vì chẳng cần kem đánh răng, bò nhồi cỏ, đánh răng suốt thì răng làm sao mà không trắng cho được chớ?)

Thoạt kỳ thủy Gordon Ramsay là cứ nghĩ món ăn Việt Nam cũng như các món Thái hoặc các nước lân bang vùng Đông Nam Á.

Nhưng sau mới ngộ ra rằng: *"Món ăn Việt Nam đừng là độc đáo và không thể so sánh với bất cứ món ăn nào ở những đất nước mà tôi đã đi qua"*.

Gordon Ramsay khen nước lèo hủ tiếu có thể ngon hơn nhiều nhà hàng Việt tại London, rồi học cách nấu hủ tiếu, bán trên một chiếc thuyền trôi bèo bồng trên sông Cái Răng, Cần Thơ cùng với đầu bếp Úc gốc Việt, Luke Nguyen, tháp tùng theo làm thông dịch để quay truyền hình cho bà con toàn thế giới xem chơi!

Tây thấy món nào có nước thì gọi là soup. Hủ tiếu nó gọi là 'soupe chinoise' (súp Tàu). Gọi vậy cũng phải vì hủ tiếu là của người Tàu, người Quảng Đông; còn người Triều Châu thì ăn hủ tiếu bò vò viên, tức 'ngầu dục viên'!

Nổi tiếng nhất là hủ tiếu Mỹ Tho! Nó khác xa với hủ tiếu Nam Vang, phở Bắc, bún bò Huế, bún mắm Sóc Trăng.

Hủ tiếu Mỹ Tho của người Quảng Đông nhưng bánh hủ tiếu lại do người Việt ở Gò Cát, bên bờ kia sông Bảo Định, vùng ven thành phố Mỹ Tho làm.

Bánh hủ tiếu bằng bột gạo, không pha bột mì, bột lọc. Sợi hủ tiếu tươi chỉ cần trụng sơ với nước nóng là trong, giòn và dai và dẻo hơn các loại bánh hủ tiếu mềm xèo ở Chợ Lớn.

Cái thùng nước lèo của mấy xe hủ tiếu Mỹ Tho có hai ngăn. Một là nước sôi để trụng bánh; một ngăn chứa nước lèo, có vị ngọt từ xương, giò heo và khô mực nướng cùng với củ cải. Thịt heo nạc xắt mỏng như tờ giấy quynh, gan heo trải lên mặt tô rồi chan nước lèo lên, rắc tiêu.

(Sau này người ta thêm phèo non, tôm thẻ và trứng cút... Nhưng ăn thấy nó làm sao đâu vì làm mất cái vị, cái mùi hủ tiếu!)

Hủ tiếu là phải ăn với giá sống, hẹ, cải xà lách, củ hành phi. (Đừng có bỏ rau tần ô rau ghém vô, ăn lãng xẹt hè).

Nêm nêm là phải xì dầu và dấm đỏ. Nêm bằng nước mắm y, rồi vắt chanh vào (để ăn phở) là trật lất.

Sở dĩ tui kỹ từng chút một về tô hủ tiếu là vì em yêu của tui là á xằm. Ông già vợ tui, bà con gọi là Chú Sồi, chuyên nghề bán hủ tiếu.

Chú Sồi có một chiếc xe có thành vách ba bên, lộng kiếng vẽ hình trong truyện Tam Quốc như Quan Công phò nhị tẩu, Giang tả cầu hôn, Đương Dương trường bán, Khổng Minh tọa lầu.

Ở giữa xe là một thùng nước lèo, bốc hơi nghi ngút, những rổ nhỏ đựng bánh hủ tiếu, mì nhỏ, mì lớn, hoành thánh, dầu chá quậy.

Hồi xưa lúc đói bụng, trong túi lại có kha khá tiền, tui bèn tấp vào lều, ngồi lên cái ghế xếp, trước mặt xe, có miếng ván hình chữ nhật gài chốt bẻ ra, đủ đặt vừa tô hủ tiếu.

Lập tức chú Sồi đơn đả: "*Hà cái lầy thằng Tưng 'xực mỹ dệ' (ăn cái gì)?*"

(Thằng nhỏ nào Chú Sồi cũng kêu là Tưng hết tron hè. Hèn chi sau về làm rẻ cho Chú Sồi tui cũng bị hơi từng từng!)

Tui chơi lại tiếng Tàu luôn; cho dù tiếng tàu của tui là loại 'Tào Lao'. "*Dách cô phảnh, thím xực xí quách... tổ tổ sùi!*" (Một tô hủ tiếu nhiều xí quách, nhiều nước lèo). "*Hây ló!*" (Được rồi!)

Đưa tay đón lấy tô hủ tiếu từ bàn tay búp măng của á xằm Quế Thanh, con gái chú Sồi, tui xịt một chút xì dầu, giấm đỏ, gấp thêm vài lát ớt, xúc bánh hủ tiếu lên, gấp một đĩa khá lớn đưa vào miệng, bắt đầu hủ xực.

Nước lèo nóng, cay vì ớt vì tiêu, hơi nước lèo phả vào mặt, mồ hôi tươm ra ướt cả lông mày. Tui chiến đấu quyết liệt, hai hàm răng kêu kèn kẹt, chỉ trong chốc lát là tô hủ tiếu cạn queo.

Quế Thanh mang cho tui cái bình trà "Thái Đức" bằng nhôm nóng hổi, rót cho tui một ly rồi hỏi: "*Hầu ló hia Tưng?*" (Ngon không anh Tưng?)

Tui cười hè hè: "*Hầu hầu*" (ngon ngon)! "*Nị hụ len, hụ len!*" (Em đẹp lắm!)

Em nguyệt tui một cái dài thậm thọt chừng 3 cây số, xô luôn một tràng tiếng Việt: "*Tía em nghe được là rượt anh chạy có cờ đồ nhe! Ai biểu hia Tưng no bụng cứng lên, dám dề 'tiêu thư', con cung của Tía!*"

Rồi sau khi CS chiếm miền Nam, gia đình bà con mình ai cũng đều suy sụp, ai cũng mệt, không còn tiền ăn hủ tiếu.

Cái một xã hội mình trước 75, dù đang chịu đựng cuộc chiến đẫm máu kinh hoàng để vệ quốc vẫn còn chút ổn định nhưng khi tiếng súng ngưng rồi tàn phá còn hơn cả lúc chiến tranh.

Người dân bị bức hại, bị trả thù, bị đe dọa cướp nhà cửa, ruộng vườn, đất đai, bị đày đi kinh tế mới. Đêm nào CA Phường cũng xét hộ khẩu để bắt người đem đi nhốt khơi khơi.

Không còn chịu đựng nổi, bà con mình ai nấy cũng âm thầm nhưng rất quyết tâm là tìm đường ra biển. Muốn ra biển là phải biết đường sông vì tất cả các dòng sông đều xuôi dòng ra biển; nên phải chấp nhận cuộc sống gạo chợ nước sông, đòi sương gió buôn bán qua ngày dò đường để dọt. Phần trên đường bộ bọn chúng rào đường, chặn ngõ ác liệt không bán buôn gì được hết.

Thế là ở những ngã ba sông: chợ nổi Cái Bè, chợ nổi Lục Sĩ Thành (Trà Vinh), chợ nổi Cái Răng, Phong Điền và chợ nổi Ngã Bảy Phụng Hiệp, (Cần Thơ) nổi lên.

Khoảng thời gian thương hồ, dò đường đi nước bước, dù chỉ là tạm bợ để tìm cách ra đi vẫn ghi dấu lại biết bao là kỷ niệm. Kết bạn thương hồ, sống rất ruột gan, tứ hải giai huynh đệ, sống điệu nghệ.

(Bây giờ, quê người com áo đủ đầy, thừa mứa nhưng tình người hình như hơi bị hiếm!)

Tui trở về Mỹ Tho thăm Quê Thanh lần cuối trước khi đi. Không biết lành dữ thế nào, tui nói với em rằng: "*Nị rán chờ chừng nào biết thằng Tùng này chết chắc; rồi hãy đi lấy chồng nhe!*"

Chú Sồi nghe được, kêu tui lại biểu: "*Tùng à! Nị dất nó đi luôn đi. Thương nhau là sống chết phải có nhau, đồng tịch, đồng sàng, đồng quan, đồng quách mới được ló!*"

Người ta thương hồ khám khá thì có ghe lườn, ghe cui, ghe rỗi, ghe cà vom... mui lợp ván chắc chắn, chịu được nắng mưa. Còn hai đứa tui nghèo, nhờ Chú Sồi vét hết trong nhà được chưa tới 5 chỉ vàng, mua cho một chiếc ghe tam bản be kèm, lợp mui giả

khung bằng nan tre đan bện lá dừa nước, chạy máy đuôi tôm Kohler 4.

Sáng em bán hủ tiếu, tui bán cà phê, nước đá và rượu trên chợ nổi Cái Răng.

Chiều về một bến sông nào đó qua đêm thì Quế Thanh chèo mui; tui chèo lái hoặc căng bốn góc mềm nhờ gió đưa đi cho đỡ tốn xăng.

(Hồi đó, trèo vô trèo ra trên ghe chạm mặt hà rầm mà sao ít cừ cãi hơn bây giờ?)

Chợ nổi họp theo con nước lớn, 5 giờ sáng tiếng máy ghe, thuyền trên chợ nổi cứ bồng bênh trên sông trong tiết trời mờ mờ đục đục ẩm hơi sương.

"Chợ đã nổi từ nửa đêm về sáng/Ta vẫn chìm từ giữa bữa hoàng hôn/ Em treo 'bèo' Cái Răng, Ba Láng/ Ta thương hồ Vàm Xáng, Cần Thơ"

(Em treo 'bèo', là treo lủng lẳng trên cây sào trái khóm, trái xoài, dưa hấu, bầu, khoai lang, bưởi, khóm, chuối, cam, quýt. mía... bèo hình, bèo dạng, treo gì bán nấy.)

Giang hồ gạo chợ nước sông, dù có á xắm em yêu kè kè một bên nhưng bữa nào đi bán một mình cũng có vài em bèo hình bèo dạng với tui. Con gái đồng bằng trên sông nước, gió thổi phần phật lật lên vạt áo bà ba, có cái gì trắng trắng làm tui cũng thèm nhều nước miếng hè.

Rồi nghe em than mà đứt ruột: *"Bim bíp kêu nước lớn anh ơi. Buôn bán không lời chèo chống mỗi mê!"* Thôi thì cảm cảnh nhau, tui lên Quế Thanh cho em thương hồ ăn chịu hủ tiếu, chùng nào có tiền trả cũng được mà giựt luôn cũng hồng sao.

Em bạo dạn ướm lời: *"Nước xuôi chạy gió buồm mền, muốn vô làm bé, biết bèn hay không?"*

Đời mà trai năm thê bảy thiếp là thường. Năm bảy con (vợ), tui còn lo được hưởng gì là hai nên tui tính ừ cho rồi.

Nhưng Quế Thanh, em yêu của tui, đánh hơi được, nhứt định không chịu cái cảnh chồng chung; nếu tui rước thêm một con 'ngựa bà' nữa xuống ghe là em sẽ nhảy xuống sông tự trầm mà chết.

Sau sợ tui lạc lòng, nấn ná lâu sanh biển; nên Quế Thanh về lại Mỹ Tho 'ráp' với mấy xi thẩu có đóng tàu vượt biên cho hai đứa tui, vốn quen kiếp sông hồ làm 'taxi' đưa khách ra cá lớn.

Hôm cuối cùng, đưa khách bị bể, không dám quay vô, tui với em bèn ngò biển phải tùng quyền, leo đại lên theo thuyền, đông theo luôn ra cửa biển. Cái đó gọi là canh me!

Gần 4 chục năm rồi, đêm ngủ bên Quế Thanh, á xảm bán hủ tiếu, tui vẫn còn nghe tiếng sóng vỗ mạn thuyền trên chợ nổi năm nào.

"Vật đổi sao dời. Đá mòn sông cạn. Trần ai chớp mắt trăm năm mộng". Tui vẫn nhớ chiếc ghe hủ tiếu thương hồ đã đưa mình thoát khỏi gông cùm CS để đến được bờ bến tự do.

II

ÔNG GIÀ NOEL!

Santa Claus hay ông già Noel mặc bộ đồ màu đỏ viền trắng, thắt lưng đen, đội chiếc nón đỏ với chòm râu dài trắng, bộ mặt hóm hình, tiếng cười "hô hô hô".

Chính vì thắt lưng đen, nên nhiều trẻ em cho rằng ông già Noel có võ nhu đạo, tức Judo, còn giỏi hơn cả Tổng thống Nga Vladimir Putin.

Nhưng vốn là người khiêm tốn, ông già Noel không có khoe khoang rùm beng như Putin mà chỉ mang để cho bọn cướp cạn nó ngán mà không dám làm sảng, cướp đồ chơi chất đầy trên xe trượt tuyết do 9 con tuần lộc kéo vào đêm áp lễ Giáng Sinh.

Theo truyền thuyết, ông già Noel sống tại Bắc Cực! Và mỗi đêm Giáng Sinh hằng năm, ông già Noel lại bắt đầu một cuộc hành trình vòng quanh thế giới để mang đồ chơi cho các em thiếu nhi.

Muốn có quà Giáng Sinh thì trẻ con phải viết thư xin ông già Noel để biết mấy em khoái cái gì mà cho chớ?

Cách đây một trăm năm, Hannah Howard, một bé gái mới lên 10 tuổi, ở County Down, Bắc Ái Nhĩ Lan đã viết thư cho ông già Noel rồi nhét vào ống khói lò sưởi trong nhà.

Hannah chào đời vào ngày Giáng Sinh năm 1900 và qua đời năm 1978.

Mãi tới năm 1992, ông chủ mới của căn nhà Hannah đã từng ở, phá bỏ cái ống khói lò sưởi để thay vào đó hệ thống sưởi toàn

nhà, tình cờ phát hiện ra cái thơ mùa Giáng Sinh xưa cũ dẫu đã ám khói theo thời gian năm tháng gần cả một thế kỷ.

Hannah chỉ xin: một con búp bê, một đôi găng tay và chiếc áo mưa có mũ trùm đầu, chắc để mặc lúc đi học vì thời tiết bên Anh xưa giờ nổi tiếng sương mù, ẩm ướt và lạnh!

Rồi thêm vài đồng tiền lẻ dĩ nhiên là không quên xin một cây kẹo ngậm chơi.

So với trẻ con bây giờ, đòi hỏi đó quá ư là khiêm tốn. Chớ con nít ngày nay toàn xin là: I-phone 8, máy bắn games...!

May mà mỗi năm con nít chỉ xin quà có một lần. Chớ xin nhiều lần chắc Tía Má mình sẽ mạt!

Mùa Giáng Sinh năm nay, Sở Bưu Điện bên Canada vừa lên tiếng thông báo cho các bậc cha mẹ có con em muốn viết thư cho ông già Noel, thì phải gửi thư đi trước ngày 11, tháng Chạp, là ngày chót mà sở Bưu Điện có thể chuyển thư đến Bắc Cực kịp trước lễ Giáng Sinh.

Bên Mỹ thì có thị trấn Santa Claus, thuộc quận Spencer, vùng tây nam tiểu bang Indiana, Hoa Kỳ thành lập năm 1854.

Dân số gần 2.500 người. Đa phần là Mỹ trắng, cũng có Mỹ đen, Mỹ đỏ, Mỹ vàng và dân Hispanic nữa.

Điều lý thú là tuổi bình quân thị dân ở đây còn khá trẻ chỉ 39.8 tuổi. Đàn bà con gái nhiều hơn đàn ông con trai.

Chắc tui phải đóng một chiếc tàu vượt biển, vượt biên qua bên ấy để kiếm thêm một con vợ "sơ cua" quá ta! Xin bà con đừng tiết lộ âm mưu này cho em yêu của tui hay nhe! Tui xin đội ơn nhiều.

Thị trấn cũng có một Chi Bưu Điện mang tên là Santa Claus. Cũng vì tên này nên hàng năm các em không những chỉ ở Hoa Kỳ mà còn trên toàn thế giới đều viết thư đến đây để cầu xin những điều các em muốn.

Thơ sẽ được Chi Bưu Điện Santa Claus trả lời không sót một cái nào từ năm 1914.

Đến năm 1930, thơ đến nhiều quá, rồi mấy năm gần đây có tới 25 ngàn bức thư. Trả lời không xuể, nên các thiện nguyện viên của nhà thờ, của hội Cựu Chiến Binh Mỹ và các thầy cô giáo

trường trung học nhào vô giúp một tay trả lời theo một trong bốn mẫu thơ soạn sẵn.

Nội dung các thơ trả lời này là khuyên các em ngoan ngoãn, biết san sẻ, và biết giúp đỡ người khác.

Thời buổi "e mail, facebook, twitter" mà vẫn giữ truyền thống viết thơ tay này làm các nhân viên Chi Bưu Điện Santa Claus vui mừng vui hết biết vì không bao giờ bị thất nghiệp.

Trưởng phòng Thơ thường của Chi Bưu Điện, nói không có nước nào trên thế giới mà không có thơ gửi đến đây. Bưu Điện Mỹ bảo đảm là các bức thơ dù tận đâu đâu cũng được chuyển tới Chi Bưu Điện Santa Claus, tiểu bang Indiana cho dù địa chỉ ghi trên bì thơ chỉ là: Người nhận: Santa, Bắc Cực hay gọi "Ông già to béo, mặc đồ đỏ".

Một ông Mỹ làm thiện nguyện giúp Bưu Điện trả lời thơ của trẻ con toàn thế giới gọi đến cho biết: Trẻ con thường có óc hài hước nhưng đôi khi cũng có những nỗi buồn sâu kín.

Chúng chỉ thổ lộ cho người chúng thương yêu và tin tưởng đó là ông già Noel.

Ông già Noel là chỉ dấu của niềm hy vọng. Là ánh sao sáng trong trời đêm, là ánh lửa trong cuộc đời đôi khi tối đen buồn bã lắm.

Có em không xin quà mà chỉ xin ông già Noel có cách nào làm ba má nó đã bỏ nhau giờ vì đàn con mà sum họp, chơi lại bản tình ca năm cũ! Vì mấy đứa trẻ này muốn gia đình có cha và có mẹ như gia đình mấy đứa trẻ khác. Thiếu vắng một người sẽ làm nó tủi thân.

Có đứa không xin gì cho mình mà chỉ xin cho Cha cho Mẹ hay anh em được lành bệnh.

Dĩ nhiên trong thơ trả lời, ông Già Noel không dám hứa "cuội" điều gì mà chỉ chuyển lời cầu nguyện đến Thiên Chúa lòng lành sẽ giúp đỡ các em.

Đối với con nít bên này, không làm được thì không nên hứa. Còn hứa là phải giữ lời nhe anh chị em mình! Đừng làm sấp nhỏ thất vọng tội nghiệp lắm!

Tuy nhiên, đa phần trẻ con viết thư cho ông già Noel chỉ để xin rất nhiều đồ chơi. Nhưng có đứa xin không phải cho mình mà để cho bạn không bỏ để họ *"không còn thù ghét tụi con nữa!"*

Bé trai xin đồ chơi khác; bé gái xin đồ chơi khác.

Có em gái xin tiền để giúp Mẹ trả tiền điện, tiền chất đốt trong mùa Đông lạnh giá vì thấy Mẹ mình lo lắng quá!

Nhưng cũng có em: *"Thưa ông già Noel! Năm nay xin ông vui lòng cho con một con búp bê! Con muốn nó ăn, đi bộ, làm bài tập của cô giáo cho về nhà, và giúp con dọn dẹp phòng của con!"*

Lời xin này chực năm trước có vẻ viễn vông không mong gì có; nhưng sẽ thành hiện thực nay mai thôi. Vì bây giờ các nhà khoa học, nhứt là bên nước Nhựt Bản, đang chế ra người máy! Nên xin em ráng đợi!

Con gái bao giờ cũng có lòng lo xa và quảng đại.

Lo xa, nên em viết rằng: *"Thưa ông già Noel: Ông sẽ vào nhà con trong năm nay như thế nào? Nhà con không có ông khói; và Tía con đã lắp đặt một hệ thống an ninh rất tinh vi! Báo để ông lo liệu trước!"*

Rồi em khác với lắm lòng quảng đại, chăm lo cái bao tử của bất cứ người khách nào đến nhà, nhứt là vào lúc nửa đêm, trời rét mướt: *"Thưa ông già Noel! Ông có muốn con để bánh bích quy và sữa hoặc bánh pizza dưới gốc thông không? Tía con nói có thể ông thích pizza. Hãy trả lời ngay để con biết nhé!"*

Nhưng cũng có em gái khác, chắc là con của thám tử điều tra Cảnh sát, hoặc chỉ đơn giản là theo bản năng tò mò, tọc mạch hay đi bắt đờ sô vô đời tư của người khác nên: *"Thưa ông già Noel! Tên của ông thực sự có phải là ông già Noel? Ông bao nhiêu tuổi? Làm sao ông gặp được bà Noel? Làm thế nào để ông mang được tất cả những món đồ chơi chỉ trong một chiếc xe trượt tuyết? Con sẽ gửi thêm nhiều thắc mắc vào thư sau!"*

Nhưng đám con trai, bất cứ đứa nào từ lúc mới đẻ ra là có máu tranh đua hơn thua với đứa khác rồi hè. Bao giờ cũng muốn mình là vô địch quyền vương, là độc cô cầu bại nên: *"Thưa ông già Noel! Cảm ơn về chiếc xe đua năm ngoái. Xin ông cho con một chiếc khác, phải chạy nhanh hơn chiếc xe đua của thằng bạn trong lớp thân nhất của con mới được!"*

Hoặc: *"Thưa ông già Noel! Xin cho con một chiếc xe tăng, một chiếc máy bay tiêm kích, một khẩu súng bazooka chống tăng và 20 lính biệt kích.*

Con đang lập kế hoạch hành quân để bất ngờ tập kích vào anh con.

Vì vậy, xin ông giữ bí mật quân sự! Đừng hé môi tiết lộ cho ai biết hết nhé!"

Vốn nghịch ngợm và hiếu động, nên Ba Mẹ em thường hăm he là lì lợm, không ngoan ngoãn là không được quà gì ráo nên mấy chú nhóc này thúc hỏi ông già Noel có thể đến ngay được không? Càng sớm càng tốt.

"Hiện tại con rất ngoan. Nhưng con không biết là mình sẽ kéo dài tình trạng ngoan ngoãn này được bao lâu nữa?!"

Rồi chú khác lại than phiền vì mình đã lỡ không ngoan là: *"Mẹ nói rằng ông chỉ mang quà cho những cậu bé ngoan. Điều đó thật không công bằng!"*

Rồi cũng có em yêu muốn "đá khéo" anh yêu nên xúi con mình viết thơ như vậy nè: *"Kính thưa ông già Noel! Má con kêu con viết thơ cho ông để cảm ơn về chiếc tàu chạy bằng pin hồi năm ngoái. Vì Tía con thích chơi với nó lắm đó! Thích đến nỗi quên rửa chén giặt đồ hay quên kéo thùng rác ra đường vào mỗi tối thứ Năm!"*

Chắc bà con mình cũng thắc mắc xem tui có gởi thơ xin ông già Noel cái gì không? Có chứ! Năm rồi tui muốn ông già Noel tặng cho tui cái danh sách những em nào nóng bỏng nhưt vùng Footscray, nơi tui đang sống.

Ông già Noel cho tui địa chỉ cái quán rượu gần nhà. Mà quả thiệt, quán có em Úc tên là "Li-sà" pha rượu! Nhìn cái "bó đì" (body) của em là anh nào cũng phải nhiều nước miếng!

Mấy hôm trước nè! Mùa lễ hội đã về, theo thông lệ, đến quán nhậu bọn tui đều hóa trang thành ông già Noel, đội cái chóp đỏ trên đầu để ra về dẫu là Mít nhưng đã hoàn toàn hội nhập vào xã hội Úc.

"Li-sà" có vẻ kết tui; có lẽ vì tui không quen bốc hốt bậy bạ hay ngắt dít em như Matt Lauer của đài CNN bên Mỹ, em "Li-sà" thăm thì vào tai tui, bỏ nhỏ: *"Chiều áp lễ Giáng Sinh, quán sẽ đóng*

cửa lúc 6 giờ chiều. Em sẽ đến nhà anh, pha rượu, nghe của em mà, để đôi ta nhậu tiếp!"

Thấy tui không trả lời trả vốn gì hết ráo nên em giận dỗi: "Nè ông già Noel hay là ở nhà anh có ai đó mà anh không muốn em nhìn thấy phải không?"

Tui phải đành phải thú thiệt, dù lòng tiếc biết là bao: "Có! Có Bà già Noel!"

đoàn xuân thu.

Melbourne

Sở tay VĂN HỌC kỳ này xin được dừng nơi đây. VĂN HOÁ VIỆT NAM kính xin quý anh chị Nhà Văn - Nhà Thơ - Nhà hoạt động Văn Hoá - Giáo Dục... mỗi người một tay về xây dựng ngôi nhà VĂN HOÁ VIỆT NAM để mỗi ngày thêm khởi sắc. Mong lắm thay.

TIỆM VÀNG VÀ HỘT XOÀN
THÀNH LỢI
JEWELRY

(trong khu HONG KONG 4)
11209 Bellaire Blvd # C9B
Houston, TX 77072
Tel: (281) 530-9696

Chuyên môn về vàng 24k, 18k, 14k
Cẩm Thạch và Hột Trai Quý
Nhập cảng Hột Xoàn từ Âu Châu có certificate
bảo đảm của hãng GISA, EGL,HRD, IGI

Đã chuyển về địa điểm mới (từ tháng 11/2007) trong khu HONG KONG 4, bãi đậu xe rộng rãi, cửa hàng mặt tiền dễ tìm, rất thuận tiện cho quý vị khi muốn mua nữ trang trong dịp cưới, hỏi, hoặc tặng quà trong dịp Tân Gia, Khai Trương.

* Mở cửa 7 ngày (Open 7 days a week)
Rất mong được sự ủng hộ của quý khách

THÀNH LỢI
kính mời

VĂN HOÁ VIỆT NAM 83 * 14 * MÙA ĐÔNG 2018



GS NGUYỄN VĂN TRƯỜNG



[GS Nguyễn Văn Trường, cựu Tổng Trưởng Giáo Dục VNCH, cộng tác đặc biệt với tạp chí VHAVN, sinh năm 1930 và từ trần ngày 03 tháng 01 năm 2018, hưởng thượng thọ 88 tuổi. Kể từ tạp chí số 81, chúng tôi lần lượt giới thiệu một số bài viết của GS còn lưu lại trong trang nhà ptgtdusa.com, để tưởng niệm và nhắc nhớ một bậc 'ân sư" đối với nhóm sáng lập tạp chí VHAVN. Mời quý bạn cùng đọc và chia sẻ với tác giả đã quá vãng loạt bài viết này được biên soạn rất công phu. Trân trọng]

TÂM VÔ TRỤ CHÂN và VỌNG

Chân

♦ Truyện

T ruyện rằng:

VĂN HOÁ VIỆT NAM 83 * 15 * MÙA ĐÔNG 2018

‘Tanzan và Ekido trong lúc đi hành, gặp một cô gái đẹp, đang lúng túng vì không thể qua ngã tư đoạn đường lầy lội. Lập tức Tanzan bảo "*Đi này cô bé*". Rồi Tanzan bế cô gái lên và đưa qua quãng đường lầy.

Ekido từ đó không buồn nói một tiếng nào cho đến khi cả hai dừng lại trong một ngôi đền. Rồi như không còn chịu được nữa, Ekido lên tiếng nói với Tanzan "*Chúng ta là những nhà sư, không được phép gần đàn bà, làm như thế là phạm giới và bị người đời dị nghị*". Tanzan mỉm cười đáp "*Tôi đã bỏ nàng ở chỗ đó rồi, anh còn mang nàng theo đây sao?*" [1]

Đó là một câu chuyện thiền, cổ điển, để minh họa "*tâm vô trụ*". Tanzan không trụ ở giới luật, không ngại dư luận người đời, không sợ sự quyến rũ duyên dáng của người đẹp, và sau khi giúp người đẹp qua con đường lầy lội, không còn giữ một hình ảnh nào của nàng trong tâm, cũng không nghĩ tốt nghĩ xấu về việc giúp đỡ người đang gặp khó khăn. Trái lại Ekido thì dính mắc ở giới luật, e ngại sự dị nghị của người đời, và những ý nghĩ này đã ở trong Ekido suốt cuộc hành trình sau khi người đẹp đã qua đoạn đường lầy lội.

Tâm của Tanzan là tâm vô trụ. Tâm của Ekido còn trụ ở giới luật, còn e ngại dị nghị của người đời.

◆ Danh xưng và con đường tu học

Trụ là một từ Hán-Việt.

Trong "Thành, Trụ, Hoại, Không" của nhà Phật, thì "Thành" là thời kỳ từ sanh đến trưởng thành, con người hay sự việc luôn biến đổi, hình thành, lớn mạnh trong mọi mặt. "Trụ" là thời kỳ đã trưởng thành, sung mãn cực đa, nên có một bên ngoài không biến đổi. "Hoại" là thời kỳ hoại diệt, biến đổi tiêu cực, từ có đến không. Sau đó là "Không". Cái may, cái rủi của người đời, hay bất cứ cái chi đều phải qua các giai đoạn "thành, trụ, hoại, không".

Đó cũng là nghĩa, hiểu một cách đơn sơ, trong các cụm từ: "trụ trì Phật Bảo" [2], "trụ trì Pháp bảo" [3]. Chữ "Trụ" này, từ Hán Việt, gồm bộ nhon - đứng bên trái - và chữ "chủ", bên mặt. "Chủ" [4] - Hán Việt - có nghĩa trong các danh từ đôi: chủ-nghĩa, chủ-thuyết, chủ-hòa, chủ-ý, chủ-nô, chủ-điền, chủ hộ, chủ-lực, chủ-tịch, chủ-tướng, v.v.... "Chủ" như nhấn mạnh trên cái nghĩa là chủ yếu:

Trong cái may sung mãn tận cùng của thời-kỳ-thành-trụ, con người có thể cảm nhận như đã thành đạt, rồi buông trôi trong thích thú, bằng lòng và hưởng thụ. Người thì "chồng quan sang, vợ hầu đẹp, thần tiên chi nhất thế"; người thì "công thành danh toại, phi chí nam nhi, bia truyền tạc đề"... Thậm chí có người trở thành nông, hô hào "nghiên đồng đổ nước, thay trời làm mưa" [5]. Trong cái rủi kéo dài cùng tốt, thì có người ôm mãi hận đời, "trụ" ở đó, "nuôi hận thù thành sức mạnh", để, khi quyền lực đến tay, kêu gọi: "Giết! Giết nữa! Bàn tay không ngơi nghỉ, Cho ruộng đồng lúa tốt, thuê mau xong, Cho Đảng bền lâu, Cùng rập bước chung lòng, Thờ Mao Chủ tịch, thờ Xít-ta-lin bắt diệt!" [6]

Cả hai thái độ hay chủ trương này đều không tốt.

Đó cũng còn là nghĩa trong câu: "Ung vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm - 應無所住而生其心 -- *cần phải không có chỗ trụ, thì cái tâm ấy mới xuất hiện*" [7]. Cụm từ "**sở trụ**" có thể làm cho ta nghĩ: một nơi chốn, một cơ sở, một cây gậy, một vật gì đó, một thang giá trị, để nương tựa, trú ẩn. Cũng có người nghĩ rằng, "**ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**" có nghĩa là '*nên vô sở trụ để cái tâm kỳ diệu phát sinh*' [8].

Vô trụ là không trụ, không dừng lại ở sự thành đạt nhất thời, cũng không ôm mãi hận ngàn thu. Dừng lại là chấp nhận không tiến triển. Cái gì không còn phát triển là đi vào thời-kỳ-hoại; nói rộng ra là "chết trước khi chết". Ôm hận thì nặng lòng, làm tâm thức tối tăm, có mắt nhưng như mù, cho nên mới thốt lên những câu thơ tanh mùi máu như trên đây.

Nói chung, **tâm vô trụ là tâm không "trụ", không dính mắc ở thành bại, ở thói quen, tập tục, giới luật, định kiến, ở những giá trị, cũng không dính mắc ở một tâm thức-vui, buồn, hờn ghen, sân hận-nhất thời. Tâm mà không dính mắc ở bất cứ cái gì là "tâm vô trụ".**

Tuy nhiên, **tâm vô trụ không là tâm trơ, không xúc cảm, không tình, không ý, không biết phải trái, không biết chánh tà.** Hành tâm vô trụ không là nhằm để '*trở thành như gỗ đá, vô cảm, vô tình*'. Hành giả -- người thực hành tâm vô trụ -- cảm nhận cả thất tình (hỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, dục) và cũng bình thường như mọi người trong nhãn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nhưng không trụ, không giữ lại, không dính mắc, không cột mình vào những cảm xúc, ý tình hay giá

trị hay bắt cứ cái chi xảy ra trong tâm thức. Tâm vô trụ càng không là: nhân danh vô trụ mà buông thả trong dục vọng, "ném mùi đời cho đủ thứ mà chơi".

Vô trụ cũng là vô sở trụ: không có một nơi chốn, một lý tưởng, một thang giá trị, một con đường tu học cứng ngắt phải theo hay một cái chi ghi khắc trong tâm - không có chỗ trong tâm, để "trụ", ý lại, hay nương tựa vào đó mà phê phán hay hành xử. Minh họa "tâm vô trụ", thật khó tìm được hình ảnh nào rõ hơn bốn câu thơ của Tô Đông Pha:

*"Phong lai sơ trúc, phong khứ nhi trúc bất lưu thanh,
Nhạn quá hàn đàm, nhạn khứ nhi đàm vô lưu ảnh.
Thị cổ quân tử sự lai nhi tâm thí hiện
Sự khứ nhi tâm tùy không".*

"Gió qua lay trúc, gió đi rồi trúc không giữ âm thanh
Nhạn lướt mặt hồ, nhạn đi rồi hồ không lưu hình ảnh
Người quân tử cũng vậy, việc xảy ra tâm mới tiếp xử
Việc qua rồi, tâm lại thanh thoi" [9]

Như gió đưa khóm trúc, như chim nhạn bay qua mặt hồ trong-lặng, "người quân-tử, tức là hành giả, khi sự việc tới thì tâm đón nhận, không chờ đợi, không mong muốn trước; sự việc đi thì tâm lại rảnh rang, trống không. "Sự lai nhi tâm thí hiện", tức là chỉ khi sự việc đến thì mới để tâm nhìn nhận, với tất cả tâm ý. "Sự khứ nhi tâm tùy không", tức là sự việc đi qua rồi thì cái tâm ta theo đó mà trở thành vắng không". [10]

"Tự lai, tự khứ" [11] là cách nói tóm gọn ý trong bốn câu thơ của Tô Đông Pha. Tự đến rồi tự đi, không để lại một dấu ấn nào trong tâm. Hình ảnh của chim nhạn tự in trên mặt hồ rồi tự biến mất. Gió đến, cây khua, gió ngừng âm thanh lặng.

Nói khác đi là **tâm trụ** tức là tâm còn giữ một số dấu ấn. Nếu tâm còn giữ lại một dấu ấn, nhà thiền gọi đó là niệm. Tâm vô niệm là tâm không vướng mắc một niệm nào.

Nói cách khác, tâm vô niệm là tâm vô trụ.

Niệm, các hình ảnh còn thấy được trên mặt hồ khi nhạn đã bay qua, hay dư âm xào xạc còn nghe được sau khi gió đã ngừng mà cành trúc chưa ngừng dao động. Niệm làm cho mặt hồ mờ đi hay không gian còn ồn ào, tâm vì đó mà không nhận thức được những sắc thái khác, những âm thanh khác trong thực

chất của chúng. Vì vậy mà nói: niệm nhiễm tâm. Tâm vô niệm theo đó cũng là tâm vô nhiễm.

"Vô nhiễm" là không bị các niệm - dư âm, dư ảnh,.. của một kinh nghiệm nhất thời - làm ô nhiễm. Nhờ không giữ lại, ta không bị dẫn, không bị điên đảo trong cái rừng luôn khua động của các niệm, mà, trong cái nhìn vĩ mô, Phật gia gọi là bát phong [12]. Không bị điên đảo, không bị qui định, không bị điều khiển, nên cũng gọi là *tâm thanh tịnh*, thanh tịnh như "mặt hồ tĩnh lặng".

Cũng gọi là *tâm giải thoát*, giải thoát ra khỏi dấu ấn của quá khứ, ra khỏi những qui định của môi trường. Quá khứ có thể trở lại, nhưng rồi cũng tự đến, tự đi.

Thông thường, người tu Phật nhằm được giải thoát ra khỏi cái chu kỳ "thành, trụ, hoại, không" hay "sanh, tử, luân hồi". Đó là con đường Tứ Diệu Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Hoặc giải thoát ra khỏi vô minh. Vô minh là dốt. *Cái biết của con người hoặc giới hạn, hoặc chưa đến nơi đến chốn, chưa rõ ráo, cho nên gọi là vô minh.* Vô minh là nguồn, làm duyên sinh sản mọi điên đảo, khổ đau cho con người. Giải thoát khỏi vô minh là con đường "Thập Nhị Nhân Duyên" [13].

Mỗi một danh xưng ghi một phương cách, một hướng tu học, nhằm đạt một thành quả, một quả vị. Ngoài tâm vô trụ, vô niệm, vô nhiễm, vô sở trụ, giải thoát, còn nhiều tên khác nữa. *Tâm hiện tiền, tâm nhất tướng, tâm phi tư tưởng, tâm phi thời gian* [14].

Thế nhưng, nói chung, mọi phương tiện, phương cách, con đường đều hướng về một cứu cánh duy nhất: *Tâm vô trụ, "Phật tri kiến", "chân tâm", hay "Phật tánh", hay "tâm chân như". Những tên gọi đó, theo nhà Phật, là cùng nghĩa. Quá trình tu có thể tóm lược là "Khai, Thị, Ngộ, Nhập Phật Tri Kiến", mở, thấy, gặp, và là một với chân tâm. Và trong giới hạn những bài giảng, luận, mà chúng tôi được học, hay đọc, thì "chân tâm" là cái tâm "chân thật bất hư" - không hư giả, hằng tồn, trong sáng, tuyệt đối thanh tịnh.*

◆ **Hiện hữu, Có, Không, Tâm vô trụ, chân tâm, chân thật bất hư?**

Hỏi: Chân tâm ấy hiện hữu, có thật hay không?

Đáp: Có. Có thật.

Vì theo Ngài Thần Tú, một vị Tổ thiên, thì:

"*Thân thị Bồ Đề Thọ, Tâm như Minh Cảnh Đài, Thời thời cần phát thức, Vật sử nhá trần ai*". [15]

Có nghĩa là:

"*Thân là cội bồ đề, Tâm như đài gương sáng, Luôn luôn phải lau chùi, Chớ để dính bụi bặm*" [16]

Tướng của tâm như gương sáng, luôn phải chùi lau. Có nhiều danh xưng, ắt có nhiều tướng khác nhau, sao lại gọi là nhất tướng?

Nhưng cũng đáp là Không - vô tướng.

Vì theo Tổ Huệ Năng, Ngài dạy:

"*Bồ Đề bốn vô thọ, Minh cảnh diệc phi đài, Bốn lai vô nhất vật, Hà xứ nhá trần ai ?*" [17]

Có nghĩa là:

"*Bồ-đề chẳng phải cây, Gương sáng chẳng nơi đài ; Xưa nay không một vật; Bụi trần bám nơi đâu*" [18]

Ngài Thần Tú nói có. Ngài Huệ Năng nói không. Vậy tướng của tâm có thể là ba: Có, Không, và có thể là vừa Có vừa Không? Vô tâm mà diệu hữu?

Hai vị tổ sư thiên, cả hai, cùng một thầy và đều có khả năng lãnh y bát của thầy, thế mà, Tổ này nói Đông, Tổ kia nói Tây.

Tôi thật sự: Mù. Mù thì phải hỏi? tôi đã hỏi Internet. Đến giờ này, vẫn chưa thông. Viết lên đây để mong được học.

Tuy nhiên, phải ghi rằng: hai lời đáp là hai nét cơ bản cho hai trường phái:

Tiệm tu: *Tâm như đài gương sáng, Luôn luôn phải lau chùi. Ngày ngày phải tu tập.*

Đốn ngộ: *'Bồ-đề chẳng phải cây. Xưa nay không một vật. Trục ngộ chân tâm.*

Và theo đó, có một trường phái thứ ba, chủ trương:

Tiệm tu và đốn ngộ: Phải tu luyện hằng ngày mới có cơ duyên trục ngộ chân tâm?

Tóm lại, Tu Phật nhằm giáo ngộ chân tâm.

Chân tâm bị nhiễm, bị bụi trần che lấp. Tiệm tu là hằng ngày phải lau chùi. Vứt bỏ bức màn vô minh - mà Phật gia còn gọi là "vọng" - thì trục ngộ chân tâm.

Đạo Phật là Đạo giác ngộ.

@@

Vọng

♦ Tâm vọng: hằng biến - hư giả - giả hợp?

Theo Phật gia,

Đối nghịch với chân tâm - hằng tồn, bất biến, thanh tịnh, mà ai ai cũng có, bình đẳng - là cái tâm hư giả. Hư là không thực như trong "hư danh, hư ngôn" [19]. Giả cũng là không thực, như trong "giả mạo" [20]. Cũng còn gọi là tâm giả hợp: Đủ duyên thì thành, hết duyên thì mất, như mây khói, có đó rồi mất đó. Cái tâm ấy đổi thay từng thời điểm một. Phật gia còn gọi nó là tâm vọng. Vọng nói: trông xa; như trong chiêm vọng (trông mong), danh vọng, uy vọng (mà người thường mong ước), hoặc như trong "hy vọng, thất vọng, tuyệt vọng" [21]. Không nên nhầm lẫn tâm vọng với hư tâm là cái tâm "không tự cho là đủ, còn cần phải học hỏi thêm" [22]

*Nếu chân tâm hằng tồn, tuyệt đối trong sáng và tinh khiết thì tâm vọng là hư giả, giả hợp, trong cái nghĩa: **đổi thay từng thời điểm một.***

Vọng nói phù du, ảo ảnh, có đó rồi mất đó.

Nhà Phật còn gọi tâm vọng là vọng ngã, vì người đời thường đồng nhất mình với nó, nghĩ rằng nó là chính mình.

Đã nói chân tâm, phải xét **vọng ngã**. Cái này soi sáng cái kia.

Phần sau đây dành cho **vọng ngã**.

Chân thuộc tiên thiên, con người ngay khi sinh ra đã sẵn có. Đó là Trời, Chúa ban cho mọi người.

Vọng thuộc hậu thiên. Nếu đời người là cuộc hành trình từ sinh đến tử, thì vọng ngã hình thành trong quá trình này. **Vọng ngã, trong một giới hạn nào đó, là thành quả của sự dưỡng nuôi, của giáo dục, của kinh nghiệm bản thân.**

Con người luôn phải thích nghi với môi trường: trong bụng mẹ, trong gia đình, ở học đường, ngoài xã hội, từ lúc còn là thai nhi, cho đến chết. Học ăn nói, đi đứng - ăn coi nể ngồi coi hướng, tiên học lễ hậu học văn - sống theo gia phong, gia đạo; vào trường, học để luyện mình trở nên một thành viên hữu ích của cộng đồng; vào đời, học qua giao lưu với tha nhân, qua những kinh nghiệm chung sống, và như thế mãi, ta tích lũy - kiến thức, giá trị, kinh nghiệm, thói quen,.. để có một nếp sống - và tôi luyện tài khéo và tính

tình. Theo đó, ta xây dựng cho chính mình **một nhân cách, nhân phẩm, có danh, có phận**. "Phải có danh gì với núi sông". "Không thành danh cũng thành nhân". "Vi nhân nan, vi nhân nan, làm người, khó! Làm người, khó!" Là những câu mà ta thường nghe nhắc nhở.

Hệ quả là ta có một cái "tôi", một cái "ta", một hình ảnh về mình, mà ta gán cho một nhãn hiệu là **tư cách, nhân cách, hay danh phận của mình, mà từ của Phật gia là: vọng ngã**.

Là người ai cũng có vọng ngã. Như đã nói, vọng ngã là hậu thiên, ta tự xây dựng lấy.

Luân hồi lục đạo - súc sanh, ngạ quỷ, atula, người, trời? Nghĩ cho cùng, *đó là những tâm thái-trạng thái tâm linh- của con người, từ cái sống bản năng - như thú vật - đến sự thăng hoa cao độ của vọng ngã*. Trong cuộc hành trình từ sinh đến tử, trên thế gian, không mấy ai tránh khỏi luân hồi trong cái nghĩa này, và luân hồi luôn tái diễn.

Con người vì đó mà đảo điên, quay cuồng trong hi-nộ-ái-ố-ai-lạc-dục, trong *khổ lạc*. Khóc rồi cười, cười rồi khóc. *Phật gia cho rằng cái nguồn của mọi điên đảo, của mọi khổ đau, là vọng ngã: Vọng ngã là tội đồ. Vọng ngã che lấp chân tâm. Ta mù vì tâm vọng, chẳng nhận được chân tâm ngay trong ta, và vì thế, ta khổ*.

R. Tagore nhận thức trong "Thơ Dâng":

"Tên tôi là một nhà tù,

Tôi đã tự nhốt mình vào đó và tôi đang than đang khóc.

Ngày qua ngày, tôi đã dày công tô đắp bức tường chung quanh.

Ngày qua ngày, nhà tù vươn tới trời xanh; trong bóng tối của nó, tôi không còn thấy tôi đâu nữa." [23]

◆ Giác Ngộ

"Phật" hàm ý: giác ngộ hoàn toàn [24], viên giác.

Giác ngộ đầu tiên của hành giả là: *ngục tù vọng ngã* - con người không thấy bất cứ cái chi ngoài nhà tù này.

"Ngày qua ngày, nhà tù vươn tới trời xanh; trong bóng tối của nó, tôi không còn thấy tôi đâu nữa". Tiếng kêu của Tagore cũng là tiếng gào thét của những con người giác ngộ - không phải là không nắm bắt được chân tâm - mà là *thấy mình đã mất mình -vong*

thân - trong vọng ngã. Con người cảm nhận khổ sở trong cái nhà tù nhỏ hẹp này của mình.

Rất nhiều người chỉ có định kiến, thành kiến, biên kiến, và tin chắc rằng vọng ngã là trụ đồng kiên cố biện minh cho cái 'tôi' vĩ đại của mình, để không thấy những gì khác. Bên trong cái 'tôi' là ánh sáng. Bất cứ ánh sáng ấy ra sao - mờ nhạt, chói mắt, xanh, vàng, trắng, đỏ, khô hay lạt - tôi bằng lòng nó, vì nó là tôi. Thế là tôi tự giam mình trong cái "tôi" của tôi. *Sự tình, tôi giựt mình, ngờ ra rằng, lâu nay tôi mù, tôi đốt vì không biết bất cứ cái gì bên ngoài. Và ngay chính mình, mình không biết mình là ai.*

Giác ngộ thứ hai: *Thân phận con người là con rối mà xã hội là ông thầy tuồng?*

Nói giáo dục là nói có sự tác động bên ngoài và phản ứng bên trong: có dạy, có học, có tập luyện theo bài bản hay không theo bài bản.

Sống là tương quan với một xã hội cụ thể trong một bối cảnh lịch sử cụ thể. Theo đó phải *nói ngôn ngữ của xã hội ấy, theo những qui định của xã hội ấy: qui định trong cấu trúc ngôn ngữ, trong nghĩa các từ, qui định trong nếp sống, phong tục tập quán, luật pháp,...*

Đứa bé vừa chào đời phải nhờ sự chăm sóc của mẹ cha mà sinh tồn. Không có sự chăm sóc này đứa bé khó sống sót. Rồi nó được chuyển giao một gia phong, gia đạo, những tập tục, truyền thống dân tộc, nói chung là cả một di sản ngàn đời của tiền nhân mà ít nhiều nó hãnh diện nhận lãnh. Một chuỗi dài những tác động qua lại, theo đó, đứa bé tôi luyện thành người hữu dụng.

Tóm lại, *ngay từ lúc lọt lòng mẹ, con người bị qui định, và như thế suốt giòng đời.*

Rồi đến một tuổi nào đó, con người như sự tỉnh, tự vấn: Tôi là ai? Tôi phải chăng chỉ là sản phẩm của các qui định của xã hội? Tôi phải chăng chỉ là anh kếp hay cô đào hát trên sân khấu mà xã hội - gia đình, học đường và môi trường - là ông thầy tuồng, người viết kịch bản? *Vọng ngã, cái 'tôi' vĩ đại của tôi, chẳng qua là một con rối do trò đời điều khiển?*

♦ ***Tỉnh thức!***

Tỉnh thức! Tôi từ chối cái khám đường chật hẹp vọng ngã và khẳng định, tôi phải ra khỏi đó. Ở đó, thiếu sinh khí. Tôi từ chối và

khẳng định không là một con rối cho xã hội luôn giựt dây điều khiển. Tôi cảm nhận có một cái tôi-thực-chất, một cái tôi-chân-như, mà tôi đã đánh mất. *Tôi đi tìm tôi.*

Cái vọng ngã ấy, không ý thức nó thì không sao, mà ý thức nó rồi thì cảm thấy nó là tội đồ, là nguyên nhân của vô minh, nguyên nhân cho sự tha hóa, vong thân. Vong thân vì tôi *cảm nhận* đã mất cái tôi-chân-như, cái tôi-thật-là-tôi, mất trong nhà tù vọng ngã. Vọng ngã lại là những sở đắc, tích lũy suốt giòng đời, cho đến giờ này.

Nói là nhà tù, vì khi sự tỉnh, thấy rằng mình đã bị cột, nhốt trong nó. Càng muốn tháo gỡ, càng muốn ra, càng bị thắt chặt.

"Không thành danh, cũng thành nonh".

"Phải có danh gì với núi sông".

Những câu tục ngữ học đầu đời, giản đơn, như câu thiệu nghề võ, thế mà có hiệu quả chết người, vì nó có thể giam người trong một cái danh phù du, hão huyền, hay chỉ trong một cái tên gọi.

Cái tôi-chân-như là gì? Nó là một thực thể rõ ràng, phân biệt với cái tôi-vọng-ngã hằng biến? Hay vọng ngã là biểu hiện bên ngoài của cái-tôi-chân-như bất-biến-hằng-tồn ở đâu đó bên trong? Hoặc cái tôi-chân-như chỉ là kết quả của một lý luận, hệ quả logic của con người? Vọng ngã là phù phiếm, hư giả, sinh tử, tử sinh, giả hợp, phù du, thì có thể là những biểu hiện của một cái gì chân như, hằng tồn bất biến hay không?

Mọi suy tư, mọi logic, mọi biện giải đều là ngôn từ, qui ước, và chỉ dẫn đến những quan niệm, nguyên lý, nguyên tắc trừu tượng đều không-thật-có vì chỉ có trong trí não, trong luận cứ. Nếu Phật-Tánh chỉ là hệ quả của một lý luận, suy tư cái vọng ngã - mà tôi cảm nhận thật - có ở mỗi thời điểm - thì Phật Tánh chỉ là một ý niệm trừu tượng. Theo đó cũng không thật.

♦ **Ở đây, hình như mỗi người phải "tư đốt đuốc lên mà đi".**

• Tuy nhiên, Đông đảo là những người theo lời gọi của "thầy" - Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng, Giáo Chủ: "Đời là khổ, hành khổ, hoại khổ, khổ-chông-lên-khổ, hãy theo ta, ta có con đường tu thoát-khổ? Hoặc như một ông bạn tu hành rất mực của tôi dạy: tu là để tịch diệt sinh tử,...?"

• Trong thực tế, nói khổ phải nói lạc. *Cuộc sống có khổ, có lạc. Đời người là một cuộc hành trình đầy khổ và lạc, do có lắm vấn đề, vô cùng đa dạng và phức tạp. Thất tình lục đục, có đủ cả và đó chỉ là cái nhìn vĩ mô.*

*Không khổ làm gì có lạc? Không lạc làm gì có khổ? Cuộc sống là vấn đề, có lo âu, phiền toái, bực dọc, đồ mờ hôi, có khi cả nước mắt, để thích ứng. Mà vấn đề là thử thách. Thử thách khả năng-suy tư, tìm tòi, thử nghiệm, ứng xử, hành động, giải quyết. Thử thách tính tình - siêng năng, cần mẫn, kiên nhẫn, bền lòng, chịu khó, bình tĩnh, năng động mà không dao động... **Đó là cái giá phải trả để trưởng thành, để có cái vui - lạc thú - cảm nhận mình lớn mạnh.***

Cho nên không nệ dạ theo 'thầy', không theo những khẩu hiệu, không theo những câu thiệu, nhất là không theo những lời lẽ "nhân danh". Nhân danh Kinh, Tỏ, hay Phật. Cũng không có lời giải lười biếng. Không có bữa cơm miễn phí. Muốn được một cái gì có giá trị, có bổ ích, phải chịu khó. Chân-tâm, Phật-Tánh? Tôi là ai? Là gì trong cuộc đời này? Cái ý, cái lý của cuộc sống? Đó là vấn đề trọng đại của cuộc hành trình còn lại của tôi. Nó nằm trong tôi, bức thiết với tôi. Tu là hành trì, trực nghiệm, thực nghiệm, kinh nghiệm. Tôi phải để công, để sức, để thời gian, không chỉ nghe kinh, tìm hiểu, suy tư, lý luận, mà thực chất phải hành, để nhận thức khoảng cách giữa tri và hành, lý luận và thực sống, vọng và chân.

Vấn đề của tôi không hẳn là của thầy - sư, sãi, giáo chủ, giáo hội. Thầy là người, cũng như tôi, có ưu, có khuyết. Cái biết của thầy, cũng như của tôi, cũng giới hạn. Cho nên không có lý do để tôi giao cái việc khó khăn nhất của tôi - tôi là ai? cuộc đời này là gì? - nhờ thầy giải quyết.

• *Có một số thầy muốn lập giáo, xây dựng giáo hội, giáo phẩm, để ban pháp, và đem pháp đến mọi người, mọi trình độ, cho nên phải tạo duyên cho mọi người đến chùa. Thế nên, chùa phải to, phải rộng, phải "hoành tráng", và như các chùa Tàu, có xin xăm, có cúng sao, có cầu hồn, và chùa ngày nay, có cả đại nhạc hội gây quỹ.*

• *Có thể vì thế nên trong nghi thức quy y, "thầy" bảo người tín hữu phải nguyện: "nuơng tựa, vâng lời, phục tùng tam bảo" [25] Phật, Pháp, Tăng.*

- Phật thì xa ở thời gian.

- Pháp thì là cái thuộc ngôn từ. Ngôn từ do qui định của con người, như mọi vấn đề thuộc con người, nó hằng biến trong nội dung và cả cấu trúc hình thức. Huống chi, kinh kệ là truyền khẩu, rồi kết tập - lần 1, lần 2, lần 3- rồi đến các tổ giảng theo các tổ, rồi phiên dịch từ Phạn, Pali,... Tam sao thất bản.

- Còn lại là Tăng, mà đại diện là hàng giáo phẩm VN mới hình thành từ 1963, và cần phải củng cố và ổn định quyền bính. Thế nhưng, vừa hình thành chưa được một thập niên thì đã tranh chấp nội bộ -- tranh chấp ảnh hưởng hay quyền lực - giáo hội chia ra từng mảnh. Giờ lại có thêm tăng quốc doanh.

• Xây dựng giáo hội, giáo phẩm, giáo quyền, tổ chức thần quyền - theocracy - là việc của các ngài Tăng Thống, Tổng Thư Ký, chủ tịch, tổng vụ trưởng, vụ trưởng, vụ phó chuyên ngành - nội vụ, ngoại vụ, tài chánh, nghi lễ, cư sĩ, tăng sự,...-- không "mắc mớ" đến việc tu hành hay thân phận làm người mà chúng ta vẫn hỏi. Không nên can dự vào. Chú tâm của hàng giáo phẩm là trật tự, đẳng cấp, quyền bính, quyền lực,..., cho nên họ cũng không hiểu, không biết gì nhiều về những vấn nạn của chúng ta.

• Xổ số, lô tô, đại nhạc hội, tiệc tùng gây quỹ, bán đấu giá tượng Phật, ký sổ cúng dường hàng tháng, mượn vốn không lời,... dâng số cầu an, cầu hôn, ... giới thiệu ca sĩ, vận động xin tiền, xây chùa, xây thêm phòng họp, trai đường,.. cũng không can gì đến chúng ta.

◆ Hãy trở về với những vấn đề của chúng ta

Đó là:

• Tìm lại chính mình. Tìm cái tôi mà mình cảm nhận đã mất trong những qui định xã hội. Hoặc muốn rõ ý nghĩa hay cho một ý nghĩa cho cuộc hành trình trăm năm này của mình.

• Hoặc chỉ làm nhẹ những ràng buộc của môi trường, đang đè nặng cuộc sống hằng ngày.

• Hoặc đơn giản hơn nữa chỉ là một sự là tinh thức. Ý thức ở mỗi thời điểm về mình, về tha nhân, về những tương quan phức tạp - mình - và - môi trường - trong quá trình đổi thay của cuộc sống. Tự tin mà không cao ngạo, nghe giảng, nghe kinh mà tìm hiểu và kiểm nghiệm trong thực tiễn hằng ngày. Tin ở tam bảo mà không ý lại, không mất mình trong tam bảo hay vì tam bảo. Tam bảo, mà

dạy cầu hồn, cầu phước, cầu an, cầu siêu thoát, là tam ma. Nói khát thực - xin ăn - mà thật sự là xin tiền - là nói dối.

- Tinh thức cũng là trực nhận vọng ngã. Trực nhận là sống ý thức ở mỗi thời điểm. Một thời điểm, không đo lường được. Cho nên, không thể diễn tả cái xảy ra ở một thời điểm bằng lời. Nó vô ngôn, nhưng thật sự hiện hữu ở thời điểm mà nó xảy ra. Nhìn lại, ta có thể diễn tả nó bằng lời, để ghi lại. Nhưng nó là nó, lời không nói hết được, và không lúc nào là trung thực với nó. Lời chỉ nói được những ký ức về nó, một hình ảnh ít nhiều thô sơ của nó, mà không là nó. Cho nên có câu: "Lời không nói hết ý, ý không nói hết tình". Huống chi là những sự việc gồm cả tình lẫn ý, và những thứ khác nữa.

- Sự việc xảy ra ở một thời điểm là thật có, thật sự hiện hữu, nhưng nhất thời, có đó rồi mất đó. Nó phù du, qua nhanh như chớp, ta không nắm bắt nó được, không giữ nó bất biến dù trong một thời khoảng ngắn, vô cùng bé; nó không thuộc bất cứ ai, nó vừa hiện, liền biến mất. Nó vô ngôn, không diễn tả được bằng những qui ước của loài người. Cái-thật-nhất-thời này là tuyệt đối thật: tuyệt đối trong cái nghĩa là nó tự hiện - hiện hữu, tự biến - tự hủy diệt ngay sau đó; nó tự-lai-tự-khử.

Vì ta không nắm bắt nó được, ổn định nó được trong một thời-khoảng dài rất ngắn, ta gọi nó là phù du, là giả hợp, là hư giả, là vọng.

Thật sự, bản chất của nó - vọng ngã - là thật, nhất thời thật có, nhất thời hiện hữu. Còn tâm-chân-như trong giới hạn hiểu biết và lý luận, thì: bên ngoài là kết quả của một lý luận, ít nhiều logic, vì vọng mà nói chân, vọng nguồn của khổ đau thì chân là nơi an nhiên tự tại, vọng là phù du thay đổi, thì chân là hằng tồn vĩnh cửu.

Vọng chân đối kháng, thì nếu vọng là phù du, thì chân cũng phù du.

Tinh thức là luôn vấn hỏi về vọng và chân.

Nhưng Phật gia sẽ bảo: "Chân ở đây là chân thật tuyệt đối, "chân thật bất hư". Kinh sách ghi chép như vậy. Và Phật là Đức Giác Ngộ, giác ngộ sự huyền diệu của chân tâm.

Sư dạy: "Ai tu nấy hưởng. Hãy theo ta, ta dạy cho con đường giải thoát." Tín hữu theo sư. Kẻ không tin thì bảo sư lấy kinh kệ lấp

miệng người. Đường Tăng - nhân vật chánh trong Tây Du Ký - khi tìm được chân kinh, thì thấy là kinh vô tự, không có một chữ?

Kết Luận:

*T*hêm một lần nữa, xin lặp lại:

Không có lời giải lười biếng, Không có free lunch.

"Hãy tự đốt đuốc lên mà đi" [26]

Mỗi người chúng ta chỉ có một cuộc đời để sống, trên dưới trăm năm. Rất giới hạn, phải biết trân trọng. Đó là một cuộc hành trình từ sinh đến tử. Càng đi, càng khám phá. Khám phá là giác ngộ. Giác ngộ: thật-giả, đúng-sai, đẹp-xấu, giàu-nghèo, khổ-lạc,..., cái tính đối-đãi, tương đối - nghiệt ngã hay may mắn - của cuộc đời. Một sự giác ngộ tạm thời, đúng đó rồi lại sai đó, một sự giác ngộ bất toàn, nhờ vậy mà con người tiếp tục cuộc hành trình, luôn mở rộng tầm nhìn, luôn hướng thiện-cái thiện như thời tuyệt đối, nhưng tương đối trong cuộc hành trình. Một sự tương đối như thời, xảy ra '**cùng khắp**' và thường xuyên như có vẻ vô tận và không bị gián đoạn.

Đức Giáo Hoàng Benedict XVI và Francis I, gọi đó là sự độc tài chuyên chế của chủ nghĩa tương đối - the dictatorship or tyranny of the relativism.

Vậy thì Chúa ở đâu? Chân-như ở đâu? Sự thật tuyệt đối, vĩnh hằng ở đâu?

"Hãy tự đốt đuốc lên mà đi".

'Trong quy y, ngoài sự quy y còn lý quy y. 'Lý quy y là trở về với chính mình.'[27] ***Sự ở chùa. Phật ở tâm.***

'Nước của Đức Chúa Trời là ở ngay trong bạn - the realm of God is within you." là tựa của một quyển sách của Lev Tolstoy. Nó gợi ý: đừng tìm Nước của Chúa - sự thật tuyệt đối -- ở ngoài, mà phải nhìn lại bên trong chúng ta. Cái ở ngoài - tiếp cận, tương giao với ngoại nhân - là sự thật tương đối. Chân-như ở bên trong, thực chất là nội tại, toàn vẹn bất khả phân?

Tinh thức là đốt ngọn đuốc bên trong. Ánh sáng đến đâu, thấy đến đó. Không có phép lạ. Phép lạ do Chúa, do Trời, do những ngẫu nhiên ngoài dự đoán, tính toán của con người. Phép lạ không là bùa chú, không do các pháp sư, cậu trạng, bà bóng, thầy bùa, thầy chùa, sư sãi.

Nhất thiết không tòng phạm với giới buồn thần bán thánh.

Người tu không để dính mắc ở trụ hay vô trụ.

Tu là tinh thức. Tinh thức để buông xả?

Và lời sau cùng để suy nghiệm là lời của Đức Đạt Lai Lạt Ma:

"Khi trong tay anh nắm chặt một vật gì mà không buông xuống, thì anh chỉ có mỗi thứ ấy, nếu anh chịu buông xuống, thì anh mới có cơ hội chọn lựa những thứ khác. Nếu một người luôn khư khư với quan niệm của mình, không chịu buông xuống thì trí tuệ chỉ có thể đạt đến ở một mức độ nào đó mà thôi."[28]

Houston, June 30, 20014

GS NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Ghi chú: Chúng tôi chân thành cảm ơn bác sĩ Nguyễn Văn Vinh, giáo sư Vương Thủy Nga, giáo sư và nhà văn Trần Bang Thạch và ông đồ Đỗ Chiêu Đức đã chịu khó đọc và góp ý. Nhờ vậy, chúng tôi có những hiệu chỉnh thích ứng.

CHÚ THÍCH:

[1] Internet

[2] Phật tuy tịch rồi, còn tượng Ngài lưu lại, cũng như Phật ở đời mãi, thế là ‘trụ trì Phật Bảo’. Thiệu Chửu. Hán Việt Từ Điển. Tái Bản Lần thứ hai. trang 20

[3] Pháp tuy tịch rồi, nhưng kinh sách còn lưu truyền lại, thế là ‘trụ trì Pháp Bảo’, Thiệu Chửu. Hán Việt Từ Điển. Tái Bản Lần thứ hai. Trang 20

[4] Thiệu Chửu. Hán Việt Từ Điển. Tái Bản Lần thứ hai. Trang 6

[5] Thơ Tố Hữu. Nguồn Internet

[6] Thơ Tố Hữu. Nguồn Internet.

[7] Duy Lực Thiền. Posted on 09/07/2013. Internet.

[8] Nhi Chỉ Nhược. Giải thoát tức thì. Tâm Vô Trụ. Nguồn : Internet.

[9] Nguyễn Duy Nhiên, Âm một Bình Minh. Sinh Thức 55-1. Phật học Online. Trái Tim của Bụt.

[10] Phật học Online. Trái Tim của Bụt

[11] Từ mượn của một bức tranh Thiền của giáo sư Nguyễn Đức Hiền.

[12] "thịnh và suy, hỷ và dự, xung và cơ, khổ và lạc". Tức là bát phong có bốn cặp: Một là hưng thịnh, lợi lộc và suy sụp, điều tàn. Hai là hỷ báng, gièm pha và danh dự, tiếng thơm. Ba là xung dương, tấn tụng và cơ bài, chỉ trích. Bốn là phiền não, khổ đau và an lạc, hạnh phúc.' Nguồn: Cư Trần Lạc Đạo, Bát Phong. Phật Học Ngày Nay. Internet

[13] Nhân là nguyên nhân, chỉ cho những sự vật chính đó là nhân, trực tiếp sanh ra một vật khác, như hạt lúa làm nhân sanh ra cây lúa. Duyên là trợ duyên, chỉ cho những vật gì có tánh cách trợ giúp trực tiếp hay gián tiếp cho vật khác được thành. Như phân, nước, ánh sáng, nhân công...là trợ duyên giúp cho hạt lúa được thành cây lúa. Vậy nhân duyên là chỉ cho các vật làm nhân cho nó mà cũng vừa là trợ duyên cho tất cả vật chung quanh nó. Chữ "Nhân duyên" lại có nghĩa thứ hai: Các vật đều là "nhân", các "nhân" đó "duyên" với nhau mà thành ra các vật khác. Như vôi, gạch, ngói, gỗ v.v...là nhân, các nhân này duyên nhau (nuông giúp) mà thành ra cái nhà. Vì các pháp trùng điệp nhiều lớp làm duyên cho nhau, mà thành ra vật thể này hay thể khác, nên trong kinh chép: "Chư pháp trùng trùng duyên khởi". Thập nhị nhân duyên gồm có: 1. Vô minh, 2. Hành, 3. Thức, 4. Danh sắc, 5. Lục nhập, 6. Xúc, 7. thọ, 8. Ái, 9. thủ, 10. Hữu, 11. Sanh, 12. Lão tử.

Tanh Thư Phật Học. Thích Thiện Hoa. Phật Học Phổ Thông. Internet.

[14] Nhi Bất Nhục, Tâm Vô Trụ. Giải Tứ Thỉ. Nguồn: Internet/

[15] Pháp Bửu Đàn Kinh. Internet

[16] Pháp Bửu Đàn Kinh. Internet

[17] Pháp Bửu Đàn Kinh. Internet

[18] Pháp Bửu Đàn Kinh. Internet

[19] Đào Duy Anh: Hán Việt Từ Điển

[20] Thiệu Chử: Hán Việt Từ Điển. Lạc Thiện: Hoa Việt Thông Dụng Từ Điển.

[21] Thiệu Chử. Hán Việt Từ Điển

[22] Thiệu Chử, Hán Việt Từ Điển. Lạc Thiện: Hoa Việt Thông Dụng Từ Điển. Đào Duy Anh: Hán Việt Từ Điển.

[23] Nguyên Nguyên Huỳnh Hồn Cẩm. Nguồn Thiền. Nhà Xuất Bản Văn Học Thông Tin. trang 34.

[24] Thiệu Chử. Hán Việt Từ Điển. Lạc Thiện. Hoa Việt Thông Dụng Từ Điển. Đào Duy Anh. Hán Việt Từ Điển.

[25] HT Thích Thiện Hoa. Phật Học Phổ Thông. Sự Quy Y.

[26] Lời của Đức Phật.

[27] HT Thích Thiện Hoa. Như Trên.

[28] Nguồn. Internet

TRẦN VĂN LỆ

HOA FLEUR FLOWER

Em hãy để hoa trên mắt
em sẽ nghe hoa cười,

Em hãy để hoa trên môi
em sẽ nghe hoa nói;

Anh để em đâu hỡi
bốn phương trời mây bay?

Anh mở, khép, vòng tay
ôi em... là không khí!

Anh một lòng chung thủy
yêu em... là yêu em!

Không ai định nghĩa thêm
yêu là gì... ngộ thiệt!

Những gì mình tha thiết
hoa đang cười đầy thôi!

Những gì mình hé môi
nụ hôn... hoa-vô-tự!

Tình Yêu Không Có Chữ
nên Sách gọi là Kinh.

Tình Yêu Không Có Hình
... nên hoa cười trong gió...

*Em à, anh nói, đó:
Tình Yêu Em Trong Veo!*

CHEZ SPOON

Sáng mùa Đông. Mặt trời hồng. Đẹp quá. Ly cà phê óng ả mặt trời. Tôi nhìn sâu, tôi nhìn xa, tôi nhớ mặt người. Tôi nhớ cả nụ cười ai đó...

Đà Lạt tôi ơi, hoa quỳ trước ngõ. Áo vàng em, màu gió cũng vàng. Nắng bình minh mù sương đang tan. Gió bình minh mon man nhàn nhẽ...

Ai giàu có chắc gì không thấy thiếu / một ngày sau, một tương lai bình yên...cho nên người ta xây dựng những ngôi đền, xây dựng những ngôi Chùa, những Thánh Đường tráng lệ...

Ai chẳng nghĩ có một ngày dâu bể? Nghĩ rồi sao? Buồn quá? Thờ dài? Những tờ Kinh là cánh cửa tương lai...Những lời nguyện, nỗi u hoài chia sẻ?

Bác Sĩ Yersin để trọn đời cho nước Việt, tôi - người Việt mà...sao tôi tha hương? Đại lộ Yersin, nhà thờ Con Gà, tiếng chuông...ai Đà Lạt không buồn khi xa Đà Lạt?

"Trái vách quế gió vàng hiu hắt, mảnh nhung y lạnh ngắt như tờ!". Ôn Như Hầu tả vậy trong thơ, thương nhớ những khối tình để nơi biên ải...

Những người Cung Nữ là những nàng con gái / ở thâm cung chờ đợi Vua nhìn. Biết bao người không thấy một bình minh...như em vậy - từ tôi xa Tổ Quốc!

*

Biết bao nhiêu người con trai không cam chịu cúi đầu nhận nhục, lấy núi non làm tường vách thời gian...Đà Lạt của tôi ơi, áo lụa em vàng, thôi, vách quế đành phôi kỷ niệm!

Nếu hoa quỳ tự rụng màu tím...

Nếu áo vàng tự rụng khói sương...

Thì bài thơ sáng nay tôi không thấy chập chờn / qua khói cà phê, một Quê Hương diệu vợi...

Đường nào đi, cuối cùng cũng tới? Tôi cảm chiếc muông
lên khuấy tan mặt trời. Tôi đang ngồi đây, hiên quán què
người, tên bảng hiệu Spoon thấy như duyên như nợ!

*Còn chiếc muông cũng là còn chút nhớ... Có chút nhớ nào
nhỏ hơn đại dương?*

TRẦN VĂN LỆ

THY LAN THẢO

LÀ EM

Từ mây em bước xuống trần
Xếp đôi cánh nhỏ bâng khuâng nhìn đời
Ngỡ ngàng cảnh lạ xa xôi
Em tìm em kiếm một lời dịu êm

Bàn tay năm ngón thon mềm
Em cầm bút viết nỗi niềm ra thơ
Đường trần lạc lõng bơ vơ
Sau đêm là nắng, em chờ mùa xuân

Bởi tình em nặng nghĩa ân
Chữ duyên chữ nợ có cần trả không?
Hay là cứ để trong lòng
Biệt ly sum họp đường chong chình đường

Mây lơ lửng, mây viển phương
Bình an em ước cõi thường em đi
Xin đừng trắc trở chia ly
Sương đừng rơi ướt đôi mi em buồn

Cõi tiên xuống cõi đời thường
Đi trong cát bụi sắc hương ngọt ngào
Nhớ em tâm động xuyên sao
Phải chăng tiền kiếp nợ nhau ân tình...!?

NGHĨ VỀ THƠ NHẠC



TÙNG NGUYỄN

TÌNH TỰ MÙA ĐÔNG I

Thé rồi một chiều cuối thu, bên ngoài những con đường phố cũng lạnh lùng theo những quạnh hiu vương trên cây cành. Trong giây phút ấy nếu một ai trong chúng ta, một mình bên song cửa nhìn chiếc lá cuối cùng rơi trong gió mùa, chắc chi ngăn được những cảm xúc “buồn tàn thu!”. Thu đã đi rồi và cái lạnh lại đến với trời đông.

Đông về hẳn là với nhiều se sắt, song có lẽ cái lạnh và khuyh hướng đi tìm sự ấm áp cũng như không khí ẩm cứng của mái gia đình lại như thôi thúc con người hơn bao giờ hết. Đó là đối với những con người bình thường như chúng ta, còn riêng với những tâm hồn đa cảm, với các nghệ sỹ, cái lạnh dường như là chiếc nôi tình mùa đông. Từ đó những tình khúc mùa đông đã gọi lên không ít những rung cảm nơi lòng người nghe.

Gặp gỡ mùa đông trong sự cô đọng giá băng dưới vòm trời cũng là những phút giây trầm lắng hồn mình với lòng người, với những dòng tình ca đang được hát lên ru ấm tình đời. Trong nhạc khúc **BÀI TÌNH CA MÙA ĐÔNG**, xin cùng nghe xem nhạc sỹ **Trầm Tử Thiêng** gửi gắm, nhấn nhe những gì trong ấy.

Vào cuối năm 1999, những ngày cuối đời, ông đã cùng một số bạn nghệ sỹ hợp tác thành lập **Thư Viện Việt Nam** tại Little Saigon, California, ngoài ra ông còn cộng tác với các Trung Tâm Văn Nghệ như **Mây Production, Asia, Hollywood Night**.

Dòng nhạc **Trầm Tử Thiêng** khá đa dạng, từ âm hưởng dân ca đến tình ca. Lời ca rất chân thành, nghe như những lời trần tình êm đềm, tha thiết. **BÀI TÌNH CA MÙA ĐÔNG**, một tuyệt tác phẩm để

đòi, cứ mỗi khi đông về người ta lại nghe từ đâu đó, từ làn sóng phát thanh hay từ một căn nhà ngoài phố:

*“Bài tình ca mùa đông anh hát giữa đêm trời giá
Tình còn mãi chờ mong thấp thoáng bóng em vội xa....”*

Cái lạnh của mùa cũng làm cho đôi chân người tình chùng lại
“để rồi sắp gặp nhau, mới biết em không đợi nữa...!”
và từ đó người nghệ sỹ đã để lại cho đời:

*“Bài tình ca mùa đông
Hát trên đôi môi lạnh căm
Lòng thì vẫn hẹn cơn đau người ngoại
Sao nổi nhớ mỗi ngày mỗi đầy....!”*

Trong những ngày khoác áo lính, lời ca của Trầm Tử Thiêng trong nhạc bản NGƯỜI VỢ NGHÈO cũng thấm lạnh cái giá băng của đêm trừ tịch nơi tiền đồn heo hút, nhớ về mái ấm gia đình, hình bóng vợ hiền hắt hiu nơi mái tranh nghèo:

*“Đêm nay hết một năm
phải gác tới giao thừa
quê hương chùng rét lắm...
tôi có người vợ nghèo
từ khi chồng đi lính
nhà tranh mái hắt hiu...!”*

Cũng như những mùa khác, mùa đông vẫn mỗi năm một lần đến với thế gian này và cho tới nay không biết bao nhiêu lần rồi mà trong tình khúc MÙA ĐÔNG CỦA ANH, Nhật Trường cứ ca lên:

*“Em ơi! Đông lại về từ trăm năm lạnh giá
Tim anh như ngừng thở từ sau ân tình đó
Em nghe không? Mùa đông, mùa đông!”*

Dòng nhạc Trần Thiện Thanh mang hai chủ đề lớn, đó là Tình Yêu và Tình Lính;

Đời vốn có những éo le, mâu thuẫn, trong khi có người vội vã bỏ xứ lạnh đi tìm về miền nắng ấm để trốn mùa đông, thì lại có người như nhạc sỹ họ Trần lại nói lên nỗi niềm ấp ủ trong tim qua ca khúc CHỖ ĐÔNG:

*“Em ơi có phải ngoài trời đang mưa
Em ơi có phải trời đã sang đông
Mùa đông giá băng anh đang chờ
Mùa đông ái ân anh đang tìm...”*

Chờ đợi rồi đi tìm, phải chờ mùa đông đến như để tìm một sự ấm áp hơn, tình ý hơn chăng? Bởi nếu không tại sao người viết nhạc lại nói tới những gì ấy TRÊN ĐỈNH MÙA ĐÔNG như ta từng nghe:

*“Từ một ngày xa trước anh đưa em về bóng ngả đăm mê
Em dấu son gót mềm nhủ lòng lãng quên mà nhớ đêm đen
chuyện một lần yêu ai như chuyện một đời con gái....”*

Mùa đông về trong cái trầm lắng giá băng của tiết trời và gió mùa:

- mùa đông từ bao la
- mùa đông về trên da
- bao nhiêu lời rét mướt
- cho con nhớ thật thà....

Trong cái run rẩy của kiếp người và cỏ cây lại rộn lên sự tung bừng đèn hoa, hoa đèn giăng mắc muôn nơi, những cánh thiệp bay tới mọi nhà với những lời chúc an bình trong mùa Giáng Sinh. Tháng 12 mùa đông và tháng 12 có Đêm Tình Yêu, Đêm NOEL. Giữa đêm lạnh giá ngút trời, những lời ca Mùa Vọng, chúc tụng Ngôi Hai Thiên Chúa vào đời, vang lên hòa trong hồi chuông giáo đường.

Niềm vui ấy cũng đã quyện vào lời ca Nguyễn Vũ trong BÀI THÁNH CA BUỒN, trong ấy ta nghe tình yêu nương mình nơi cung thánh đêm Noel.

Nhưng sao lại là Thánh Ca Buồn? Buồn vì kỷ niệm đẹp, song một khi đã là kỷ niệm thì không còn hiện hữu bây giờ, chỉ còn là nhớ nhung, hoài tưởng. Hơn nữa Chúa là vua tình yêu đồng thời cũng còn là nạn nhân của những khổ đau, chia lìa, và phản bội; tình yêu con người trần thế do đó cũng là họ hàng của chia phôi, ly cách, và sầu đau. Điển hình là tâm tư Nguyễn Vũ trong tình ca nói trên:

*“Bài thánh ca đó còn nhớ không em?
Noel năm nào chúng mình có nhau
Long lanh sao trời đẹp thêm môi mắt
Áo trắng em bay như cánh thiên thần
giọt môi hôn dưới tháp chuông ngân....”*

- thế rồi lại như nhà thơ Nhất Tuấn, một lần nguyện xin:
- con qùy lạy Chúa trên trời
 - xin cho con lấy được người con yêu!

Dù nguyện ước không tròn như mộng nhưng lời xin vẫn một niềm tin:

- người ta lại bỏ con rồi
- con quỳ lạy Chúa trên trời thương con!

Noel qua đi và:

*“rồi mùa giã buốt cũng qua mau
lời hẹn đầu ai nhớ dài lâu
rồi một chiều áo trắng phai màu
em qua cầu xác pháo bay sau...!!!”*

Người tình lên xe hoa và xác pháo bay theo, chỉ còn lại hoài vọng những gì vui trong kỷ niệm và lời than:

*“bao nhiêu đêm Chúa xuống dương gian
bấy nhiêu lần anh nhớ người yêu...!”*

Nguyễn Vũ là nghệ danh của Nguyễn Tuấn Khanh, sinh năm 1944 tại Hà Nội. Lúc nhỏ được chú ruột dạy vĩ cầm và đã hát cho Ban Thiếu Nhi Đài Phát thanh Đà Lạt, năm 12 tuổi đoạt Giải Nhất Đơn Ca Thiếu Nhi của Đài.

HUYỀN THOẠI MỘT CHIỀU MƯA, tác phẩm đầu tay viết lúc 23 tuổi, nhưng BÀI THÁNH CA BUỒN lại là bản tình ca được ghi nhận vừa thanh thoát, thánh thiện vừa lãng mạn trong đam mê tình đời, một giai thoại tình yêu tuyệt vời.

Năm 14 tuổi, tác giả thăm yêu một cô bé ngoan đạo hàng ngày thường đi ngang qua đền đến nhà thờ. Rồi một chiều đông, gần Noel, lễ xong ra thì trời đổ mưa, trong lúc cả hai cùng trú mưa, thoáng nghe bài ca Giáng Sinh từ một căn nhà đầu đó, cô bé nhẹ nhàng hát theo, giọng ca nhỏ nhẹ ấy đã thấm sâu vô hồn nhạc người đứng bên. Trong một thoáng bất ngờ, Nguyễn Vũ đã đánh bạo làm quen, lấy tay nhẹ phủ những giọt mưa trên áo em và đón nhận nụ cười hồn nhiên cảm ơn như một dấu ấn tình đầu đời. Mưa tạnh, em đi rồi mà hồn nghệ sỹ còn ngẩn ngơ.

Ba ngày sau gia đình Nguyễn Vũ rời vô Sài Gòn, thế là tình lại chia xa, và từ đó cứ mỗi mùa Giáng Sinh nghe những lời ca “*Đêm Thánh vô cùng... giây phút tung bưng...*” lại nhớ đến “Người Đà Lạt” để rồi 14 năm sau trong phút giây tình cờ nghe trong đĩa nhạc bài ca kỷ niệm đó, bỗng nhiên niềm xúc cảm dồn vào tâm tư và BÀI THÁNH CA BUỒN ra đời từ một hoài niệm đẹp như cánh thiên thần.

Cùng trong chiều hướng đó, cũng trong không khí mùa Giáng Sinh, cũng nỗi niềm của một mùa đông ấy, cùng tâm tình yêu thương ấy, và cũng cùng lời tình tự ấy, Nguyễn Vũ cũng đã trải lòng mình trên sóng nhạc của tình ca HAI MÙA NOEL:

*“Mùa Noel đó chúng ta quen bên giáo đường
Mùa Noel đó anh đón em vào tình yêu
Quỳ bên hàng sáo nghe lời kinh thánh van cầu
Nhìn nhau không nói nên câu
Vì biết nói nhau gì đây....”*

thể rồi;

*“Mùa Noel qua chúng ta chia tay già từ
hẹn nhau năm tới khi Giáng Sinh về muôn nơi
mình trao cho nhau hoa hồng nhẫn cưới thiệp hồng...”*

và còn hạnh phúc nào lớn lao, đây ý nghĩa hơn là:

*“dù nhau xem lễ đêm đông
Bên nhau muôn đời đẹp đôi!”*

Nhưng than ôi! mộng vẫn là mộng, Noel vẫn đến như đã từng đến, đến cho nhân loại và đến cho tình yêu như trong điệp khúc Nguyễn Vũ hát:

*“nhưng nay mùa Noel đến rồi
từng đêm anh thức nguyện cầu....”*

nhưng:

*“đêm nay giáo đường vang tiếng kinh cầu
Nơi xưa mình anh đứng
Không thấy bóng em đâu...!”*

để rồi:

chợt nghe nước mắt rơi ướt trên bờ môi khô...!

Cùng với Nguyễn Vũ trong niềm nhớ những mùa đông, giữa mùa Noel, song qua nhạc bản ĐÊM GIÁNG SINH NƠI MIỀN TUYẾT TRẮNG, nhạc sỹ Thanh Trang dù đã viết khá nhiều ca khúc mùa xuân vẫn không quên gọi lại cho những mảnh đời tha hương những kỷ niệm xưa trên miền đất quê hương với đêm mùa Giáng Sinh êm đềm nay đã trôi vào dĩ vãng, chỉ còn là tiếc nhớ mỗi khi không khí mùa Noel về nơi hải ngoại:

*“Kỷ niệm xưa trong ngày Giáng Sinh
mùa đông về đây thật hiền
phương Nam đất trời dịu êm*

*kỷ niệm xưa là những hồi chuông
Noel lễ đêm tung bùng
vui đón tin mừng xuống trần.....”*

Rồi cũng trong nhung nhớ ấy, nếu nhạc sỹ Trần Thiện Thanh mang tâm sự CHỜ ĐÔNG, thì Thanh Trang cũng có CHIỀU ĐÔNG NHỚ. Những nhớ nhung thường khơi dậy trong lòng người vào những hoàng hôn, băng lảng bóng chiều tà, hướng chỉ lại là những chiều mùa đông giá băng đầy trời, người xa người, từng khung kỷ niệm dâng lên vời vợi khôn nguôi:

*“Chiều xa khuất nắng chim bay về ngàn
rừng cây trút lá hơi may rộn ràng
mùa đông xưa đến nhớ nhung ngập tràn
từ lúc xa người lòng vời vợi đêm giá băng
người đi có nhớ mây bay chiều nào.....”*

Những mùa đông trên quê hương dù giờ đây chỉ còn trong ký ức hay ngày nay những mùa đông trên xứ người cũng đều có một điểm chung là cái lạnh. Cái lạnh như bao trùm những thân phận cô đơn. Cái lạnh trong tâm hồn ấy dù cho là mùa xuân ấm áp, mùa thu dịu dàng, mùa hè nồng nàn cũng không làm ấm thêm cõi lòng giá băng, và cho dù ta có tìm đến ngôi trong quán nhạc, tay ôm tách cà phê hay ly chocolate nóng hồi lòng buồn vẫn thế thôi, không biến chuyển theo lẽ tuần hoàn của vũ trụ thiên nhiên. Cũng như tình yêu, dù nồng thắm hay dang dở, lạnh nhạt, vẫn theo ta suốt cuộc đời này, thậm chí có khi *“càng muốn quên lại càng nhớ thêm”*, và như nhạc sỹ Thanh Trang đã có lần đưa ra nhận định: *“Đàng sau bất cứ một tác phẩm nghệ thuật nào cũng có cái mà tôi cho là quan trọng hơn cả, đó là CON NGƯỜI. Bởi đàng sau những bài hát toàn là những mẫu đời, những tình người có thật...”*

Cuộc sống và tình người trải dài theo ngày tháng nên tình yêu nói riêng mùa nào cũng có. Xin cùng lắng nghe dòng nhạc và lời ca trữ tình của Thanh Trang qua nhạc bản TÌNH KHÚC MÙA ĐÔNG:

*“Mắt đã một chiều thu hoen lệ sâu
tiếng đã lạc loài trong đêm nghẹn ngào
đưa em về chiều thu reo dưới gót
âm thầm từng mùa giá buốt
Nghe tiếng đông sang
nhớ những đường về sương rơi mịt mù”*

*mắt biếc là màu riêng tôi lạnh lùng
thương cho người về cô đơn với bóng*

.....
Đêm mong người về cho với giá buốt.....”

Nhạc sỹ Thanh Trang tên thật là Nguyễn Thanh Trang, sinh năm 1942 tại Thái Hà ấp, Hà Nội, theo gia đình vô Nam năm 1950, lúc 8 tuổi. Thuở nhỏ học ở trường St. Exupery trên đường Thevenet sau này là đường Tú Xương, con đường im đẹp ấy đã in sâu trong ký ức làm nền cho nhạc phẩm NHỮNG CON ĐƯỜNG THÀNH PHỐ TÔI YÊU.

1961 học tại Đại học Luật Khoa Sài Gòn. Trong thời gian này, khi đang học năm thứ hai thì nhạc phẩm DUYÊN THỀ ra đời.

1963 tốt nghiệp Cử Nhân Luật, rồi Cao Học Kinh Tế vào năm 1966.

Vì tình hình chiến sự ông nhập ngũ năm 1968, ra trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức và được về dạy Luật và Kinh Tế tại trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Trong giai đoạn phục vụ tại miền đất lạnh Đà Sơn này ông đã viết 2 tác phẩm: HUYỀN và TÌNH KHÚC MÙA ĐÔNG.

Cuối năm 1969 du học tại Mỹ và 1973 về nước tiếp tục dạy tại trường VBQG/Đà Lạt. Sau tháng 4 năm 1975 đi tù Cộng sản đến năm 1982.

Năm 1990 mới đến định cư tại Covina, California, Hoa Kỳ. Từ tháng 8 năm 2009, nhạc sỹ Thanh Trang cộng tác với Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) trong chương trình CA KHÚC VIỆT NAM (CKVN).

Mùa đông lạnh giá đầy trời, nhu cầu của con người không chỉ là ngăn ngừa cái lạnh trên da thịt mà còn là tìm về, tìm đến với nhau để sưởi ấm tâm hồn mình và sưởi ấm lòng nhau. Phải chăng vì thế mà do sự sắp đặt nào đó ta có Đêm Giáng Sinh, Đêm Tình Yêu (Holy Night) vào tháng 12, và Ngày Tình Nhân (Valentine’s Day) vào tháng 2. Mùa Đông chính là chiếc nôi tình yêu vậy.

Nói về mùa đông, chỉ hai tiếng “mùa đông” đã khơi dậy trong lòng người những giá băng của thời gian và cảnh vật. Trên một khía cạnh nào đó ấm/lạnh là do nhiệt độ, thời tiết, nhưng với nhạc sỹ Nguyễn Văn Thương ấm áp hay lạnh lùng còn do ở tâm hồn con người; thiết tha, nồng thắm hay lạnh nhạt, hờ hững đều là bản sắc

của tình yêu. Ngạn ngữ người Anh có câu “Soon hot and soon cold” và người Việt chúng ta cũng thường nói “Yêu, yêu vội, lia, lia mau”. Phải chăng từ đó Nguyễn Văn Thương đã cho đời ca khúc nói lên cái đắm thắm của tình yêu tồn tại trong trái tim người và qua suốt mọi mùa thời tiết ngay cả mùa đông như trong nhạc bản tình ca BỐN MÙA YÊU NHAU:

*“khi đông sang
Cũng không lạnh chúng mình
mặc cho gió mưa thổi than
môi em vẫn hồng
nhờ anh sưởi ấm cho em
mà lòng thấy êm đềm
cho đông sang anh vẫn dìu em đi
trong phố vắng đông tàn
mình vẫn có nhau.....”*

Không gian ấy dường đã bao trùm cả vũ trụ tâm tư con người, song với đêm đông, khi màu xám của ban chiều khép lại cho màn đêm xanh xao, lạnh lẽo phủ kín vùng cảm giác, nhất là với tâm hồn nghệ sỹ. Bao nhiêu tình tự ấy đã ươm vào tình khúc ĐÊM ĐÔNG của Nguyễn Văn Thương, một kiệt tác trữ tình, nhẹ nhàng đưa người nghe vào cõi buồn thương man mác.

Vì chủ đề của chương trình nên xin trở lại với tình ca mùa đông.

Nói đến ĐÊM ĐÔNG là nói đến Nguyễn Văn Thương và một khi nhắc đến nhạc sỹ Nguyễn Văn Thương là người ta lại nghĩ ngay tới nhạc khúc ĐÊM ĐÔNG.

ĐÊM ĐÔNG ra đời với cả một giai thoại đầy tính nghệ sỹ, vừa lãng mạn vừa bi đát, lại vừa thương cảm. Có lẽ vì thế đã trở thành một kiệt tác mang dấu ấn xã hội của một thời nơi đất Thăng Long. ĐÊM ĐÔNG, ca khúc đi sâu vào lòng người nghe, được viết lúc tác giả mới vừa 20 tuổi. Chỉ một nhạc phẩm ĐÊM ĐÔNG cũng đủ làm nên tên tuổi Nguyễn Văn Thương.

Trong khi học ở Hà Nội, Tết đến không tiền về Huế, chàng nghệ sỹ bèn ca bài “*ôi ta buồn ta đi lang thang...bởi vì đâu...*” Trên bước đường dạo quanh Hà Nội 36 phố phường ấy, qua những khu từng dập diu khách qua lại mà đêm ấy cũng vắng tanh. Khi bước chân gang hồ của chàng qua phố Khâm Thiên, một ả đào hé cửa

nhìn ra rồi chán nản quay vô. Trong thoáng chốc ấy hình dáng cánh tay trần xanh xao của người ca nhi vén tóc soi gương đã chiếm ngự tâm trí người khách nhạc qua đường. Sau giây phút đối cảnh sinh tình ấy, Nguyễn Văn Thương trở về gác trọ ở số 10 ngõ Hội Vũ để thai nghén viết bài tình ca bất hủ này, và ĐÊM ĐÔNG được sáng tác trên cây Hạ Uy cầm, một nhạc cụ mà ông thích nơi cửa hàng bán đàn nhưng lúc ấy chỉ gom góp được 5 hào trong khi giá bán cây đàn là một đồng rưỡi, ông đã phải gửi lại căn cước để lấy đàn về theo. Đó cũng là lý do có đàn lại không tiền về quê ăn Tết nên mới lang thang ngoài phố, và cũng từ đó mới có ĐÊM ĐÔNG, một tuyệt tình ca.

*“Chiều chưa đi màn đêm rơi xuống
Đâu đây buông lững lờ tiếng chuông
Đôi cánh chim băng khuâng rã rời
Cùng mây xám về ngang lưng trời
Thời gian như ngừng trong tê tái
cây trúc lá cuốn theo chiều mây
mưa giăng mắc nhớ nhưng tiêu điều
sương thướt tha bay ôi điều hiu.....”*

Mùa đông cái lạnh thôi thúc con người tìm về tổ ấm, hơn nữa vào những ngày cuối năm, lũ khách sống xa cố hương, nỗi buồn nhớ ấy như cùng với giá băng bên ngoài cô đọng lại trong tim như nhà thơ Thế Lữ đã gọi lại trong thơ:

*- giữ áo phong sương trên gác trọ
- lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.*

Nguyễn Văn Thương cùng chung tâm trạng ấy, và như nói thay cho bao hoàn cảnh khác chung quanh mình:

*“Đêm đông xa trông cố hương buồn lòng chinh phu
Đêm đông bên song ngán ngơ kìa ai mong chồng
Đêm đông thi nhân lắng nghe tâm hồn tương tư
Đêm đông ca nhi đối gương ôm sầu riêng bóng”*

Còn riêng cho thân phận mình, tác giả dành lại đôi câu ca thiết tha nhưng sâu lắng:

*“Đêm đông ta mơ giấc mơ gia đình yêu đương
Đêm đông lê bước chân phong trần tha phương
Có ai thấu tình cô lữ đêm đông không nhà...!”*

Qua nhạc bản ĐÊM ĐÔNG, người nghe như cảm nhận thắm thía những hình ảnh và ý tình mà tác giả đã đưa vào từ thực tại của cuộc sống:

* Hai tiếng “Đêm đông” lặp lại nhiều lần như muốn nói lên tất cả những khắc nghiệt của đời sống dường đang se mình trong cái giá buốt, lạnh lùng của thời gian về đêm.

* Một thực tại trong cuộc sống nơi phố Khâm Thiên trong đêm trừ tịch:

“ca nhi đối gương ôm sầu riêng bóng!”

* Rồi nữa:

*“thi nhân lắng nghe tâm hồn tương tư
cô ai thấu tình cô lữ đêm đông không nhà!”*

Những nỗi niềm ấy còn là của ai khác hơn là của chính tác giả. Tiếng chuông buông lững lờ đầu đó hẳn là từ một căn nhà gần đầu đây, người ta gõ chuông tụng kinh chiều và cũng có thể là đang cúng giao thừa.

Sau nữa nếu ai trong chúng ta đã từng có những tháng ngày mùa đông, nhất là về đêm trong căn nhà tranh vách nứa, hoặc như mới đầu đây, những ngày tháng chưa quên và sẽ không bao giờ quên, những chiến sỹ Tự Do của miền Nam nước Việt, vẫn nhớ những cơn lạnh rừng (*giùng?*) mình khi gió rít qua khe cửa, qua phen chắn quanh nhà. Ở đây, bài ĐÊM ĐÔNG cũng đã ra đời trong lúc tác giả đang quay quắt với tiếng gió đêm đông rít liên hồi qua khe cửa. Chỉ gió và gió, gió cũng lãng mạn, lả lướt đùa dai, cũng đủ làm lạnh cóng tâm hồn:

“gió nghiêng chiều say

Gió lay ngàn cây

Gió nâng thuyền mây

Gió gieo sầu miên

Gió than triền miên

Và rồi cuối cùng thì:

Gió đau niềm riêng.....!

Trước khi tạm kết thúc chương trình “Tình Tự Mùa Đông” cũng xin ghi nhận thêm một niềm đau tâm thức của tác giả.

Khi ông lập gia đình với cô giáo Đặng Thị Thanh Hảo quê ở Nghệ An, tự hứa sẽ viết một tình ca cho vợ, nhưng nghiệt ngã thay, vì sống dưới chế độ Cộng sản, không có tự do tư tưởng, mọi sáng

tác nghệ thuật đều bị kiềm chế nên mãi 10 năm sau (1963) khi vợ bị con bạo bệnh hành hạ, tác giả mới liều mình thực hiện bản nhạc mang tên BÀI CA ĐÁ HẸN, mang âm hưởng dân ca Nghệ Tĩnh, tuy nhiên cũng mãi đến 1982 mới phổ biến được.

*“Yêu em, yêu mái tóc dài em buông
Yêu đôi mắt đen thoáng nét u buồn
Yêu em, anh yêu dài theo năm tháng.....”*

Mùa đông rồi sẽ qua đi, giá rét, đơn côi cũng sẽ dần tan, và người yêu có người cũng sẽ ra đi, nhưng tình yêu vẫn mãi mãi với con người trong cõi nhân sinh. Vì tình yêu đến với con người từ thuở ban đầu, từ nguyên tổ loài người thì sẽ tồn tại cùng với đất trời bao lâu còn con người trên vũ trụ này. Qua những khúc tình ca điển hình nêu trên cho ta cảm nhận Mùa Đông còn là Mùa Tình, người ta thấy cần nhau hơn và gần nhau hơn. Tình yêu không chỉ xanh tươi như mùa xuân, nồng thắm trong mùa hạ, lưu luyến và nhung nhớ như mùa thu, mà còn đậm ấm ở mùa đông, cái đậm ấm vui trong lạnh lẽo của mùa đông nhất là vào những chiều gió mưa tiêu điều mới là đáng kể; hơn nữa sự ấm áp ấy lại không chỉ là ngọn lửa mùa đông mà chính là ánh mắt giai nhân, điều ấy ta đã từng nghe Tô Vũ chứng minh qua tình ca EM ĐẾN THĂM ANH MỘT CHIỀU MƯA:

*“Em đến thăm anh - người em gái
Tà áo hương nồng
mắt huyền trầu mếu
sưởi ấm lòng anh
em đến thăm anh chiều đông giá
em đến thăm anh trời mưa gió
đường xa lạnh lùng.....!”*

Mùa đông 2018

TÙNG NGUYỄN

Nguyễn Văn Sâm *phiên âm và giới thiệu.*

samnguyen20002002@yahoo.com

Toàn quyền **NHÂN QUẢ BÁO ỨNG**

đã in và sẽ kính chuyển đến những vị nào có nhu cầu.

Xin gửi chút ít chi phí bưu điện về:

Ngọc Anh Tran:

12960 High Vista, Victorville, CA 92395



CAO VỊ KHANH

Montreal, Canada

CHS PTG - CGS Nguyễn Trung Trực, Rạch Giá

... TỰU TRƯỜNG XA XỨ

Khám phá được sự có mặt của một nhân vật tiểu thuyết trong đời thật vẫn là một điều thích thú thâm kín của người đọc dù rằng điều đó chẳng ăn nhập gì hết đến giá trị văn chương của tác giả hay tác phẩm. Một chút vui phụ trội vậy mà.

Trong một truyện ngắn tôi đọc đã lâu, kể chuyện những ngày đầu tới Mỹ của một gia đình Việt Nam sau cuộc chạy chết năm 75. Người cha, người mẹ và đứa con trai độc nhất lên sáu tuổi. Chuyện người lớn chắc ai cũng giống nhau, không nhiều thì ít. Còn chuyện đám con nít?

Hình dung trở lại những năm bảy mươi-tám mươi, đứa bé ba-bốn-năm-sáu... tuổi, rúc trong mình cha mẹ nó dưới những khoang ghe tối đen như mực và nghệt ứ hơi người... Và mịt mù sóng gió. Và chực chờ hải tặc. Và những đảo hoang trôi lênh đênh giữa góc biển với chân trời. Rồi trại tạm cư trên bãi bờ hiu quạnh. Chiếc chòi lá giữa đêm mưa rừng nhiệt đới. Những hạt com khô trộn lẫn với cát sỏi... Rồi đất mới tạm dung. Rồi định cư vĩnh viễn. Rồi sau đó cũng chính nó chạy lúc thúc bên chân cha mẹ cho kịp cuộc đuổi bắt một đời sống mới, lạ từ miếng ăn thức uống, lạ từ tiếng hỏi câu chào... Nó nghĩ gì trong đầu khi thấy cha mẹ, người lớn tất bật làm lụng, tính toán, rầu rĩ, lo buồn... đến nỗi như muốn bỏ quên nó luôn... dù mục đích của cuộc chạy chết một phần cũng vì tương lai của chính nó.

Nó thấy gì trong những giọt nước mắt trên mặt mẹ khi trên tay còn cầm lá thư nhờ chữ được gửi đi từ một xứ đã xa. Nó nghĩ gì khi ngó cặp mắt đăm chiêu của cha khi nhắc tới người thân còn kẹt lại đâu đó... Tội nghiệp đứa nhỏ đã mất tuổi thơ khi chưa kịp lớn...

Hình dung trở lại những ngày tháng đầu ở xứ người, trong căn chung cư hẹp tẻ, tồi tàn, và chung quanh thì đầy những khuôn mặt lạ, lạ từng cọng tóc đến vóc dáng, nhất là thứ tiếng nói đa âm với những âm sắc lạ tai xoắn xuýt nhau như một xâu chuỗi... Nó ra vào chơi đùa một mình, mớ đồ chơi xin ở nhà thờ, chiếc máy ti-vi mua ở tiệm đồ cũ... giữa bốn bức tường cũ xi, ẩm mốc và chiếc cửa khóa kín sau khi cha mẹ nó từ sáng sớm đã vội vã xách hộp đồ ăn mỗi người mỗi hướng nhảy lên những chuyến xe buýt đầu ngày chạy băng ngang thành phố... Hình dung trở lại, nó một mình tới bữa trưa lục tủ lạnh tìm miếng xăng-quít mà mẹ đã làm từ tối qua. Hình dung trở lại, bữa ăn trưa một mình, đứa con nít năm sáu tuổi. Hình dung trở lại những buổi sáng buổi chiều buồn tênh sau khi đã chán chê mớ đồ chơi cũ kỹ nhàm chán, bắc ghế dựa đầu vào khung cửa kiếng, từ một căn chung cư cao ngất, nhìn ngó ngu ngơ xuống cái miệng vực thẳng đứng giữa hai bức vách lầu cao ngất và xám ngất, dưới đó xe cộ người ta qua lại huyền ảo để hy vọng bắt gặp một dáng vẻ thân quen...

Hình dung trở lại bữa tựu trường đầu tiên không có sương-thu-và-gió-lạnh. Nó cũng mang cặp sau lưng nhưng không có bức-tượng-trắng-trong-vườn-Lục-xâm-bảo làm bạn như khi cha mẹ nó tựu trường... Bởi vì nó bắt đầu đi học ở một nơi không phải là quê hương của nó nữa... Nghĩa là nó đã bị bứng khỏi cái gốc ruột rà của nó, cái gốc phải có của một đứa-bé-việt-nam với chuôn chuôn châu châu, với tiếng đế ngoài bờ cỏ, với cánh diều giữa đồng trống, với ngô trúc quanh co, với cầu tre lắt lẻo... Nghĩa là nó bắt đầu đi học làm người, người Mỹ, người Canada, người Pháp, người Úc.. mặc dầu cha mẹ nó vẫn muốn trước hết và sau cùng nó mãi là người Việt Nam... Có khó cho nó lắm không?

Hình dung trở lại mọi nỗi khó khăn lúng túng của đứa nhỏ giữa sân trường, trong lớp học khi chung quanh từ ông thầy đến bạn học không ai giống nó, nó cũng không giống ai, cái màu tóc cái màu da và nhất là cái tiếng nói...

Nghĩa là còn nhỏ xíu nó đã phải chiến đấu giống y như cha mẹ nó đã chiến đấu, tả xung hữu đột, để tìm một chỗ đứng có chút ánh sáng giữa một thế giới đầy những nhà chọc trời đã che kín hết mặt trời.

Vậy đó, thằng bé đó đã chiến đấu, rất cô đơn... dù đi học một mình, dù tan trường một mình, dù khi về nhà phải lục dưới tấm thảm chùi chân tìm chiếc khóa rồi nhón gót lách ca lách cách trật vuột mở cho được chiếc khóa cửa hoen rỉ...

Vậy đó, thằng bé đó đã chiến đấu, thẳm lặng như nhiều đứa bé-việt-nam cùng trang lứa với nó, trong những năm tháng lao đao đó đã chiến đấu cũng cô đơn và thẳm lặng như vậy... ở đâu đó, trên những xứ sở lưu vong...

Tên lính nhỏ đó - cùng với rất nhiều tên lính nhỏ khác - đã chiến đấu thay cho cha, cho chú bác nó trên một mặt trận khác để chứng tỏ với thế giới rằng đó không phải là tàn dư của một đội quân bại trận.

Tên lính nhỏ đó - cùng với rất nhiều tên lính nhỏ khác - đã chiến đấu thay cho mẹ, cô dì nó trong một cuộc kháng chiến khác để cưỡng chống lại sức hút cuồng lưu của một xã hội tân tiến, và giữ cho được nguyên tính của giọt-máu-việt-nam.

.....
Hình dung trở lại tấm bằng khen đầu tiên nó mang từ trường về. Mắt cha nó vụt sáng. Mắt mẹ nó bỗng rướm giọt trong veo...

Hình dung trở lại đêm đầu tiên nó xa nhà để đến trọ trong một campus đại học. Cha nó vui và lo lắng. Mẹ nó mừng và lo lắng.

Hình dung trở lại những chồng bài vở cao ngất, xếp qua bên để chạy tới quán ăn đầu đường chùi rửa từng chồng đĩa chén cao ngất, để khuya về chong đèn ôn luyện có khi tới hừng sáng rồi lại ôm sách vở chạy vội tới giảng đường. Hình dung trở lại những chiếc bánh pizza cha nó chạy giao qua phố xá vắng tanh lúc nửa đêm về sáng, sau tám giờ làm chính thức trong nhà máy để cho nó thêm chút tiền túi, phòng khi... Hình dung trở lại những đồng vải mẹ nó ôm về từ hãng may, rồi chui vào một góc khuất, may luôn tới khuya lơ khuya lác để sắm thêm cho nó chiếc áo lạnh khi gió đông đang vội vã thổi về.

Hình dung trở lại... Hình dung trở lại...

Hình dung trở lại ngày tốt nghiệp. Áo thụng mao mũ. Cha nó quần vai vì sức trĩ của những kiện hàng quá khổ. Mẹ nó hấp háy tia mắt lộn cợn bụi mù từ những xương may kín mít. Cả hai sao bỗng quên hết nhọc nhằn!

.....
Còn nhiều chuyện để nói lắm, những chuyện để đời.
Những đứa-bé-việt-nam lớn lên ở một chỗ không phải Việt Nam.

.....
Nhưng thôi. Đủ rồi.
Vấn đề là tên lính nhỏ can trường đó, những tên lính nhỏ can trường đó, đã chiến thắng, từng trận nhỏ, rồi trận lớn... Cấp bằng đại học. Vị trí khá dĩ trong một xã hội dị chủng. Những đóng góp ít nhiều cho đất nước đã đem lòng cru mang sau khi tương lai nó đã bị hủy diệt ngay trên chính xứ sở của nó từ sau cuộc bại trận của cha ông. Sự thành công đó còn là dịp cho cha mẹ chú bác nó, người đã chết, kẻ lưu lạc, người tù tội... được có lần minh chứng cho lý tưởng mà họ đã xả thân để bảo vệ, dù có phải thất bại: con người chỉ được phát triển toàn vẹn trong một xã hội tự do và nhân bản.

Tháng tám nhiều năm sau, nhân vật đứa-nhỏ trong truyện đã nhảy ra khỏi cái khung truyện cũ chật hẹp để bắt đầu viết cho chính nó một cái truyện mới, khung truyện lần này chắc chắn sẽ rộng lớn hơn, thênh thang những chân trời... Truyện của nó có thêm nhân vật mới, tình tiết mới, như loại feuilleton đăng báo mà mỗi ngày được đánh dấu bằng mấy chữ ngày-mai-đăng-tiếp như một hứa hẹn những khai mở bất ngờ đầy thú vị.

(nó đang làm như cha mẹ nó, bạn bày trang lứa nó, gầy dựng và tiếp tục gìn giữ chút di sản ông bà, ở phần đất mới, rất xa mảnh đất quê hương).

Này chú-bé-nhân-vật mà tôi đã cảm mến khi đọc truyện, chú can trường lắm!

viết thêm

Tháng 9 năm nay, tôi lại có dịp ghé qua một buổi lễ tựu trường. Trường tiểu học, học trò mới cũ trai gái ồn ào và lộn xộn như một bày ong vỡ tổ. Đám quen mặt tụ năm tụ ba riu rít hỏi han

kể lể. Mấy đứa bé vừa từ một nhà trẻ gọi sang, nín riết tay cha mẹ ông bà đi những bước chân lú lú như bầy sẻ nhỏ.

Bất ngờ, rất bất ngờ, tôi gặp lại cậu-bé-nhân-vật cũ của tôi. Bao nhiêu năm qua rồi, từ đó. Đã bao nhiêu con nước xa dòng. Cũng chẳng hơi sức đâu mà đếm nữa. Chỉ biết trước mặt tôi là một người đàn ông trẻ, chững chạc, quần áo thẳng thớm, lịch sự. Cạnh bên là một phụ nữ tây phương, cũng chừng tuổi, da trắng tóc nâu và mắt có màu xanh biếc. Giữa hai người là một đứa bé trai, có làn da trắng của mẹ và màu tóc đen của cha, vừa đi vừa nhún nhảy theo bước chân người lớn. À, cậu-bé-con, nhân vật trong cái truyện ngắn theo cha mẹ bỏ nước, vượt biển chết tìm đất sống của gần ba mươi năm trước, vừa đi học chữ mới vừa ngọng nghịu tập nói tiếng nước mình. Đến hôm nay, ngày đầu một năm học mới, dắt tay đưa đến trường, đứa con đầu lòng, kết tinh của một sự phối ngẫu kỳ diệu giữa hai dòng máu lạ chảy từ hai lục địa mệnh mỏng xui đâu mà gặp gỡ. Lắm khi cũng chỉ từ những trái ngang của lịch sử. Vậy mà rồi, đôi lúc lại là những kết cuộc có hậu, đẹp và vui như bất cứ một câu chuyện cổ tích nào được kể bằng hai tiếng... ngày xưa!

Buổi sáng hôm nay, trên khắp cùng mặt đất, sẽ có bao nhiêu đứa trẻ việt-nam-vàng-trắng-đen-đỏ lần đầu theo cha mẹ tới trường để học đọc học viết thứ chữ không phải ... chữ-việt-nam. Điều đó có đáng buồn hơn nếu còn kẹt lại bên đó để bị nhồi nhét vào đầu thứ chữ nghĩa câu cú đã bị biến thái một cách quái gở đến nỗi người đi xa mười năm sẽ phải ngỡ ngàng như Từ Thức khi lỡ bước về trần.

Đó là chưa kể đến những dụng tâm đầy hậu ý đã loại bỏ hết những bài Việt sử vốn dĩ đã là và phải là những bài học vỡ lòng của bao nhiêu thế hệ người Việt, làm thành chất keo sơn kết chặt họ với đất đai xứ sở quê hương tổ quốc. Vậy mà...

Nhất là gần đây lại nghe tin có kẻ (bọn!) lại còn muốn thay đổi cả cách viết, đánh vần... của chữ quốc ngữ, thứ phương tiện duy nhất để phổ biến, gìn giữ, lưu truyền cái vốn liếng văn hóa đã ngàn năm của dân tộc. Thứ chữ viết đó đã là chiếc cầu bắc qua tâm lòng của bao nhiêu thế hệ, là cái gạch-nối người đời sau với muôn đời trước, cũng như chính là vốn liếng còn lại sau bao nhiêu chất lọc nghiệt ngã của cả một dòng lịch sử đã quá đổi trầm luân. Thứ vốn liếng đầy ắp bao nhiêu lời ân cần dạy dỗ, dặn dò... của người đi trước đã khuất mặt để lại cho người tới sau còn biết đâu là gốc tích

của chính mình mà hãnh diện mà chiến đấu để bảo vệ tới kỳ cùng nền độc lập và quyền tự chủ của một mảnh giang san đã giành được bằng bao nhiêu máu xương của từng bao nhiêu thế hệ. Từ ngàn ngàn câu ca dao tục ngữ vốn chỉ là truyền khẩu đến những bản hùng văn với hăng hăng câu chữ như đã được trích máu từ đầu ngón tay ra mà viết, từ những vần thơ minh triết ẩn tàng dưới nét am mây trắng đến uân khúc đoạn trường bi thiết qua hơn ba ngàn câu lục bát mà hơn ba trăm năm rồi không phai lợt chút sắt son ... Còn nữa, còn Nguyễn Trãi với Bình Ngô đại cáo lấy chí nhân thay cường bạo, còn Bà huyện Thanh Quan với thơ Đường mà hồn thơ không vương bận chút luật thơ, còn Hồ Xuân Hương tinh quái với mớ chữ nghĩa léo lét, còn khúc ngâm Cung Oán đài các, còn khúc ngâm Chinh phụ ngọt ngào như nước suối trong veo, còn bao nhiêu công trình nghiên cứu lịch sử địa dư, dịch thuật khoa học tư tưởng từ túi khôn của nhân loại mà hăng hà sa số tài năng của dân tộc đã nặn tim vắt óc để lại cho đời sau.

Cả cái gia tài vô giá đó rồi còn được tồn tại tới ngày nay để con cháu có dịp học lấy sự tinh khôn, thấm nhuần được tấm lòng nhân hậu của cha ông, nối tiếp được tính quật cường của tiền nhân là do đã được ghi chép lại trong những văn bản từ khi có chữ viết.

(Có cần kể ra không những khổ công của cả một lớp tiền nhân những năm cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 đã tìm tòi chăm chút uôn nắn để biến thứ chữ mới tượng hình mà mục đích chỉ nhằm rao giảng đạo chúa trở thành một phương tiện học hỏi và sáng tạo cho cả khối dân tộc kịp chân bước vào thời đại mới. Những Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Bá Học, Nguyễn Văn Vĩnh ... rồi Phạm Quỳnh với tạp chí Nam Phong, rồi Tân Đà ngoài bắc Hồ Biểu Chánh trong nam... rồi ... v.v... và v.v... Kế đó tiếp nối những khai phá của những Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Vũ Trọng Phụng... với phong trào Thơ mới như sự ngưng mặt của một hồn tính việt nam thức tỉnh sau cả ngàn năm lệ thuộc vào ý hệ phương bắc... Chữ nghĩa một ngày một dồi dào, mỗi lúc mỗi hoa gấm. Xảy đến cuộc chia cắt đất nước năm 54, nhưng ở miền nam là cả một trời sáng tạo nhằm phá vỡ mọi thành trì cổ điển để tạo nên những cổ điển mới... Những đột phá của Mai Thảo với

nhóm Sáng Tạo, Nguyên Sa với Hiện Đại, Vũ Khắc Khoan với Văn Đê, Nguyễn Khắc Hoạch với Thế Kỷ Hai Mươi, Viên Linh với Khởi Hành... những Võ Phiến, Đinh Hùng, Bình Nguyên Lộc, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Đình Toàn, Tô Thùy Yên, Nhã Ca, Túy Hồng, Nguyễn Thị Thụy Vũ v.v ... và v.v... Làm sao kê hết! Làm sao kê đủ! Còn những người lính vừa đánh trận vừa viết truyện. Những anh học trò vừa học bài vừa làm thơ. Từ thành phố đến núi rừng, đâu đâu cũng rộn ràng những dòng chữ, những khám phá và những kết tinh. Thơ văn bay nhiều không thua lửa đạn. Còn nhiều nhiều lắm! Làm sao kê hết! Mà thật ra có kê hết được đâu nét tài hoa ngùn ngụt đó.

Bây giờ tự dung rồi đòi hủy bỏ thứ chữ viết ruột rà đó để thay bằng một loại qui ước mới chẳng hợp lý hợp tình mà cũng chẳng một mảy may cần thiết. Làm vậy chẳng khác gì thẳng tay chặt đứt chiếc cầu bắc qua triệu triệu tấm lòng dân Việt từ muôn đời trước đến ngàn ấy đời sau.

Lịch sử Việt đã trải qua hơn hai ngàn năm Bắc thuộc, trăm năm Pháp thuộc mà người Việt ở trong nước hay biệt xứ khắp cùng mặt đất, mà người Việt từ mấy ngàn năm trước đến người Việt của mấy ngàn năm sau còn hiểu được nhau, còn kết nối được nhau, còn có cơ liên lạc được nhau phải chăng chính là do thứ chữ Việt đã được sáng tạo, điểm xuyết và giảng dạy từ gần bốn trăm năm nay. Vậy hà có gì mà đòi đổi đời thay. Vậy hà có gì mà muốn bứng cả gốc rễ của một rừng đại thụ vốn toàn là gỗ quý.

Nếu không vì thứ tự cao tự đại ngu xuẩn thì hẳn cũng vì một thứ mưu đồ đen tối nào đó.

Dòng sinh mệnh của ngôn ngữ cũng y như của con người, cũng sinh diệt thăng trầm theo lẽ tự nhiên nhưng lẽ đâu không cố luyện cho tinh tuyền lại đem học-đòi-pha-trộn-chấp-vá-vay-mượn-quá-ư-ngu-xuẩn với thứ chữ của nước ngoài, nhất là thứ nước ngoài vốn dĩ đã là giặc trong từ hơn mấy ngàn năm lập nước và giữ nước của cha ông.

v.v... và v. v...

Còn điều gì để nói thêm, buổi hôm tự trường trên một xứ sở tạm trú, cách xa nơi sanh đẻ hơn nửa vòng trái đất, nơi bên này ngày lên thì bên kia đêm xuống, nơi có những đứa-trẻ-việt-nam từ sanh ra đã có cha mẹ ông bà cứ tha thiết móm cho nó ê a từng dẫu

giọng sắc-huyền-hỏi-ngã-nặng dù không phải không biết mai kia một nợ, thứ tiếng mẹ-đề-cha-đề đó cũng chỉ còn là những hoài vọng về một góc gác đã mù. Nhất là trong một thế giới đang trên đà tiến bộ bằng những đôi-hia-bây-dặm.

Dẫu vậy, họ vẫn ru, vẫn âu ơ... từng khuya hôm, vẫn móm đút từng trưa sớm... từng tiếng từng chữ... dẫu biết rằng... dẫu biết rằng ... !

Vui thêm hay buồn thêm, buổi sáng tựu trường này, lần thứ bao nhiêu trong đời tôi, biệt xứ!

Cao vị khanh

HÀ HUYỀN CHI

MỘT TÚI BÌNH SINH MỘT TÚI THƠ

*Một túi bình sinh đã nhóp thơ
Chứa toàn rượu độc Tháng Tư xưa
Uống cho say chết, còn chưa chết
Lòng vẫn chưa quên nhục cuốn cờ*

*Lệ chảy bao lần wót quốc ca
Lời thề sông núi chưa phai nhoà
"Tiếc gì thân sống", thân tàn mạt
Thì tiếc gì đâu muội của ta*

*Một túi thơ ta nhốt gió trăng
Nhốt nàng chung với những tình thân
Gió cuồng, trăng úa, tình đen bạc
Nhạc réo từng ngày, điệu bát âm*

*Ta giấu trong hồn một nhánh sông
Khởi từ vô thi đến vô chung
Những thân củi mục, thuyền không đáy
Chẳng thể cùng ta chảy một dòng.*

[Một Túi Bình Sinh Một Túi Thơ - Con Ong 1996]



ĐAN QUẾ PHONG

(East Brunswick, NJ)



SƯƠNG MÙ

- Tại sao số thuốc còn lại cho ba ngày cuối tuần không đúng vậy anh Phúc?

- Chú muốn nói gì đây? Anh cho vú* uống sau khi ăn sáng viên trị tăng xông máu, chiều thì thuốc trợ tim, chú thì chích tiểu đường ngày hai lần, sáng và tối, nếu có sai sót là - chị tư em - bà không biết đọc nên cho nhầm thuốc, không phải anh, chưa kể còn thuốc Tavanic 500g, thuốc Curam, và Augmentin. v.v chứ đâu phải chỉ có hai thứ trong bịch nilon như chú nói đâu.

- Em lúc nào cũng kiểm tra trước khi giao vú cho chị ấy canh chừng ví dụ như hôm nay. Anh nghe nè, Ở đây là số thuốc mà mỗi tuần phải uống, 7 viên mỗi vỉ, trải qua bốn ngày số thuốc còn lại phải là 3 viên mỗi vỉ đúng không? Nhưng thuốc máu còn 4 mà thuốc tim còn 2. Có một ngày nào đó vú bị uống hai lần thuốc trợ tim và không uống thuốc tăng xông máu. Còn thuốc trợ sinh

Curam 1000 mg, trợ phổi Tavanic em quản, chỉ khi cần mới cho vú uống thôi.

- Chú đồ lỗi cho tôi đấy hả! Tôi biết chữ mà, chú giỏi lắm chú điều khiển mọi thứ còn thằng anh lớn này không có quyền hạn gì. Chị hai giao tiền cho chú quản lý, chú làm luôn đi. Tôi đi về.

- Lại là vấn đề tiền, anh Phúc, mẹ là mẹ chung, anh là con trai trưởng, anh nói vậy nghe được sao? Ngày vú thập tử nhất sinh anh đâu có kẻ cận trong nhà thương thì em phải làm quyết định. Anh nói em giành quyền, anh cũng biết vú đã luân lạc, trôi nổi từ nhà này qua nhà khác bao nhiêu nơi rồi.

- Thì không phải 2 năm nay vú ở với vợ chồng tôi hay sao? Chỉ có chú là chưa đem bà về nuôi thôi.

- Anh Phúc, nếu tôi không có một thằng con tật nguyên và con trai tôi thành đạt như con trai anh....

- Các em làm ơn nói nhỏ chút hoặc kéo qua phòng khác mà cãi nhau, làm ơn để cho bà được yên, chị mới về một ngày thôi mà nghe đầy cả lỗ tai rồi. Vú làm sao mà sống bao nhiêu năm nay! Mẹ nuôi nổi 8 đứa con nhưng 8 đứa không nuôi nổi bà.

Bọn chúng lại bắt đầu cãi nhau.

Tôi đứng bên cạnh giường đây, mình đang nằm thêm thiếp, không biết mình có nghe được gì không? Từ mấy năm gần đây tai, mắt mình càng ngày càng tệ, con Thảo nói chuyện điện thoại từ Mỹ về tôi biết mình chỉ đoán mà trả lời bừa. Thế mà hay, chỉ khổ cho thân tôi vì đã chết rồi nên tôi thấy hết và nghe hết nhưng không còn quyền lực mà hét chúng nó một trận như ngày còn sống, mà nghĩ cho cùng, hét hò gì cũng vậy thôi, đạo đó mình cũng chỉ dùng cái quyền làm cha như ông nội mấy đứa nhỏ cứ nhại đi nhại lại những câu ca dao tục ngữ nhảm chán.

"Công cha như núi thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra; Tu đâu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ ấy là chân tu." để mà dạy răn. Nhưng chính tôi cũng đâu chấp nhận cái công cha như núi kia đâu. Bởi vì cha tôi sanh ra tôi rồi bỏ đi có bà vợ khác, mà tôi phải gồng gánh nuôi một bảy con, tôi chỉ nghe và thấy: Đêm đêm má hát ầu ơ: "Gió đưa bụi chuối sau hè, anh theo vợ bé bỏ bè con thơ. Gió mùa thu mẹ ru con ngủ, năm canh chầy thức đũa vừa năm" nhưng rồi tôi cũng mang cha mình về nuôi nhờ mình luôn nhắc tới hoàn cảnh má tôi ngày xưa mà khuyên nhủ: Anh

à: "Nuôi con mới biết sự tình, cảm thương cha mẹ nuôi mình ngày xưa", cho nên bốn phận làm con "Thờ cha thờ mẹ hết lòng, Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường". Mình là con dâu hiếu đạo nên các con mình nó cũng có hiếu với mình (dù lâu lâu cũng cãi nhau chỉ chóc và òn ý móc hết túi mình).

Tôi mất sớm, tôi mong mình sống lâu, hưởng phúc vì khi lớn lên tôi cười mình về, cuộc sống gian khó, làm dâu bà mẹ chồng ghẻ lạnh, ông cha chồng độc đoán, mình không hề than van. Đứa con gái lớn bị bắt đi gan bào ruột thắt, mình không có quyền phản đối, bày con nhỏ chỉ chít lược lem mình cùng tôi cấy sâu cuốc bằm nuôi dạy.

Xã hội Việt Nam mà, cứ dùng giáo lý Khổng Mạnh Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa: Cái chữ Hiếu trong luân thường ấy ai mà không trọn đạo thì người ta chê cười nhưng sao các đấng quân vương thì: dâm dỉ ghê, lấy chị dâu, giết cha, anh cướp ngôi báu, mà có ai dám bàn tán chi đâu? Chỉ là như bày cái trò "Tiết phụ khả phong". Chỉ là "trăm dâu đổ đầu tằm", làm khổ thân đàn bà như mình đây. Mình đã chẳng xa tôi 25 năm rồi sao.

Tôi lặng nhìn con Thảo, nhưng nó đâu có thấy tôi. Nó đang ngồi cạnh vú nó. Đứa con bỏ chúng ta mà đi cho tới khi tôi lia cõi đời này nó không có cơ hội một lần gặp lại nhưng nó lo cho mình thật nhiều và giúp đỡ gia đình. Là tia sáng cuối đường hầm cho một đàn em. Lỗi lầm trong đời chúng ta là bỏ (phải nói là xa rời) con Thảo cho nên có một lần con Thảo chống đối hoàn cảnh phức tạp luân lạc, bị Nội bắt về thành, không được sống cùng cha mẹ nó đã lớn tiếng chống đối: "Con đâu có muốn được sanh ra đâu mà mọi người lôi con ra rồi bây giờ trao cho con bao nhiêu gánh nặng trên cuộc đời này..". Con nói đúng. Con người sanh ra không được hỏi ý kiến nhưng nói theo thuyết luân hồi của Phật giáo thì phải có một nguyên nhân nào đó mà đưa thì ngậm thẻ bạc vào nhà giàu sang, đưa bị vất bên lề, lớn lên trong cô nhi viện thì cái lý luận công cha sinh mẹ dưỡng nó đã vô hình chung trở nên thật mỉa mai. Tuy nhiên, luật tự nhiên để truyền giống, con người cứ tiếp tục tăng trưởng, bị ném vào cuộc đời may mắn thì làm giọt mưa long lanh trên giếng ngọc hay bất hạnh thì bị cuốn mất, không ai biết tới, hòa tan vào vòng xoáy đục ngầu của nước đại hồ, không chọn lựa mẹ cha, quốc gia hay sức khỏe. Làm người khi hữu phước thì hiu hiu tư toại khi

bạc phần thì tự thân, tự vẫn hay tốt nhất chỉ là nên tự đứng lên? Cha mẹ nào lại kẻ lể với con công ơn chín tháng cưu mang, nuôi lo, dạy dỗ. Sinh ra đã là đương đầu với bao khó khăn và rồi bây giờ con cũng sinh con, con có hỏi ý kiến bọn nó đâu! Ha ha ha... Và vì con không vừa ý với thời thơ ấu nên bao nhiêu lần ba nghe con nói phải "Nuôi con cho đến thành người mới nghe" và cái hoàn cảnh của vú con ngày xưa "Bên ướt mẹ nằm bên ráo con lăn" của tất cả mọi người mẹ, chắc chắn con đã đi qua.. Nên con đã về đây.

Con đông thế này làm sao không cãi nhau. Thành Tín nói cũng có cái lý lẽ của nó. Con Trang và con Thảo đã vun quén cho Vân - đưa con gái út -, hy vọng mình ở cùng nó nhưng rồi nó làm cho mình phiền muộn phải chạy về vườn, mình lại chọn ở với Hà. Đâu phải chúng nó nuôi vô điều kiện đâu. Mình ở với đứa nào thì đứa đó được con Thảo trả tiền hàng tháng và giúp đỡ tận tình. Tín nói đúng, đâu phải chỉ con Thảo mới có bốn phận nuôi mẹ. "Hết xôi rồi việc". Con của Hà tốt nghiệp bác sĩ thì cũng là lúc nó đẩy mình sang nhà thằng Phúc. Và khi con thằng Phúc ra trường kỹ sư thì vợ nó lại nói là đã phụng dưỡng đủ 2 năm rồi, hết bốn phận rồi. Chuyện thằng Trung làm tiêu 100 cây vàng, đã làm cho Thảo sắp li dị chồng, cũng may là nó vẫn trọng tình anh em hơn là tiền bạc. Tôi biết mình buồn, mình khổ, vậy sống lâu cũng chắc gì được tiêu dao tự tại như tôi đây.

Chuyến đi VN lần này làm cho tôi lo lắng chuẩn bị hàng tháng mất ngủ. Xưa nay chưa bao giờ tôi đi VN một mình. Vú bệnh nặng lắm, năm nhà thương hơn tháng nay tưởng là không qua khỏi nhưng, sau một liều lượng trụ sinh mạnh chắc chỉ có ở Việt Nam mới mua được đã giúp bà ra khỏi phòng cấp cứu. Tôi tự hỏi có phải bà biết rằng tôi sẽ không về để dự đám tang, nhưng tôi sẽ thăm bà nếu bà còn hiểu biết và còn nhận thức. Tôi chỉ sống cho người sống. Tôi không thích hình thức ma chay khóc than tụng niệm, không nhất thiết vì tôi theo Công giáo.

Qua một đêm mất ngủ, (bay hơn 20 giờ), từ phi trường sau khi nhận hành lý, tóc tai bụi bặm, bơ phờ hơn 10 giờ sáng mới ra khỏi công. Có Liên đến đón, chúng tôi bắt taxi rồi xe đồ về thẳng Cần Thơ. Cả nhà chú Chín (em của ba) đến thăm vú và đang chờ tôi từ Sài Gòn về dù đã hơn 3 giờ chiều, họ từ Bạc Liêu bao xe lên, chưa ăn uống gì.!. Trong khi đoạn đường từ đây trở về họ cũng phải

tón ít nhất là 3 giờ lái xe. Vú đang ngủ, tôi lo công việc xã giao với nhà ông chú, cùng họ đi ăn tối, chụp một vài hình ảnh để nhớ vì cũng không biết còn có cơ hội gặp nhau. Chú út người cuối cùng bên họ nội trang lứa với ba còn sống.

Tôi trở lại sau khi tiễn khách. Vú đang nằm trên giường bệnh ở nhà Vân đưa em út của tôi, bà thêm thiệp, nhắm mắt. Mền được đắp cao khỏi ngực chỉ lộ chiếc áo nhung màu nâu đen không che nổi cái cổ khăng khiu, gương mặt trắng và tái, nhiều nếp nhăn, gò má nhô cao, miệng dúm vó như lằn vải xếp li tí, khép làn môi mỏng. Một bóng đèn tròn giăng ngang chiếu thẳng vào khoảng ngực bà, nói là dùng sức nóng sưởi ấm. Mồ hôi tôi toát ra nhưng người già thì dễ lạnh! Bình oxy cạnh giường. Một cái bàn chất mấy hộp thuốc, bình thủy nước nóng, khăn lau, chén ly, muống, một lọ thức ăn xay nhuyễn. Dưới bàn là rổ quần áo và bịch tả cho người già.

Tôi lần dưới lớp mền tìm thấy bàn tay bà khăng khiêu âm ảm. Lại thêm một điều không thể chọn lựa. Ai muốn như thế này trong những ngày cuối đời. Ba ơi con sợ lắm. Nhiều lần con muốn cầu nguyện cho vú nhưng phải cầu như thế nào đây?! Má chồng con chết vì vỡ mạch máu não nên chẳng đau đớn gì, chỉ là chồng con bị sốc nặng nề nhưng bây giờ nhìn vú như thế này thì nếu con đường xuống tuyền đài ai cũng đi qua có phải ngủ qua đêm mà chết luôn thì quả là một cái chết hoàn chỉnh không ba. Con có lỗi, con không hề muốn vú bị hành hạ thân xác...

- Chị hai về tới hồi nào? - Thục bước vào nhà -

- Mới tới vài tiếng đồng hồ trước đây thôi, em lên để thăm vú phải không?

- Thay phiên cho anh Phúc chị ạ. Anh ấy phải về lo cho gia đình 3 ngày, thứ hai anh ấy trở lại.

- Vú khá hơn, hôm nay khỏi cần thở dưỡng khí. Tối giờ chích đường cho vú rồi.

Tín nói xong thì chuẩn bị kim, sát trùng và vén bụng vú lên.

- Em sợ chích ở vai vì vú ồm quá, nhỡ đâm trúng xương chị ạ. Chị xem bụng vú bị chích đến độ chai cứng. Anh Phúc thì thường phải bóp vai bà mà lụi kim.

Thật không tin nổi, tôi liếc nhìn cánh tay khăng khiu chỉ còn da nhăn nheo và đôi mắt sâu quăm chỉ mở được hai lần chỉ nhỏ lơ lơ nhìn tôi.

- Con Thảo phải không?

Vú còn thấy được tôi sao? Rung rung nước mắt tôi khụy xuống ôm hôn lên trán bà, kề sát tai bà.

- Dạ, con về thăm Vú đây, con hứa vú khỏe con về thăm vú mỗi năm, con giữ lời hứa thấy không? Gần Tết nữa rồi, vú phải ngồi dậy ăn Tết, con cuộn cá lóc nướng trong bánh trăn cho vú ăn như năm trước okay.

- Okê, okê, cha mày!!.. bà phều phào.. Ừ vú thích ăn rau, không thích cháo. - Ngừng một chút lấy hơi xong bà tiếp tục -... Bọn nó chỉ cho vú ăn cái thứ gì như đồ ăn con nít mà nói là bổ dưỡng.

Tôi muốn bật cười khi nghe vú "chửi" mình.

- Vú mét với chị thấy chưa, để con đỡ vú ngồi lên, vú dựa vào đây... cố hết bệnh rồi ăn bánh xèo, gói cuốn... à mà vú có mang hàm răng không mà đòi ăn rau? - Bà cười phô lợi hồng hồng nheo mắt không trả lời.

Quay sang Trung và Tín tôi nói - "chị có mua Sâm Đại Hàn về cho vú uống, không biết có giúp gì không nhưng kệ nó, nghe người ta nói bổ thì mua"-

- Ván nó cũng có mua tổ Yến chung cho vú ăn, thuốc đắng quá.

- Chị Thảo về tới rồi vú mong quá chừng, bây giờ muốn nói gì thì nói đi.

- Chỉ muốn nó... nó ở với vú một đêm... mà sợ nó không chịu.

Tôi sắp rơi nước mắt, tôi đã về bao nhiêu lần rồi mà có bao giờ tôi ở với bà lâu đâu. Phải nói là đi thăm vú như đi thăm "bẫy" là vọt mất tiêu, đi chơi mút mùa rồi về khách sạn!! Vú nuôi các con đến núi mòn sông lở, Con về thăm vú như đi chợ ngày đông - Tôi quay lại trả lời:

- Chịu chứ sao lại không, con ở với vú đêm nay, thức suốt cũng được..

Phúc và Thục thay phiên trực 18 giờ mỗi ngày bên cạnh bà và vợ chồng Vân canh 6 tiếng hàng đêm. Vú như tỉnh hẳn lên từ khi có tôi, bà đòi ăn đủ thứ như trẻ con, từ Phở rồi bánh cuốn, rồi bún tôm, đòi ăn ngay cả lúc đêm xuống nhưng phều phào ăn chẳng bao nhiêu. Lúc nằm bà cũng rảnh thể thao đôi tay. Chúng tôi thuê một người làm Vật Lý Trị Liệu thoa bóp, điểu huyết đạo (massage), bà

khó nhọc run rẩy tập từng bước đi. Khi tôi mua cho bà chiếc xe lăn đẩy bà ra thêm ngồi nhìn người qua lại, mặt bà sáng lên kiêu hãnh như muốn khoe với mọi người - con gái lớn của tôi đã về thăm tôi - . Suốt ba tuần ở cùng vú, khi bà ngủ say tôi cuộc bộ vòng quanh hồ cho thư giãn. Suy nghĩ bản thân mình tròn tròn 70, nhìn đàn em đứa nhỏ nhất cũng đã 50, rồi nhìn vú và đoạn đường đã đi qua. Tôi cố nuốt xuống cái cục nghẹn buồn đau cho vòng xoay của một đời người.

Các em tôi, đứa lớn nhất Hà, cách tôi một tuổi mới mở một nhà thuốc sau khi thằng con ra trường bác sĩ. Nghe rằng phải vay nợ tứ phương mong đổi đời, bận rộn suốt ngày chỉ ghé thăm vài lần. Cũng khổ lắm vì thân goá bụa lúc mới hơn 30, chồng là cựu chiến binh Việt Nam Cộng Hòa. Ba tôi mang mẹ con nó về sau khi tàn cuộc chiến 1975, chồng chết, đau nặng. Nhờ sự giúp đỡ của gia đình, nó cũng tháo vát bươn chải một gánh hàng rong nuôi ba đứa con trai đến ngày hôm nay.

Đứa em gái thứ tư Thục, thông minh lanh lợi từng quản lý nhà máy đường rồi nhà máy xay lúa do ba tôi đầu tư nhưng "nhờ" chính phủ mới nên đường xuống giá vì đường ngoại quốc nhập vào giết nông dân. Nuôi cá thì cá chết, nuôi tôm thì tôm ú đọng! Con trai lớn tuổi hơn Trần, mua tàu đánh cá bị bắt ở Cambodia nó phải về ôm vú mà khóc. Vú móc hết tiền, lột hết cả nữ trang đưa đi chuộc thẳng cháu ngoại..

Cậu em trai lớn Phúc chưa kịp tốt nghiệp Đại học thì mất miền Nam theo lệnh cha về nhà cày ruộng. Khi ba tôi mất, 1993 lần đầu tôi về tôi không còn nhìn ra nổi thằng em mộng làm thi sĩ thờ nhỏ lúc nào cũng mê thơ mà bây giờ với cái lưng mốc thối:

*Đào đĩa nuôi cá
Lên liếp trồng trà
Muối mòng đĩa vắt,
Nước đọng bùn lầy*
(Nguyễn Bình)

Bao nhiêu lần vượt biên không được thì đành an phận thừa kế gia tài của cha, làm lụng nuôi con hy vọng tiếp tục cái sự nghiệp mà cha nó bỏ dở, cho con về thành cho đỡ cực khổ. Thằng con của nó không thèm ở Cần Thơ mà về hẳn phố phường nhộn nhịp để thỉnh thoảng Phúc e-mail cho tôi hình ảnh "Tư Ếch" đi Sài Gòn, oai còn hơn chị nó ngày xưa.

Trung, đưa em tôi kỳ vọng bao nhiêu vì cưới được cô vợ vừa đẹp lại vừa khôn. Hai vợ chồng òn ì thế nào mà ông xã tôi sau chuyến VN đầu tiên trở qua đã đem cầm cái nhà gối cho chúng nó mượn 100 cây vàng làm vốn. Chỉ một năm thôi, nợ nhà bank tôi gánh 15 năm ở Mỹ, vợ chồng Trung sắp bỏ nhau, nhà bị mất. Các em khác của tôi biết ra không thông cảm mà còn phiền tôi tư vị. Vợ chồng Trung bị ông xã tôi tầy chay vì đã lường gạt ông. Tôi tìm hiểu căn cơ, chúng còn khờ quá! Tôi cũng có lỗi vì đã bỏ hết trứng vào một cái rổ quá mềm, nhưng mà, tiền bạc đâu thể cắt được thân tình. Cũng khó khăn lắm nhưng tôi đã tha thứ cho Trung.

Tín, bây giờ mọi chi thu gì cho vú đều qua em ấy. Cũng đã gần 60 tuổi trời, em giống tôi từ gương mặt tới tính tình, cả quyết và thích chỉ huy nên đôi khi làm cho các anh chị phật lòng. Khá thành đạt trong cuộc sống, làm giám đốc cho nhà bank, mới nghỉ hưu nhưng bị khổ nạn bởi một đứa con không bình thường vì lúc mới sinh, do sai sót của y tế Việt Nam những năm sau 75. Nó nói: "Thì cũng đâu có chọn lựa nào đâu phải không chị, Em cũng muốn con em thông minh như con chị, nhưng trời kêu ai nấy dạ chị ơi".

Và cô út Vân đưa em út ít nhưng cao to đã từng trách tôi bỏ lại em mà chỉ mang theo chị Trang của nó khi vượt biên. Con bé bây giờ khá nhất nhà, có xe hơi con, cầu khẩn khó khăn lắm mới được một mụn con ở tuổi 40, thằng bé ú nu chắc là nuông chiều hơi nhiều nên vừa về đến nhà là mở ngay màn hình chơi game suốt.

7 đứa con trừ Trang đã mất. Đông con như thế thì sao tránh khỏi sự "bằng mặt không bằng lòng", cãi nhau chí chóc mà vú thì đâu có hét ra lửa như ba chị khóc hay khoát tay "Thôi đi, thôi đi"...!

Các con của vú đã làm ông bà có xuôi gia cả rồi mà còn làm khổ vú chỉ trừ có con thôi phải không? Con chỉ có hơi bất hiểu một chút là bỏ vú đi xa hơn nửa vòng trái đất, nhưng mà con về rồi mà. Bích nó hứa sẽ về thăm mẹ lần nữa năm 2020.

Rồi ngày ra đi cũng tới. Hôm qua chị em chúng tôi ăn cơm chung, sáng nay 5 giờ sáng tôi hôn già từ vú.

- Đêm hôm vú không ngủ được, nhìn vú hơi mệt, máu lại lên cao. Sao vú không nói với chị hai ở lâu hơn.- Tín nói-

- Không được đâu, nó đã hứa với chồng con nó rồi. - bà đang nắm tay tôi -

- Hôm nay nhớ mua chè trôi nước cho vú nghe Vân. Cái gì bà muốn là cứ cho ăn, đừng có kiêng nữa.

Về thức ăn thì vợ Trung đảm phần nấu từ rau đậu, thịt cá đủ dinh dưỡng rồi cho vào máy quay sinh tố nghiền nhuyễn mỗi ngày Tín ghé lấy 2 lần. Tôi năn ni móm cho vú từng bữa nhỏ một cách đau khổ những thức ăn em bé này mỗi trước hay sau khi uống thuốc.

- Có đứa nào đưa con đi không? - mẹ lơ lơ hỏi và như mơ màng nhìn đâu đâu..

- Dạ có Lợi con trai của Phúc, nó cũng về Sài Gòn mà, vú đừng lo, vú ráng khỏe năm sau con lại về.

- Chị hai nói vú nghe không?

Vú không khóc cũng không trả lời nhưng bảo Vân đỡ bà nằm xuống thay tả cho bà. Chuyện mang tả, Thục nói sẽ dễ dàng hơn là nên mặc cụng (skirt). Hôm trước tôi nhờ con dâu thứ bảy tìm mua vải thun có hoa màu khá đậm và Thục đã may một lúc 10 cái, phòng khi ướt không khô kịp vào ngày mưa. Tôi nhớ thời gian Trần, Bích còn nhỏ cũng phải giặt tả phơi phát phơ như thế này.

Gương mặt vú trắng bệch, có phải do tôi tưởng tượng. Mình sẽ gặp lại, có thật mà muốn gặp lại vú không? Liên nói: "Có người nằm như thế nhiều nhiều năm sau". Nằm như thế này! Đờì một người, khi già nằm một chỗ, miệng không còn răng, trí óc mụ mẫm như trẻ thơ nhưng trẻ thơ là một mầm xanh, một nụ hồng chờ đâm chồi nảy lộc, còn vú là một cảnh thông khô nhựa!.

Tín kéo chiếc valise, tôi không dám nhìn lại - Mây đang chạy trốn, chết nhất Thảo à, mây sợ đối diện với sự thật.

Xã hội Tây Phương bảo đảm cho người già miếng ăn chỗ ở, bệnh tật lúc về già. Chính phủ nợ những người đã một đời làm việc bây giờ mất khả năng nên có trách nhiệm phải cưu mang họ.

Còn ở Việt Nam. Xã hội làm gì mà bao nhiêu người già đi ăn xin hay bồng bế nhau đùm địu trên chiếc ghe thương hồ gãy vụn nằm trên bãi cạn, hoặc cắm lều trong nghĩa trang sống với âm hồn? Bởi vì chính quyền vắt chanh bỏ vỏ này đổ hết gánh nặng cho bọn trẻ. Đa số dân chúng thật là nghèo, con hàng đàn chi chít lem luốc

không đủ ăn. Làm cha mẹ nuôi con, con nó nuôi con của nó. Họ không hề muốn đòi hỏi, mà tự nguyện hy sinh, rời đi.

Bà có thấy dân mình luôn lâm râm khẩn nguyện trước bàn thờ tổ tiên mong làm ăn khấm khá. Người chết không đủ quyền lực mình ơi, rồi mình cũng sớm biết thôi. Cha mẹ nào chẳng thương con, nếu họ có thể phù trợ sau khi chết thì con cháu họ hết còn vất vả đâu đường xá chợ nghèo đói lang thang.

Con Thảo cũng già rồi, nó đang suy nghĩ đến, hai hoàn cảnh xã hội khác hẳn. Về vật chất thì nó không thiếu nhưng làm sao có được cảnh "lưng đau con đỡ, mắt mờ con nuôi". Ở bên đó chuyện cho cha mẹ vô nhà thương dưỡng lão vì quá bận rộn không gọi là bất hiếu nhưng đó cũng chỉ là một cỗ áo quan chưa đóng nắp, có độc, lạnh lùng, cho dù hiện tại bọn con của nó hứa rằng sẽ không làm như thế. Nó sống thời đại giao thoa Đông và Tây, không đòi gì ở con mình và cũng không thể quên bốn phận với cha mẹ, giúp đỡ các em. Thảo luôn nói nó muốn sống như "the giving tree" không áp lực con, mong làm người hữu dụng, hy sinh cho chúng đến tận gốc rễ cuối cùng.

Tuổi già là mùa thu của cuộc sống, không ai biết được ngày nào gió sẽ cuốn ta đi. Định luật tự nhiên trời phải mưa nhiều hơn sương mù. Nước rơi xuống tốt cho ruộng lúa nương khoai vẫn hơn bốc hơi khô hạn. Mình à, sáng hôm nay con Thảo rời Việt Nam, tôi biết mình buồn nên nằm xoay mặt vô vách. Mình đừng lo tôi bay theo tiễn con của chúng ta. Bầu trời mù sương đẹp vô cùng, không nóng không lạnh, mây là là vướng vít, nước bay ngược lên chín tầng không, in ít thôi đã đủ nuôi những cành Lan treo lơ lửng trên cội đa già. Sương làm cho mùa thu đi chậm rãi, tươi mát trước khi chín rục, đẹp uyển hoặc, bốc lên nhẹ nhàng, bay cao theo gió ngàn, bình yên trôi xa...

Sương không rơi nhưng miên man rong chơi.

Sương không mù nhưng che mắt mọi người

Mập mờ tỏa buổi hừng đông hồng tím

Se sắt thương mình cô quả sầu rơi.

ĐAN QUẾ PHONG

(*) Chúng tôi gọi mẹ là Vú, do là Nội kiêng cử sợ khó nuôi con.)

MẶC KHÁCH

NGÀY VỀ

*Khi anh về Mùa Thu đang biến đổi
Không gian thì thăm, phố đã thay tên
Anh bước đi, trơ trọi giữa nhớ, quên
Về đâu hử? bơ vơ, con phố lạ*

*Khi anh về, là mắt luôn tắt cả
Chỉ còn Em, niềm hy vọng cuối cùng
Anh đã tìm Em khắp nẻo không trung
Im vắng quá! đường một mình lặng động!*

*Từng bước đi, nhìn đời như ảo mộng
Tiếng ve sầu quyện lấy bước chân đơn
Đêm thê lương, còn đâu tiếng dỗi hờn
Một mảnh hôn đau chìm trong nỗi nhớ*

*Ôi nhớ quá, mùi hương tình bở ngỡ
Của đam mê say đắm một thuở nào
Cả đôi lòng cùng nhịp thở xôn xao
Nay hoang lạnh, tiếng nhạc buồn xa vắng*

*Anh đâu hiểu, đời có nhiều vị đắng
Vui bên nhau, nào hay biết đầy vơi
Em đã cho anh, ngày tháng tuyệt vời
Yêu chưa đủ, nên tình còn khao khát*

*Trên đường về, cả cõi lòng tan nát
Xa Em rồi, đời chẳng còn nên thơ
Linh hồn anh, đơn độc bước bơ vơ
Cuộc sống tạm, có gì mà lưu luyến!*

(Trao Em N.-1983)

NGÀN THU VĨNH BIỆT

** Kính dâng linh hồn Mẹ
Pháp danh CHÁU NGỌC*

Từ biệt tử sinh, lòng thanh thân
Mẹ về cõi Phật ánh hào quang
Mẹ ơi Mẹ - NGÀN THU VĨNH BIỆT
Lòng con hoang vắng một màu tang!

Đường xa vạn dặm về thăm Mẹ
Niềm vui chưa trọn chịu áo Tang
Hỏi có đau thương lòng nước nở
On Mẹ chưa đến tim xôn xang!

Con chết lặng quỳ bên thân xác
Xót xa lòng quẩn luyến khăn Tang
Mẹ ơi Mẹ từ đây vắng bóng
Nhớ Mẹ nhiều.... mỗi gió Thu sang

Sáng nay tiễn biệt Trời im vắng
Sông nước buồn tênh... lá úa sâu
Bước lui... trĩu nặng hồn con nhớ
Bóng Mẹ xa dần.... tim nhói đau!

Chiều phủ hoàng hôn quỳ bên mộ
Bịn rịn mây bay cảnh sắc buồn
Tìm con tan nát như ai giã
Cố nén lòng mà lệ vẫn tuôn...

Bao lời Mẹ dạy con ghi nhớ
Cát bụi phù vân , Sắc Sắc Không
Chấp tay cúi đầu, con khẩn nguyện
Mẹ về Cực lạc cõi Hư Không

Ngày mai "xứ Ngươi" con trở lại
Mộ Mẹ bên sông, lệ chảy dài
Bước Lưu vong con mang Tang Mẹ
Mà lòng khóc ngất... tiếng bi ai!

MẶCKHÁCH

(77/2007)



ĐÀO ANH DŨNG

ĂN VÀ CHƠI

Du thuyền có đến 14 tầng, nếu tính luôn tầng A và B nằm dưới tầng một. Khách chi có thể xuống đó để bước ra cầu thang rồi tàu mỗi lần cập bến mà thôi.

Năm ấy, trong chuyến đi một vòng miền Đông biển Caribbean bằng du thuyền, vợ chồng bạn ở tầng 8, anh chị ở tầng 6, khoảng giữa tàu, nếu có sóng to, gió lớn thì tương đối êm ái hơn phía mũi, khúc đuôi. Ngày đầu, lên tàu, dùng cơm trưa xong mọi người đi một vòng cho biết tất cả nơi du hí cho bảy ngày sắp tới. Tầng 8 có vẻ tiện lợi hơn, vợ chồng bạn chỉ bước lên một lầu đã đến nhà hàng ở tầng 9. Trước và sau nhà hàng là boong tàu, cả hai bên đều có quầy rượu, hồ bơi, hồ nước xoáy, cầu tuột, chung quanh là ghế bố dành cho khách nằm phơi nắng, nghỉ ngơi. Khi ấy, tàu chưa đầy cỡ, khách còn tiếp tục lên tàu mà trên boong đã có một nhóm du khách uốn éo theo tiếng ca hát, tiếng nhạc đệm của một ban nhạc sống trong tiếng cười, tiếng đùa thật nhộn nhịp. Không ai bảo ai, cả bốn người bạn nhập bọn, bắt đầu cuộc vui.

Chiều tối cũng vậy, du thuyền cung cấp khá nhiều món cho khách thụ hưởng: ăn nhậu, khiêu vũ, thưởng thức nhạc... chưa kể bài bạc ở *casino*. Xem xong buổi văn nghệ ở hí viện thì đã 11 giờ khuya. Mọi người mệt lã sau một ngày bận rộn từ 4 giờ sáng: thức sớm để có mặt ở phi trường hai tiếng đồng hồ trước giờ khởi hành, qua mọi thủ tục an ninh (Mẹ kiếp, mấy tên khủng bố Al-Qaeda!), bắt chuyến bay ba tiếng đồng hồ đi Miami, di chuyển đến bến tàu, sắp hàng ghi danh để lên tàu, ăn chơi, nhảy nhót, nhậu nhẹt... Đành phải về phòng thôi! Giã từ, hẹn hôm sau gặp lại nhau trong buổi điểm tâm, bạn cười, nói đùa với cả bọn:

"Hồi nãy ông bầu sô bảo rằng đêm nay biển êm, quý khách cứ yên chí lác tàu, chắc tui cũng phải ráng lác cho đúng điệu!"

Bà xã bạn "Hứ!" một cái thật to, nói tiếp:

"Sức đâu nữa mà lác!"

Sáng hôm sau gặp lại bạn trên nhà hàng ở tầng 9, thấy bạn mặt mũi bơ phờ, anh hỏi đùa:

"Tôi qua ông bà thức khuya lác tàu hả?"

Bạn trở mặt trả lời:

"Sức đâu mà lác! Suốt đêm qua tụi này có ngủ yên giấc được đâu. Cái đám ngủ trên tầng 9 chúng nó lụp cụp lác tàu suốt đêm!"

Anh kéo vai bạn chỉ ra ngoài boong tàu, nói với bạn:

"Làm rồi ông ơi! Nhìn xem, ông có thấy trên boong tàu còn một số ly tách ngổn ngang, bồi bếp chưa kịp quét dọn không? Tui nghĩ rằng nhóm du khách nào đó ăn nhậu, nhẩy nhót suốt đêm qua, ngay trên khu phòng ngủ ở tầng 8 của ông bà, chứ ai mà lác!"

Bạn cố nường cặp mắt nhìn theo ngón tay của anh rồi trả lời: "Vậy hả? Thảo nào!"

Khi ấy, anh chợt nhớ mình có đọc một bài trên Internet, ông nhà báo nào đó viết đề quảng cáo cho các chuyến du thuyền có ghé bến Việt Nam, gọi chúng là "đỉnh cao của sự sang trọng". Anh lâm bầm, thời buổi này cái gì thiên hạ cũng ghép vào chữ "đỉnh cao", loạn cả lên. Anh đã từng đọc trên "báo mạng" những câu như "đỉnh cao của chơi bản", "đỉnh cao của sự lầy lội"... Hai chữ "tốt đỉnh" và "tốt cùng" của ngôn ngữ Việt Nam đã bị các "đỉnh cao trí tuệ" vát vào sọt rác rồi à?! Rồi anh thâm nghĩ, riêng trên chiếc du thuyền này, sự sang trọng thì tương đối có, chứ chưa được tốt đỉnh, nhưng chuyện ăn chơi của du khách thì có thể nói là xả láng, mát mùa.

đàonhdũng

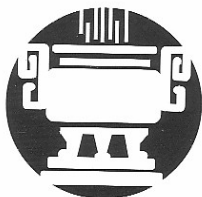
MỜI BẠN ĐÓN ĐỌC VÀ GIỚI THIỆU NHIỀU NGƯỜI CÙNG ĐỌC & ỦNG HỘ VĂN HOÁ VIỆT NAM - TẠP CHÍ BẢO TỒN, PHÁT HUY VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM, PHÁT HÀNH 3 THÁNG MỘT SỐ.

Thư từ, bài vở, chi phiếu ủng hộ gửi về tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM:

PO Box 683276 - Houston Texas 77268 USA

Email: Tanpham99@hotmail.com. Tel/Fax: (281)826-0415

NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐỀ CƯƠNG



*Nam Quốc Sơn Hà Nam Đề Cương,
Tiệt Nhiên Định Phận Tại Thiên Thu.
Như Hà Nghịch Lũ Lai Xâm Phạm,
Nhữ Đẳng Hành khan Thủ Bại Hư!*

Lý Thường Kiệt

Lời Giới Thiệu:

Đất nước Việt Nam một dải giang sơn gấm vóc từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, có được như ngày nay là do biết bao công lao xương máu của ông cha đã tạo thành.

Là một nước lúc nào cũng bị nước láng giềng phương bắc đe dọa, do đó đã xảy ra nhiều cuộc chống xâm lăng của dân tộc ta để bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải và chủ quyền dân tộc. Ngày 19 tháng giêng năm 1974, nhân lúc nước ta đang có nội chiến giữa hai miền Nam Bắc, Trung Cộng mang quân xâm đoạt Hoàng Sa, thuộc chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa. Sau hai ngày chống trả mãnh liệt, vì sức yếu quân thưa nên Hoàng Sa đã thất thủ vào ngày 20 tháng giêng năm 1974. Đây là ngày uất hận của dân ta, ngày chúng ta cảm thấy muôn vàn hổ thẹn vì chúng ta đã không gìn giữ được một phần lãnh thổ của ông cha để lại. Quân dân miền Nam chưa kịp củng cố lại lực lượng để tái chiếm Hoàng Sa thì với sự trợ giúp của Nga Sô và Trung Cộng. Cộng Sản Bắc Việt đã xua quân cưỡng chiếm miền Nam vào ngày cuối tháng 4 năm 1975.

Hàng triệu người Việt Quốc Gia đã phải bỏ nước ra đi, sống cuộc sống lưu vong nơi đất khách quê người. Dù xa cách quê hương tổ quốc, nhưng lúc nào chúng ta cũng hằng quan tâm đến tiền đồ dân tộc, đến một dải giang sơn cẩm tú của ông cha để lại, lúc nào cũng tha thiết đến phần lãnh thổ của chúng ta đã bị Trung Cộng xâm chiếm bằng võ lực. Do đó chúng tôi cùng một số học giả, giáo sư, nhà văn, nhà thơ... xuất bản cuốn Nam Quốc Sơn Hà Nam Đề Cương...2001 (tập 1) và Nam Quốc sơn Hà Nam Đề Cương ...2002-2003 (tập 2) để chứng minh Hoàng Sa thuộc chủ quyền của

dân tộc chúng ta và nhắc nhở mọi người Việt và giới trẻ tại hải ngoại rằng Trung Cộng đang cưỡng đoạt một phần lãnh thổ của đất nước Việt Nam.

Nhận thấy hai cuốn Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư... 1 và 2 cũng khá đầy đủ những dữ kiện để chứng minh chủ quyền của dân tộc Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa. Chúng tôi đính bản bộ Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư... Và để theo sát những biến động về lãnh thổ, lãnh hải những năm gần đây, kể từ số này chúng tôi sẽ mở chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ trên tạp chí Văn Hoá Việt Nam với mục đích tiếp tục đăng tải những bài viết mới nhất của các học giả, giáo sư, nhà văn... đang quan tâm, theo dõi về vấn đề này. Đây là một vấn đề rất hệ trọng của dân tộc Việt Nam. Rất mong sự hợp tác của quý vị.

Chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ chúng tôi đã giới thiệu 2 **BẢN LÊN TIẾNG VỀ VỤ TAM SA** của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Toàn Vẹn Của Lãnh Thổ liên quan đến hai quần đảo HOÀNG SA và TRƯỜNG SA của Việt Nam bị Cộng Sản Trung Quốc lập thành huyện Tam Sa trước sự phẫn nộ của toàn dân trong khi đảng cầm quyền CSVN im hơi lặng tiếng lộ rõ ý đồ dâng đất cho kẻ thù. Chính thái độ nhu nhược của nhà nước cầm quyền CS nên chúng tôi cũng dành thêm nhiều trang để phổ biến những bài viết ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam chống quân Trung Quốc Xâm Lược trong công cuộc dựng nước và giữ nước suốt dọc chiều dài lịch sử trên VHVN số 40... Chúng tôi rất xúc động trước làn sóng nổi dậy chống Trung Cộng của nhiều thế hệ trong nước nhất là lực lượng sinh viên các trường Đại Học Hà Nội và Sài Gòn; cũng như các hoạt động tích cực của đồng bào hải ngoại trong việc tố cáo nhà cầm quyền CSVN đã chuyển giao một phần lãnh thổ, lãnh hải cho Trung Quốc. Chúng tôi cực lực lên án đảng CSVN dâng đất và bòn bá quyền Trung Quốc cướp đất đã thuộc chủ quyền lâu đời của Việt Nam.

Đối với Trung Quốc từ ngàn xưa, ý đồ thôn tính đất nước Việt Nam lúc nào cũng nung nấu trong lòng bọn chúng. Nhưng nổi nhục mà những người lãnh đạo đảng CSVN đã và đang làm dẫn đến mất nước, qua tài liệu mà VHVN số 64 đã đăng bài viết của nhà văn Trần Nhu "**Đường đến thành đô Bắc triều vừa nhục vừa mất nước**", trong đó tác giả đã viết: *"nhìn lại lịch sử Đảng CSVN, chúng ta thấy rất rõ những người lãnh đạo đảng CSVN từ Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh đến Nguyễn Phú Trọng không một ai có tư cách và bản lĩnh chính trị, trong họ thiếu vắng hẳn đức tính "tự tin", họ luôn luôn phải nương tựa vào một thế lực bên ngoài, khi thì dựa vào Liên Xô, khi thì dựa vào Tàu để tồn tại"*. Chính Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) lên nắm chức Tổng bí thư, tức khắc nổi lại bang giao với Trung Quốc bằng một câu nói đê đờ trong lịch sử: "**Tôi cũng biết rằng, dựa vào Trung Quốc là mất nước nhưng còn hơn mất đảng**".

Chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CU, chúng tôi đăng tiếp phần VII bài cuối CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG, biên khảo công phu của GS Tạ Quốc Tuấn bài viết "VỀ ĐỀ NGHỊ CẢI TIẾN CHỮ QUỐC NGỮ" đang gây xôn xao dư luận trong ngoài trong nước của GS tiến sĩ Nguyễn Văn Hiệp (Viện trưởng Ngôn Ngữ Học Hà Nội - đây là bài viết của một người trong nước lần đầu VHVN đăng trên trang báo này vì lý do cần bổ sung tài liệu)... Mời quý vị cùng chia sẻ nội dung các bài viết trong chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CU kỳ này.

Trân trọng,
PHẠM QUANG TÂN

I

TẠ QUỐC TUẤN

CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG

(kỳ 7 - tiếp theo VHVN số 82 - mùa thu 2018)

PHẦN VII:

CHUNG CỤC CỦA HAI BÀ

Sau hơn một năm chiến đấu với đoàn quân xâm lăng Hán đông đảo thiện chiến nhưng cũng rất tàn bạo, quân Việt vì thế cô, vì thiếu huấn luyện, vì thiếu kinh nghiệm chiến đấu, và vì thiếu mọi phương tiện cần cho một cuộc kháng chiến trường kỳ, nên dần dần đã bị tiêu diệt. Chẳng những là binh sĩ mà cả các tướng chỉ huy cuộc kháng chiến cũng người thì chết trận, người thì bị bắt rồi bị giết, người thì bị bắt giải về Lạc Dương 洛陽 (nay là thành phố thuộc tỉnh Hà Nam 河南), kinh đô của nhà Đông Hán 東漢 (25-220).

I.- Các Thuyết Về Chung Cục của Hai Bà Trưng

Riêng về phần hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị, cho tới nay chưa ai có thể xác định được về chung cục của hai bà. Sử sách và truyền thuyết có nhiều thái độ về vấn đề này.

Sự khó khăn trong việc tìm hiểu chung cục của hai bà bắt nguồn từ sự bất nhất của một tài liệu của người Trung Quốc là **Hậu Hán Thư** 後漢書 của Phạm Diệp 范曄 (398-445), bộ sử của người Trung Quốc đầu tiên nói về cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt do hai bà lãnh đạo chống lại chính quyền đô hộ Hán, mà nhiều bộ sử xưa do người Việt biên soạn đã tham chiếu.

Cho tới nay đã có 8 thuyết được nêu ra.

A.- Thuyết 1: Bị Chém Đầu

Theo **Hậu Hán Thư**, hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị đã bị Mã Viện 馬援 (14 TCN – 49 SCN) chém đầu. Thực vậy, quyển *Mã Viện Liệt Truyện* 馬援列傳 (gọi tắt: *Mã Viện Truyện*) kể là:

"*Viện đuổi bọn Trưng Trắc đến Cẩm Khê, đánh bại mấy lần, giặc tâu tán được. Tháng giêng năm sau⁽¹⁾, chém Trưng Trắc, Trưng Nhị, chuyển đầu về Lạc Dương.*" (q. 24, tờ 838)

(Viện truy Trưng Trắc đảng chí Cẩm Khê, số bại chi, tặc toại tán tâu. Minh niên chính nguyệt, trảm Trưng Trắc, Trưng Nhị, truyền thủ Lạc Dương. 援追徵側黨至禁溪, 數敗之, 賊遂散走. 明年正月, 斬徵側, 徵貳, 傳首洛陽.)

Chi tiết này được **Hậu Hán Thư** nhắc lại một lần nữa trong quyển *Nam Man Tây Nam Di Liệt Truyện* 南蠻西南夷列傳 (gọi tắt: *Nam Man Truyện*):

"*Năm sau, mùa hạ, tháng tư, Viện phá Giao Chỉ, chém bọn Trưng Trắc, Trưng Nhị...*" (q. 86, tờ 2837)

(Minh niên hạ tứ nguyệt, Viện phá Giao-chỉ, trảm Trưng Trắc, Trưng Nhị đảng... 明年夏四月, 援破交趾, 斬徵側徵貳等...)

Hai đoạn trích dẫn này cho thấy ba điểm khác nhau.

Thứ nhất, *Mã Viện Truyện* nói mập mờ là "*trảm Trưng Trắc, Trưng Nhị*" khiến ta có thể hiểu lầm là chỉ có hai bà bị chém

thôi. Trái lại, câu "*trăm Trưng Trắc, Trưng Nhị đấng*" trong *Nam Man Truyện* cho thấy ngoài Hai Bà Trưng ra còn có nhiều người khác nữa cũng bị Mã Viện chém chết.

Thứ hai, *Nam Man Truyện* không nói tới việc "*chuyển đầu về Lạc Dương*" như trong *Mã Viện Truyện*. Sự thiếu sót này khiến người ta thắc mắc là có việc chặt đầu Hai Bà Trưng hay không.

Thứ ba, theo *Mã Viện Truyện*, việc hai bà bị chém đầu xảy ra vào tháng giêng âm lịch, còn *Nam Man Truyện* lại chép việc này xảy ra vào tháng tư, mùa hạ.

Hậu Hán Thư chẳng những đã bắt nhất trong hai quyển này, mà còn ở trong một quyển thứ ba nữa: đó là quyển *Chu Cảnh Vương Đỗ Mã Lưu Phó Kiên Mã Liệt Truyện* 朱景王杜馬劉傅堅馬列傳 (q. 22). Trong đoạn nói về Lưu Long 劉隆 (?- 57 SCN), gọi tắt là *Lưu Long Truyện*, **Hậu Hán Thư** lại chép rằng:

"*Long một mình đuổi [theo quân của hai Bà Trưng] đến Cẩm Khê Khẩu đánh tan, bắt được tướng của họ là Trưng Nhị, chém hơn ngàn thủ cấp.*"

(Long biệt ư Cẩm Khê Khẩu phá chi, hoạch kỳ sùy Trưng Nhị, trăm thủ thiên dư cấp 隆別於禁谿口破之獲其帥徵貳, 斬首千餘級).

Đoạn văn này khác với hai đoạn văn trích trong *Mã Viện Truyện* và *Nam Man Truyện* ở những điểm sau:

Thứ nhất, Lưu Long đuổi đánh quân của Hai Bà Trưng đến Cẩm Khê, chứ không phải Mã Viện.

Thứ hai, chính Lưu Long, chứ không phải Mã Viện, đã bắt được bà Trưng Nhị.

Thứ ba, chỉ có bà Trưng Nhị bị bắt, còn bà Trưng Trắc thì không.

Thứ tư, bà Trưng Nhị chỉ bị bắt thôi, còn hơn ngàn quân Việt mới bị chém đầu.

Thứ năm, vì bà Trưng Nhị không bị chém đầu nên không có chuyện đầu bà bị chuyển về Lạc Dương; và

Thứ sáu, *Lưu Long Truyện* không cho biết chung cục của chẳng những là bà Trưng Nhị mà còn cả chung cục của bà Trưng Trắc nữa.

Như vậy là trong cùng một sách (**Hậu Hán Thư**), Phạm Diệp đã tỏ ra bất nhất trong ba đoạn văn khác nhau rồi.

Đây là chưa kể việc Lý Hiền 李賢 (654-684), khi chú thích việc Hai Bà Trưng chạy đến Cẩm Khê và bị chém đầu nói trong *Mã Viện Truyện* đã dẫn sách **Việt Chí**⁽²⁾ nói rằng:

"Việt Chí nói rằng Trưng Trắc khởi binh... Đánh nhau với Mã Viện, [rồi] chạy trốn vào trong [huyệt] [khe] Kim Khê, hai năm sau thì bị bắt." (q. 24, tờ 839, chú thích 5)

(Việt Chí vân: Trưng Trắc binh khởi... Cập Mã Viện thảo chi, bôn nhập Kim Khê [huyệt] [cứu] trung, nhị niên nãi đắc chi. 越志云, 徵側兵起... 及馬援討之, 奔入金溪 [穴] [究]⁽³⁾ 中, 二年乃得之).

Đoạn trích dẫn này cho thấy chú giả Lý Hiền đã mâu thuẫn với soạn giả Phạm Diệp vì không hề nói (a) bà Trưng Nhị cũng bị bắt; (b) bà Trưng Trắc bị chém đầu và đầu được chuyển về Lạc Dương.

Cũng bất nhất không kém Phạm Diệp trong **Hậu Hán Thư**, một soạn giả người Việt là Lê Tắc trong sách **An Nam Chí Lược**, tiêu đoạn "*Sự Chinh Phục của các Triều Đại Trước*" 前朝征討 (gọi tắt: *Sự Chinh Phục*), kể rằng:

"Năm thứ 19, Mã Viện chém yêu tặc Trưng Nhị (Nhị là em gái của tặc)..." (bản Tứ Khố, q. 4, tờ 9a; bản Trần Kinh Hòa, phần Hán văn tr. 58).

(Thập cửu niên, Mã Viện trảm Trưng Nhị yêu tặc (Nhị tặc muội dã)... 十九年, 馬援斬徵貳妖賊 (貳賊妹也)...)

Tuy nhiên, trong phần "*Nhân Vật*" 人物 (q. 15), tiêu đoạn "*Những Kẻ Phản Nghịch*" 叛逆, Lê Tắc lại viết về bà Trưng Trắc:

"Trưng Trắc, con gái của Lạc tướng huyện Mê Linh quận Giao Chỉ. Chồng là Thi Sách, con trai của Lạc tướng huyện Chu Diên. Bị Thái thú nhà Hậu Hán là Tô Định dùng pháp luật trị tội. Trắc oán, cùng em gái Trưng Nhị làm phản, đánh chiếm 65 thành, tự lập làm vua, [kê bị] Mã Viện chém." (bản Tứ Khố, q. 15, tờ 11a-11b; bản Trần Kinh Hòa, phần Hán văn tr. 148).

(Trung Trắc, Giao Chỉ Mê Linh huyện Lạc tướng nữ dã. Kỳ phu Thi Sách, Chu Diên huyện Lạc tướng nam dã. Hậu Hán thái thú Tô Định, dĩ pháp thăng chi, Trắc oán, dữ muội Trung Nhị phản, công lược lục thập ngũ thành, tự lập vi vương, Mã Viện trảm chi. 徵側, 交趾 蒼冷 縣 雒 將 女 也。其 夫 詩 索, 朱 鳶 縣 雒 將 男 也。後 漢 太 守 蘇 定 以 法 繩 之, 側 怨, 與 妹 徵 貳 反, 攻 略 六 十 五 城, 自 立 為 王, 馬 援 斬 之。)

Vi sự bắt nhất của **An Nam Chí Lược** nên chúng ta không rõ ai đã bị Mã Viện chém, bà Trung Trắc hay bà Trung Nhị? Chỉ có điểm khác với **Hậu Hán Thư** là Lê Tắc không nói đến việc đầu của bà bị chém (Trung Trắc hay Trung Nhị) đã bị Mã Viện chuyển về kinh đô Lạc Dương. Hơn nữa, Lê Tắc còn không cho biết chung cục của bà không bị chém.

Tới đây, dù muốn dù không, chúng ta không thể không hoài nghi tính cách xác thực của điều ghi trong hai bộ sử **Hậu Hán Thư** và **An Nam Chí Lược**.

B.- Thuyết 2: Bị Giết

Mặt khác, sách **Việt Sử Lược** của tác giả khuyết danh người Việt lại chép rằng:

"Năm thứ mười tám, Viện... đánh nhau với Trắc. Trắc không thể cầm cự được, lui giữ Cẩm Khê. Năm thứ mười chín, Trắc càng khốn đốn, bèn chạy trốn, bị Viện giết." (q. 1, tờ 3b).

(Thập bát niên, Viện... dữ Trắc chiến. Trắc bất năng chi, thoái bảo Cẩm Khê. Thập cửu niên, Trắc ích khốn, toại tẩu, vi Viện sở sát. 十 八 年, 援 ... 與 側 戰。側 不 能 支, 退 保 禁 溪。十 九 年, 側 益 困, 遂 走, 為 援 所 殺。)

Đáng tiếc là sách không cho hay: (a) bà Trung Trắc bị giết như thế nào: bị chém đầu (như lời *Mã Viện Truyện* và *Nam Man Truyện* trong **Hậu Hán Thư**)? hay bị giết trong lúc giao chiến? và (b) nếu bị chém đầu thì đầu bà có bị Mã Viện chuyển về kinh đô Lạc Dương không?

Chỉ có điều chắc chắn là theo lời văn của **Việt Sử Lược**, bà Trung Nhị không bị giết hay bị chém đầu như lời **Hậu Hán Thư** và **An Nam Chí Lược**. Tuy nhiên, một lần nữa chúng ta phải thắc

mắc về chung cục của bà Trưng Nhị mà **Việt Sử Lược** giữ hoàn toàn im lặng.

C.- Thuyết 3: Bị Bắt

Sự hoài nghi về tính cách xác thực của điều ghi chép trong **Hậu Hán Thư**, **An Nam Chí Lược**, và **Việt Sử Lược**, lại càng mạnh hơn khi chúng ta thấy sách **Giao Châu Ngoại Vực Ký 交州外域記** của soạn giả khuyết danh, dẫn trong sách **Thủy Kinh Chú 水經注** của Lê Đạo Nguyên 酈道元 (468-527), biên soạn không lâu sau **Hậu Hán Thư** (**Hậu Hán Thư** biên soạn trong khoảng năm 432-445, còn **Thủy Kinh Chú** trong khoảng năm 512-525), cho biết chung cục của Hai Bà Trưng một cách khác.

Trong đoạn chú giải về sông Diệp Du 葉榆河 (q. 37), **Thủy Kinh Chú** đã dẫn **Giao Châu Ngoại Vực Ký**, nói rằng:

"Sau nhà Hán sai Phục Ba tướng quân Mã Viện đem quân đánh Trắc và Thi. Cả hai chạy vào động Kim Khê, ba năm mới bắt được." (q. 37, tr. 277)

(Hậu, Hán khiến Phục Ba tướng quân Mã Viện tương binh Thảo Trắc, Thi, tâu nhập Kim Khê cứu, tam tuế nãi đắc. 後, 漢遣伏波將軍馬援將兵討側, 詩, 走入金溪究, 三歲乃得.)

Như vậy, theo **Giao Châu Ngoại Vực Ký** chỉ có bà Trưng Trắc bị bắt (cùng với chồng), nhưng sách không nói là bà bị chém đầu và giải về kinh đô Lạc Dương, cho nên chúng ta không biết chung cục của bà Trưng Trắc cũng như là của bà Trưng Nhị ra sao.

Mặt khác, sách **Nam Việt Chí 南越志** của Thẩm Hoài Viễn 沈懷遠 (làm quan thời nhà Tống 宋 – còn gọi là nhà Tống họ Lưu 劉宋 hay nhà Tống thời Nam triều 南朝宋– 420-479), dẫn trong sách **Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục** (gọi tắt: **Cương Mục**) của Quốc sử quán triều Nguyễn, cũng chỉ nói rằng:

"Trung Trắc chạy vào trong hang Kim Khê, hai năm sau mới bị bắt." (CM, TB, q. 2, tờ 11b)

(Trung Trắc tẩu nhập Kim Khê huyết trung, nhị tuế nãi đắc chi 徵側走入金溪穴中二歲乃得之).

Như vậy, **Nam Việt Chí**, giống **Việt Chí** và **Giao Châu Ngoại Vực Ký** ở điểm nói rằng chỉ có một bà bị bắt và bà đó là bà Trung Trắc, chứ không có việc cả hai bà Trung Trắc và Trung Nhị bị Mã Viện chém đầu (như lời *Mã Viện Truyện*, *Nam Man Truyện* và **An Nam Chí Lược**) và chuyển đầu hai bà về Lạc Dương (như lời *Mã Viện Truyện*), hay là việc bà Trung Trắc bị giết (như lời **Việt Sử Lược**), hoặc là việc chỉ có bà Trung Nhị bị bắt thôi (như lời *Lưu Long Truyện*)

D.- Thuyết 4: Thua Trận Chết

Một khác, bộ **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** (gọi tắt: **Toàn Thư**) của Ngô Sĩ Liên (Tiến sĩ năm 1442) chép rằng:

"Trung nữ vương và em gái là Nhị cùng binh Hán cự chiến, thế cô, mới bị thua trận mà chết." (NK, q. 3, tờ 3a-3b).

(Trung nữ vương cập kỳ muội Nhị dữ Hán binh cự chiến, thế cô, toại giai hãm một 徵女王及其妹貳與漢兵拒戰勢孤遂皆陷沒.)

Sách **Cương Mục** của Quốc sử quán triều Nguyễn trong phần *Cương* cũng chép là:

"Trung Trắc và em gái là Nhị cùng binh Hán cự chiến, bại trận mà chết." (TB., q. 2, tờ 12a)

(Trung Trắc cập kỳ muội Nhị dữ Hán binh cự chiến, bại một, 徵側及其妹貳與漢兵拒戰, 敗沒.)

Rồi phần *Mục* nhắc lại lời **Toàn Thư** rằng:

"Trung nữ vương và em gái là Nhị cùng binh Hán cự chiến, quân vỡ, thế cô, mới bị thua trận mà chết." (nt.)

(Trung nữ vương cập kỳ muội Nhị dữ Hán binh cự chiến, chúng hội, thế cô, toại giai hãm một. 徵女王及其妹貳與漢兵拒戰, 眾潰, 勢孤, 遂皆陷沒.)

Như vậy, theo **Toàn Thư** và **Cương Mục**, cả hai bà Trung Trắc và Trung Nhị cùng thua trận chết. Tuy nhiên hai tài liệu này không cho hay hai bà chết cách nào. Hai câu *"bị thua trận mà chết"* (**Toàn Thư**, **Cương Mục** phần *Mục*) và *"bại trận mà chết"*

(**Cương Mục**, phần *Cương*) khá mơ hồ. Tuy rằng qua câu này chúng ta có thể hiểu là không có việc hai (hay một) bà bị bắt, nhưng lại không biết là phải chăng câu này có ý nói rằng trong lúc đánh nhau hai bà đã bị quân Hán giết? bị Mã Viện chém? hay là có ý nói khi thua trận hai bà đã tự tử (như một thuyết sẽ xét trong một đoạn sau)?

Ngay cả *Truyện Trinh Linh Nhị Trưng Phu Nhân* trong sách **Lĩnh Nam Chích Quái** (gọi tắt: **Chích Quái**; biên soạn trong khoảng năm 1370-1400) của Trần Thế Pháp (?-?) cũng không rõ hơn chút nào. *Truyện* kể rằng:

"Hai chị em cự chiến hơn một năm, sau thấy lực lượng của Mã [Viện] mạnh và nhiều, e khó chống nổi, bèn lui [binh] để giữ Cẩm Khê, quân lính tẩu tán. Phu nhân thế cô, mới bị thua trận mà chết ở Lăng Bạc, hoặc [có kẻ] nói [phu nhân] lên núi Hy, không biết đi đâu."

(Ti muội cự chiến du niên, hậu kiến Mã lực cường thịnh, khảng bất năng chi, toại thoái bảo Cẩm Khê; tốt đồ tẩu tán. Phu nhân thế cô, toại hãm một vụ Lăng Bạc, hoặc vân đăng Hy Sơn bất tri sở chi. 姊妹拒戰逾年, 後見馬力強盛, 恐不能支, 遂退保禁溪; 卒徒走散. 夫人勢孤, 遂陷沒于浪泊, 或云登希山不知所之.)

Đoạn văn này khá mơ hồ.

Thứ nhất, đầu đoạn văn nói "*hai chị em*", nhưng sau đó chỉ nói trống không là "*phu nhân*" khiến chúng ta không hiểu từ này có ý chỉ chung cả hai bà hay là chỉ riêng bà Trưng Trắc. Căn cứ vào các chi tiết như: (a) câu "*phu nhân người hùng dũng, có tài xử quyết mọi việc*" (phu nhân hùng dũng năng tổng quyết sự vụ 夫人雄勇總決事務) mở đầu *Truyện Trinh Linh* mà tất cả các tài liệu của người Việt cũng như người Hoa đều viết tương tự khi nói về bà Trưng Trắc; (b) câu "[có kẻ] nói [phu nhân] lên núi Hy" (sẽ đề cập tới trong một đoạn sau), chúng ta phải hiểu từ "*phu nhân*" ở đây có ý chỉ bà Trưng Trắc. Nếu đúng như vậy thì bà Trưng Nhị ra sao?

Thứ hai, câu "*bị thua trận mà chết*" có thể hiểu là cả hai hay chỉ có một bà thua trận mà chết và "*chết*" (沒 một) ở đây có thể

hiểu là bị giết trong lúc đánh nhau, hay bị Mã Viện chém, hay vì bị vây hãm không có lối thoát nên đã tự tử (như một thuyết sẽ nói trong một đoạn sau).

Truyện Nhị Trưng Phu Nhân trong **Việt Điện U Linh Tập** (gọi tắt: **Việt Điện**) của Lý Tế Xuyên (sống cuối thế kỷ thứ 13 đầu thế kỷ thứ 14) nói rõ hơn một chút, rằng:

"Phu nhân cự chiến, quân ít không thể địch được, lui về giữ Cẩm Khê. Quân lính ngày một ly tán. Phu nhân thế cô, mà chết trận."

(Phu nhân cự chiến, chúng quả bắt địch, thoái bảo Cẩm Khê, chúng nhật ly tán. Phu nhân thế cô một vu trận. 夫人拒戰眾寡不敵退保禁溪眾離散夫人勢孤沒于陣)

Nói là “*nói rõ hơn một chút*” là bởi vì tuy truyện xác định là bà Trưng Trắc đã chết trận, nhưng vẫn không cho biết “*phu nhân*” ở đây chỉ bà Trưng Trắc không thôi hay cả hai bà.

Ngoài ra, cụm từ “*một vu trận*” cho thấy “*phu nhân*” bị quân địch giết chết trong lúc đang đánh nhau ở ngoài mặt trận, nhưng không rõ là bị trúng tên đạn gươm đao mà chết, hay bị bắt giết hay chém đầu ngay ngoài mặt trận, chứ không phải là tự tử (tự ải, tự trầm) như nhiều người đời sau quan niệm hay chủ trương.

Mặt khác, theo thần tích xã Nại Tử (xã Chu Phan thuộc huyện Mê Linh, ngoại thành Hà Nội ngày nay), nơi thờ ông Thi Sách, chồng bà Trưng Trắc, cũng cho rằng hai bà đều chết trận ở Cẩm Khê.

Đây là chưa kể theo thần tích làng Thanh Lãng (xã Thanh Lãng thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay), nơi thờ Triệu Khoan Hòa, một nam tướng của hai bà, thì chỉ có bà Trưng Nhị bị tử thương ở bên bờ sông Nguyệt Đức (tức sông Cà Lồ). Như vậy, ít nhất là trong trường hợp này không có việc bà Trưng Nhị bị chém hay bị bắt.

E.- Thuyết 5: Tự Trầm

Thuyết được nhiều người nhắc tới nhất là Hai Bà Trưng đã tự trầm khi lâm vào bước đường cùng. Tuy nhiên, các tài liệu lại khác nhau về nơi tự trầm và người tự trầm.

Về người tự trầm, như đã dẫn ở một đoạn bên trên, *Truyện Trinh Linh* trong sách **Chích Quái** chỉ nói một cách mơ hồ rằng “*Phu nhân thể cô, bị thua trận mà chết ở Lãng Bạc*”.

Nếu giải thích chặt chẽ thì câu này phải hiểu là bà Trưng Trắc chết ở Lãng Bạc, còn *Truyện* không nói rõ số phận của bà Trưng Nhị.

Mặt khác, trong một phần bên trên, chúng ta đã biết nhiều giải thích về vị trí của Lãng Bạc. Cũng vì theo giải thích Lãng Bạc là Hồ Tây, nên tuy *Truyện Trinh Linh* trong **Việt Điện** chỉ nói là “*hãm một*”, tức là bị thua trận mà chết, và không nói chết ra sao, nên một số người cho rằng cả hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị đã gieo mình xuống hồ Lãng Bạc, hay Hồ Tây, tự trầm.

Trái lại, đại đa số các tài liệu cho rằng cả hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị đã nhảy xuống sông Hát (chỗ sông Đáy tiếp vào sông Hồng, ở khúc hai huyện Phúc Thọ và Đan Phượng, ngoại thành Hà Nội ngày nay) tự trầm.

Một thí dụ là ngọc phả ở đền Hát Môn (nay tại xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, ngoại thành Hà Nội), ngôi đền chính thờ Hai Bà Trưng, kể lại là hai bà đã nhảy xuống sông Hát tự trầm.

Có lẽ vì theo thuyết này mà năm 1840 trong bài văn bia **Trung Vương SỰ TÍCH BI KÝ**, tiến sĩ Vũ Tông Phan (1800-1851) đã kê rằng: “*Đến lúc việc chẳng chiều lòng, [Hai Bà] cùng nhau xấn tay nhảy xuống sông Hát*” và **Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca** mới có câu thơ:

*Cám Khê đến lúc hiểm nghèo,
Chị em thất thế cũng liều với sông.*

Các sách **Nam Hải Dị Nhân Liệt Truyện** của Bưu Văn Phan Kế Bính (1912, ấn bản 1969, tr. 6), **Việt Nam Sử Lược** của Trần Trọng Kim (1925, ấn bản 1971, q. I, tr. 40), **Lịch Sử Việt Nam** của Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam (tập I, 1971, tr. 84), **Histoire du Việt Nam des Origines à 1858** của Lê Thành Khôi (1981, tr. 92), **Tóm Tắt Niên Biểu Lịch Sử Việt Nam** của Hà Văn Thụ và Trần Hồng Đức (1997, tr. 18), v.v. cũng theo thuyết này.

F.- Thuyết 6: Bà Trưng Trắc Đã Tự Ái

Trái lại, thần tích của làng Cư An (xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, ngoại thành Hà Nội ngày nay), nơi thờ riêng bà Trưng Nhị, cho rằng bà Trưng Trắc đã tự ái ở một ngọn núi tại huyện Thạch

Thành thuộc châu Ái (nay thuộc tỉnh Thanh Hóa), còn bà Trung Nhị thì chết ở làng Cư An. Tuy nhiên thần tích không cho hay bà Trung Nhị đã chết cách nào.

G.- Thuyết 7: Hai Bà Đã Hóa

Một thuyết khác lại không cho rằng hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị đã bị chặt đầu, bị chém, bị giết, hay tự trầm, tự ái, mà chỉ nói là hai bà đã hóa.

Truyện Trinh Linh, như đã dẫn ở một đoạn bên trên, sau khi kể là phu nhân (hiểu theo nghĩa hẹp là bà Trưng Trắc) chết ở Lăng Bạc lại kèm theo một câu liền sau đó nói rằng "*hoặc [có kể] nói [phu nhân] lên núi Hy, không biết đi đâu.*" Mặc dù *Truyện* không nói rõ, theo ngôn từ thông thường, câu này có ý muốn nói là bà Trưng Trắc đã lên núi Hy (ở vùng xã Xuân Lũng thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ngày nay) mà hóa.

Thần tích của làng Tuấn Xuyên (nay là xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, ngoại thành Hà Nội), nơi có đền thờ một nữ tướng của Hai Bà Trưng là Phùng Thị Chính, cũng cùng một quan niệm, nhưng lại nói cả Hai Bà cùng hóa tại núi Hy, chứ không phải chỉ một mình bà Trưng Trắc.

Một số ngọc phả, thần tích khác cũng chép rằng hai bà đã hóa.

Theo ngọc phả làng Hạ Lôì (nay là xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, ngoại thành Hà Nội), hai bà hóa ở một ngọn núi tại huyện Thạch Thành, phủ Kinh Môn (nay ở huyện Kinh Môn thuộc tỉnh Hải Dương).

Thần tích làng Thịnh Kỳ (nay là xã Tiền Châu, huyện Mê Linh), nơi thờ nam tướng Đông Hối, cho rằng Hai Bà Trưng hóa ở huyện Thạch Thành, phủ Thiệu Thiên, châu Ái (nay thuộc tỉnh Thanh Hóa).

G.- Thuyết 8: Hai Bà Đi Ân

Sau hết, theo sách **Thiên Nam Ngũ Lục**, một tác phẩm diễn ca lịch sử bằng thơ nôm của tác giả khuyết danh (thế kỷ thứ 17), khi được tin Mã Viện đem quân sang dẹp cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt để tái lập nền đô hộ Trung Quốc, Hai Bà Trưng đã đem binh lên Man Thành (đời Đường cải làm châu Tư Minh 思明,

nay là huyện Ninh Minh 寧明 thuộc Quảng Tây Tráng tộc tự trị khu 廣西壯族自治區; Man Thành/Ninh Minh ở cách Lạng Sơn của Việt Nam lối 50 cây số về phía đông bắc) đón đánh. Tuy nhiên, sau vài trận giao tranh, Hai Bà Trưng biết là không thể đánh lại quân Hán, nên đề nghị giảng hoà. Mã Viện chấp thuận đề nghị này và chọn Man Thành làm mốc chia đôi hai quốc gia, rồi rút quân về nước. Sau đó hai bà đã đi ở ẩn.

*Chị em nhuộm bệnh yên hà,
Nửa đêm bỏ đất lối ra lên gò.*

II. - Nhận Xét Về Các Thuyết

Gạt bỏ ra ngoài thuyết của **Ngữ Lục** vì không phù hợp với sử sách, với thần tích, ngọc phả, cũng như truyền thuyết, chúng ta thấy có 7 khuynh hướng rõ ràng trong các thuyết của người Trung Quốc và Việt Nam liên quan tới chung cục của hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị.

Có hai điểm đáng chú ý về 7 thuyết này.

Thứ nhất, trong 7 thuyết này, thuyết cho rằng hai bà đã tử trận (thuyết 4) có lẽ sát với sự thật hơn cả. Một điều đáng cho chúng ta chú ý hơn nữa là ở đền làng Hát Môn tất cả các đồ thờ phụng đều sơn màu đen chứ không có vật nào sơn màu đỏ, màu của máu lửa. Ngay cả khi cúng tế cũng vậy, không ai tham dự nghi lễ được mặc quần áo màu đỏ. Chi tiết này khiến chúng ta phải nghĩ là rất có thể hai bà thực đã hy sinh trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lăng Hán. Chỉ có điều nan giải là không rõ hai bà hy sinh cách nào.

Còn ba thuyết cho rằng hai bà đã tự trầm, tự ả hay đã hóa thì chẳng qua là vì người ta không muốn thấy hai vị nữ anh hùng vĩ đại nhất của dân tộc phải chịu một cái chết thảm khốc, chết vì guom đao, không toàn thân, nên mới đặt ra các thuyết này để cho cái chết của hai bà được nhẹ nhàng, thanh thoát. Ba thuyết này còn hợp với quan niệm của người Việt Nam là những người có công với quốc gia dân tộc dù có chết thì cũng chết một cách có ý nghĩa nhất: đó là trở về nguồn của quốc gia và hòa mình với cái nguồn đó. Cái nguồn của nước "quốc" 國 Việt Nam là nước "thủy" 水⁽⁴⁾. Ngoài ra, để đề

cao các bậc vĩ nhân anh hùng của mình, người Việt Nam thường thần thánh hoá họ bằng cách gán cho họ một chung cục khác người phạm: siêu hóa. Sự siêu hóa của Phù Đổng Thiên vương, của hai vợ chồng công chúa Tiên Dung và Chử Đồng Tử, v.v., là vài thí dụ.

Các truyền thuyết, thần tích, ngọc phả mang các dữ kiện đã được tô điểm và thần thánh hoá nên chúng ta không thể khách quan cho rằng thuyết nào đúng, thuyết nào sai.

Thứ hai, một văn kiện xưa nay vẫn được nhiều người tin tưởng và dẫn hay nhắc lại ý là **Hậu Hán Thư** của Phạm Diệp; tuy nhiên, vì sự bất nhất của sách về chi tiết liên quan đến chung cục của Hai Bà Trưng, sách đã mất đi sự khả tín cần thiết. Trong khi đó chi tiết này lại rất quan trọng. Nếu cả hai bà, hay chỉ một bà, bị bắt thôi thì chưa chắc đã bị chém đầu ngay tại trận (bởi vì nếu có thì **Nam Việt Chí** đã phải nói tới), mà có thể chỉ bị giải về Lạc Dương để Hán triều xử trí.

Trong khi đó chúng ta biết rằng trong thời nhà Hán (206 TCN – 220 SCN) các hình phạt để trừng trị các tội nhân gồm có: xuy hình 笞刑 (hình phạt đánh roi), trượng hình 杖刑 (hình phạt đánh trượng), nhục hình 肉刑 (hình phạt làm cho tội nhân đau đớn xác thịt, gôm thối chũ ở mặt, xẻo mũi, chặt chân), hủ hình 腐刑 hay cung hình 宮刑 (thiến hay hoạn), đồ hình 徒刑 (hình phạt làm khổ sai 苦差 hay khổ dịch 苦役), lưu hình 流刑 (hình phạt đày tội nhân tới một nơi xa xôi, hẻo lánh, lam sơn chướng khí), hay tử hình 死刑 (gồm khí thị 棄市, chém ở chốn công cộng để răn đe người khác, hay trảm 斬 tức chém đầu, và yêu trảm 腰斬 tức chém ngang lưng thành hai khúc). Vì xuy hình và trượng hình là hình phạt áp dụng cho tội phạm không quan trọng, còn hủ hay cung hình chỉ áp dụng cho người nam thối, nên chúng tôi nghĩ rằng nếu hai (hay một) bà Trưng bị bắt giải về kinh đô nhà Hán thì rất có thể chỉ chịu đồ hình, hay lưu hình, chứ chưa chắc đã bị chém đầu (trảm).

Ý nghĩ này dựa vào sự kiện là tuy chế độ hình phạt (thường gọi là **ngũ hình** 五刑 vì gồm có 5 hình phạt chính) của Trung

Quốc áp dụng từ khi Ki Hiên Viên 姬軒轅, tù trưởng bộ lạc Hán tộc Hữu Hùng 有熊 được các tù trưởng các bộ lạc suy tôn làm cộng chủ 共主, hiệu là Hoàng Đế 黃帝, năm 2697 TCN sau khi đã diệt Đế Du Vĩng 帝榆罔, tù trưởng bộ lạc Miêu tộc Thần Nông 神農, khoảng năm 2700 TCN và Xuy Vu 蚩尤, tù trưởng bộ lạc Miêu tộc Cửu Lê 九黎 năm 2697 TCN, cho tới nay đã thay đổi nhiều, kể cả tử hình (mới đầu chỉ có trảm, sau thêm giảo 絞 hay thắt cổ tội nhân, và cuối cùng thêm lăng trì 凌遲 hay xẻo từng miếng thịt một trên người tội nhân cho đến chết) nhưng do ảnh hưởng của Nho giáo, hình phạt trảm ít được áp dụng hơn, trừ trong những thời kỳ Trung Quốc do hôn quân bạo chúa cai trị.

Theo quan niệm chữ hiếu của Nho giáo, thân thể một người không phải là của cá nhân người đó mà là của cha mẹ. Cho phép hủy hoại thân thể là một việc không phù hợp với đạo hiếu. Vì thế, chỉ trong trường hợp phạm nhân mắc phải tội đại ác mà luật lệ hay luân lý không thể dung tha thì mới bị xử trảm thối, còn trong các trường hợp khác luật pháp thường áp dụng những hình phạt nhẹ hơn và đối với tội nhân bị kết án tử hình thường hình phạt sẽ là giảo nhiều hơn là trảm vì giảo hình giữ cho thân thể tội nhân được nguyên vẹn và vì nó còn để cho hồn của tội nhân có thể lưu lại trong thân kẻ tử tội sau khi chết.

Mặt khác, trong thời nhà Hán, rất nhiều hình phạt dã man của các vương triều trước đã bị phế bỏ (năm 167 TCN phế bỏ các hình phạt thối chữ, xẻo mũi, chặt chân; khoảng đầu thế kỷ thứ 2 SCN phế bỏ cung hình) hay thay thế bằng hình phạt hoặc cấp độ hình phạt nhẹ hơn. Riêng đối với hình phạt chém đầu, trong thời nhà Hán, hình phạt này do quân đội áp dụng ở ngay ngoài chiến trường; còn nếu phạm nhân được giải về triều đình luận tội thì chỉ có tuyệt đại thiểu số mới phải chịu hình phạt này. Đây là chưa kể trường hợp tội nhân thuộc phái nữ thì hình phạt thường bao giờ cũng được áp dụng nhẹ hơn một vài bậc. Vì thế chúng tôi mới nghĩ rằng nếu hai (hay một) bà Trưng không bị giết hay chém đầu ngay ở Cẩm Khê, mà chỉ bị bắt giải về Lạc Dương, thì rất có thể chỉ bị

phạt đồ hình hay lưu hình (như trường hợp Minh triều năm 1407 trị tội Hồ Quý Ly, đày đi làm lính ở Quảng Tây), quá lắm là xử giáo thôi.

Với tình trạng thiếu thốn tài liệu khả tín như hiện nay, chúng ta không thể khẳng định hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị đã chết cách nào mặc dù đã có một văn kiện xưa nay vẫn được nhiều người tin tưởng, **Hậu Hán Thư**. Vì sự bất nhất của sách này về vấn đề chúng ta đang xét nên sách mất đi sự khả tín cần thiết. Các truyền thuyết, thần tích, ngọc phả, lại mang các dữ kiện đã được tô điểm và thần thánh hoá nên chúng ta không thể khách quan cho rằng thuyết nào đúng, thuyết nào sai.

TẠ QUỐC TUẤN

Chú Thích

(1) "Tháng giêng năm sau" nói ở đây là tháng giêng âm lịch năm Kiến Vũ thứ 19 đời Hán Quang Vũ Đế, tức là vào khoảng tháng 2 dương lịch năm 43.

(2) Không rõ soạn giả và soạn niên. Có lẽ là sách **Nam Việt Chí** của Thẩm Hoài Viễn biên soạn khoảng thế kỷ thứ 5. Chắc chắn không phải là sách **Việt Chí** (còn gọi là **Việt Sử**) của Trần Tấn (có tài liệu viết là Trần Tấn, có tài liệu viết là Trần Chu Phổ; lại có tài liệu nói là sách do Trần Chu Phổ soạn và Lê Văn Hưu sửa), bởi vì sách này được biên soạn khoảng giữa thế kỷ thứ 13 (Trần Tấn thi đậu đệ tam giáp thái học sinh năm 1232 và làm việc ở sứ quán từ năm 1251; còn Lê Văn Hưu sinh năm 1232 mất năm 1327 và thi đậu bảng nhãn năm 1247), trong khi đó Phạm Diệp (sinh năm 398 và bị xử tử năm 445) biên soạn **Hậu Hán Thư** vào khoảng năm 424-445 và Lý Hiền (con của Đường Cao Tông Lý Dã 唐高宗李治 – có tài liệu chép là Lý Trị 李治 --, tại vị năm 649-683, và hoàng hậu Vũ Tắc Thiên 武则天, 624-705) sinh năm 654 và mất năm 684.

(3) Trong ấn bản **Hậu Hán Thư** của Hoành Nghiệp thư cục (Đài Bắc, Đài Loan, 1984) câu chú giải của Lý Hiền viết “金溪 (穴) (究)” cho thấy có văn bản chép là Kim Khê huyết, có văn bản chép là Kim Khê cứu. “Huyết” có nghĩa là “hang” và “cứu” có nghĩa là thác trong khe núi. Kim Khê là một tên khác của Cẩm Khê. Lý Hiền khi chú thích tên này cho rằng Kim Khê bị gọi lầm là Cẩm Khê (Lưu Long Truyên, q. 22, tr. 781, chú thích 1).

(4) Chúng tôi đã trình bày vấn đề này trong hai bài: (a) “Quốc và Nước”, **Vietnam Weekly News**, Dallas, Texas, số 156, ng. 25.4.1992, tr. 1 và 6; (b) “Mấy Ý Nghĩa Về Cách Chấm Dứt Ba Vương Triều Đầu Tiên Việt Nam”, **Đổi Thời**, Dallas, Texas, số 2, th. 7/1992, và **Người Việt Dallas**, số 63, ng. 17.7.1997, tr. 6B và 12B.

II

GS.TS. NGUYỄN VĂN HIỆP,
Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học.

VỀ ĐỀ NGHỊ CẢI TIẾN CHỮ QUỐC NGỮ TIẾNG VIỆT

Hội đồng khoa học của Viện Ngôn ngữ học đã họp (*mở rộng*) thảo luận về đề nghị cải tiến chữ Quốc ngữ của PGS.TS Bùi Hiền, sau đó đã tổng hợp các ý kiến để báo cáo lên lãnh đạo cấp trên.

Ý kiến của Hội đồng khoa học Viện Ngôn ngữ gồm có 3 phần:

- Vài nét về lịch sử phát triển của chữ Quốc ngữ (*bao gồm những điểm bất cập và những đề nghị cải tiến, sửa đổi trước đây*).
- Những bất hợp lí trong đề xuất cải tiến chữ quốc ngữ của PGS.TS Bùi Hiền.
- Kết luận của Viện Ngôn ngữ học.

Với tư cách là Viện trưởng, tôi là người tổng hợp các ý kiến của Hội đồng khoa học mở rộng, tôi cũng trao đổi ý kiến với một số chuyên gia về ngữ âm, chữ viết có uy tín như GS Nguyễn Văn Lợi, PGS Hoàng Dũng... Vì đây là nội dung được gửi lên lãnh đạo cấp trên (*chắc không có ai là nhà ngôn ngữ học*) nên cách viết phải giản dị, tuy nhiên vẫn không tránh được một số thuật ngữ chuyên môn. Sau đây là những nội dung được tổng hợp:

1. Vài nét về lịch sử phát triển của chữ Quốc ngữ:

Chữ Quốc ngữ được hình thành trong khuynh hướng chung của các giáo sĩ Tây Phương muốn Latin hóa các chữ Á Đông nằm trong địa bàn truyền giáo của họ. Quá trình xây dựng chữ Quốc ngữ là một quá trình lâu dài, với sự góp sức của nhiều người, trong đó có người Việt Nam.

Các tài liệu cho thấy vào thế kỷ 17, chữ Quốc ngữ đã có một diện mạo khá ổn định, gắn với việc xuất bản cuốn Từ điển Việt – Bồ Đào Nha – Latin (*Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum*) của linh mục Alexandre de Rhodes tại Roma, năm 1651.

Có thể nói, thế kỷ 17 với sự ra đời của Từ điển Việt – Bồ Đào Nha – Latin (*Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum*) của Alexandre de Rhodes đã đánh dấu diện mạo hiện đại của chữ Quốc ngữ. Thế kỷ 18, 19, chữ Quốc ngữ tiếp tục hoàn thiện và có hình thức như ngày nay.

Chữ Quốc ngữ là loại chữ ghi âm tương đối khoa học. Tuy nhiên nó vẫn có nhiều điểm không hoàn hảo như tất cả bộ chữ ghi âm khác. Ở diện mạo hiện nay, chữ Quốc ngữ vẫn tồn tại một số nhược điểm sau đây:

– Cùng một âm nhưng được ghi bằng những con chữ khác nhau. Ví dụ, 3 chữ cái “c”, “k” và “q” đều được dùng để ghi âm /k/, chữ “y” và “i” đều được dùng để ghi âm /i/;

– Âm đệm có lúc ghi là “u”, có lúc ghi là “o”;

– Các nguyên âm đôi có cách ghi lưỡng khả, phụ thuộc vào vị trí của nguyên âm đôi trong âm tiết, ví dụ: iê/yê/ia/ya, ơ/ơa, uô/uâ;

– Vị trí đánh dấu thanh không theo nguyên tắc nhất quán: lúc thì đánh vào âm chính, lúc thì đánh ở giữa âm tiết cho cân đối.

Đây chính là lý do trong một thời gian dài, liên tục có những ý kiến cho rằng cần phải cải tiến chữ Quốc ngữ trên nhiều phương diện khác nhau:

1. Năm 1902, một Ủy ban cải cách chữ Quốc ngữ đã được thành lập (*do Jean Nicholas Cheon đứng đầu*).

2. Năm 1956, ở Miền Nam, Ủy ban Ngôn ngữ cũng đưa ra đề nghị cải tiến chữ Quốc ngữ; năm 1973 Ủy ban Điền chế Văn tự cũng ra đời.

3. Ở Miền Bắc, Hội thảo Cải tiến Chữ Quốc ngữ được tổ chức năm 1960.

Từ đó đến nay đã có nhiều hội thảo khoa học tiếp tục đề cập đến chuyện cải tiến chữ Quốc ngữ. Gần đây nhất, trong ba cuộc hội thảo lớn về chữ Quốc ngữ (*năm 2015 tại Phú Yên, năm 2016 tại Bình Định và tại Quảng Nam*) đều có những tham luận nói đến những nhược điểm và ý tưởng cải tiến chữ Quốc ngữ.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, vấn đề cải cách chữ quốc ngữ đã từng được bàn đến nhiều lần, trên nhiều phương diện và đề xuất của PGS. TS Bùi Hiền không phải là một ý kiến mới trong giới ngôn ngữ học.

Tuy nhiên, ngôn ngữ nói chung và chữ viết nói riêng là một sản phẩm của cộng đồng và mang tính quy ước. Chính cộng đồng sẽ quyết định sự phát triển của chữ viết, chứ nó khó lòng bị chi phối bởi ý chí, nguyện vọng hay đề xuất của một cá nhân hoặc bị cưỡng bách thực thi bởi một mệnh lệnh hành chính. Chính vì thế, cho dù đã có những Hội nghị về cải tiến chữ Quốc ngữ với hàng loạt các đề xuất của các nhà ngôn ngữ học nhưng tất cả đều không được áp dụng vào thực tế.

Cho đến nay, đại đa số các ý kiến đều cho rằng, mặc dù có những nhược điểm như trên, chữ Quốc ngữ vẫn là một loại chữ ghi âm rất tốt, và hiện nay vẫn đang thực hiện tốt chức năng là chữ viết thống nhất của nước Việt Nam, dùng để ghi lại tiếng Việt vì những lý do sau đây:

- **Thứ nhất**, chữ Quốc ngữ có đủ khả năng để ghi lại toàn bộ các âm có thể có trong tiếng Việt hiện đại. Không có một âm nào trong tiếng Việt lại không thể dùng chữ Quốc ngữ ghi lại.

- **Thứ hai**, chữ Quốc ngữ đã phát triển đến giai đoạn ổn định, được cả cộng đồng chấp nhận và sử dụng một cách tự nhiên, mang tính quy ước và phổ cập.

- **Thứ ba**, chữ viết của một ngôn ngữ không đồng nhất với ký hiệu ngữ âm quốc tế, nó còn ẩn chứa cả văn hoá nữa. Cho nên, không nhất thiết phải áp dụng nguyên tắc "*một âm vị ghi bằng một kí tự và ngược lại*". Về nguyên tắc, ngôn ngữ (*âm thanh*) luôn biến đổi theo thời gian, trong khi chữ viết lại cố định,

cho nên qua thời gian bao giờ cũng có sự vênh nhau giữa âm vị cần ghi và ký tự dùng để ghi.

Dĩ nhiên, nhằm giúp chữ Quốc ngữ thực hiện tốt chức năng của mình, giới ngôn ngữ học hiện đang rất quan tâm đến vấn đề chuẩn hóa chính tả (*quy chuẩn cách viết*), cách viết tên riêng gốc tiếng nước ngoài (*để nguyên dạng, phiên âm hay chuyển tự*), tên riêng gốc ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Đây là những vấn đề mà việc giải quyết một cách triệt để đòi hỏi cần phải ban hành Luật Ngôn ngữ ở Việt Nam.

2. Những bất hợp lý trong đề xuất cải tiến chữ quốc ngữ của PGS.TS Bùi Hiền:

2.1. Về mặt pháp lý :

PGS.TS Bùi Hiền coi tiếng Việt là tiếng Kinh: “*Tạm thống nhất lấy tiếng Hà Nội làm cơ sở ngữ âm cho việc xác định bảng chữ cái tiếng Việt (tiếng Kinh) ... (tr.3 của Bản đề xuất)*”. Điều này vi phạm nguyên tắc bình đẳng dân tộc bởi Hiến pháp của Nhà nước CHXHCN Việt Nam coi tiếng Việt là Ngôn ngữ Quốc gia có nghĩa là của chung toàn dân tộc (*Nation*) Việt Nam chứ không chỉ của một tộc người. Ngoài ra, về mặt pháp lý, hiện nay chưa có văn bản chính thức nào của Nhà nước quy định tiếng Hà Nội là tiếng chuẩn.

2.2. Về mặt khoa học:

Phương án đề xuất Cải tiến chữ quốc ngữ mà PGS.TS Bùi Hiền nêu ra rất lộn xộn, chắp vá và hoàn toàn không mang tính khoa học. Điều này thể hiện ở các điểm dưới đây:

– **Thứ nhất**, đã là nghiên cứu khoa học không thể có cách diễn đạt mơ hồ như “*Tạm thống nhất ..*”. Việc xác định tiếng nói vùng nào của Việt Nam làm chuẩn chính âm hiện chưa được khẳng định.

– **Thứ hai**, PGS.TS Bùi Hiền đã có những nhầm lẫn cơ bản về mặt ngôn ngữ học. Trong tiếng Việt, tiếng Hà Nội không phải là tiếng có thể đại diện cho một diện mạo ngữ âm trung

thực và khách quan của tiếng Việt. Trên thực tế, tiếng Việt có nhiều vùng phương ngữ, thổ ngữ khác nhau với các biến thể đặc điểm ngữ âm, từ vựng khác nhau. Như vậy, nếu chỉ dựa vào hệ thống ngữ âm tiếng Hà Nội để làm cơ sở cái tiến chữ viết thì không phản ánh trung thực và đầy đủ ngữ âm tiếng Việt. Đề nghị của PGS.TS Bùi Hiền sẽ làm tăng vọt số lượng các từ đồng âm, đồng tự, gây khó khăn cho việc đọc hiểu văn bản.

– *Thứ ba*, PGS.TS Bùi Hiền không phân biệt được các khái niệm ngữ âm – âm vị học, không phân biệt được âm và chữ. Các con chữ mà ông đưa ra không liên quan gì tới đặc điểm ngữ âm của nó.

Ông chưa nhận diện đầy đủ về hệ thống ngữ âm – âm vị học tiếng Việt. Bảng 16 nguyên âm được đề cập trong phần 2 của Bản đề xuất là không có cơ sở khoa học khi cho rằng có các âm vị /e, ɔ, o/ dài trong đối lập với /e, ɔ, o/ ngắn. Nhiều ví dụ dẫn ra khiến người đọc băn khoăn về sự tồn tại của nó trong tiếng Việt hay tính phổ biến của nó. Tác giả liệt kê âm vị /y/ trong đối lập với /i/ cũng hoàn toàn không có cơ sở khi không đưa được các cặp đối lập tối thiểu âm vị học mà lại dẫn ra các biến thể chữ viết “*ti*” ~ “*ty*”.

Điều này còn được thể hiện khi tác giả xử lý trường hợp nguyên âm đôi /uo/ và tổ hợp bán nguyên âm /w/ + âm chính /o/ giống nhau (*trường hợp “cuốc” và “quốc” được thống nhất ghi thành “kuok”, hay “cua” và “qua” được thống nhất ghi thành “kuô” theo phương án của tác giả*). Ví dụ này cho thấy ông đã đi ngược lại với nguyên tắc “*một chữ ghi một âm và ngược lại*” của chính mình.

Bên cạnh đó, cách trình bày của ông trong Bản đề xuất cũng thể hiện sự thiếu hiểu biết về cách ký hiệu phiên âm quốc tế: phiên âm âm vị học được quy định chung của thế giới là trong gạch chéo /.../, và phiên âm ngữ âm học được quy định chung của thế giới là trong móc vuông [...]. Nếu đã không hiểu được các khái niệm căn bản nhất (*âm tố, âm vị, ngữ âm học, âm vị học,...*) thì sao có thể bàn tới việc xây dựng (*hay cái tiến, cũng như sử dụng*) chữ viết cho ngôn ngữ của một cộng đồng dân tộc?

– **Thứ tư**, PGS.TS Bùi Hiền không có sự hiểu biết về từ nguyên học và ngữ âm lịch sử tiếng Việt. Các chữ cái c-k-q tuy dùng để ghi cùng một âm vị /k/, chữ cái d, gi, r để ghi cùng một âm vị /z/, ch-tr để ghi cùng một âm vị /c/ trên bình diện đồng đại (nếu theo hệ thống ngữ âm tiếng Hà Nội) song về lịch sử chúng ghi các phụ âm khác nhau trong tiếng Việt ở thời kỳ xuất hiện chữ Quốc ngữ (Thế kỉ 17). Sở dĩ các linh mục dùng chữ d để ghi cái âm /z/ thời đó vì khi đó đối với các từ ghi “da”, “dì” trong tiếng Việt thì cái con chữ “d” này được dùng ghi một âm có đặc điểm về phát âm gần với phụ âm được ghi “d” trong nhiều ngôn ngữ ở châu Âu. Việc nhập ch - tr và ghi bằng con chữ “c” cũng vậy.

– **Thứ năm**, đề xuất của PGS.TS Bùi Hiền đi ngược lại hoàn toàn xu hướng chung của các nước sử dụng tự dạng Latin. Không có bất kỳ bộ chữ có tự dạng Latin nào sử dụng chữ cái “w” để ghi âm vị /ɳ/. Đề nghị dùng “w” thay cho “ng” sẽ phá vỡ tính hệ thống trong quan hệ giữa âm và chữ, khiến người học khó học, khó nhớ. Cách làm này khiến người nước ngoài vốn quen với các hệ chữ viết tự dạng Latin khó tiếp nhận chữ Quốc ngữ, vì thế gây khó khăn cho việc phổ biến tiếng Việt, chữ Việt (chữ Quốc ngữ) ra quốc tế.

Tương tự, không có bộ chữ có tự dạng Latin nào sử dụng con chữ “q” để ghi âm vị /tʰ/. Bên cạnh đó, việc tạo nên một con chữ mới để thể hiện phụ âm /ɲ/, không thể gõ trên bàn phím máy tính gây khó khăn lớn trong việc sử dụng trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay. Điều này vi phạm nguyên tắc tiện dụng trong xây dựng chữ viết.

– **Thứ sáu**, tác giả còn đề xuất thêm tới 04 con chữ cái mới trong phương án cải tiến của mình. Điều này cho thấy hệ chữ viết của ông không tiết kiệm, gọn nhẹ hơn so với phương án cũ.

– **Thứ bảy**, học tiếng Việt, chữ Việt là quyền lợi và trách nhiệm của mọi công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau. Đề nghị cải tiến chữ Quốc ngữ của PGS.TS Bùi Hiền làm cho chữ Quốc ngữ trở nên khác xa chữ viết của một số ngôn ngữ dân

tộc thiểu số (*phần lớn dựa trên tự dạng Latin*), vì thế gây cho khăn cho người dân tộc thiểu số tiếp thu chữ Quốc ngữ.

2.3. Về mặt thực tiễn

Nếu cải tiến chữ Quốc ngữ theo đề xuất của PGS.TS Bùi Hiền sẽ làm vô hiệu hóa một kho văn liệu khổng lồ với các ấn phẩm được viết bằng chữ Quốc ngữ, làm đứt gãy sự liên tục văn hóa của cả một dân tộc. Nếu muốn lưu giữ và truyền tải khối tri thức, văn hóa của dân tộc cho các thế hệ sau, chúng ta sẽ phải tổ chức in ấn, chế bản lại. Đây là một việc làm cực kỳ tốn kém. Không chỉ có thế, sự thay đổi này còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh... do thay đổi toàn bộ hệ thống văn bản, giấy tờ, dữ liệu hiện hành đang được công nhận trên toàn thế giới.

Với tư cách là một loại chữ viết ghi lại ngôn ngữ dân tộc, trải qua những phát triển lịch sử, chữ Quốc ngữ ngày nay đã trở thành một tài sản văn hóa vô cùng quý giá của người Việt. Bản kiến nghị của PGS.TS Bùi Hiền chỉ là mong muốn của một cá nhân, hoàn toàn không xuất phát từ nhu cầu của xã hội. Chúng ta chưa có những điều tra về nguyện vọng của xã hội về vấn đề này nhưng những phản ứng của cộng đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng thời gian qua đã cho thấy điều đó. **Chữ viết, sau khi được xã hội thừa nhận là tài sản chung của mọi người. Xã hội chưa có nhu cầu thay đổi thì cá nhân không thể tùy tiện đề xuất thay đổi, đặc biệt là những đề xuất đó lại rất thiếu cơ sở khoa học như đã phân tích ở trên.**

Mặt khác, bản thân hệ thống chữ Quốc ngữ hiện hành vẫn đang thực hiện rất tốt vai trò của mình trong đời sống của xã hội nước ta. Mặc dù có một số bất hợp lý nhưng những bất hợp lý này là có thể chấp nhận được và không cản trở đến quá trình giao tiếp bằng tiếng Việt. Vì vậy, bất cứ một sự cải tiến nào cũng sẽ làm đảo lộn mọi lĩnh vực trong xã hội.

3. Kết luận

Đề xuất cải tiến chữ Quốc ngữ của PGS.TS Bùi Hiền như đã phân tích là ý kiến của một cá nhân có thể có xuất phát từ mục đích tốt nhưng lại **thiếu kiến thức chuyên môn; hiểu biết chưa toàn diện về ngữ âm học, ký tự học nên thiếu tính khoa học và thực tiễn, không có tính khả thi.** Trong tình hình chữ Quốc ngữ đang vận hành hiệu quả như hiện nay, **Viện Ngôn ngữ học cho rằng hoàn toàn không nên và không cần thiết có bất kì cải tiến nào đối với chữ Quốc ngữ.**

GS.TS. NGUYỄN VĂN HIỆP,
Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học.

(*) GHI CHÚ CỦA VHVN

Người chuyên nội dung văn bản trên đây là Thầy của chúng tôi, GS NGUYỄN DUY TÀI cựu giáo sư dạy Toán trường PTG Cần Thơ hiện định cư tại Pháp. Rất tiếc bài viết này xuất hiện quá trễ để toàn dân Việt Nam đọc nhận được! Bài "TIẾNG VIỆT" của GS.TS. Nguyễn Văn Hiệp, Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học là bài viết tổng hợp rất đầy đủ đúng đắn, có giá trị... nhưng lãnh đạo ngành Giáo dục và tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam xem thường, để cho Phùng Xuân Nhạ, Hồ Ngọc Đại và Bùi Hiền là những tên phản quốc... thay bọn chúng vốn là những tên Thái thú mới của Tàu Cộng "sớm xoá sổ Việt Nam - Đất Nước - Con Người" trên bản đồ thế giới?. và do bài viết của người trong nước, để trung thực chúng tôi giữ nguyên chữ i thay vì y mà chúng ta thường viết. [tạp chí VHVN]

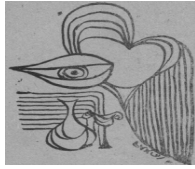
Lời DI CHỨC của Vua TRẦN NHÂN TÔN:

"Các người chớ quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo. Vì họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo. Cho nên cái học lâu đời của ta là học Trung Hoa.

"Chớ coi thường chuyện vụn vặt nảy ra trên biên ải. Các việc trên, khiến ta nghĩ tới chuyện khác, lớn hơn. Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước. Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp. Không thôn tính được ta, thì gặm nhấm ta. Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích.

"Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: **"Một tấc đất của Tiên Nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác".**

"Ta cũng để lời nhắn nhủ đó như một lời di chúc cho muôn đời con cháu".



NGUYỄN VĂN SÂM

**TRƯƠNG VĨNH KÝ (1837 - 1898)
CON NGƯỜI ĐẶC BIỆT CỦA THỜI
NGƯỜI PHÁP MỚI TIẾN CHIẾM
VIỆT NAM**

(Bài giới thiệu ngắn về tiểu sử của ông Trương, CA - Dec 8, 2018)



Pétrus Ký (1837-1898)

Có bạn nào từng viếng cái bia lưu niệm nơi sinh của Trương Vĩnh Ký tiên sinh ở Cái Mơn không?

Tôi đã đến đó gần 20 năm trước. Bia viết một phần bằng chữ La tinh, một phần bằng chữ Hán được dựng nhân dịp kỷ niệm 100 sinh của một bậc hiền triết Miền Nam mà vua Đồng Khánh gọi một cách rất kính trọng là *Nam Trung Ấn Sĩ Trương Sĩ Tài Tiên Sinh*.

Mồ côi cha từ khi 5 tuổi. Ông được mẹ cố gắng nuôi cho học chữ Nho với một thầy chữ Nho ở trong vùng, tới năm 9 tuổi thì ông đã thông thuộc nhiều sách Nho. Một người nhớ tới ơn xưa của cha ông mà giúp đỡ và xin cho ông vào đạo. Ông được giới thiệu và giúp việc giảng đạo với cha Long, một linh mục người Pháp. Sự đời đưa đẩy ông gặp LM Hòa, năm 12 tuổi ông được LM Hòa cho ông đi học trường đạo *Pin ha lu* ở Cao Miên, cũng là để trốn tránh việc bắt đạo. Năm 12 tuổi vì học giỏi ông được cho đi học ở Penang (Mã Lai) học tiếp về triết lý của Thiên chúa giáo... Tại đây ông học và tự học thông thạo nói cũng như viết 21 ngôn ngữ Á Châu và Âu Châu.

Năm 1863, lúc mới 26 tuổi, ông được xung vào làm thông ngôn cho phái đoàn Phan Thanh Giản trong chuyến đi sứ sang Pháp để điều đình chuộc lại ba tỉnh Miền Tây. Trong dịp này ông giao thiệp và kết bạn với nhiều nhà khoa học và nhà văn lúc bấy giờ như: Littré, Duruy, Renan, Victor hugo, Paul Bert.

Về sau Paul Bert qua làm Toàn Quyền Đông Dương có cử ông ra dạy vua Đồng Khánh về tiếng Pháp cũng là cái gạch nối để triều đình Huế và người Pháp hiểu nhau. Trong thời gian này ông có đề nghị Đồng Khánh nhiều điều cải cách, những điều mà ông biết và thấy tận mắt khi ở nước ngoài. Tuy nhiên với với hoàn cảnh đặc biệt của nước nhà trong thời thuộc địa và với một đoàn quan lại cổ hủ, hà lạm những đề nghị này không được coi trọng mà lại còn bị dị nghị.

Khi Paul Bert mất, ông Petrus Ký thấy rằng đã đến lúc mình phải từ giả triều đình Huế, không nên dính dáng đến hậu trường chánh trị nữa, lui về Nam. Vua Đồng Khánh lưu ông không được mới ban tặng tám món quà để tỏ lòng tôn trọng, ... Thời gian ông làm việc với vua Đồng Khánh là thời gian mà người đời dị nghị nhiều nhứt vì nghi ngờ ông là người thân tín do Paul Bert gợi vô triều đình để dòm ngó Nam triều.

Từ khi về Nam, ông thuần túy giữ vai trò của một nhà văn, nhà giáo, nhà văn hóa, nhà báo trong chức vụ giáo sư, người điều hành trường thông ngôn, người sáng lập tờ Gia Định báo, người chủ trương tờ Thông Loại Khóa Trình (sau đổi lại là Sự Loại Thông Khảo). Ông sống một cuộc đời cặm cụi viết và in sách trong hoàn cảnh khó khăn về tài chánh cho đến khi mất 1998, thọ 61 tuổi, để lại một số tác phẩm mà có người kể lại cái tựa không cũng phải mất 30 trang...

Trong vài lời phát biểu ngắn ở Cái Mơn hôm đặt bia kỷ niệm 100 năm sinh của ông, ông Pagès, Thống Đốc Nam Kỳ có nói: *Lúc sanh tiền ông Petrus Ký chẳng được người ta hiểu mình, nhưng chẳng qua chỉ là số phận chung của những người lỗi lạc. Mãi đến ngày hôm nay (6 Dec, 1937) đen trắng mới rõ ràng...*

Một người mà khi chết đã lâu còn được nhiều người trọng kính ắt có công nghiệp và đạo đức tốt lành. Sách viết về ông rất nhiều, cuốn đầu tiên là của Đặng Thúc Liêng, một nhà văn viết bằng chữ quốc ngữ cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20: **Trương Tướng Công Hành Trạng**. Sách bằng tiếng Pháp có cuốn của Bouchot, coi ông như *một nhà bác học, một bậc ái quốc* của Miền Nam. (Un savant et un patriot cochinchine, 1927)

Đến năm 1880, Renan một lần nữa đánh giá, lần này là công-trình sử-học: *"Trương Vĩnh Ký trình bày cho chúng ta biết một cách tường tận những ý tưởng của người Việt nam về lịch sử của họ. Người ta phải ngạc nhiên khi thấy trong cuốn sách Giáo trình Lịch sử Annam của ông một tinh thần sáng suốt và một sự vô tư khách quan ít thấy ở những công trình có tính cách Á Đông. Nhiều nước ở Châu Âu không có được cho trường học của họ một cuốn sách lược khảo có giá trị như cuốn sách của Trương Vĩnh Ký."* (trích lại trong quyển sách về TVK mới nhất của Nguyễn Vy Khanh)

Học giả Nguyễn Văn Tố trong một bài tiểu sử Trương Vĩnh Ký viết bằng chữ Pháp có nhiều chi tiết đáng quý và những nhận định chính xác: **Petrus Ký (1837-1898)** (chữ Petrus không có dấu và chữ Ký có dấu đàng hoàng.) khi kết luận cho rằng Cuộc đời của Petrus Ký tóm lại bằng ba chữ: *Khoa học* (science), *luong tâm* (conscience) và *khiêm cung* (modestie). Người *khoa học*, người *có luong tâm* đều dễ kiếm, người người *khiêm cung* cũng dễ gặp ở đời, nhưng một người **gồm đủ ba đức tánh này** không dễ gì tìm như là

khi người đó được người đời trọng vọng, chỉ cần gặt đầu một cái thì giàu sang, quyền thế.

Cuối bài tiểu sử ngắn này xin hiến quý vị câu chuyện về sự khiêm tốn và nhẫn nại của ông, do một người học trò là Jacques Lê Văn Đức kể lại nhân buổi lễ 100 năm ngày sinh của ông ở Chợ Quán trước rất nhiều quan quyền Pháp và Việt. Chuyện này có ghi lại trong bản in ngày Thứ Tư 6 Decembre 1937 trên báo Công Luận do ký giả Công Minh viết. (Ông lỡ đạp đồng xu của đứa trẻ đánh đảo tường và bị nó chửi, ông bỏ đi vẫn bị nó chửi theo. Ông Đức tức giận vì thầy mình bị xúc phạm đã bạt tai đứa nhỏ và bị thầy rầy: Đi theo thầy phải học theo cách xử sự của thầy ngoài sự học văn chương. Mình đạp đồng xu nó thì phải chịu trách nhiệm. Nó chửi mình thì cũng được thôi. Cũng nên nói thêm là ông Jacques Lê Văn Đức nói thầy mình ăn mặc sơ sài, quốc phục nên ra đường bị đứa trẻ kia tưởng là người nhà quê ngu dốt nên cà xốc...)



Cũng nên nhắc lại hai câu liễn ở cổng trường Petrus Ký: *Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt. Âu tây khoa học yếu minh tâm* mà vị Giáo sư Hán văn kỳ cựu của trường đề nghị biểu lộ được tinh thần của ông Trương Vĩnh Ký. **Tu khắc cốt** là phải ghi nhớ trong xương, **Yếu minh tâm** là nên khắc ghi vào dạ. Chúng ta đã tâm niệm mình nên đứng trên hai cột trụ quan trọng Khổng Mạnh cương thường và Âu Tây khoa học chưa? Hay chỉ là sống lênh bênh suốt đời cho có mặt?

NGUYỄN VĂN SÂM



NHÃN TRẦN

Cựu HS PTG-ĐTĐ
East Brunswick, New Jersey

THẾ NÀO LÀ HẠNH PHÚC

- Ngày mai em có thể ném chiếc đồng hồ báo thức vào sọt rác rồi anh ạ. Không cần thức đúng giờ nữa. Thế là "Thênh thang thơ túi rượu bầu" anh xem mình sẽ dự kiến đi chơi đâu bây giờ.

- Chúc mừng em được nghỉ hưu, anh đã chờ cho em cũng được ở nhà, vì thật bất công nếu anh có thể ngủ nướng mà em thì không.

- Em đã đọc đâu đó rằng 65 tuổi chỉ là mới bắt đầu cho cuộc rong chơi. Anh nghỉ trước em vậy anh thấy như thế nào?

- Hãy tự mình chiêm nghiệm vì có thể anh khác hơn em, chưa kể không ai giống ai về sở thích, mong rằng sức khỏe chúng ta vẫn ổn để làm mọi việc mà em gọi là 65 tuổi chỉ mới bắt đầu.

- Mình đi Việt Nam đi. Trước là thăm má em sau là chu du hết một vòng từ Nam ra Bắc, thăm Bến Hải đến Cà Mau, lên cao nguyên nhìn những cô gái Thái Trắng mà anh thường ca tụng. Đến cột mốc Lao Cai Sa Pa nhìn sang biên giới Việt Trung để ngậm ngùi đầu rồi thác Bản Dốc, ả Nam Quan!..

Và chúng tôi đi VN, đó là chỗ duy nhất ông xã tôi muốn đi. Thế là trải nghiệm dài dài từ tô phở be bé Hà Nội, bánh tôm chiên đượm dầu Hồ Tây, và oằn oại đau bụng vì mắm tôm Đà Nẵng. Thật buồn vì tôi đã không còn quen nổi với thức ăn lạ..

- Chắc rau quả tôm cá lóc nướng trui, rau tươi miền Nam sẽ dễ chịu hơn hả anh.

- Anh cũng nghĩ vậy. Có một điều anh muốn thú thật với em là đôi chân anh nó đòi nghỉ ngơi, lúc leo lên chùa Yên Tử ở Bà Nà hay xuống động Thiên Đường ở Quảng Bình nó kêu lên rần rắc đó em.

- Anh vẫn còn khỏe lắm mà, anh ráng lên nếu không vài năm nữa ai có thể nói trước được. Giang san Nam Việt đẹp vô ngần, em vẫn còn mê đắm và mơ ước đi nhiều nơi khác nữa, nhưng nếu chỉ có mình em đi thôi không thể vui.

Và chúng tôi thăm Châu Đốc, Hà Tiên, Thái Lan, xứ chùa Tháp Angkor wat. Đi Bạc Liêu ra tới tận bờ biển mặn đục mùi bùn, ăn cua biển, ba khía, cá kèo tươi. Về quê Búng Tàu xứ cá rô đồng biết nói, ăn lẩu với rau đắng mọc sau hè và một tháng trôi qua. Nguyên không nói gì nhưng tôi bắt đầu buồn chán... Nhớ nhà, nhớ chiếc bếp tiện nghi theo ý mình, nhớ chiếc giường có thật nhiều gối sạch và êm, nhớ mấy chậu Lan bên cửa sổ chẳng biết có còn tươi, nhớ con cháu ngoại ngày tôi đi ôm chân khóc đòi theo, và bây giờ không biết có còn nhõng nhẽo đòi tôi đắp chăn mỗi đêm mới chịu lên giường. Và đám cưới cho thằng Út, áo dài cho cô dâu, chú rể đang đặt may, nữ trang, sinh lễ, ôi thôi sao mà lăm chuyen... Hình như dưỡng già cơ thể mà bộ óc chưa chịu nằm yên.

Năm đầu đi hai ba nơi, sau đó từ từ mỗi năm một chỗ. Đi chơi Úc Châu, đi Yellow Stone Park rồi đi Cruise. Dù sao thì thời gian cũng rất thừa thãi, tôi làm bếp tự thử thách mình. Đi chợ thứ gì cũng mua. Lên mạng học nấu những món lạ. Ông xã lúc đầu còn hoan hô hết mình và cảm thấy sung sướng vì cứ được đổi món dù ngon hay dở nhưng từ từ tôi thấy Nguyên chỉ im lặng và thức ăn cứ tiếp tục chong chắt vào hộp mà không ai buồn nhìn lần thứ hai. Tôi hỏi:

- Món Bún Gỏi Giã này như thế nào, có ngon không?

- Thì anh đang ăn nè...

- Còn món Bánh Tráng Trộn hôm qua anh cắt lại sao không thấy anh đụng tới, còn ề Bánh Canh và Bánh Xèo nữa..

Nguyên nhìn tôi một lúc rồi nói:

- Ngày nào cũng có món mới tội gì ăn món cũ, em nhìn xem những cái quần không còn gài nút được, còn em thì ăn như mèo...

Tôi cúi mặt biết mình phải làm gì!

Hạnh phúc là đây.

Thi đổi bài bản, không đi chợ thức ăn, tôi đi chợ gia dụng. Biết bao nhiêu đồ hạ giá lúc còn đi làm đâu có giờ nhìn qua, rẻ quá chừng. Mua thêm thì Nguyên không nói gì nhưng ném đi thì anh không nỡ, kết quả đến chính tôi cũng thấy cần suy nghĩ cho cái chỗ chứa như lớp học không đủ bàn cho học trò. Ví dụ như tôi mua thêm bốn cái tô Oneida xong khi chất vô tủ thì thấy mình quên là đã có bốn bộ tô Lenox có luôn cả đĩa Trân mới tặng hôm Christmas, và hai thùng quà tặng cho công nhân làm việc 25 năm, 30 năm từ Dow Jones. Nguyên chọn bộ dao J. A. Henckels ba tầng hình của Đức, tôi chọn bộ nồi Calphalon 8 cái còn mới toanh. Lấy ra dùng ngay, lại nấu ăn ư? Thôi thì tắt công phòng ngủ vậy. Tôi thay bộ đồ trải giường, màn, gối... Tôi đó Nguyên than khổ vì chẳng còn đủ chỗ nằm... Với 8 cái gối và hai gối ôm dài tôi biện hộ:

- Khi đọc sách ta dùng chêm lưng, gác chân mệt nghỉ chẳng thích sao, từ nhỏ em đã cần gối ôm.

Nguyên yên lặng, tôi đảo mắt nhìn. Giường để nằm hay để chứa gối? Vứt bỏ chẳng? Cái nào cũng mới. Không cần phải tiêu tiền ở đây nữa.

"Nhân cư vi bất thiện" tôi lại quay sang mua sắm cho bản thân. Cuối tuần là đi một vòng Macy's, Outlet toàn là hàng hiệu. Tôi có bệnh mê giày và xách tay... Tôi chưa đến nỗi mua LV, Gucci hai ba ngàn nhưng dạo này tôi đã có gần 10 cái Coach, tự nhiên tôi nhớ đến một cô gái làm việc cùng tôi ở nhà báo The Wall Street Journal vì mê xách tay Coach mà biên thủ mấy ngàn đồng tiền của hãng bị đuổi việc. Họ xét nhà cô có 7 cái xách tay Coach! Một công việc tốt bị mất với cái giá quá rẻ.

Thương cho bọn trẻ, nhiều nhu cầu mà không tiền, thật bất công thay khi đến lúc già thế này thì, hết đi giày cao, hết mặc đầm đẹp để đi làm mỗi ngày thì trang phục đẹp dùng vào chỗ nào đây? Tại sao người già được trúng số mà người trẻ thì rất ít khi. Cứ mỗi lần Sinh Nhật, Noel, lễ Mẹ là các con tôi lại tặng thêm áo, khăn, giày. Mặc đi đâu? Chỉ dùng ngày Chủ Nhật đi nhà thờ. Ngày thường lấy một cái đầm ra mặc thì ông xã hỏi:

- Bà định đi đâu vậy? !..

À hà, đi ra đi vô! Có phí lý không? Tôi soạn áo quần thời đi làm loại ra từ từ cho cơ quan từ thiện. Nữ trang ư. Tôi đang phải suy nghĩ xem thứ nào cho đũa nào một khi trăm tuổi. Chưa kể sau

vụ trộm vào nhà tôi thấy sấm vàng ngọc chi cho bận tâm, mọi người chỉ khen đẹp chứ đâu hỏi xem thật hay giả. Bọn trẻ bây giờ phải đeo sao cho thích hợp với xiêm y nên đổi mỗi ngày và ném lăn lóc sau vài tháng vì cho là đã lỗi thời; không như má tôi vừa giải phẫu xong là hỏi "đôi bông cẩm thạch của mẹ đâu rồi?" (Đôi bông cưới của ba tôi cho). Nguyên hay nói: "ngày xưa thèm ăn không có mà ăn, bây giờ thực phẩm đầy dẫy thì sợ cao máu, cao mỡ tiểu đường."

Có nhiều người sợ cực nên nhàn quá sẽ sanh bệnh. Chắc tôi ở trong số đó. Tôi sợ ăn ngon vì quá béo, đang khỏe mạnh thì phải giữ gìn trọng lượng, đi chơi toàn ăn ngoài, hàng quán chỉ chủ động vừa miệng, biết trong đó có gì, nhất là Việt Nam, thực phẩm nghi ngờ quá, còn thức ăn Tây cũng tạm tạm không hợp khẩu vị trừ một vài món.. Canh chua cá kho tộ vẫn đứng hàng đầu.

Còn một vấn đề nữa. Đi chơi đương nhiên cần có bạn đồng hành, cá nhân tôi, Ông Xã cặp chân không tốt lắm chỉ muốn nằm nhà. Tìm được một bạn đi cùng thật khó khăn, kết quả chỉ có những chuyến đi dài cùng con cháu là tôi vui, hay những lần họp mặt bạn bè cùng trường, nhưng một năm mới có một lần, kéo dài tới đa là mười hôm. Tôi sẽ dùng thời gian còn lại như thế nào đây?

Căn nhà hai vợ chồng già, mọi thứ đâu vào đấy không cần dọn dẹp như ngày xưa. Làm vườn trồng tía chỉ có được mấy tháng hè. Vùng tôi ở không có nhiều bạn Việt Nam để quần tụ cuối tuần. Lướt qua mạng chuyện trò cùng các bạn từ mọi nơi, người thì ông nội tại gia người thì mới lên chức bà ngoại. Mấy cô em họ thấy tấm ảnh tôi cùng các cháu vây quanh đều bảo vui quá, chị có phước quá, cháu ngoại chị xinh đẹp làm sao!! Tôi nhìn lại bức hình giống phật Di Lặc và đàn trẻ của tranh Tàu phong sắc hồng vàng tươi thắm mà lúc trẻ tôi cứ tự hỏi: "làm sao có trẻ bụ bẫm phương phi tươi như những đóa hoa thế ấy, chắc là tiền thân của Tiên Đông Ngọc Nữ trên trời?". Cháu tôi cũng đẹp lắm, con lai mà, trẻ ở Tây phương tròn lẳn, trắng trẻo không bị ràng buộc, hiếu động, trần trùng trục trong mùa hè, không sợ nắng, sợ gió bao che quá độ, trùm kín như người mình. Tự nhiên tôi muốn tiếp tục làm bà ngoại bà nội để nghe chí chóc tiếng trẻ thơ cho thấy mình còn hữu ích.

Khương bước ra cửa sau khi hôn Tuyết Dung trên má và hôn tôi trên tóc.

- Con thương mẹ. Nếu mệt thì nói với con.

Khương không quên nói với đứa con 5 tháng của mình đại khái như:

- Dung không được làm khó bà nội nghe chưa, ngoan nghe chưa, Nội thương con lắm đó biết không..

Tôi nhìn thằng bé ra xe, sơ mi trắng kẻ xọc nhỏ màu xanh lơ tay cầm chiếc túi da đen đựng giấy tờ, móc thêm trên khuỷu tay chiếc veston cùng màu với quần nó đang mặc, không có cravat, chúng tỏ hôm nay nó không ra toà. Khương đứng lại trước khi mở cửa xe, nó soi mặt và sửa lại mái tóc bằng kiến chiếu hậu, thằng con này thà chọn nghề thầy cãi bấp bênh mà được mặc áo đẹp, nói chuyện trước đám đông. Loay hoay nó cũng đã làm việc ở văn phòng này gần 5 năm rồi.

... và hạnh Phúc cũng là đây!

Khương, con trai út của tôi đáng lẽ phải được đặt tên là "út Ráng" vì 36 tuổi tôi mới ráng ra được một cậu con trai trong khi chị lớn nó đã 11 tuổi chị kế 9 tuổi. Nó nói nhờ nó mà tôi trẻ ra hay nhờ nó mà đến tuổi này tôi vẫn xông pha lái xe mỗi tuần hàng trăm cây số xuống đây, đẩy cháu đi vòng vòng, pha sữa, thay tã và hát ầu ơ ví dầu.

Trước tháng 7 tôi vẫn ở nhà Bích, lo cho Hồng và Trang từ thứ hai tới thứ sáu. Nhà Bích chỉ cách nhà tôi 15 phút lái xe, công việc nhẹ nhàng hơn: cho hai đứa cháu lên xe bus lúc 6 giờ 50 và lo cho chúng ăn uống ở 4 giờ 30, cộng với đi học bơi thứ hai; học võ thứ ba, thứ tư; học đàn thứ năm... Thời biểu mỗi ngày: Sáng 6 giờ đèn bật sáng, vệ sinh thông thường xong là bọn trẻ ngồi vào tập đàn 15 phút, làm bài tập toán 10 phút, ăn sáng thật nhanh là bước ra cửa lên xe bus lúc 6 giờ 50, không quên hôn tôi một cái và nói: "*Con thương bà ngoại rất nhiều, con nghe lời bà ngoại..*" Chúng nó nói như con cưỡng thay cho câu "bye bye", câu này cũng được nói trước khi đi ngủ. Thật không biết chúng thương tôi được bao nhiêu nhưng nghe cũng vui vui, mỗi lần đi hè hay nghỉ lễ phải xa nhau hàng tuần là Trang khóc sụt sùi... "*Một tuần lâu lắm, con nhớ bà ngoại*" thế là đủ cho ngoại này phải bỏ hết mọi thứ mà đến với chúng; tôi cũng nhớ thương chúng. Trang là con bé nói nhiều giống mẹ Bích như in tới mức trong lớp học võ nhiều khi tôi đã gọi nó là

Bích. Tôi bơi trong ánh mắt thiên thần và thích thú lắng nghe những suy luận, hồn nhiên trẻ trung đến ngỡ ngàng.

Thiên Trang giận mẹ vì ngày lễ Do Thái giáo tuần này nó không thể đi lớp toán được nó tuyên bố không nói chuyện với mẹ. Đến trưa đôi bụng không biết làm sao nó nghĩ ra rằng: Không nói nhưng viết lên giấy thì được thể là Trang viết: "*con đói bụng*" và trao cho cha nó chuyển đến mẹ nó. Trên giấy còn nói thêm: "*có thể ngày mai nó sẽ nói chuyện lại, cũng có thể là tới tháng giêng mới nói...*". Giáo dục tự do bình đẳng ở Mỹ là như thế mà trẻ con lớn lên với mọi hình vóc, kỳ hoa dị thảo, không theo khuôn khổ nào.

Bây giờ thì tôi bị "đôi nhiệm sò", công việc thì cũng như thế nhưng 4 ngày cho Khương, 1 ngày cho Bích và ông ngoại tiếp 1 ngày, còn lại thì Henry gánh lấy. Bích biết Khương cần tôi hơn và tôi cũng đã giúp nó 10 năm rồi.

Trang mê em bé Tuyết Dung của Khương, không biết có ganh tị không nhưng chị nàng nói với tôi trước khi tôi ra cửa:

- "Ngoại thật may mắn được chơi với T. Dung bốn ngày một tuần, cậu Khương và vợ Janet thì sống với em bé suốt ngày đêm".

- Trang nên biết là nhiều khi em bé khóc, ì ra thúì ùm phải thay tã, dỗ dành, tắm, rửa cục khổ lắm chứ nó đâu có cười suốt ngày đâu.

- Con chịu sẵn sóc nó mà.

Con gái trời sinh là như vậy??

Một chút khác một chút lo. Con dâu chứ không phải con gái. Mà con dâu Mỹ nữa, tôi và thằng con chỉ nói tiếng Việt với nhau, tôi cố tình như thế, thỉnh thoảng Khương cũng dịch ra cho vợ nhưng nó nói với vợ là cần kiện toàn tiếng Việt của nó, mà thật sự khi ở cùng tôi mới thấy tại sao Khương từng nói với tôi là những thân chủ người Việt của nó nói với nó là nó nói tiếng Việt "buồn cười", tôi bắt đầu chú ý và bắt được ngay. Cái lỗi dịch từ tiếng Anh vì như:

- "Đạo này Xuân Hồng "mọc" (grow up) lên nhanh quá hết còn là con nít... hay là con "cầm" (hold) con của con chỉ một tay thôi giống như ba hay nhắc lại là ngày xưa "cầm" mỗi chị trên một tay.

Vào nhà Khương tôi học thêm cái lịch sự hơi nhiều của chúng, ngay cả con trai tôi: cảm ơn cho mỗi một việc tôi làm: Cảm ơn mẹ

lo cho Tuyết Dung, Cảm ơn mẹ chắt giùm con máy rửa chén. Cảm ơn mẹ, cảm ơn mẹ nhiều đến nỗi tôi phải nói:

- Có phải người ngoài đầu mà phải cảm ơn, hãy giữ ở trong lòng.

- Không sao, nói để nhớ mẹ tốt như thế nào, và nhắc cho Janet biết gia đình mình khác hơn gia đình kiểu Mỹ bao nhiêu.

Thời biểu của một người gần 70, đã về hưu như thế này chắc ai cũng ngao ngán: "*Chèn ơi còn cực hơn thời đi làm*". Tôi lại được nghe nhiều lời khuyên của bạn bè, đồng tình cũng có mà phản bác thì nhiều hơn:

"- Mình đã nuôi nó, con nó thì nó tự mà nuôi - Nào là - Đừng có đại đột bán hết nhà cửa mà về ở chung mất hết tự do: kho cá thì hôi nhà, chưa kể nếu bạn xào mắm ruốc thì nó tương là xì ống gas - và tệ hơn nữa nhiều người cảnh báo chúng tôi -Tại sao phải nô lệ cho dẫu rể, khi già nó cũng đẩy vô nhà thương dưỡng lão thôi"

Tôi cũng như bạn. Đã ý thức cuộc đời phù du, qua nhanh, sợ hết còn đi nổi cần phải hưởng thụ, đi chơi thật nhiều ngay bây giờ, ăn thứ gì thích dù cho đắt bao nhiêu, mua thứ gì ngày xưa mơ ước không nệ giá cả... Lợi dụng đúng cái tâm lý đó nên bao nhiêu dịch vụ cho người già sinh ra kể cả làm đẹp cho các bà và "dung dăng dung dề" cho các ông. Họ làm giàu từ chúng ta.

Tôi không phê phán chọn lựa của mỗi người nhưng cá nhân tôi dạo mới nghĩ việc tôi đã thử sống du hí như đã kể trên. Bạn bè thân quen thương thì mới truyền kinh nghiệm cho nhau, nhưng đúng như Nguyên nói mình hãy tự chiêm nghiệm. Tôi đã mua sắm, du ngoạn nhưng dường như tôi đang chạy trốn cái hiện tại vô dụng khi tôi vẫn hữu dụng, sợ hãi sắp chết tới nơi rồi dù chưa chết nên tiêu hoang oan uổng những đồng tiền một thời chắt chiu dành dụm, và đổ tiền vô các dịch vụ hưởng lạc mà tôi chẳng thấy vui bao nhiêu. Tại sao lại hối hả lo già khi chưa thật già. Có trèo núi băng sông khi cơ thể mệt mỏi chỉ muốn ngồi nhà ngắm mấy chậu hồng, nhìn vườn rau xanh mướt.

Với tôi làm những việc mình thích là hạnh phúc. Tôi giúp con nuôi cháu vì tôi muốn làm, không vì nhu cầu cơm áo, muốn nghỉ thì nghỉ.

Tiền hưu liêm rủng rinh già rồi ăn bao nhiêu. Không như thời nhìn sắc mặt cấp trên và lo lắng phải bị sa thải. Bọn con cháu thừa

thông minh để hiểu, nếu muốn mẹ mình ở trong nhà. Phải nói là tôi được khá nuông chiều - tôi vui với không khí gia đình và tình yêu thương, hiện nay phải nói là "chơi" chứ không phải công việc. Đọc tới đây nhiều người sẽ phản đối hay nói:

- Vì tôi có phúc có con có hiếu nên mọi sự dễ dàng, nếu gặp đứa con không ra gì thì sao?

- Hay tại bà còn dùng được nên bọn nó ân cần, khi bà nằm một chỗ xem có đứa nào nó muốn bà nữa hay không?

Vâng, sự thật, mặt trái của cuộc sống luôn có chỗ xấu xí. Bạn mặc áo bạn đâu có lộn bẻ trái ra ngoài; bức ảnh nào khó coi bạn đâu muốn ai nhìn thấy. Tôi chỉ muốn nhìn cái đẹp của một dòng sông thì tôi cũng chỉ muốn nhớ cái dễ thương, câu nói ngọt ngào của đàn cháu con thân yêu hiện tại. Hãy sống ngay hôm nay, hớp lấy, uống những lời mật ngọt của đàn cháu thân yêu, đừng lo đừng sợ mà phí uổng tuổi vàng đang được nuông chiều. Chuyện bạn già, da nhăn nheo, đi ba chân rồi bốn chân rồi nằm một chỗ như trẻ sơ sinh xấu xí, trần trụi rồi sẽ tới một cách tự nhiên không ai có thể chọn lựa thì lo làm gì cho đời mất vui. Tất cả là do ta gieo hạt nào thì gặt quả nấy tôi tin như thế. Con tôi nó sẽ hành xử thế nào là chuyện của chúng nó, là không đúng khi phê phán ngay bây giờ và tôi cũng tự mình chọn lựa thế nào cho những ngày cuối của cuộc đời mình chứ không đổ lên trách nhiệm nặng nề này cho những đứa con thân yêu của tôi.

Xã hội chúng ta sống không giống xã hội Việt Nam ngày nay. Tôi đã cho các con không tính toán hiện tại và không đòi trả gì ở tương lai. Khi đã nghỉ dưỡng cũng có tiền hàng tháng, dù không dành dụm được nhiều thì tối thiểu, đủ chi phí đi hè hàng năm, không ăn bám đứa nào, phải hay không phải thì về lại cái nôi của thuở chân ướt chân ráo, cái nhà mà lần lượt từng đứa, từng đứa bước qua, với biết bao kỷ niệm thân thương.

Lạc quan một chút, bao dung là thanh thản, vì biết đâu chúng ta ngủ qua đêm sẽ bay thẳng lên thiên đàng, chết khỏe re. Nếu vô nhà thương dưỡng lão thì hãy tìm bạn, tìm sách để đọc để nghe. Nếu bị lẫn lộn quên hết thì đâu còn biết vui hay buồn... số bạn thế nào bạn cũng cảm ơn là nhất định trên đất Mỹ này chúng ta còn một mái che, con cháu chúng ta sẽ sống tốt nếu chúng làm việc.

Tôi sẽ tiêu tiền khi cần tiêu chứ không vì phải tiêu.

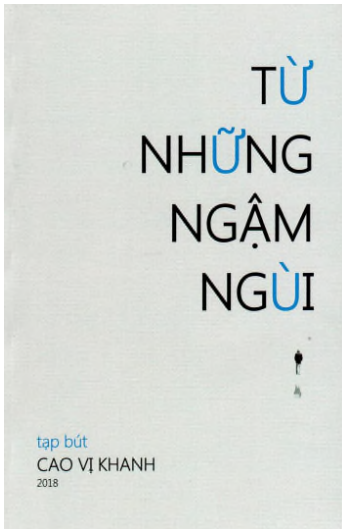
Tôi sẽ đi du ngoạn nếu tôi muốn đi.
Tôi sẽ nói không nếu tôi không thích.
Tôi đã cho con và không cần đòi lại.
Chúng có thể lợi dụng tôi, dù đó là sai trái nhưng cũng là trách nhiệm dạy dỗ của tôi.
Tôi sẽ tha thứ mọi lỗi lầm của chúng, để chúng tự học một mình.
Hạnh phúc ngay trong tầm tay.

Nhãn Trần

Tạp chí Văn Hoá Việt Nam
Trân trọng giới thiệu
và mời bạn tìm đọc và chia sẻ cùng tác giả

TỪ NHỮNG NGẬM NGÙI

tạp bút
CAO VỊ KHANH



"Tập sách gồm những bài viết từ những năm 2000 - 2010, sau khi miếng ăn đã thôi là một ám ảnh thiết thân và nhục nhằn, đã được viết bên lề phố, trong góc quán, cuối xó nhà, lúc trưa nắng hay giữa đêm khuya, rồi được sao chép, cốp nhặt... - hứ ý y hay vô tình - đầu đó trên những tờ báo chợ, báo quảng cáo... trên những tập kỷ yếu của những người học trò đã quá tuổi học trò... trên những tập san yếu mệnh của những người mê văn chương chữ nghĩa chỉ còn là những ký hiệu vô nghĩa trong một thế giới vô tình..."

Tập sách 224 trang với trang sau cùng ghi:

Printed by

Number-One Graphic & Printing

10254 Westminster Avenue

Garden Grove, CA 92843

*Tel: 714-608-6596 * Fax: 714-530-0272*

number1printing@sbcglobal.net

TRẦN VĂN LỆ

NGƯỜI CŨ HÌNH XƯA

Học trò cũ gửi cho "ông Thầy cũ" / tấm hình xưa-rất-cũ chưa phai... hỏi ông Thầy còn rất trẻ giai... hỏi ông Thầy mới đi-làm-Thầy...

Sáu mươi năm rồi nhìn lại như mây... thấy ngò ngộ, ông Thầy như đứa nhỏ... tóc Thầy bay trời gió Lạc Dương, các Thầy Cô cắm trại xa trường...

Thầy Hiệu Trưởng chụp tấm hình giữ làm kỷ niệm. Bao nhiêu năm rồi nước non bầm tím, kẻ mất người còn kỷ vật như mơ! Tấm hình xưa và những người xưa...



(chú thích ảnh trang trước - 105 từ phải sang trái)

Trần Văn Lệ đi bên tay phải, hiện ở California;
Thầy Đặng Đình Bách, hiện ở Canada;
Thầy Văn Thế Nhiệm, nghe nói về Tây Ninh đi bán vé số dạo
Cô Nguyễn Thị Ngọc, chuyển về Sài Gòn không có tin tức;
Cô Lê Hiền Hòa, chuyển về Sài Gòn không có tin tức;
Cô Nguyễn Thị Hồng Hoa, hiện ở Oklahoma, USA.

Hôm đó còn nhiều Thầy Cô nữa, ở những tấm hình khác... Ai sống còn, ai đã thác... cõi đời này lờng lộng khói sương! Nhớ quá đi Thầy Bùi Văn Ân, cô Trịnh Thị Ngọc Liên, cô Tôn Nữ Hoàng Hoa, Thầy Nguyễn Đức Thiệu, Thầy Nguyễn Văn Nghiêm, Cô Nguyễn Thị Mân, Thầy Lê Huyền, Thầy Nguyễn Tấn Tiến, Thầy Thái Văn Sứ, Thầy Tăng Ngọc Kính...

Cũng rất nhớ hai ông Cai Trường, Nguyễn Văn Hộ rồi Nguyễn Văn Ngung...

Như nước con sông chảy mãi không ngừng, tôi chỉ là cọng rác chân cầu níu lại... Ôi những ngày xưa thân ái... Ôi những người xưa thân ái... ơi!

Một ngày nào đây, tôi mệt quá, thôi, rồi... thầy tro bụi ước mong đời hoa nở. Các em à, giữ gìn Thầy nổi nhớ, không các em mà cả Má cả Ba cho Thầy bữa cơm trưa, cho Thầy gói quà khi nghe tin Thầy đi nhập ngũ... **Đi quân dịch là thương nỗi giống bông cây sùng tòng quân tươi cười**... Thầy dạy các em sao thì Thầy làm vậy, nước non mình... một đám mây trôi!

*

*Học trò cũ thương tôi.
Tôi thương các em vô cùng vô tận!*

Trần Văn Lệ



DIỂM PHƯỢNG

TÌNH HOA BƯỞM

Tôi và Thạnh yêu nhau sau một khoảng thời gian ngắn quen biết. Tâm hồn của Thạnh là tâm hồn của một thi nhân, rất đa tình và lãng mạn. Tuy vậy, tôi hiểu Thạnh nên tình yêu của hai đứa thật là thơ mộng. Ngày trước - lúc chưa quen tôi - Thạnh có quen với một thiếu nữ, tôi được biết mối tình của hai người chỉ kéo dài được sáu tháng thì cô ta bỏ rơi anh để đi lấy chồng. Tất cả những chuyện tình cảm xưa cũ, Thạnh đều kể lại cho tôi nghe. Anh đã nói với tôi:

- Đời anh gặp toàn sự bất hạnh. Không biết cuộc sống nghèo khổ, cô đơn của anh có làm cho em thất vọng hay không hở Quyên?

Tôi xúc động trước niềm âu lo của Thạnh:

- Không... em yêu anh, dù với bất cứ hoàn cảnh nào vẫn chỉ yêu duy nhất có anh mà thôi!

Thạnh nhìn tôi với ánh mắt yêu thương tha thiết. Có lẽ... anh đang bám víu vào một niềm hy vọng mong manh đó! Tôi hiểu nhưng tôi không đủ can đảm nói lên sự thật đau lòng cho Thạnh biết. Vì đúng như những điều Thạnh tiên đoán, mối tình của tôi và anh đang gặp rất nhiều trở ngại ở gia đình. Gia đình bên tôi thì đúng hơn. Tôi vẫn che giấu Thạnh, âm thầm tranh đấu cho tình yêu hai đứa. Mẹ tôi nghĩ và cho rằng tôi không biết lo cho tương lai. Tôi thì không nghĩ như vậy. Chính vì lo cho tương lai nên tôi đã chọn Thạnh. Ở anh, một mẫu người đáng tin cậy, một người có trách nhiệm. Sống với Thạnh chắc chắn tôi sẽ được hạnh phúc.

Thời gian bốn năm dài yêu thương nhau, Thạnh đa tình lắm, nhưng anh vẫn giữ một tình yêu trong sạch và cao thượng đối với tôi. Cử chỉ đó của Thạnh khiến tôi yêu kính và tin tưởng anh hơn.

Sự ngăn cấm của gia đình càng ngày càng rõ rệt, làm cho tôi đâm ra lo ngại. Tôi và Thạnh tìm cách gặp gỡ nhau một lần một khó

khăn, tuy vậy tình yêu không vì thế mà phai nhạt. Tôi bắt đầu nghĩ ra những phương cách liêu lĩnh hơn để được kết hôn với Thanh. Tôi mang ra dự tính đó bàn với Thanh, anh có vẻ lo âu nhiều. Dù Thanh có lo âu hay chần chừ cũng chẳng được vì thời gian quá ngắn ngủi bắt buộc hai đứa phải tính gấp. Trước hai ngày sắp quyết định một phương cách liêu lĩnh đó, tôi lại để lộ thái độ chống đối quyết liệt. Gia đình tôi giận lẫy và bỏ mặc tôi lựa chọn lấy cuộc đời mình. Tôi không đành lòng làm trái ý gia đình, nhưng để Thanh với cô đơn, đau khổ, tôi càng nghe chua xót hơn. Đời Thanh quá nghèo nàn, thiếu tất cả những gì mà người ta có đầy đủ. Tôi không nỡ làm cho Thanh phải mất mát thêm nữa niềm tin cuộc sống. Thôi đành là hy sinh gia đình. Thời gian sau những người thân yêu của tôi sẽ hiểu nỗi khổ tâm đó mà thương tôi thêm. Nếu bây giờ bỏ mặc Thanh... Nghĩ tới điều ấy, tôi đã nghe cay đắng cho số kiếp bất hạnh của anh.

Thanh hiểu rõ tình yêu của tôi nên anh tỏ ra yêu quý tôi hơn. Sau một hôn lễ đơn sơ với sự hiện diện của vài người bạn thân tuổi trẻ nhiều cảm thông, tôi và Thanh bắt đầu vào cuộc sống vợ chồng trên căn gác nhỏ mướn tạm trong ngõ hẻm nghèo nàn, nhưng hoàn toàn hạnh phúc. Mỗi ngày Thanh đi dạy kèm ngoại ngữ tại nhiều nhà riêng, hầu như ít có khoảng trống. Tôi ở nhà lo đi chợ nấu cơm chờ đợi chồng về. Cuộc sống thật tâm thường và lặng lẽ, song tôi lại thấy sung sướng, hạnh phúc vô cùng.

Những ngày tháng bên nhau với tình nghĩa mặn nồng, tôi và Thanh càng khăng khít nhau hơn khi đứa con trai kháu khỉnh ra đời, làm thành sợi dây vô hình ràng buộc hai đứa thêm. Thanh rất yêu con, nhất là vì bé Vũ quá giống anh. Tôi thương đôi mắt đẹp lạ lùng của nó, đôi mắt thật đáng yêu, đó là hình ảnh của Thanh. Ngày xưa... quen biết và yêu thương Thanh cũng vì anh có đôi mắt với nét nhìn say đắm đã làm rung cảm tâm hồn tôi.

Tôi và Thanh sống thật cô đơn, vì không chấp nhận cuộc hôn nhân đó nên gia đình tôi sau khi miễn cưỡng cho tôi chúc đám cưới đơn sơ, đã dứt khoát từ bỏ hẳn tôi. Có được Thanh trong đời, tôi lại mất tất cả những người thân yêu quyến thuộc. Tôi buồn lắm, mang chút tội hờn cho số phận mình. Nhưng tôi che giấu Thanh, vì thế anh chẳng hiểu rõ nỗi khổ tâm của tôi. Nếu Thanh biết chắc chắn lòng anh sẽ rất nhiều ưu tư và biết đâu mặc cảm cuộc sống sẽ hành hạ anh. Tôi chỉ muốn cho Thanh được hạnh phúc hoàn toàn, dù

nguồn hạnh phúc nhỏ bé ấy phải đánh đổi bằng cả hy sinh riêng mình, nhưng tôi không biết có được dài lâu không?

Tiền lương dạy của Thanh đem về rất ít so với tình hình vật giá sinh hoạt xã hội. Trước kia một mình anh sống còn thiếu kém, giờ phải bảo bọc cho cả tôi và bé Vũ, số tiền dạy kèm có thấm vào đâu. Nhưng tôi vẫn cố gắng chịu đựng và khóa lấp mọi sự túng thiếu trước mặt Thanh bằng cách đem bán lần hồi những tư trang mà thời con gái tôi đã dành dụm mua sắm để chung diện se sua với bạn bè. Từ ngày tôi chính thức kết hôn với Thanh, bạn bè dần xa lánh tôi. Có lẽ họ biết chồng tôi nghèo nên tỏ thái độ khinh rẻ như vậy! Biết thế nhưng tôi không cần bận tâm. Thanh từng sống cô đơn, anh cần có tôi bên cạnh để tạo dựng tương lai cuộc đời. Tôi thương yêu Thanh, thương yêu chồng tôi... tôi chẳng hối tiếc gì hết.

Mặc dù bận dạy tất bật như vậy nhưng Thanh vẫn không quên chú ý đến sức khoẻ của tôi. Một hôm, anh đăm đăm nhìn tôi đang ngồi khâu vá bên đồng hồ rách. Đột nhiên anh hỏi :

- Quyên có đau không, sao trông đỏ rày em xanh quá vậy?

Tôi mỉm cười cho Thanh yên lòng:

- Em chẳng bệnh hoạn gì đâu. Tại bây giờ có con nên em thay đổi màu da đó...

- Kia, sợi dây chuyền, đồng hồ tay của em đâu rồi?

Tôi cúi đầu bối rối:

- À... em cất trong tủ ấy, anh ạ!

- Sao không đeo cho có với người ta?

Im lặng một chút, Thanh tiếp:

- Quyên à, mỗi ngày anh có mua tấm vé số, nếu may mắn trúng hai trăm năm mươi ngàn. Vâng, anh chỉ ao ước trúng lô hai trăm năm mươi ngàn đồng thôi, anh sẽ mua đôi hoa tay và chiếc áo dài màu huyết phượng cho em để thay vào sinh lễ ngày cưới của mình hồi trước, mua cho con cái xe đẩy nhỏ thật xinh để chiều em đưa con đi dạo phố...

Tôi xúc động trước niềm ao ước bé nhỏ của Thanh. Anh chỉ nghĩ đến tôi và Vũ, chớ chưa nghe nhắc nhở đến mình. Thanh chẳng có gì ngoài hai bộ đồ thay đổi đi làm. Từ lâu tôi biết anh rất thích có được cái đồng hồ khá tốt để xem đúng giờ giấc đi dạy, nhưng vẫn chưa đủ tiền mua sắm nổi. Thanh không bao giờ để lộ niềm thất vọng cho tôi thấy... Có lẽ anh sợ tôi sẽ lo lắng và buồn tủi.

Thanh tìm cách để kiếm thêm ông việc ngoài dạy kèm, nhưng anh không hề bạn có tầm cỡ, chẳng phe phái với ai, thì để gì anh kiếm cho mình mảnh đất sống trong xã hội lắm bon chen này. Tìm được chỗ dạy kèm rẻ mạt như vậy cũng là may mắn đối với anh lắm rồi. Tôi biết Thanh rất lo cho gia đình bị túng thiếu nên cố chạy tìm hết nơi này đến chỗ khác, mong làm thêm tiền, nhưng do sức khoẻ của anh và hoàn cảnh khó tìm việc làm chung trong xã hội đã khiến Thanh âm thầm chán chường thân phận. Tôi phát hiện ở những đêm anh trằn trọc không ngủ với nhiều tiếng thở dài lan xa trong màn tối vây quanh gác nhỏ thuê mướn của vợ chồng tôi.

Năm bé Vũ lên ba tuổi, Thanh gặp may mắn đến bất ngờ. Một người bạn của Thanh giới thiệu anh dạy kèm một gia đình sắp được xuất cảnh ra nước ngoài, với thù lao khá cao, lại thêm được cộng tác với tờ báo xuất bản tại địa phương, mà anh phụ trách chọn dịch những mẫu chuyện vắn về khoa học kỹ thuật và y học trên các báo nước ngoài. Tiền thù lao dạy và nhuận bút thu nhập ngoài mơ ước của anh. Thanh không còn mang mặc cảm với cuộc đời thiếu kém của anh nữa. Tôi và bé Vũ cũng được sống trọn vẹn trong niềm hạnh phúc đầy đủ đó.

Có điều... thật tình tôi không ngờ, mức sống gia đình chẳng còn túng thiếu, thì đối với tôi, tình yêu của Thanh đã sút kém rất nhiều. Tôi không bao giờ nghi ngờ Thanh, nếu như buổi chiều hôm ấy tôi không nhìn thấy tận mắt hình ảnh của anh đang khoác tay một thiếu nữ trẻ đẹp, ăn mặc hợp thời trang. Hai người đưa nhau vào rạp xem phim trong khi tôi vẫn đứng chết lặng bên lề đường. Sau giây phút định tĩnh tâm thần, tôi lặng lẽ trở về nhà với một cõi lòng đau xót.

Hôm ấy, tôi chờ mãi đến tối Thanh mới trở về. Anh đưa mắt nhìn mâm cơm nguội lạnh với thái độ khó chịu:

- Quyên, anh đã dặn đừng chờ cơm. Khi nào đi làm về thấy đói thì anh ăn, em chờ đợi chi cho mất công?

Tôi không trả lời câu hỏi của Thanh mà nhìn anh mai mỉa:

- Mấy lúc sau này anh lãnh dạy nhiều quá, rồi còn đi săn tin viết bài cho báo nữa, hôm nào tối mịt mới về...

- Ở... tại anh... cần phải chạy vạy để lo cái ăn cái mặc... lo cho con nữa...

Tôi vờ bảo:

- Sao anh lảnh làm nhiều thứ quá vậy? Lại nữa, ban đêm về thức khuya để dịch bài báo, hút nhiều thuốc lá. Đạo này anh xanh và gầy, chắc tại anh lo cho em, cho con quá? Nếu vậy, anh bớt lại đi, để em đi tìm việc gì làm tiếp phụ với anh trong sinh kế gia đình...

Thanh cúi mặt như có ý thẹn, nhưng tôi không buông tha:

- Thỉnh thoảng anh nên dành thời gian đi xem phim giải trí với người ta. À, hình như rạp Lao Động đang chiếu phim hay lắm! Thấy anh quần quật với khối công việc em lo cho anh ghê! À, anh thay áo nằm nghỉ một chút để em hâm lại thức ăn rồi chúng mình dùng cơm. Hơn tháng nay mình mới có dịp ngồi ăn như thế...

Thanh nhìn sững vào tôi. Tôi lơ đi như không thấy, đứng lên mang những thức ăn vào bếp. Một lúc sau tôi quay trở ra dọn dẹp bàn ăn thật gọn gàng và thơm mát. Xong đâu đó tôi mới gọi Thanh:

- Anh, mình ăn cơm, em đói lắm.

Thanh lặng lẽ ngồi vào bàn. Tôi săn sóc từng miếng ăn cho anh thật chu đáo như những ngày đầu chúng tôi mới cưới nhau, nhưng dường như trông anh chẳng được vui. Tôi lo lắng hỏi:

- Anh có đau không?

- Không, anh vẫn thường Quyên ạ!

- Thế sao anh...

Tôi gượng đóng kịch hết nỗi, nước mắt ứa ra chảy dài xuống má. Thanh hốt hoảng:

- Quyên... anh có làm gì đâu?

Tôi nghẹn ngào:

- Vâng, em biết! Anh chẳng làm gì hết. Tại em... Tại số kiếp của em phải chịu đau buồn lận đận như thế! Tại em tự quyết định tương lai và hạnh phúc đời mình...

- Em nói vậy... nghĩa là gì hả Quyên?

Thanh tái mặt hỏi tôi. Tôi nhếch môi cười cay đắng:

- Chẳng nghĩa gì hết, anh cứ yên lòng. Ngày xưa, em vì yêu anh mà từ bỏ tất cả những điều kiện sống và bao người thân yêu để chung sống với anh. Bây giờ... em vẫn có thể vì anh mà từ bỏ một lần nữa hạnh phúc đời mình. Em không biết nói sao nữa... Thôi, anh cứ hành động theo những điều anh thích. Hãy coi như bên anh chẳng có em và... bé Vũ! Mẹ con em đủ sức đối mặt với sự thật của cuộc đời mà.

Tôi gục đầu bật khóc. Thạnh buông đũa nhìn đăm đăm vào khoảng không rồi thở dài :

- Quyên, anh không ngờ... em đã biết hết cả mọi chuyện...

Thạnh ngừng lại như đang cố tìm lời lẽ nào đó phân bua với tôi về những chuyện riêng tư mà anh đã làm trong thời gian qua. Tôi vẫn ràn rụa nước mắt bởi không kèm chế được nổi tủi thân mà bao lâu nay đè nén...

-... Quyên... hãy tha thứ cho anh. Lúc nào anh cũng hiểu rõ tình yêu của em dành cho anh rất sâu nặng. Anh không bao giờ có ý định bỏ em và Vũ. Chuyện lầm lỡ của anh... em hãy quên đi, anh hứa...

Rồi Thạnh choàng tay qua vai tôi. Anh âu yếm hôn nhẹ vào đôi mắt đầm lệ:

- Đừng khóc nữa em. Anh hứa. Anh thề...

Tôi đưa tay chụp lên miệng Thạnh và đẩy anh ra:

- Anh hết yêu Quyên rồi thì làm sao mình kéo dài cuộc sống bên nhau nữa được? Chúng ta hãy thực lòng với nhau... Thề thốt làm gì...

Thạnh ghi chặt tôi vào lòng:

- Anh vẫn yêu em. Em luôn bắt diệt trong tâm hồn anh. Còn Thủy..., cô ấy đi qua trong đời anh như một cái bóng, chỉ thoáng chốc là tan biến đi...

- Đừng tàn nhẫn như vậy. Dù sao vẫn là thân phận đàn bà. Thà để mình em đau khổ, đừng để thêm một người nữa khổ đau. Van anh...

- Không. Ngay giờ phút này vẫn chưa muộn. Thủy sẽ không đau khổ đâu, anh biết... Hãy tin anh như ngày xưa chúng mình tin nhau, nghe em...

Tôi nửa tin nửa ngờ, nhưng nhìn sâu vào đáy mắt Thạnh, tôi tìm gặp lại những chân thật ngày nào nên tự nhiên nhẹ gật đầu. Tôi cố mỉm cười cho anh thật yên lòng. Tôi cũng thầm cầu mong cho cô Thủy nào đó đối với Thạnh chưa có điều gì đáng phải ân hận, dễ dàng quên đi như lời Thạnh vừa nói, cho lương tâm của người trong cuộc không bị dày vò, đau khổ. Bất chợt tôi liên tưởng từ giây phút này, hạnh phúc lại tìm trở về trong căn gác hẹp ẩm cúng này của tôi. Cầu mong... sóng gió mãi mãi tan đi, và trong đời con gái của mình, sự chọn lựa hạnh phúc trước đây mà tôi đã từng đánh đổi bằng một

giá quá đắt, không phải là điều sai lầm để mang ân hận suốt cả cuộc đời.

DIỄM PHƯỢNG

NGUYỄN TẤN HƯNG

KHÔNG TÊN, KHÔNG TỰA, KHÔNG ĐỀ

KHÔNG TÊN

*Thương em biển rộng sông dài
Cành lan cánh bướm đậu ngoài giậu thưa
Nhớ em biết nói sao vừa
Ngẩn ngơ sớm tối chiều trưa một mình
Hỡi người em nhỏ xinh xinh
Biết anh ngày ấy khối tình nặng mang?
Đêm khuya gác vắng trăng vàng
Có sao lổi nhịp cung đàn năm xưa!*

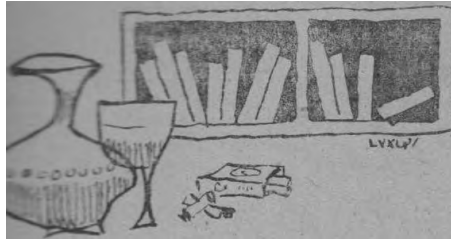
KHÔNG TỰA

*Ngày nao đi học cùng đường
Nhìn đâu cũng thấy người thương bên mình
Đóa lan, giấc điệp, chữ tình
Quần quanh, ôi, bóng với hình, đôi ta.*

KHÔNG ĐỀ

*Ở đây xe cộ dập dìu
Càng trông càng thấy đìu hiu phận mình
Ở đây chẳng có bạn tình
Dấu nhau hái mạn bên đình một phen
Ở đây lắm kẻ bon chen
Bảo sao không kiếm ma men giải sầu
Ở đây dài lắm canh thâu
Hương về quê cũ nhạt màu thời gian
Ở đây ngày bạc đêm vàng
Tìm đâu thuở ấy bên nàng tôi yêu.*

[Một Thoáng Trong Mơ - THO - Miệt Vườn - Illinois, U.S.A., 1997]



Thầy đồ ĐỖ CHIÊU ĐỨC

Phiếm về THIÊN là TRỜI



Thiên 天 là Trời, Thiên 千 là Một Ngàn, Thiên 偏 là Thiên Lệnh, Thiên 遷 là Di Dời ... Ở đây, ta chỉ nói đến chữ Thiên 天 là Trời, là phần không gian ở trên đầu của ta mà thôi. Theo "**Chữ Nho... Để Học**", ta có chữ Nhân là Người được viết như thế này 人. Đây là chữ Tượng Hình đơn giản nhất, cơ bản nhất và cũng... Tượng hình nhất: Hình người đứng xoạc 2 chân hiên ngang giữa trời đất đúng như sách Tam Tụng ngày xưa dạy: Tam tài giả, THIÊN ĐỊA NHÂN 三才者，天地人。(TAM TÀI là TRỜI, ĐẤT và NGƯỜI). Con Người là một thành viên của vũ trụ, hợp với Trời và Đất tạo nên cái thế giới này!

Nên

...

Khi cần diễn tả sự to lớn thì chữ nhân 人 đang thêm hai tay ra theo lối CHỈ SỰ 指事 (Mượn việc dang hai ta ra để chỉ sự to lớn gọi là Chỉ Sự) thành chữ ĐẠI 大, theo diễn tiến của chữ viết sau đây:

Giáp Cốt Văn



xh.5156edu.com

Đại Triện



xh.5156edu.com

Tiểu Triện



xh.5156edu.com

Lệ Thư



xh.5156edu.com

Nên...

ĐẠI là To, là Lớn, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng phát sinh: là Vĩ Đại, là Trưởng thành... Nhưng...

Con người dù cho có cao lớn đến đâu cũng không thể cao lớn bằng Trời được, cho nên thêm một nét ngang tượng trưng cho bầu trời lên phía trên chữ Đại 大, thì ta có chữ THIÊN 天 là TRỜI, được hình thành theo lối HỘI Ý 會意, theo diễn tiến của chữ viết như sau đây:

Giáp Cốt Văn



Đại Triện



www.5156edu.com

Tiểu Triện



xh.5156edu.com

Chữ Lệ



xh.5156edu.com

Theo như Giáp Cốt văn và Đại Triện ở trên, ta thấy rõ ràng hình người có cái đầu to tượng trưng cho Đầu Đội Trời, Chân Đạp Đất, gọi là "Đỉnh thiên lập địa 頂天立地" như Từ Hải trong Truyện Kiều vậy:

ĐỘI TRỜI đạp đất ở đời,

Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông.

Nên ...

Chữ Thiên 天 chỉ phần cao nhất của cơ thể con người, vượt lên trên đỉnh đầu cao vọt vọi, đó là Trời.

Về mặt thể chất, thì con người không thể cao bằng Trời, lớn bằng Trời được, nhưng về chí khí thì cũng có những người có chí lớn muốn CHỌC TRỜI Quấy Nước làm nên những chuyện Kinh Thiên Động Địa. Cho nên, chữ Thiên 天 mà nhô đầu lên theo chiều dọc để CHỌC thùng Trời thì sẽ thành chữ PHU 夫 là người đàn ông cao lớn mạnh khỏe hiên ngang đứng giữa trời đất, theo diễn tiến của chữ viết như sau:

Giáp Cốt Văn Đại Triện Tiểu Triện Lệ Thư



xh.5156edu.com



www.5156edu.com



xh.5156edu.com



xh.5156edu.com

Nên...

PHU 夫 : là Người đàn ông trưởng thành, mạnh mẽ, hiên ngang mà các bà các cô ai cũng ước mong trở thành người hôn phối của mình, nên...

PHU 夫 còn có nghĩa là CHÔNG với các từ ghép nghe cho êm tai và âu yếm là: Phu Tế 夫婿, Phu Lang 夫郎, Phu Tướng 夫相, Trượng Phu 丈夫... Như trong Truyện Kiều tả lúc Từ Hải chia tay với Kiều để lên đường lập nghiệp...

Nửa năm hương lửa đang nồng,

TRƯỢNG PHU thoát đã động lòng bốn phương.

Chữ PHU 夫 lại làm cho ta...

... Nhớ lại 2 câu thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương trong bài "Không Chồng Mà Chửa" là:

Duyên THIÊN chưa thấy nhô đầu dọc,

Phận LIẾU sao đã nảy nét ngang?!

Nữ sĩ đã chơi chữ bằng cách chiết tự rất lý thú và lí lắc như sau:

Duyên THIÊN 天 là duyên trời run rui, chưa thấy nhô đầu dọc, là chưa thành chữ PHU 夫, nghĩa là chưa có chồng.

Phận LIỄU 了 (là Liễu bờ, là Phận gái) sao đà nẩy nét ngang?
Chữ LIỄU 了 mà " nẩy " nét ngang thì sẽ thành chữ TỬ 子 là CON.
Nên 2 câu thơ trên có nghĩa:

*Duyên trời nào thấy đâu run rủi,
Phận gái sao đà đã có con?*

Trong dân gian Nam Kỳ Lục Tỉnh, ở Cái Răng Ba Láng quê
tôi, lúc nhỏ tôi cũng thường nghe bà con lối xóm hát rằng:

*Không chồng có chữa mới ngoan,
Có chồng có chữa thể gian sự thường!*

Về chữ LIỄU 了 là Kết thúc, kết liễu, đồng âm với chữ LIỄU
柳 là Dương Liễu chỉ phái nữ mềm yếu dịu dàng ẻo lả như nhánh
liễu. Ở đây, Hồ Xuân Hương đã chơi chữ bằng cách sử dụng từ
Đồng Âm để đánh đồng 2 chữ Liễu theo âm Hán Việt. Chớ chữ
Liễu là Dương Liễu thì làm sao có được nét ngang mà "nẩy"?!

Thiên 天 là Trời, chữ đầu tiên trong sách Tam Thiên Tự 三
千字 của soạn giả Đoàn Trung Còn khi mới bắt đầu học chữ Nho hồi
xưa:

天 Thiên trời, 地 Địa đất, 舉 Cử cất, 存 Tồn còn, 子 Tử con,
孫 Tôn cháu, 六 Lục sáu, 三 Tam ba, 家 Gia nhà, 國 Quốc nước, 前
Tiền trước, 後 Hậu sau...



Thiên 天 là
Trời, là phần
không gian
cao ngất ở
trên đầu ta,
nhưng trong
dân gian
theo tín
ngưỡng của
người
dân Đông Á
chịu ảnh
hưởng của
Nho Thích

Đạo, thì Trời là thể giới của cõi trên, có đủ các thành phần Tiên Phật Thần Thánh của thượng giới, và có đời sống giống như ở dân gian, đứng đầu là Ngọc Hoàng Thượng Đế mà ta quen gọi là Ông Trời, và ông Trời hiện diện đầy đủ trong các mặt vui buồn của cuộc sống con người, ta vẫn thường nghe các câu:

- Vui quá Trời!
- Buồn quá Trời!
- Sướng quá Trời!
- Khổ quá Trời!....

Vui buồn sướng khổ gì đều kêu Trời cả! Nên theo truyện cổ tích dân gian thì... Ngày xưa ngày xưa, ông Trời ở rất gần ta, chỉ cao khỏi ba sào một chút mà thôi, nhưng vì hễ động một chút là người ta kêu Trời: Hôm nay ăn no quá Trời; Con đói quá Trời ơi! Cái con nhỏ đó đẹp quá Trời! Nhỏng nhèo quá Trời; Thấy "ghét" quá Trời đi!... Nhất nhất cái gì cũng kêu Trời, kể cả "Con mắc... quá Trời ơi!". Nên... Ông Trời nghe thét rồi chán quá mới "vọt" tụt lên 9 tầng mây mà ở trên luôn cho yên thân! Chẳng những giới bình dân kêu trời, mà trong văn chương trí thức cũng kêu trời, như Vương Viên Ngoại trong Truyện Kiều, khi biết cô Kiều đã bán mình, ông cũng đã kêu lên:

Trời làm chi cực bậy Trời,

Này ai vu thác cho người hớp tan!?

hay lúc cô Kiều kể cho Vương Bà nghe về nhân cách của Mã Giám Sinh "Gẫm ra cho kỹ như hình con buôn" thì:

Vương Bà nghe bậy nhiều lời,

Nổi oan đã muốn vạch Trời kêu lên.

hay khi bị Sở Khanh gạt, rồi còn muốn hành hung nữa, thì cô Kiều cũng đã kêu trời :

Nàng rằng: Trời nhé có hay!

Quyến anh rủ yến sự này tại ai?

Đem người đây xuống giếng khơi,

Nói lời rồi lại ăn lời được ngay!

Thiên 天 là Trời, là phần đầu của con người như chữ Tượng Hình Hội Ý đã nói ở phần trên, nên trong sách tướng số gọi cái trán là Thiên Đình 天庭, phần giữa trán gọi là Thiên Môn 天門 và phần xương phía trên trán gọi là Thiên Linh 天靈, nên ta mới có từ Thiên Linh Cái 天靈蓋 là cái Mỏ Ác. Lúc còn bé thì phần Mỏ Ác

này chỉ là một lớp sụn rất mềm, nên người lớn bắt nạt con nít hay nói câu: "Coi chừng tao cú cho một cái lũng Mỏ Ác bây giờ!". Khi lớn, Mỏ Ác đã cứng khó mà "cú" cho lũng, thì lại trở thành "cứng đầu cứng cổ"!



Từ Thiên Linh Cái 天靈蓋 còn tượng trưng cho cả Cái Đầu, cái Xương Sọ hoặc cái Đầu Lâu, như các thầy Pháp, thầy Phù Thủy luyện Thiên Linh Cái là chuyên sưu tập đầu lâu và xương sọ của các cô gái đã chết và như trong truyện "Trang Tử Cổ Bồn Ca 莊子鼓盆歌", mà ta quen gọi là truyện "Trang Tử Thử Vợ", thì Thiên Linh Cái tượng trưng cho cái đầu với nội dung câu truyện như sau:

Trang Tử tên Chu 周 (Châu), tự là Tử Hưu 子休, người nước Tống 宋 thời Chiến Quốc (690-286 TCN), cùng vợ là Điền Thị ẩn cư ở phía nam núi Hoa Sơn. Một hôm, trên đường về nhà, trông thấy một thiếu phụ dùng quạt để quạt một nấm mộ bên đường. Trang Tử thấy lạ bèn hỏi, thiếu phụ cho biết là mộ của chồng mình, vì khi còn sống hai vợ chồng rất thương yêu nhau, nên có hẹn nhau là khi chồng chết, thì sau tang lễ, phải đợi cho mộ khô rồi mới tái giá, nhưng gần đây mưa gió cứ dập dùi, mộ không khô được, nên phải quạt cho mộ mau khô! Trang Tử nghe nói, thầm cười cho thể thái nhân tình nhưng cũng thi triển pháp lực giúp thiếu phụ quạt khô mộ chồng. Khi về nhà, đem truyện kể lại với vợ là Điền Thị, Điền Thị vô cùng phẫn nộ, chê trách thiếu phụ và bảo rằng: "Trung thần bất sự nhị quân, Liệt nữ bất sự nhị phu 忠臣不事二君, 烈女不事二夫". Có nghĩa "Tôi trung không thờ hai chúa, gái tiết liệt chẳng lấy hai chồng". Mấy tháng sau, Trang Tử bệnh chết, có một thiếu niên anh tuấn dắt theo một lão bộc, tự xưng là

Vương tôn của nước Sở, vì mộ tiếng của Trang Tử mà tìm đến để theo học đạo. Nay tuy Trang Tử đã mất, nhưng cũng nguyện thủ tang theo lễ thầy trò, ở lại cư tang một trăm ngày và để đọc Nam Hoa Kinh của Trang Tử. Điền Thị rất vui dạ vì cảm cái vẻ cao sang tuấn tú của Vương tôn, mới nhờ lão bộc làm người mai mối, rồi xuất tiền lo cho hôn sự của hai người. Đêm động phòng hoa chúc, Vương tôn bỗng phát bệnh đau tim, thoi thóp sắp đứt hơi. Lão bộc cho biết là nếu có óc của người sống hoặc của người chết chưa quá bốn mươi chín ngày hòa với rượu uống vào thì khỏi bệnh. Điền Thị bèn xách búa bỏ quan tài của Trang Tử định lấy óc ra làm thuốc cứu mạng Vương Tôn. Không ngờ khi quan tài vừa vỡ ra thì Trang Tử cũng vừa sống lại. Điền Thị cả thẹn, biết mọi việc đều do Trang Tử biến hóa an bày, nên treo cổ mà chết. Trang Tử gỡ bốn làm nhíp ca bài điều tang rồi cảm khái ngâm rằng:

從茲了卻冤家債， Tòng tư liễu khước oan gia trái,
你愛之時我不愛。 Nhĩ ái chi thời ngã bất ái.
若重與你做夫妻， Nhược trùng dữ nhĩ tổ phu thê,
怕你斧劈天靈蓋。 Phạ nhĩ phủ phách Thiên Linh Cái.

Có nghĩa:

*Từ nay đã hết nợ oan gia,
Nàng bảo yêu, ta hết thiết tha.
Tiếp tục vợ chồng như thuở trước,
Có ngày búa bổ vỡ đầu ta.*

Ngâm xong, nổi lửa đốt sạch nhà cửa quan tài ở dưới núi Hoa Sơn rồi đi mất. Dân chúng quanh vùng chỉ nhặt lại được hai quyển Đạo Đức Kinh và Nam Hoa Kinh chưa bị thiêu rụi mà thôi.

"Phủ phách Thiên Linh Cái" là búa bổ cho vỡ sọ đầu ra! Đây là chuyện "Trang Tử Thử Vợ" thường tình của "cái lương", của phim ảnh theo như truyện kể của dân gian đời Tống (960-1279), những người theo Tống Nho dùng để khuyến thế răn đời, chớ con người cao khiết siêu thoát với tư tưởng của Lão Trang như Trang Tử sao lại có thể dùng tiêu xảo gài bẫy để thử vợ một cách không quang minh chính đại như thế !?

Trở lại với Thiên 天 là Trời, trong Nho Giáo THIÊN 天 không phải là Ông Trời, mà là Thiên Lý 天理 là cái Lẽ Trời, nói theo bình dân, là Cái Lý Lẽ tự nhiên công bằng chính trực, chí công vô tư, chí

cao vô thượng của Trời, nên cái gì hợp với tự nhiên của nhân tình thế thái thì cái đó là... Thiên. Ví dụ như:



- Thiên Lương 天良: là Tấm lòng lương thiện ngay thẳng bẩm sinh của trời ban, là cái Lương Tâm vốn có của con người, mà cụ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã gán cho mình cái nghĩa vụ thiêng liêng là phải phổ biến, gọi mở, khơi dậy cái thiên Lương ở trong lòng mỗi người, nên ông mới mượn bài thơ "Hầu Trời" để nói thác:

*Trời rằng: " Không phải là Trời đày,
Trời định sai con một việc này
Là việc "thiên lương" của nhân loại,
Cho con xuống thuật cùng đời hay"...*

- Thiên Bình 天平: là Sự cân bằng thẳng hàng không thiên lệch về bên nào cả, là biểu tượng của Cân Cân Công Lý ở các tòa án, pháp đình, và là cái cân có 2 đĩa cân của các tiểu thương buôn bán ở ngoài chợ, một bên để trái cân một bên để hàng hóa lên đến khi nào cân bằng thì thôi. Nên... Thiên Bình là sự bình đẳng tự nhiên của trời, sự công bằng không thiên lệch cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.



Biểu tượng cái cân của tòa án ngầm bảo rằng mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và trước... Trời!

- Thiên Võng 天網: là Cái Lưới của Trời, nó không phải là cái lưới có thật, mà nó là biểu tượng của cái công cụ bảo vệ công lý của trời. Ai làm trái cái lý trời thì sẽ bị cái lưới này tóm lấy để trừng trị, như câu nói sau đây:

Chung qua đắc qua, 種瓜得瓜,
Chung đậu đắc đậu. 種豆得豆,
Thiên võng khôi khôi, 天網恢恢,

Sơ nhi bất lậu ! 疏而不漏。

Có nghĩa:

Trồng dưa thì được dưa,

Trồng đậu thì được đậu.

Lưới trời lồng lộng,

Tuy thưa nhưng không lọt!

Ý muốn nói, gieo nhân nào sẽ gặt quả nấy, làm lành sẽ gặp lành, làm ác sẽ gặp ác, không sai chạy bao giờ, chỉ sớm hay muộn mà thôi!

Thiên võng khôi khôi, 天網恢恢,

Ông trời luôn luôn đứng về phía người hiền, người lương thiện, nên Tăng Quảng Hiền Văn cũng có câu:

Nhân hữu thiện nguyện, 人有善願,

Thiên tất hựu chi! 天必祐之!

Có nghĩa:

Người mà có những ước nguyện tốt lành, thì...

Trời sẽ phù trợ ủng hộ cho người đó!

- Thiên Chức 天職 : Không phải là cái chức tước do trời ban, mà là trách nhiệm vốn có mà trời đặt để cho mỗi con người trong xã hội. Như Thiên Chức của Cha Mẹ là phải nuôi dạy con cái cho nên người, và con cái thì phải biết hiếu thảo phụng dưỡng cha mẹ...

- Thiên Bẩm 天稟, Thiên Tài 天才, Thiên Phú 天賦, Thiên Tư 天資 : đều là những cái sanh ra đã có sẵn mà trời ban riêng cho người nào đó mà người khác không thể có được. Như cụ Nguyễn Du đã khen cô Kiều:

Thông minh vốn sẵn Tư Trời,

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.

Tư Trời là Thiên Tư của trời ban cho đó!

Cái gì thuộc về tự nhiên thì đều gán hết cho Trời, và được gọi là Thiên Nhiên 天然, ví dụ như Trời Mưa, Trời Nắng, Trời Gió... và Tai họa do những thứ đó gây ra như Mưa lũ, Hạn hán, Gió bão... đều được gọi là Thiên Tai 天災, là tai họa chết chóc, đổ vỡ do trời gây ra cho con người. Song song với Thiên Tai thì Trời cũng set-up sẵn một chỗ để tưởng thưởng cho những người lương thiện, mà tôn giáo nào cũng có, đó chính là Thiên Đàng 天堂, nơi yên vui sung sướng nhất mà mọi người đều mong ước. Tất cả những hiện tượng

thời tiết mùa màng xảy ra chung quanh cuộc sống con người đều là những thứ sở hữu của trời như câu nói:

Thiên hữu tứ thời xuân tại thủ, 天有四時春在首,
Nhân sanh bách hạnh hiếu vi tiên. 人生百行孝為先。

Có nghĩa:

Trời có bốn mùa thì mùa xuân là mùa đứng đầu, còn...

Người thì có cả trăm phẩm hạnh, hiếu là phẩm hạnh trước tiên.

Ông Trời làm nên tất cả, cả thân phận của con người cũng do trời đặt để, như cụ Nguyễn Du đã nói:

*Trời kia đã bắt làm người có thân,
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao*

Bỉ sắc 彼嗇 thì tư phong 茲豐, có nghĩa Cái kia cạn thì cái này đầy, hết con bỉ cục thì đến ngày thái lai. Ông trời luôn bắt người ta phải "phong trần" trước, rồi mới cho "thanh cao" sau. Bắt cô Kiều phong trần mười lăm năm rồi mới cho gặp lại Kim Trọng. Thế mà khi đoàn viên lại phải cảm kích cái lòng tốt của ông trời:

*Trời còn để có hôm nay,
Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời.
Hoa tàn mà lại thêm tươi,
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa!*

Khéo mà nói xạo để... nịnh ông trời!

Còn giới bình dân thì không khách sáo gì cả, vợ chồng cứ để sòn sọt năm một, mỗi năm một đứa, nhà trên mười anh chị em là chuyện "thường tình" ở quê tôi, đời sống neho nhóc nhưng lại rất lạc quan mà... đổ thừa cho ông trời :

- Trời sanh trời nuôi.
- Trời sanh voi sanh cỏ!

Tội nghiệp cho ông trời, cứ để cho đã rồi đổ thừa cho ông trời là xong ngay! Nhưng... nói cũng lạ, "nhờ Trời" rồi tất cả cũng đều khôn lớn nên người, lắm gia đình lại còn trở nên khá giả giàu có nữa là đằng khác! Các Thầy Đồ ta ngày xưa thường nói:

Hữu nhi bản bất cử, 有兒貧不久,
Vô tử phú bất trường. 無子富不長。

Có nghĩa:

Có con thì nghèo không lâu, vì khi lớn lên con sẽ làm ra thêm của cải. Còn... Không có con thì giàu không bền, vì không có ai làm thêm của cải cho mình. Nên các Cụ cứ... để thả giàn!

Thiên 天 là Trời, nên Thiên Hạ 天下 là dưới gầm trời này, là núi non sông nước, là đất đai ruộng vườn màu mỡ của dân cư, là lãnh thổ, là cương thổ mà theo quan niệm phong kiến ngày xưa thì ai có tài thao lược giỏi giang, ai có đức trị dân thì sẽ là chúa tể của cái Thiên Hạ này, nên mới có thành ngữ Trục Lộc Thiên Hạ 逐鹿天下, có nghĩa là Đuổi bắt con nai trong thiên hạ này theo xuất xứ sau đây:

Theo "Sử Ký. Hoài Âm Hầu Liệt Truyện 史記·淮陰侯列傳": Tần chi cương tuyệt nhi duy thi, sơn đông đại nhiều, dị tính tịnh khô, anh tuần ô tập. Tần thất kỳ lộc, thiên hạ cộng trục chi, ư thị cao tài tật tức giả tiên đắc yên. 秦之綱絕而維弛, 山東大擾, 異姓並起, 英俊烏集. 秦失其鹿, 天下共逐之, 於是高材疾足者先得焉. Có nghĩa:

"Giềng mối của nhà Tần đã hết nên lỏng lẻo, đất Sơn Đông đại loạn, các họ khác đều nổi lên, anh hùng các nơi tập hợp. Tần như làm sống mất con nai, nên thiên hạ đều cùng đuổi bắt, vì thế, ai tài giỏi và nhanh chân thì sẽ bắt được." Và...

Các lộ anh hùng lại tiêu diệt lẫn nhau, cuối cùng đưa đến thế Hán Sở Tranh Hùng, như World-cup vào đến vòng chung kết vậy!

Nên...

Thiên Hạ là của chung, ai giỏi thì giành được. Ngày xưa, quan niệm Thiên Hạ là đất Trung Nguyên màu mỡ với dân cư đông đúc, nên thành ngữ trên còn được nói là Trục Lộc Trung Nguyên 逐鹿中原, và tại sao phải là Lộc mà không phải là con vật khác? Vì chữ Lộc 鹿 là con Nai đồng âm với chữ Lộc 祿 là Thiên Lộc 天祿, có nghĩa là "Lộc của trời ban", chính là cái ngôi vua của Thiên Tử 天子 là con trời, vì Thiên Tử mới là người xứng đáng hưởng Thiên Lộc mà thôi!

Còn "Thiên Hạ" trong tiếng Việt Nam ta là Phiếm Chỉ Đại Từ, có nghĩa là: Người ta, Người Khác hay chỉ chung Quảng Đại Quần Chúng...như :

- "Thiên hạ" đồn rãng...

- Đó là chuyện của "thiên hạ", đâu phải chuyện của mình.

- Hơi sức đâu mà lo chuyện của "thiên hạ" !...

Ông tú Vị Xuyên Trần Tế Xương trong bài tứ tuyệt "Chợt Giác" cũng đã buồn cho thời cuộc mà lầy rầy :

*Nằm nghe tiếng trống, trống canh ba,
Vừa giấc chiêm bao chợt tỉnh ra.
Thiên Hạ dễ thường đang ngủ cả,
Việc gì mà thức một mình ta?!*

Còn Thiên Hạ trong đạo Phật là cõi Ta-Bà, là bể khổ trầm luân, nên khi Bồ sư Thích Ca Mâu Ni thác sinh làm Thái Tử Tất Đạt Đa, sau khi đi bảy bước nở ra bảy đóa hoa sen thì một tay chỉ Trời, một tay chỉ đất và nói câu: Thiên Thượng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn 天上天下唯我獨尊, có nghĩa: "Trên trời dưới trời duy chỉ có TA là tôn quý". Cái TA hay cái NGÃ đó chính là Chân Ngã 真我, là Pháp Thân 法身 thường trụ, không bao giờ hoại, bao trùm khắp không gian và thời gian mà chúng sinh đều có. TA đó chính là Phật tánh 佛性, là Chân Tâm 真心 để giải thoát cho tất cả mọi loài khỏi trầm luân trong bể khổ của cái Thiên Hạ Ta-Bà này! Chính cái Phật tánh đó là Thiên Hạ độc tôn, chứ không phải Đức Như Lai tự cho mình là độc tôn trong Thiên Hạ.

Trong quyển tiểu thuyết võ hiệp nổi tiếng của Kim Dung là "Thiên Long Bát Bộ" có một nhân vật nữ theo Đạo Gia là Thiên Sơn Đổng Mỗ, nhưng lại tu tập môn võ công của Phật Gia là "thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn Công" rất lợi hại, bà ta cầm đầu và khống chế cả 81 Động và 72 Đảo võ lâm bàng môn tả đạo đều phải nghe theo lệnh của bà ta răm rắp.

Còn Thiên Hạ của Đạo Giáo 道教 (Lão Giáo) là Cõi Hồng Trần 紅塵, nơi bụi bặm mịt mù mà con người chỉ là những cái hình chiếu từ cuộc sống thực tế ở trên trời, như Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã viết trong Cung Oán Ngâm Khúc là:

Cái quay búng sẵn trên trời,

Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm!

nên con người phải biết tu tập theo đạo pháp để trở về với cuộc sống thực ở trên trời, tức là thành Tiên để về nơi Thượng Giới!

Thiên Hạ của ngày nay là Năm Châu Bốn Bể, là bề mặt của quả địa cầu này, là cả thế giới như bài học thuộc lòng ngày xưa của lớp Đồng Ấu:

... Người bốn giống : đen, vàng, đỏ, trắng,

*Trời bốn phương : nam, bắc, đông, tây.
Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn?!*

Thiên 天 là Trời, khi nào thì ta thấy được trời: Ban Ngày, nên Thiên 天 là Ban Ngày, như Tam Thiên Tam Dạ 三天三夜 là Ba ngày ba đêm. Thiên còn có nghĩa là Ngày, nên Kim Thiên 今天 là ngày hôm nay; Khi trời sáng trở lại là ngày hôm sau, nên Minh Thiên 明天 là ngày mai...

Thiên còn có nghĩa là Thời Tiết, Mùa Màng, như: Thiên Vũ 天雨 là Trời mưa, nhưng Vũ Thiên 雨天 là Mùa Mưa. Tương tự, Thiên Tình 天晴 là Trời nắng, Tình Thiên 晴天 là Mùa nắng. Như thời tiết ở Miền Nam nước ta, mỗi năm chỉ có 2 mùa Mưa và Nắng, theo như câu nói:

Tứ thời vô xuân hạ, 四時無春夏,
Nhất vũ tiện thành thu. 一雨便成秋。

Có nghĩa:

Bốn mùa không có xuân hạ gì cả, hể...

Mưa xuống một cái thì thành mùa thu ngay!

Thiên còn là cái gì cao quý nhất, cần thiết nhất, như câu nói trong sách Hán Thư 漢書: Vương giả dĩ dân vi thiên, nhi dân dĩ thực vi thiên 王者以民为天, 而民以食为天. Có nghĩa: "*Bậc vương giả lấy dân làm cao nhất, còn dân thì lấy cái ăn làm cao nhất.*"

Ý nói: Vua thì coi dân là cần thiết nhất, vì không có dân thì làm vua với ai đây? Còn dân thì coi cái ăn là cần thiết nhất, vì không có cái ăn thì làm sao mà sống?! Câu nói này thường hay bị nói sai thành: Dân dĩ thực vi TIÊN 民以食为先, có nghĩa: Dân thì lấy cái ăn làm trước hết. Sai mà không Sai, chỉ là một cách nói khác đi mà thôi, nhưng ý của chữ TIÊN 先 không mạnh bằng ý của chữ THIÊN 天 là Cao nhất, là Cần thiết nhất.

Thiên 天 là Trời, Thăng Thiên 升天 là Lên trời, Phi Thiên 飛天 là Bay lên trời, còn Quy Thiên 歸天 là Về trời, là chết. Nhưng không phải ai chết cũng được về trời, vì trời chỉ có 9 tầng mà thôi, ta hay nghe nói Cửu Trùng Thiên 九重天, còn địa ngục thì có tới 18 tầng lận, gấp đôi số tầng của trời. Điều này cho thấy là ở trên đời

người xấu nhiều gấp đôi người tốt, nên Địa Ngục phải xây 18 tầng mới đủ chỗ chứa!

Về từ Cửu Trùng Thiên 九重天, ngoài nghĩa là 9 tầng trời ra, Cửu Trùng Thiên còn được dùng để chỉ ông vua thời phong kiến ngày xưa, như 2 câu thơ mở đầu trong bài thơ Tả Thuyên chí Lam Quan thị diệt tôn Tương 左遷至藍關示侄孫湘 của Hàn Dũ đời Đường:

Nhất phong triều tấu Cửu Trùng Thiên, 一封朝奏九重天,
Tịch biếm Triều Dương lộ bát thiên. 夕貶潮陽路八千.

Có nghĩa:

Buổi sáng trình lên nhà vua một phong tấu sớ,
Buổi chiều bị đày đi Triều Dương xa tám ngàn dặm đường.

Cửu Trùng Thiên 九重天 là Vua, còn được gọi là Đấng Cửu Trùng, hay Cửu Trùng mà trong tiếng Nôm ta gọi là Chín Tầng, như câu thơ trong đoạn mở đầu của Chinh Phụ Ngâm do Nữ sĩ Đoàn Thị Điểm diễn Nôm:

*Trống Trường Thành lung lay bóng nguyệt,
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây.
CHÍN TẦNG giương báu trao tay,
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.*

Thiên còn là Thiên Thời 天時, ngoài nghĩa chỉ Thời tiết mùa màng ra, Thiên Thời còn có nghĩa là Thời Cơ của Trời, là cái cơ trời vận hành đến một lúc nào đó, như Thúy Vân đã phân bua:

*Cơ Trời dẫu bề đả đoan,
Một nhà để chị riêng oan một mình!*

Ta thường nghe câu nói trong sách Mạnh Tử là "Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhân hòa 天時不如地利, 地利不如人和". Có nghĩa: Thời cơ của trời không bằng lợi thế của đất, cái lợi thế của đất không bằng cái hòa đồng hòa hợp của con người. Ví dụ như:

Fifa World-cup 2018 kỳ rồi tổ chức ở Russia, nên đội bóng Nga có lợi thế về THIÊN THỜI là đã quen với thời tiết giá lạnh của xứ mình; ĐỊA LỢI vì được đá ở sân nhà; NHÂN HÒA vì có cố động viên đông nhất so với các đội bóng khác. Nên đội Nga đã thắng đậm ngay trận đầu 5-0 trước Saudi Arabia và đi một lèo đến Tứ Kết, trở thành 8 đội bóng mạnh nhất hành tinh!

Thiên thời 天時, Địa lợi 地利, Nhân hòa 人和 còn được nói thành Thiên Tường 天祥, Địa Nghi 地宜, Nhân Thuận 人順.

Có nghĩa:

* Thiên Tường 天祥: là cái Điềm lành của trời, là cái mặt tốt về thời cơ, thời vận, là Thiên Thời đó.

* Địa Nghi 地宜: là cái Tiện nghi của đất, của cái nơi mà ta định làm hay cái chỗ mà sự việc xảy ra, là Địa Lợi đó.

* Nhân Thuận 人順: là Nhân sự được suông sẻ, mọi người đều đồng ý, không ai chống đối, là Nhân Hòa đó.

Nhưng đối với bà con lối xóm ở quê tôi thì THIÊN TƯỜNG là "Thương Tiền", từ dùng để chỉ những người keo kiệt hà tiện mà tham lam chỉ biết có TIỀN, cả câu như thế này:

"Thiên tường tác biệt hựu thu sương".

Có nghĩa là: "Thương tiền, Tiếc bạc lại Thương xu".

Có một câu chuyện vui kể rằng: Có ông trưởng giả nhà quê nọ mời bạn ăn mừng thọ lục tuần. Thiệp mời có kèm theo một câu như thế này: Sách có câu chữ rằng "Xuân đình hiền tạ tổng mặt khơi". Câu sách đó có nghĩa là: "Xin đừng hà tiện tới mặt không!".

Cái Thời Cơ của Trời, chính là cái Thiên Lý đã được đề cập ở phần đầu bài viết này, nói lên cái lý lẽ công bằng tự nhiên của Trời, như câu:

Tử sinh hữu mệnh, 死生有命,
Phú quý tại thiên. 富貴在天.

Có nghĩa:

Chết sống đều có số mạng,
Giàu sang là do trời ban.

... và không phải ai cũng được trời ban, phải đúng với cái lẽ trời thì mới được, như trong Minh Tâm Bửu Giám ghi lại câu nói nổi tiếng của Khổng Minh Gia Cát Lượng là:

Mưu sự tại nhân, 謀事在人,
Thành sự tại thiên. 成事在天,
Nhân nguyện như thử như thử, 人願如此, 如此,
Thiên lý vị nhiên vị nhiên! 天理未然, 未然!

Có nghĩa:

Mưu tính công việc là ở người, còn...
Thành công hay thất bại là do trời,

Người muốn như thế này, như thế này đây, nhưng...

Cái lẽ trời cho biết là còn chưa được, còn chưa được!

Gia Cát Không Minh là người giỏi cả binh thư thao lược, trên thông thiên văn dưới thông địa lý, mang chí lớn muốn khôi phục lại nhà Hán, lập rất nhiều công lớn trong việc giúp Lưu Bị tam phân thiên hạ, lập nên nhà Thục Hán, nhưng lục xuất Kỳ Sơn đều thất bại, cuối cùng đành ôm hận mà chết với câu than bất hủ là "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên" như đã nêu trên.

Con người khi còn nằm trong bụng mẹ, chưa được sanh ra, chưa thấy trời, thì gọi là Tiên Thiên 先天. Được sanh ra rồi, mở mắt đã thấy trời rồi, thì gọi là Hậu Thiên 後天. Hằng ngày phải đầu tắt mặt tối đội trời để làm việc kiếm sống, thì gọi là Thiên Thiên 天天. Vui vẻ trong

cuộc sống thì gọi là Lạc Thiên 樂天. Buồn thảm trong cuộc sống thì gọi là Bi Thiên 悲天. Khi nhắm mắt xuôi tay rồi thì gọi là Quy Thiên 歸天. Tuổi thọ và những năm tháng mà ta có được gọi là Thiên Niên 天年.

Mong rằng tất cả đều quy thiên 歸天 trong cái tâm tình lạc thiên 樂天 để đều được vui hưởng những thiên niên 天年 tuyệt vời trong cuộc sống!

Đỗ Chiêu Đức



Trang trọng giới thiệu cùng bạn đọc
THƯ ẮN QUÁN HOA KỶ 2018
đã in lần thứ nhất

PHẠM VĂN NHÂN TRUYỆN & KÝ

khổ giấy 6.75" x 8.50"
dày 404 trang

Kỹ thuật: TRẦN HOÀI THƯ

Dàn trang: PHẠM VĂN NHÂN

Ảnh bìa: TÔ THẨM HUY

"... Được chính tay mình thực hiện một cuốn sách cho người bạn sau nửa thế kỷ quen thân và 18 năm đồng hành cùng với tạp chí TQBT là cả một niềm vui to lớn... Và cũng để chứng tỏ, với văn chương "*Phạm Văn Nhân vẫn còn mãi đam mê*"...

Trần Hoài Thư

(Ngày lễ độc lập Hoa Kỳ Jul-4-2018)



NGUYỄN VĂN SÂM

RỜI KHỎI THIÊN ĐƯỜNG

Mưa phát phối buồn. Cái buồn của một địa phương điêu hiu với những căn nhà rải rác xa xa. Bất động mờ mờ trong làn nước mỏng. Trời trong vắt những cơn mưa quái dị cứ rả rít, lê thê. Con đường đất, bao nhiêu ngàn người khổ công nện đắp mấy tháng trước, gặp cơn mưa nhão ra, sinh đồ kẹo sệt dính vô bánh xe đóng một lớp dày dưới vè làm Tuấn còng lưng hơn dưới sức cản. Tôi áy náy vịn tay lên hông Tuấn, vẫn đề từ lúc xuống xe đò tới giờ như một thắc mắc liên tục trong trí nhỏ nhẹ đề nghị:

“Tuấn này, hay mình tạt vô đâu đó đụt đờ”,

“Chuyện! Có cơn mưa này mới dễ bán mua”.

Tôi phì cười thành tiếng. Cách nói trong tiểu thuyết mấy mươi năm về trước trong trường hợp này nghe dễ thương như một lời mắng yêu. Tôi nghĩ chắc tôi bắt đầu thật sự yêu Tuấn từ chữ “chuyện” ngồ ngộ đó. Tôi lấy tay ra, đỏ mặt, bấu chắc dưới yên xe, như câu cứu. Mưa bụi vẫn lất phất bay. Tóc Tuấn bông bênh dưới cơn gió ngược chiều. Một vài sợi dài lang thang đánh thức dậy một cách phũ phàng cụm thần kinh cảm giác bên má phải tôi, từ bấy lâu nay chưa hề giao tiếp với những gì thuộc về người khác phái tính. Tôi rùng mình mà nghe luồng điện chạy dài trong sống lưng tới tận đầu các ngón chun. Thẹn như lúc đi núi Bửu Long, ngồi trên xe đò, quay qua bắt gặp Tuấn đang len lén nhưng thích thú ngậm ngậm mấy sợi tóc thề lạc loài bay theo gió.

“Hường lạnh à! Cố gắng thêm tý nữa. Đến nơi bán gạo mình trú mưa luôn, may ra tìm được tý nước nóng uống đỡ lạnh.”

Tự ái được vuốt ve bằng sự săn sóc nhỏ nhoi ân cần đó, tôi nép sát vào lưng Tuấn hơn. Hơi ấm từ người Tuấn phả vào mặt tôi gợi cảm giác bùng bùng như va chạm đầu tiên trong rạp hát Kim Châu mà tôi đã nghiêm khắc giới hạn lại để tránh những quá trớn có thể hiểm nguy trong khung cảnh tối đen vốn thuận tiện cho những bước đầu khó nói.

“Nghĩ gì đấy Hường?”

“Về cuộc sống. Tại sao phải hành hạ mình như thế này để đem một nhúm gạo nhỏ nhoi vô Sài Gòn? Hai người và một cái xe hơi hữu hiệu hơn chúng ta còng lưng trong mấy tháng”.

“Còn nhiều chuyện vô lý hơn xảy ra chung quanh hằng ngày! Biết bao người đã nằm xuống để đem lại hiện trạng bi thảm này của đất nước... Hàng chục triệu ngày công thủy lợi đổ ra mà cuối cùng như nước đổ lá môn cả, còn lại gì đâu? Chuyện nhỏ nhoi thôi, như con đường này đây”.

“Tất cả đều bị bắt buộc thôi. Như mình lao động kiểu này đây”.

Tuấn lặng thinh, có lẽ cũng như tôi, đang liên tưởng đến số phận mình. Rồi đây dưới áp lực của cuộc sống, biết bao nhiêu điều vô ích khác phải cắn răng làm.

Câu chuyện và sự thân thiết tin tưởng khiến con đường rút ngắn lại. Cơn mưa rả rích tưởng chừng như chấm dứt từ lâu, lâu lắm. Người nông dân bán gạo chui sau khi cho mượn tấm nylon, ân cần khuyên chúng tôi rời ngay địa điểm để tránh phiền nhiễu cho cả đôi bên.

Đường về như đường vào Ba Thục. Tuấn mệt nhọc còng lưng chăm chú đẩy chiếc xe bưồng bình, bây giờ chỗ tôi ngồi là mấy bao cát chứa gạo căng tròn, không có tay ôm ngang hông để chia sẻ nỗi mệt nhọc trở trêu. Mưa đập vào mặt đau điếng. Tôi co ro lồm lũi theo sau, bối rối không biết phải giúp Tuấn cách nào. Túi gạo trên vai và con đường trơn trượt làm

tình làm tội. Đôi guốc nặng trĩu dưới chân như tạc bằng đá. Tôi lột ra cầm tay. Đầy bùn đất, dềnh dàng như đôi giày trận. Hai ống quần dây cộm vướng víu đôi chân lóng ngóng, tội nghiệp. Vừa bực dọc vừa đau xót. Câu nói của mẹ ngày nào thật thấm thía: phải đổ mồ hôi mới có bát cơm. Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi. Giờ đây một sự đổ mồ hôi vô lý, phạm pháp tuy rằng không động chạm đến ai.

Tôi muốn bật khóc vì tức tưởi và xót xa cho thân phận. Tiếng Tuấn thúc hối, xuyên qua âm thanh ồn ào nước trút xuống không gian:

“Hường đi nhanh đến gian nhà trước mặt đứng đợi. Tôi sẽ đến sau. Mối Hường tím ngắt kia.”

Câu nói nhẹ nhàng, nhưng như ra lệnh. Tôi ngó Tuấn, chần chừ. Đi chậm chậm theo sau như nãy giờ thì cũng ích lợi gì đâu, nhưng bỏ đi mau, đụt mưa một mình để Tuấn tội tình dưới cơn mưa quái ác, chịu sự hành hạ của mấy bao gạo nặng nề và chiếc xe giở chứng quả vô tình đến độ.

Tuấn thúc thêm, như hiểu tôi đang nghĩ gì.

“Hường đến đây tạm rửa guốc, rửa chân, nếu mưa to hơn mình mới trú lâu. Coi bộ “căng” rồi đa. Khoảng sáu giờ là hết xe đẩy, trời lại tối nữa. Kẹt xe là “gay” lắm.”

Hai tiếng “căng”, “gay” mới tiếp thu được đem ra dùng ở đây mang một khôi hài tính đặc biệt khiến tôi suýt cười thành tiếng. Tôi sang túi gạo qua vai khác, xăng xai bước mau về ngôi nhà trước mặt. Cửa nẻo im im, vắng tanh. Ở mái hiên, những giọt mưa theo mái lá đào một dải lổ nhỏ trắng băng trên mặt đất, buồn buồn. Tôi tìm chỗ có giọt nước lớn rửa chân, vuốt lại mái tóc, gọt sơ gấu quần. Đàng xa, Tuấn vẫn ì ạch với cái xe bây giờ như con lừa cứng đầu. Đường trơn, sinh nhão càng lúc càng nhiều hơn, bánh xe không lăn được để lại trên đường một vết dài tịt mịt, thách đố xót xa lòng tôi.

Tôi vượt mưa chạy ra. Đường trơn khiến tôi suýt té mấy lần. Tuấn vẫn chăm chú đẩy, tới chùng tôi tới gần, chàng mới nhìn lên gắt gỏng:

“Đã biểu Hường đứng đấy trú mưa, còn ra đây làm gì? Về cảm lạnh cho xem.”

Tôi bực tức nhưng không nói gì, chỉ lầm lũi đẩy phụ. Cái lưng tội tình mỗi dừ. Đôi chân xấu số tê cóng. Áo quần dính sát vào da thịt đến ngưng ngưng. Tất cả kêu gọi tôi bỏ hết để trở về Sài Gòn nằm trong căn nhà nghe tiếng rả rích mưa rơi, thoải mái thưởng thức một vài khúc nhạc tình. Thịnh thoảng Tuấn liếc mắt nhìn tôi, ngờ ngờ, áy náy. Thoảng thấy điều đó nhưng tôi giả tảng như không. Chuyện bán buôn lời lẽ chưa thấy, chỉ thấy toàn bực mình. Tôi vẫn bưng bình đựng dính đi trong mưa để hành hạ sự xót xa của Tuấn.

Căn nhà trú mưa hiện ra với cái thờ nhẹ nhõm của hai đứa. Chàng lúc thúc dựng xe, mông lung ngó trời rồi nhẹ cười giả lả với tôi. Tôi nghiêm mặt lầm lũi tìm nước rửa mặt, gạt quần. Khi ngó lên, Tuấn đã đứng bên cạnh từ lúc nào, đưa cho tôi cái khăn tay. Khăn còn khô vài lớp bên trong, phảng phất mùi nước hoa của một anh chàng đang yêu làm dáng. Tôi lách người sang bên né tránh, mặt lạnh như tiền.

“Tôi chỉ muốn Hường không cực khổ vô ích thôi. Một người dầm mưa được rồi, đâu cần phải cả hai. Cuộc đời giờ đây thật nhiều bất trắc, hãy dành năng lực cho những chuyện cần thiết sau này”.

Một tiếng sét và mấy làn chớp soi rõ đường đi xiên xiên của những giọt mưa bắt đầu thưa hụt ngoài kia. Tôi ngó Tuấn bằng cặp mắt oán hờn, kéo dài sự thống khổ làm tình làm tội người yêu.

“Xin lỗi Hường về việc đã không kèm chế được xúc động vừa rồi”, Tuấn cười cầu tài trở giọng, “tại hạ muôn vàn có lỗi với quý cô nương”.

Chàng chia khăn cho tôi lần nữa. Tôi đi guốc trong tâm trạng chàng lúc đó. Muốn đổi cách xưng hô nhưng chưa đủ can đảm. Cung cách Tuấn giống như ông hoàng tử quyết tâm, chịu khó, khôn ngoan trong phim truyện cổ tích Ba Lan “**Trẻ mãi không già**” chúng tôi mới xem gần đây. Dường như

chúng tôi đang cười để mặc nhiên xí xóa tất cả nỗi giận hờn phóng đại thỏa mãn nữ tính của mình này giờ. Cái khăn ẩm thơm mùi đàn ông gây gây, là lạ. Tôi lau những giọt nước nhỏ trên mũi để nghe lại lần nữa cái mùi đặc biệt mới gặp đầu tiên trong đời.

Ngoài kia trời bỗng trút nước ào ào, gió thổi mạnh như muốn bật tung mái lá mỏng manh ẻo lả. Bức màn nước rủ xuống mái hiên càng lúc càng dày hơn, che kín không gian bên ngoài. Mây đen kéo tới lúc nào đang phủ lên khung cảnh cô tịch thân thiết, đang làm nền cho một tình cảm lâng lâng êm đềm trong tôi. Mấy chùm tóc sũng nước kết lại trước trán Tuấn có vẻ gì hay hay lãng mạn nhưng đầy nam tính. Tôi hết giận và xao xuyến khi bắt gặp cặp mắt nấn nỉ của Tuấn, đành đánh trống lảng:

“Trời mưa lớn quá! Mưa nhà quê nhớ kỷ niệm thời thơ ấu nô đùa với những cái bọt nước....”

Tuấn cướp lời:

“... Thâm chí một cái nào đó coi nó là mình và cầu mong nó lâu vỡ”, chàng nói trong khi mỉm cười, “trò chơi đó thú vị ở chỗ ta có thể bắt đầu lại bất cứ lúc nào bằng cách tiếp tục chọn một bong bóng khác, và cứ như thế mãi... Đến tận con mưa. Thực tế mình chỉ có mỗi một đời thôi, không có gì để thay thế”.

Không biết cơn mưa kéo dài bao lâu và những nụ hôn thiếu kinh nghiệm nhưng bóc được lớp vỏ tình yêu e ấp kia đã lặp lại bao nhiêu lần. Tôi đẩy Tuấn ngờ ngàng khi cảm thấy âm thanh tiếng mưa khang khác và trời bên ngoài đang sụp tối mau lẹ. Thần kinh cảm giác vẫn ứng chiến trên má. Mật ngọt vẫn lảng vảng trên đôi môi tê dại, đôi môi hết còn trinh nguyên con gái.

“Trời tối quá rồi, mưa cũng dứt... Anh quá tham lam!”

“Như là một sự “đặt cọc” khoảng đời còn lại của anh bên cạnh Hường”.

“Nếu không có những nợ hôn kia, anh sẽ bỏ rơi Hường chắc”.

Tuấn xụ mặt không nói gì. Câu đùa vô duyên chạm tự ái Tuấn. Sự yên lặng lâng lâng, sáng khoái hòa lẫn với nỗi thắc mắc lẫn quẩn trong trí tôi trên đường về. Tuấn có khinh mình sau lần này? Làm sao giới hạn lại những lần khác? Con đường ra lộ cái như chịu ảnh hưởng của gậy thu đường, ngăn lại, đẹp ra. Tôi nghĩ đến tiền lời cho lần tái gạo này. Cha tôi sẽ có thêm vài viên thuốc ngoại quốc đang lưu hành lén lút đầy rẫy trên đường Nguyễn Huệ. Tôi đổ bưng mặt khi nghĩ đến câu: *“Đồng vợ đồng chồng tát biển Đông cũng cạn”*. Tuấn vẫn chăm chỉ đẩy xe, thỉnh thoảng liếc nhìn tôi trao đổi những nụ cười tình. Trong sự hân hoan thơ thới đó tôi như rơi từ chín tầng không gian xuống khi nghe tiếng kêu của máy tên công an mang súng vừa tóa ra từ một căn nhà lá lụp xụp bên đường...

Tháng ngày mệt mỏi cần khô mau lẹ con người tôi. Mất thâm quầng, mặt đầy mụn, kết quả của những sự lo âu vô vọng, mất ngủ thức khuya... Ba tháng sống trong sự đợi chờ tin tức dài như ba thế kỷ.

Sau lần đi buôn thất bại ở Trảng Bom tôi như nhuốm bệnh luôn. Cuộc bán buôn lỗ lã ngút ngàn: những nợ hôn xác nhận tình yêu ràng buộc đời nhau như một thứ dây leo chằng chịt trói buộc không cho vùng vẫy. Cuộc đời tôi như rẽ ngang vì cơn mưa ở tụ điểm hiền hòa mà Tuấn gọi đùa là vùng Tam biên Việt – Miên Lào đó.

Một lần đánh bạo ghé nhà mượn có bán buôn hỏi thăm xa gần chỉ được biết mập mờ Tuấn bị cưỡng bách nhập ngũ và đang phục vụ đâu đó trên chiến trường đầy bất trắc ngoài nước Việt Nam. Em gái chàng thương hại nhìn cặp mắt lo âu của tôi nói nhỏ: *“Anh có gởi thơ về nói chiến trường không xa nhà một người cùng làng tên Thái, và anh sẽ tìm dịp ghé thăm*

để chứng tỏ không có gì gọi là định mệnh vì lý do loài người áp đặt muốn chia rẽ anh em". Tôi linh cảm cuộc đời không giản dị như ước vọng của Tuấn. Có những ngã rẽ tàn khốc sanh ra do những dữ kiện hết sức tầm thường và phi lý. Tầm thường như một cơn mưa nhưng đủ kết nối một cách nghiệt ngã đời tôi với chàng. Rồi biết đâu sẽ có cái phi lý như động tác bấm cò súng trước hay sau một tíc tắc đồng hồ. Chớp mắt ngó xuống đôi tay đầy gân xanh của mình, tôi cố giấu một xúc động mãnh liệt đang nghiền nát con tim. Đàn bà con gái với nhau, làm sao che mắt được, tôi lúi về vị thế thủ, nói vài câu an ủi ngược, lòng cảm thấy trơ trẽn, dối trá. Chắc gì khi nhận được những lời như vậy tôi đã yên lòng? Nói để nói. Tự vẽ ra hình ảnh mà chính mình cũng ngờ ngợ, không tin. Chợ búa càng ngày càng ế. Bữa nào cũng như bữa nấy chỉ những khuôn mặt võ vàng đó chum nhum tán gẫu giết thời giờ. Người bán người mua thừa thớt, chúng tôi buồn tính sang qua sót lại mấy món hàng ế ẩm để chờ đợi một khoảng thời gian tươi sáng không biết bao giờ mới có. Sắc diện tôi xuống mau như mặt trời tháng Mười, chưa cười đã tối, thuốc men cho cha tôi dần dần được thay thế bằng mấy thứ lá cây cỏ mọc hoang dại ở hàng rào nhà bên cạnh, tác dụng tinh thần nhiều hơn mục đích chữa trị. Nếu tình trạng này kéo dài, hoặc tôi, hoặc cha tôi sẽ ngã xuống nay mai. Có lẽ cả hai một lúc không chừng. Tháng ngày có Tuấn, sự có mặt của chàng mặc dầu lúc đó hiện diện trong tôi một cách khiên cưỡng... Đã, như những cơn mưa trái mùa đến bất chợt nhưng vắng lâu ta mới thấy sự hiện hữu trước đây là cần thiết. Muốn đánh bạo lại lần nữa để hỏi đơn vị chàng nhưng nhớ lại rồi thư từ sẽ bị xem trước nên ngại ngùng. Riêng tư, người ngoài kiểm duyệt, xăm soi, chê làm tư làm tám từng chữ nhỏ khác nào phũ phàng chà đạp lên mỗi tinh thần thánh của tôi. Tôi nén lòng chờ đợi đến bực dọc sự im lặng lâu lắc đến tàn nhẫn của Tuấn. Tại sao anh không viết cho em mấy dòng? Anh biết địa chỉ của em mà. Anh ở quá xa mà em thì cô đơn. Viết như một cách thể kéo gần lại

không gian, gần gũi nhau trong trí tưởng tượng. Đọc thư nhau như chúng ta đối diện tâm tình. Để em khỏi lo âu, mong nhớ. Để anh quên được nỗi chết vô lý rình rập từng giờ. Để em an lòng rằng cho đến ngày tháng đủ đời chưa đến nỗi hung bạo kéo anh ra khỏi tầm tay ngăn ngừa nhớ nhung của em.

Mỗi ngày về nhà sau khi vấn an một cách chiếu lệ người cha đau khổ trên giường bệnh, tôi nhìn quanh quất chờ đón câu nói: “Con có thơ”, nhưng bữa nào cũng như bữa nào, người không nói gì, tôi biết nếu mình hỏi hôm nay, ngày mai sẽ hỏi nữa và sẽ hỏi hết quãng đời còn lại không chừng. Sự thống khổ sẽ tăng gia cho cả hai. Tôi nuốt đắng sự háo hức, dồn nén câu hỏi để làm tròn bổn phận đứa con ngoan trong hoàn cảnh vô cùng bất lợi đang tuyệt vọng chờ đợi một kết thúc bi thảm như một người bị kẹt trong hố sâu chờ lúc những hòn đá trên cao rơi xuống lấp chôn...

“Mắt Hường đẹp thế kia, nếu đời Hường không hạnh phúc quả trời không có mắt”. – “Đừng nịnh đầm. Trong thiên hạ biết bao nhiêu chuyện bẽ bàng xảy ra rồi. Trời đất vô tình, coi con người như chó rom. Nếu trời có mắt đất nước này đã chẳng như ngày nay”. – “Đó là lý do chính khiến anh yêu mà chưa dám nghĩ đến chuyện cầu hôn. Thời gian yêu thương tiền hôn nhân đẹp tuyệt vời. Và nếu có xảy ra chuyện không may cho một trong hai người, người còn lại đau khổ, nhưng sẽ không trách nhiệm trong vấn đề thủy chung”.

Tôi nhớ mình đã bực tức gần như bật khóc trước cách đặt vấn đề của Tuấn. Tính chất thực tế của câu nói, cách tách tôi ra khỏi những bất trắc có thể đến với chàng làm tôi ghen ngào. Tuấn coi tôi là gì của anh ta mới được chứ? Giờ đây trong cơn đau xé lòng tôi mới hiểu được sự lo xa đó. Tôi nhỏ nhoi trước tình yêu của chàng. Tôi thấy mình phải có hành động tương xứng: bám chặt vào sự đợi chờ, tuy rằng mỗi ngày qua quá trình hủy diệt Tuấn càng có cơ thành tự. Nghĩa vụ – chiến trường – liệt sĩ. Bước thứ hai. Rồi sẽ bước thứ ba. Biết tôi có sống nổi để nhận được cái tin đó? Một cái tin tôi biết

trước sau gì cũng có. Trong hai mươi năm của cuộc chiến vô lý nhất thời đại, trong mấy năm của cuộc xâm lăng điên rồ mà dân tộc tôi phải gánh chịu, Tuấn đâu phải là người đầu tiên bị đồn ngã và tôi đâu phải là người con gái cuối cùng khóc khô dòng lệ cho sự nằm xuống của người tình? Nhưng sao tôi vẫn hy vọng lý luận của mình sai và bằng vào sự tin tưởng ở một xác suất vô cùng nhỏ nhoi, tim tôi mong Tuấn thoát được. Thà rằng “sinh ly còn hơn tử biệt”. Tôi, tôi sẵn sàng chấp nhận mất Tuấn vĩnh viễn ở phương trời xa với người tình mới và những cuộc vui mới còn hơn được tin chàng ngã xuống vì một viên đạn cắm hờn.

Buổi chiều về nhà thấy là lạ. Một chiếc xe Honda dựng trước cửa. Mừng như tết. Kỳ thiệt, không tìm ở chỗ cũ. Chỗ thường gặp nhau, chỗ có niềm vui đầu đời. Đến chi đây cho đời rắc rối thêm ra. Ai cũng biết bộ quần áo anh đang mặc tượng trưng cho bất trắc. Tôi sửa soạn nụ cười. Nụ cười chưa mở hết bỗng héo úa khi người thanh niên trong nhà không là Tuấn.

Hắn lụp chụp đứng dậy chào, lấp bắp không thành tiếng. Đại gái thế này, chắc hẳn đến đây không thiện ý. Tôi gật đầu chiếu lệ rồi giả tảng như không, quay ra nói chuyện với cha... Hồi lâu hắn mới móc túi chia ra một tờ giấy ronéo đen bản, nhỏ bằng nửa tờ giấy học trò.

“Cô Hương, có giấy báo trên quận chấp thuận cô xung phong công tác thủy lợi hai mươi ngày. Cô sửa soạn ngày một lên đường.”

Nghe như sét đánh bên tai. Trước mặt tôi không là một người, mà là một con sát tống đạt giấy dẫn độ tôi về địa ngục. Cha tôi bỗng lên cơn ho rũ rượi. Người co chân vào ngực, gập mình, giật giật theo từng âm thanh xé nát phổi người và bóp捏 tim tôi. Tôi như muốn ngã lăn quay xuống đất. Chạy ăn từng bữa muốn hực hơi, cả tháng dầm mình trong bùn đất lại phải tự túc đem cơm nước làm sao mà tôi lo xuê? Mà ai ở nhà chăm sóc cha tôi? Con bệnh của người đã đến thời kỳ trầm

kha, sống nay chết mai. Sáu mươi tính tháng, bảy mươi tính ngày. Người đã gần bảy mươi, đang tuyệt vọng chống lại những con vi trùng quái ác, chờ ngày bị chúng quật ngã để cả hai đảng cùng đi vào lòng đất. Tôi lòng dạ nào bỏ đi cho đành. Muốn sao thì sao, tôi phải ở nhà.

Tiếng hấn, giọng lầy điếm:

“Trước khi đến đây, tôi đã trình bày với trên Quận và được trả lời rằng công tác của Quận phải được đặt lên hàng đầu. Những khó khăn giới hạn của mỗi gia đình sẽ được từng bước giải quyết”.

Tôi lồm giọng. Thức ăn trong ngày như muốn trào ra. Cô tôi tròn nhìn như cảm giác lúc thấy cha tôi ườn cổ uống tro, những con giun đất, để “trừ ho và trừ đàm theo phương pháp ngoại khoa”.

Tôi nói, cố giấu đi sự lạnh lùng thường nhật:

“Anh thấy đó”, tôi quay về phía cha tôi, mắt hấn cũng đảo theo, “làm sao Hường có thể yên lòng công tác được!”

Mắt tôi chớp chớp diễn tả sự ngây thơ và đau khổ. Hấn đực mặt ra. Trái táo Adam chạy lên chạy xuống theo động tác nuốt nước bọt. Hấn đang xếp những điều muốn nói lại trong trí, đang đánh lười bảy lần để đưa ra một lời đề nghị đổi chác nào đó. Mong cho đề nghị có thể chấp thuận được. Còn cái nhẫn vàng năm phân. Hy vọng của đi thay người. Hấn nhìn trân trân bàn tay tôi đang chống cằm, liếm môi nhiều lần trước khi nói:

“Cô Hường... Tất cả chuyện khó trên đời này đều có thể giải quyết được nếu ta chịu giải quyết và biết cách giải quyết”.

Tôi chồm đến gần hấn hơn. Thực tình tôi chỉ nóng lòng chờ đợi để biết hấn muốn nói gì. Hấn vờ vồ lên mu bàn tay tôi, nói trong một sự cố gắng tối đa chừng như ngoài lúc này sẽ chẳng bao giờ có đủ can đảm. Tôi tròn xoe mắt ngạc nhiên. Té ra bấy lâu nay mình là con mồi hấn rình rập bỗ lười. Tai tôi lùng bùng không nghe rõ hấn nói gì, chỉ lờ mờ hiểu rằng mình

được mời tối nay, hay tối mai đi đâu đó. Tức giận ước chùng muốn lật cái bàn trước mặt đập lên người hắn. Giá trị một người con gái chỉ bằng tờ giấy lộn cường bức hai mươi ngày lao dịch kia thôi sao? Tôi có thể có nhiều cách khác để khỏi đi, đâu cần phải bán thân cho hắn. Một lần đi chung, hai lần đi chung, một lần đi ăn, hai lần đi ăn, tới lúc nào đó mình biến thành gái bao hay vợ nhỏ của hắn mà không hay. Tôi tức tưởi muốn khóc, tròng mắt nhưng kịp dần. Hắn không đáng thấy được yếu tố nữ tính của mình, cũng không là người để mình giận dữ. Giận dữ là muốn cho hắn một bài học sửa đổi. Tôi đâu đến nỗi vô công rồi việc để làm chuyện đó. Mặc xác hắn.

Tôi trả lời thật nhẹ:

“Thật tình đi chơi với anh, cũng không có gì ngại. Nhưng mà anh để cho khi khác”.

Thấy hắn ngần ngừ, tôi nói thêm:

“Hường ở đây. Anh làm việc ở đây. Còn nhiều thì giờ. Vội gì. Cha Hường lúc này cần người săn sóc”.

Khi hắn ra về tôi bực mình với chính tôi. Mình đã đầu hàng hoàn cảnh, đã biết môi miếng đây đưa lời nói, đã biết ngoác mồm uốn lưỡi học xuôi kẻ có thể quyền. Đời đang biến thể mình từ từ. Lạnh lẽ, lẻo mép, đái bôi ở chợ trời. Đong đưa ừm ờ với những con dê xồm dơ dáy ở địa phương. Tôi đã từ từ lột xác để bắt đầu hư hỏng ra, không phải kiểu con tầm hóa bướm mà hóa thành một loài sâu đáng ghê sợ hơn? Hay chính tôi đang bước đầu vong thân vì hoàn cảnh?

Khép hờ cánh cửa, tôi bước ra sân sau khi liếc nhìn cha già đang thở những hơi mệt mỏi thiêm thiếp trên giường. Chuyện tình nguyện thủy lợi bắt buộc làm bệnh trạng người nặng hơn, làm tôi ngột ngạt khó chịu tới muốn nhuốm bệnh: phải hít thở một chút không khí bên ngoài.

Mặt trời chưa khuất sau dãy nhà đằng xa nhưng mây đen như đang vùn vủ quanh đây. Một chiếc xe buýt cũ kỹ ịch ạch chạy ngang chồm chứa một số người quá với khả năng phát ra tiếng kêu than lụp bụp chói tai. Tôi nhìn đám hành khách chen

chúc trong xe vừa thương hại vừa buồn đau số phận đất nước. Chắc họ cũng như tôi một vài lần trước đây cũng vui mừng vì không lỡ chuyến xe chót trong ngày. Sự chật chội, chen lấn cộng với mùi mồ hôi sau một ngày làm việc mệt nhọc khiến mọi người mệt nhọc hơn.

Nhưng rồi họ lại tự an ủi rằng có còn hơn không. Họ bằng lòng với cái được nhỏ nhỏ càng ngày càng teo tóp bớt lại, dần dần quen đi để cuối cùng khổ mà không tự biết. Cũng như tôi rồi sẽ lém lỉnh, dãi bôi đến lúc nào đó những thân lượm để sinh tồn sẽ biến thành bản chất. Tôi sẽ biến dạng, lột xác thật sự, sẽ không là một nữ sinh viên chân thật, rụt rè ngày nào nữa mà là một phụ nữ sản phẩm đặc trưng của cái xã hội này. Như cây xương rồng phải có lá dày và gai nhọn để có thể sống được ở sa mạc. Tôi sẽ... Tôi không dám nghĩ xa hơn. Tất cả chỉ là một sự bề bàng đến độ đáng thẹn.

“Những hình nộm nhan nhản đang hợp xướng hàng ngày như bầy ễnh ương ộp ộp, oang oang kia trước đây vẫn tưởng vô hại khi nói theo chúng một lần, hai lần... Nói để sống, nhưng đến lúc nào đó họ sẽ đánh mất linh hồn mà không tự biết. “Đó là tác dụng của sự lặp đi lặp lại để tạo thành tập quán rồi bản năng”. “– Vâng, tội nó áp dụng định luật Parlov. Cách hay nhất là mình ý thức rằng họ đang điều kiện hóa mình để bề bầy quá trình đó”.

Tôi bước những bước mơ màng trên con đường thiếu điện, tối om. Bước chân vô thức dẫn dắt vào xóm nhà Tuấn. Con đường hẻm như rộng hơn vì vắng bóng trẻ con chơi đùa. Một bà kia còn ngồi nán lại bên gánh chè ế khách đưa mắt mời gọi. Một vài ngọn đèn vàng vọt tỏa ánh sáng yếu ớt từ những căn nhà xa xa. Nhà Tuấn đó hôm nay có vẻ gì khác thường trong sự lặng thinh của những người ra vào. Tất cả như bước những bước hụt hẫng khẩn trương. Tôi tò mò đến trước cửa, hững hờ như khách nhân du. Tiếng người khóc âm ức, nghẹn ngào bên trong. Sao con bỏ cha mẹ đi mà không một lời từ biệt. Một người đàn ông trong nhà bước ra. Quay

lung về phía tôi, tay vịn cánh cửa, chân tìm dép trong đống dép đủ màu, đủ loại úp ngửa ngổn ngang. Ông ta thủng thẳng quay ra, chép miệng nói bâng quơ, “Mới thấy đó liền mất đó, mới có ba tháng chứ lâu lắc gì! Thời buổi này nghĩa vụ là nghĩa địa”. Tôi bỗng nghe mình đứng đưng, lạnh lùng. Toàn thân như được cấu tạo bằng chân không, không biết xúc động. Tuấn, trước sau gì cũng mang tin đó về gia đình thôi. Tôi còn tình cảm đâu để buồn?

Tôi vô thức bước sâu hơn trong hẻm tối, chẳng cần để ý con đường trước mặt dẫn về đâu. Đường hẹp dần, càng lúc càng gò ghề, loang lổ, trơn trượt. Gió đồng nội mát lạnh bắt rùng mình. Tôi cho tay vào túi quần jean quần bò nói theo kiểu của họ, để đỡ lạnh, vô tình tay chạm vào tờ giấy thủy lợi, đưa lên mắt liếc nhanh bằng ánh sáng ngôi sao hôm nhấp nháy trên trời cao, rồi vò liệng trên đường đi. Chân tôi vẫn bước đều, nhẹ nhàng phơi phới như bông như mây. Con đường đất ngoằn ngoèo trước một khung cảnh bao la chung quanh như một thứ nam châm hút tôi bước về phía trước, bước mãi...

Một cơn gió lạnh quật ngang, phủ phàng như một ngọn roi cá đuối siết vào da thịt. Tôi rùng mình, xây xẩm, cơ hồ ngã lăn quay xuống đường... Đất trời như nghiêng nghiêng dần rồi phủ ập xuống ruộng có tôi đang đứng trên bờ đê. Giây lát tất cả đều trở về trạng thái bình thường như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Trên trời ngôi sao Hôm lấp lánh vẫn còn đó, chờ vợ.

Gió đâu thổi ù ù bên tai tôi, vạt áo đập phàn phật. Tôi đưa tay kéo lại, bỗng cảm giác tay mình quá nhẹ nhàng thanh thoát, như người phi hành đang lơ lửng trên tầng xa của vùng chân không bất tận. Tôi ngạc nhiên khi thấy mình càng lúc càng bay bổng lên cao, hai tay đang khép hờ vạt áo và hai tay khác đang vói lên bờ ruộng trong khi chính một tôi khác đang nằm sõng soài trên bờ đê, hớ hênh hai chân thòng xuống mặt ruộng xâm xấp nước, một cái nút bóp ở giữa ngực bung ra.

Tùng cụm, rồi từng cụm mây lướt nhanh qua mặt tôi... Khi tiếng ù ù hết, những cụm mây lơ lửng cũng không còn, tôi đã đứng trước một khung cảnh chưa từng gặp nhưng thân thuộc như đã nằm trong tôi từ muôn ngàn kiếp, tràn đầy hoa thơm cỏ lạ, suối róc rách chảy trên nền đá muôn màu, điểm tô đó đây lâu đài kiến trúc tân kỳ bằng những sợi mây chiều óng ánh. Lòng tôi thanh thản lạ lùng, sự buồn phiền đã tan biến từ lúc nào đó xa xôi. Hình ảnh Tuấn tức tưởi chết cũng như hình ảnh cha tôi đang nằm oằn oại trên giường không còn xoáy tim tôi nữa. Tôi mơ hồ mừng tượng mình đã hoàn toàn tách ra khỏi không gian vô lý của cuộc đời. Phía dưới đất thấp thoáng Dinh Độc Lập lững lờ chen giữa rừng cờ màu đỏ sẫm đầy yêu khí. Qua mái “bê tông” tôi thoáng thấy từng cặp ngỗng khổng lồ đang chui vào vỏ trứng. Từng cặp, từng cặp, lác đác đó đây trong gian phòng điểm lệ như những cặp số không tròn trĩnh trên quyển vở tính đồ của đứa học trò hư. Tôi dỗi mắt cố tìm khu nhà mình, không thấy gì ngoài đám mây đen dày đặc. Nhưng kìa, Tuấn mặt tươi rói. Cả cha tôi nữa, mạnh khỏe hồng hào. Cả mẹ tôi nữa, khuất núi khi tôi còn lấm đẫm. Và nhiều, nhiều người khác, quen hay không, đang tách mây mù tiến về phía tôi chào đón, trên môi mỗi người, nụ cười tươi thắm nở rộ, thân thiết, tung bùng...

Tôi vẫn thấy một tôi khác nằm hờ hênh trên bờ đê bây giờ lại thêm hàng chục người bu chung quanh. Lại có tiếng ai đó kêu thất thanh: “bà con ơi làm ơn mau ra giúp cô này nè. Trúng gió lạnh lắm, sợ nhập thổ rồi đi luôn đó. Mau bà con ơi!”. Mây vẫn bay và tôi thấy mình quyến luyến với cái tôi nhẹ nhàng thanh thoát hơn là cái tôi thiếu não năm kia.

Xa tít trên cao, ngôi sao le lói đang nhấp nháy, mờ dần rồi xẹt nhanh, vẽ một đường nhạt nhòa trên nền trời đen thẫm.

NGUYỄN VĂN SÂM



CAO VỊ KHANH

Ở MỘT CHỖ RẤT GẦN SAO...

Có lần người bạn thi sĩ ở bên này bờ Hudson, phía New Jersey hứa mời tôi đi uống cà-phê ở một nơi rất gần với mấy vì sao. Những vì sao xa tít vốn dĩ là quê hương rất đỗi ngây thơ của những "Ông Hoàng bé". Thử cho anh coi lại điệu vũ của bầu sao đêm. Anh ta nói với tôi như vậy. Mấy lần điện thoại rủ rê, cứ hẹn lần hẹn lượt tôi vẫn chưa uống được tách cà-phê pha giữa trời sao đó lần nào.

Chỗ tôi đang ở cũng là một thành phố lớn, nằm chênh chéch về phía đông bắc lục địa. Những con đường ngang dọc từ trên cao nhìn xuống cũng y như mấy miệng vực hun hút giữa khu rừng cao ốc. Mỗi lần ra phố chỉ thấy từng hẻm mây buồn rầu. Thuở mới đến, có bạn nhớ nhà, tôi hay len lỏi đi tìm ngó trăng sao. Và lần nào cũng buồn ngẩn buồn ngơ vì trăng sao cứ trốn đâu mất biệt. Thay vào đó là ngàn ngàn con mắt đèn như bày đom đóm đeo dính mây tằm vách thẳng băng ngược nhìn tới mỗi cô. Hơn nữa chưa hết tâm nhìn đã chóa mắt giữa hằng hà sa số ngọn néon xanh xanh đỏ đỏ. Riết rồi thua buồn cũng quên lửng luôn những vì sao đã chất chiu mang theo như để đánh dấu điểm đứng của quê hương. Vâng, có ngôi sao chỉ mọc ở phương nam. Chắc quê hương tôi ở hướng đó.

Thuở mười một mười hai tuổi, mỗi lần được cho về quê nội, cứ đợi chiều xuống là tôi trèo tuốt lên mấy đụn rơm cao ngất ngoài bìa ruộng, dang tay nằm ngửa đợi trời tối. Ngó lên là trời vơi vơi cao, không một bợn mây mà lại xanh muốt, xanh ngọt cả lòng. Thuở đó tôi đâu biết tả ra sao cái màu ngan ngát của buổi chiều đương chuyển sang đêm. Chỉ thấy nó lằng lằng đến nỗi hồn nhỏ cũng muốn bay bổng. Rồi chiều lánh đi thư thả. Đêm nhón chân tới, rất nhẹ. Rồi con sao thứ nhất bắt đầu lộ ra. Cũng êm ru như đã ở đó

tự bao giờ. Chớp lia chớp lia như đẽ nháy gọi nhau, một chút nhè thoỉ là không biết ở đâu mà sao đã rải ra đầy trời. Đêm trước mắt bỗng lộng lẫy như tấm nhung đen đĩnh hàng triệu kim cương hột mắt đều như tấm, nhiều đến ngó không xuể. Có lần tính thử đếm chơi nhưng rồi cứ vượt khỏi mấy lần bàn tay nên chán bỏ. Nhưng mà lần nào cũng không quên ao ước hề thấy có một vết sao băng. Mà rồi y như lần nào cũng trễ, thành ra không kịp có một lời nguyện nào cho tròn. Cho đến một lúc thằng bé chỉ chờ sao lên thoỉ cũng đủ. Mỗi vì sao như chiếc cầu vòng nhỏ xíu dắt nó vào một thế giới khác, thần tiên. Rồi càng lúc đêm sao lại càng nở ra, trùng trùng điệp điệp. Đứa nhỏ, tấm lòng hả lớn đến hết cỡ như muốn hớp cả vào người cái cõi bao la và bí nhiệm đó. Nhưng mà lòng nó nhỏ quá, vũ trụ thì quả thật mênh mông. Có khi nó chảy nước mắt mà không biết vì sao.

Từ đó, bảy sao cứ lấp lánh theo tôi như những cặp mắt dõi theo từ quê nội, nấn nứu chờ tôi lớn lên ở thành phố, đợi có ngày yên ổn rù tôi trở về làng. Nhưng rồi cái ngày đó không có nữa. Tôi bỏ quê đi thật xa, xa đến mất luôn một lúc cả trời sao trăng nước ở một xóm nhỏ bên bờ kinh Hòa Nghĩa.

Bởi vậy mà chùng nghe lời bạn rù rê đi ngó sao ở một chỗ thật gần, tôi náo nức lắm. Vậy mà rồi không kịp. Cái chỗ rất gần sao đó không còn nữa. Buổi sáng ngày 11 tháng 9 năm 2001, lòng căm thù của con người đã làm nó nổ tung. Hai tòa nhà cao cả trăm tầng cùng với mấy ngàn sinh mạng nát ngừ ra thành bụi. Mấy triệu tấn sắt thép và thủy tinh cộng với tim óc của con người dựng đứng thẳng lên trời giữa lòng đảo Manhattan như một thách thức với thiên nhiên bỗng vỡ tan như cám vụn. Nó đã chống chọi với gió cuồng bão dữ không suy xuyên. Vậy mà lần này nó không chống nổi với cơn bạo hành của ác tính. Phút chốc cả một khối sống hùng hực bỗng hư vô chẳng đáng một mảy may. Phút chốc lòng tin của tôi cũng thành ảo. Phút chốc cái có đó đã hóa không. Có. Không. Không. Có. Không tưởng tượng nổi. Cái đầu vốn vẫn thường nghĩ xa tới ngàn ngày, nghĩ rộng tới ngàn dặm mà vẫn như không đủ tâm cỡ để chứa được cái chuyện vừa xảy ra. Làm như cái việc vừa xảy ra trước mắt là không thể có được. Tôi sững sờ đến bất động. Cả ngày tôi cứ ngồi dán mắt vào máy truyền hình, nhìn cảnh máy bay đâm thẳng vào cái khối sắt thép lừng lững đó, rồi lửa khói bùng lên

và sau hét cái nắm bụi khổng lồ bùng ra như một cơn lốc dữ mà bằng hoàng đến ngổ ngẩn. Miệng tôi không nói ra được một lời. Không có một lời nào nói ra được sự kinh khiếp đó. Sự hung dữ đó. Sự mù quáng đó. Rồi cảnh người sống chạy chết. Cảnh gạch đá sắt thép văng bay tứ tung. Còi xe cứu thương kêu rú inh ỏi. Khói bụi bốc trắng mù mịt. Tôi ngồi chết trân nhìn trực tiếp cảnh tàn phá diên đại từ bàn tay con người. Con người. Tuyệt phẩm của thượng đế. Con người. Tuyệt phẩm của ma vương. Con người. Quả tình tôi không hiểu nổi. Tôi muốn tắt máy mà lại cứ để mở. Nhìn ngó đến hãi hùng. Ông kính truyền hình thu không sót một góc. Nhưng có một cảnh mà máy không thu được. Một cảnh thiếu mất thốt nhiên nghĩ tới làm tôi hốt hoảng, chết điếng. Cùng một lúc, chớp mắt, mấy ngàn người tiêu ra tro bụi. Cùng một lúc, mấy ngàn người mới đó bỗng hư không. Một người cha, một người mẹ, một người con, một người tình... mới sáng đó còn hăm hở thức dậy sửa soạn ra đường, lái xe, đi métro, xe bus tới sở làm. Một tiếng đồng hồ trước đó còn hăm hở bước vào thang máy, cười với người quen này, nói đùa với người quen nọ. Nửa tiếng đồng hồ trước đó còn hăm hở ngồi vào bàn giấy, vừa đưa tay mở máy com-putơ vừa bấm điện thoại gọi đến tiệm hoa nhắn gởi mấy cánh hồng cho người bạn gái. Năm phút trước đó còn vừa mở xấp hồ sơ vừa nghĩ đến bữa cơm chiều với vợ và bầy con nhỏ. Một phút trước đó còn vừa lau sàn nhà vừa nghĩ đến số tiền sẽ gởi cho bà mẹ ở một xứ Á xa xôi... Vâng cái cảnh thiếu sót trong mấy bản tin quá đầy đủ đó nó chỉ có trong đầu tôi thôi liền khi tòa nhà thứ nhất sụp xuống. Rồi tòa nhà thứ hai sụp xuống. Bỗng chốc. Xương thịt. Tro than. Cái cảnh không ai thấy được mặc dù đã xảy ra sờ sờ, cùng lúc với khi mũi phi cơ tiếp giáp với khung sắt thép, cùng lúc với tiếng nổ của hàng trăm tấn dầu, cùng lúc với lòng thù hận biến con người thành thú dữ. Cái cảnh không có trong phim ảnh bởi vì không có máy nào chụp được nhưng nó thật sự có đó, có đó rõ ràng giữa hiện trường, càng lúc càng lớn ra, càng lúc càng lớn ra, lớn đến khủng khiếp. Cái chỗ trống hoang bỏ lại của mấy ngàn nhân mạng mất đi cùng một lúc. Cùng một lúc thất tung. Cùng một lúc biệt tích. Cùng một lúc tan tành. Thịt xương. Niềm tin. Hy vọng. Cái khoảng trống im im của pháp trường sau khi bọn đao phủ đã bỏ đi. Cái khoảng trống điêu tàn của mặt đất không còn người ở. Cái trống hoác ghê rợn nổi lên

ngay sau khi lớp tro than đã lắng xuống. Không còn gì nữa. Có còn lại chẳng là cái Trống Không khùng khiếp.

Có còn lại chẳng, những ngày sau, là cái không vô cùng vô tận trong lòng tôi, trong lòng mọi người.

Mấy ngày sau, tôi thấy lại cái khoảng trống đó trên đường phố của một Nữ Ước thất thân, lơ lảo trên những nền, hoa và nước mắt. Và đặc biệt trong những tờ giấy viết tay nhắc một cái tên, những tấm hình nhắc một khuôn mặt, những tiếng kêu thất thanh toát ra từ cặp mắt lặng lẽ của một người vợ tìm chồng, trong tia nhìn lạc lõng của một đứa con tìm mẹ, trong hai bàn tay bưng đầu bất lực của người lính cứu hỏa ngồi bệt xuống bên đường máu, trong tiếng kèn đồng sầu thảm của người da đen vừa thổi vừa khóc khi chiều xuống ở một góc công viên... Cái khoảng trống lớn ra hoài không chặn lại được. Và sẽ còn lớn ra nữa. Một tháng sau. Một năm sau. Nhiều năm sau nữa...

Bởi vì sau buổi sáng tàn khóc đó, tôi biết trong tôi sẽ chỉ còn lại niềm tuyệt vọng.

Tôi bỏ xứ ra đi hai mươi năm, sống lầy lắt ở xứ người như một thân chum gỏi. Tôi bỏ trời sao của tôi lại cho một lũ diên khùng chưa bao giờ biết trời sao là ân huệ của thượng đế. Tôi xa xứ mà lòng cuu mang từng chuyện thương tâm hai mươi mấy năm trước. Những chuyện thương tâm chưa bao giờ kể đủ về những đọa đày gây ra bởi sự cuồng bạo của mê muội. Tôi đi mà câu trời khẩn phật cho có ngày đất nước tôi sáng láng, người ở quê tôi tìm lại được tình thương và niềm tin cậy giữa người và người. Tôi chờ mà cứ sợ không còn dịp.

Giao thừa năm trước, cả hoàn cầu mở hội hoa đăng đón kỷ nguyên mới. Người ta nắm tay nhảy múa ca hát, ôm nhau hôn mừng giữa trời đất mới nguyên. Đường như có một lúc tôi thấy mọi người đều hơn hờ, tin cậy, nhiệt thành, lòng mở ra vượt quá biên cùng của lễ thói hẹp hòi, của nhỏ nhen và hèn mọn, của thù oán và ghét bỏ, của hiềm khích và đũa xua, của phân chia và chấp nhất, của lừa đảo và phản trắc... Có lúc sao tôi thấy dường như ai nấy cũng thân ái, nồng nàn, độ lượng, khoan dung... Ai nấy cũng sẵn sàng chín-bỏ-làm-mười. Mọi tiếng nói đều cười tiếng cười giống nhau. Mọi màu da đều mừng nổi mừng giống nhau. Và như vậy nghĩa là mọi tiếng khóc cũng giống nhau như hết, mặc kệ đen vàng

trắng đỏ, mặc kệ nam bắc đông tây, mặc kệ tư bản cộng sản, mặc kệ chúa, phật, hồi giáo, bà la môn giáo, ấn độ giáo... gì gì nữa cũng chỉ là một. Chỉ có một tiếng khóc cho nên chỉ có một niềm vui. Cái này, cái kia, cái nọ chỉ có trong đầu óc giặc giã của ta. Kê này, kê kia, kê nọ chỉ có trong cặp mắt loạn lạc của ta. Chớ thật ra tất cả chỉ là MỘT. Cái một tròn trịa nguyên vẹn. Cái một hồng hào hạnh phúc. Cái một lấy CON NGƯỜI làm đáng cứu thế. Lấy con người làm đối tượng cho cuộc cứu rỗi. Cho con người và vì con người. Không còn chủ nghĩa tôn giáo chỉ còn con người. Không còn biên giới chủng tộc chỉ còn con người. Sẽ không còn diệt chủng ở Rwanda. Sẽ không còn thảm sát ở Kosovo. Sẽ không còn chôn sống ở Huế... Pháo bông bắn lên cao vút, lời nguyện bay lên cao vút, vụt khỏi mấy tầng mây, sáng át cả mấy chòm sao sáng nhất. Tôi thấy tôi trẻ lại. Và hy vọng. Và hứng khởi. Và tin tưởng. Kỷ nguyên mới. Kỷ nguyên của văn minh, của tiến bộ, của nhân ái. Những vòng tay cứ mở ra, mở rộng ra đến vô chùng tưởng như ôm giáp cả vòng lưng của địa cầu, ôm hết cả vòng eo của nhân loại. Tôi mừng như gặp lại tấm lòng "con đỏ" mà Lão Đam đã mơ ước một đời. Biết đâu đất nước tôi cũng có cơ theo giòng vận hội mới... Tôi hào hứng đến nỗi làm được cả thơ vui... *Tim sẽ cùng tim nối nhịp liền. Mắt bỏ câu thoáng hiện nhơn duyên. Em xiêm áo mới quàng vai chị. Đón gió ngàn năm kỷ mới nguyên.*

Nhưng rồi xiêm áo đó rách bươm buổi sáng tháng chín này. Cái vòng tay khít liền đó gãy vụn ra, tan nát. Người của thế kỷ hai mươi giống y như người của thế kỷ hai mươi, giống y như người của thế kỷ thứ nhứt, thứ mười, thứ mười lăm, giống y như thời của pháp đình tôn giáo với giàn hỏa, giống y như thời "thánh chiến" đầm đày máu Jêsus và Allah. Lịch sử chỉ quay vòng vòng như trò chơi rỗng rảnh. Và con người thì vẫn đắm chìm trong ngu tối, dốt nát và thù hận. Đã từ bao lâu, con người thôi ăn lông ở lỗ nhưng đầu thôi suy nghĩ và hành động như cái thời còn ở trong hang động. Chúa, Phật, Allah chắc cũng chỉ biết ngậm ngùi.


Hành động sát nhân một cách tinh táo của cái đám gọi là "tứ vi đạo" đó làm tôi bản thân đã dươi suốt mấy ngày. Đúng ra ai cũng có quyền dành cho mình một cái chết để phục vụ cho lý tưởng đã chọn. Nhưng lý tưởng nào để biện hộ cho việc lạnh lùng kéo nhập cục cùng một lúc mấy trăm người đồng hành và ngàn ngàn người

vô tội khác vào chỗ chết một cách thảm khốc như vậy. Nhân danh - lại nhân danh! - một chủ nghĩa một niềm tin của người này để cướp lấy quyền sống của người khác có phải là phương thế để xây dựng một thế giới hoà bình, công bằng và bền vững? Có thượng đế nào chứng nhận được việc đó. Có cứu cánh nào biện minh được cho phương tiện cùng hung cực ác như vậy. Và nếu việc làm đó để nhằm vinh danh một phân nhân loại thì chắc cũng phải vì nhân loại mà phủ nhận sự vinh danh đó.

Nhiều ngàn năm rồi không đủ cải hóa con người. Thú tánh vẫn còn đó. Những thông điệp kêu gọi cảm thông, vị tha, hòa đồng cứ bay lượn đầy trời như những đàn bồ câu trắng. Và vẫn tiếp tục bay lượn hoài trong sự lãnh đạm trơ lì. Con đường đi xuống địa ngục gần nhất vẫn còn là con đường đi qua lòng người. Lời nguyện đêm giao thừa giữa hai thế kỷ có thay đổi được gì đâu. Con người vẫn là kẻ thù nguy hiểm nhất của chủng loại. Có dấu hiệu nào đâu để tôi còn mơ ước cho quê hương?

Những đêm như đêm nay, ở thành phố đó sao vẫn mọc đầy trời. Nhưng còn chỗ nào gần nhất để tôi leo lên với bắt ước mơ tôi.

Cao vị khanh



NIHA SI

NGUYỄN VĂN NĂM

Nha Khoa Gia Đình & Thẩm Mỹ

* Địa chỉ mới:

2808 MILAM ST. Suite B
(trong khu Mekong Center)
HOUSTON, TEXAS 77006

* Điện thoại (không thay đổi)

713 - 520 - 7950


Ngày giờ làm việc:

- * Thứ Hai đến Thứ Sáu: **09:00 AM - 5:00 PM**
- * Thứ Bảy - Chúa Nhật: **09:00 AM - 02:00 PM**
- * Thứ Năm: **NGHỈ**

Vui lòng gọi trước để lấy hẹn

ĐẶC BIỆT GIẢM 25% trong 6 tháng

cho Khay làm trắng răng (Custom made Bleaching Tray)





PHẠM PHI LONG

ĐỪNG BỎ TA, BUỒN ƠI!

Chú vẫn ngồi trên chiếc ghế đó. bên cái bàn trong góc đó. Vừa đặt cái tách xuống bàn, chú nhìn lên, ah, là cô bé. Dáng bé rất đẹp, môi cười tươi như nụ hải đường chớm nở, mái tóc huyền bé cột đuôi gà, óng mượt, bồng bồng theo nhịp bước bé đi. Chợt nghe lòng dâng cao niềm vui lạ. Chú đọc thầm câu hát dễ thương:

- ... Ôi, tóc mây thơm mê say lạ thường...

Khách vào nhà hàng, bé vội cầm “menu” bước tới chào. Chân bé dài, hông nhỏ, vai tròn, môi bé hồng màu một loài hoa sắc thắm, nhớ tới mùa xuân trước, chú ngắm cảnh hoa đào Yoshino cánh đơn, la đà phản chiếu ánh nắng mai trên mặt hồ Tidal Basin, Washington, đẹp quá. Chú chợt nhận ra:

- Hôm nay nhà hàng trở nên ấm cúng, nên thơ quá, quyến rũ quá cho những tâm hồn lãng mạn! Ừ, mà bé tên gì há? Không biết. Chỉ thấy mắt bé to, long lanh vây tròn, chú gọi thăm:

- Lovely Dove.

Tâm hồn chú phẳng lặng như mặt nước hồ thu bỗng xao động. Dove đẹp quá, dễ thương quá nhưng Dove còn quá trẻ khiến chú ngại ngùng. Chú còn lảng đãng trong cơn mơ, bỗng nghe tiếng Dove hỏi:

- Chú. Thưa chú, cháu bung ly trà đá đến cho chú nè.

Ngước nhìn lên, chú bàng hoàng vì ánh mắt long lanh của Dove, chú còn đang ngáp ngừng, Dove mỉm cười hỏi:

- Chú đang nghĩ gì?

- Chú đang nghĩ...

Vừa quay bước, Dove liền thoảng ngắt:

- Cháu biết rồi!

Ngồi trong nhà hàng khá lâu, chú ăn rất ít nhưng nhìn dáng của Dove rất nhiều. Gần mười giờ, nhà hàng đã thưa khách, chú cũng ra về.

Xe lăn bánh đều trên khoảng đường đêm, lòng chú lan man nghĩ về Lovely Dove, cô gái nhỏ có hàm răng trắng như chuỗi ngọc, ánh mắt long lanh nheo cười theo làn môi mộng. Chú miên man chìm đắm trong niềm vui lạ.

Đêm đó, lên giường ngủ, Chú mang theo nụ cười và ánh mắt của Dove vào giấc mơ.

Buổi chiều muộn, biển vắng người. Gió đưa những lượn sóng bạc đầu theo nhau rạt rào tan trên bãi cát vàng. Dove vẫn ngồi im, mắt nhìn biển xa xăm. Gió làm những sợi tóc mềm của Dove vương ngang mặt, mũi Chú, Chú rùng mình vì cảm giác lạ chạy suốt qua hồn. Nghiêng mắt nhìn gương mặt Dove, bé đẹp quá, thơ ngây quá, Chú mơ:

- Ước gì Dove là của riêng tôi.

Đã bao lần Chú muốn nói cho Dove biết rằng Chú đã yêu Dove, nhưng mãi ngại ngần vì sợ Dove không cùng một ước mơ. Và, vì tuổi đời ngăn cách nên lòng mãi băng khuâng ôm kín giấc mơ!

- Chú ơi, Chú đang nghĩ gì?

- Um... Chú mơ thấy một nàng tiên...

Nhìn sâu vào mắt Chú, đôi môi hồng chúm chím nụ cười:

- Chú xạo.

Tiếng cười của Dove và của chú hòa reo trong gió. Tiếng cười dứt, Dove nói:

- Mình về chú nhé? Mai cháu có lớp sớm.

- Ừ, mình về.

Bước đi của Dove không vững trên cát mềm, chú cầm tay dịu Dove đi về hướng chiếc xe đang nằm im trên bãi đậu.

Như những chiều cuối tuần đã qua, chiều nay Chú vẫn chờ Dove chỗ cũ. Đồng hồ tay chỉ 6 giờ mà Dove chưa đến, rồi 6 giờ năm, 6 giờ mười vẫn chưa thấy bóng Dove đâu. Chú bần khoản như lửa đốt trong lòng, mở cell phone lên định gọi Dove bỗng chú giật mình vì cửa xe bật mở và Dove vội cúi xuống, vừa chun vô xe vừa vui vẻ hỏi:

- Xin lỗi chú, chú chờ Dove lâu lắm phải không?
- Không. Chờ Dove chú đâu có đếm thời gian.
Dove nghiêng đầu qua vai Chú, nói khẽ:
- Chú dễ thương quá hà!
Đắm say vì tiếng của Dove dịu dàng, hơi thở Dove thơm, lạnh lẽ, Chú choàng tay giữ mái đầu Dove sát vào ngực, một mùi hương kỳ diệu chạy suốt vào hồn, Chú ngây ngất lặng người.
Dove lo lắng hỏi:
- Chú, chú có sao không?
- Có.
- Sao vậy chú?
Hôn phớt mái tóc của Dove, Chú nói khẽ:
- Chú đang say!
Phát nhẹ vai Chú, Dove hờn dỗi:
- Chú kỳ! Không nói chuyện với Chú nữa đâu.
Xoa xoa bờ vai Dove, Chú xoay câu chuyện:
- Tới nhà hàng mình đã ăn tuần trước nhé Dove?
- Tỳu Chú. Giao hết cho chú đó!
Chú mỉm cười nắm bàn tay Dove và chiếc xe từ từ lăn bánh rời bãi đậu. Mắt Chú đắm đắm nhìn về phía trước, Dove tựa đầu trên vai Chú, nói khẽ:
- Thương Chú quá hà! Mình mãi mãi là bạn nhá chú?
Im lặng, bàn tay nắm ngón chú luôn trong bờ tóc xỏa của Dove, nói trong âm thầm:
- Không những mãi mãi là bạn mà Chú muốn Dove biết rằng Chú đã yêu Dove rồi.
Đưa Dove về tới nhà trọ, trước khi chia tay, Chú hôn trên mái tóc Dove lần nữa rồi gọi nhỏ:
- Dove.
- Dạ...
Hai bàn tay âu yếm giữ khuôn mặt Dove, Chú say đắm nhìn sâu vào đôi mắt đẹp của người con gái nhỏ, Chú nói hằm:
- Chú đã yêu Dove nhưng không dám nói vì sợ Dove không cùng một ước mơ và vì tuổi đời ngăn cách!
Nhìn vẻ băng khuôn trên gương mặt Chú, tim Dove rung động, bé đặt nụ hôn vội vã trên má Chú, rồi vừa mở cửa xe bước xuống vừa nói:

- Dove biết rồi.

Thời gian trôi, đời tưởng như giấc mơ. Tâm hồn Chú lâng lâng đẹp tựa hồn bướm mơ tiên. Bỗng một đêm chuông điện thoại reo, Chú bắt máy nghe, có tiếng Dove thút thít khóc:

- Chú ơi, muốn Chú tới với Dove, Dove buồn lắm.

- Đừng khóc nữa Dove, chú tới ngay.

Tiếng Dove nghẹn ngào:

- Nhưng mà, nhưng mà Dove đang nằm trong phòng, nhà có nhiều người lắm. Dove sẽ chờ Chú trong bãi đậu xe của StarBuck nha Chú.

Đúng như dự đoán của Chú, bé Dove buồn vì người bạn trai đồng học của bé. Tựa đầu qua vai Chú, Dove thút thích:

- Chú ơi, sáng mai anh ấy đi làm xa rồi. Chắc anh không về đây nữa Chú ơi.

Chú quàng tay qua nhẹ siết bờ vai Dove:

- Đừng buồn nữa. Chú đây, Chú thương Dove, mãi mãi thương Dove.

Dove vẫn tựa trên vai Chú, không biết đã bao lâu mà vai Chú đã đầm ướt giọt nước mắt ấm của Dove. Lòng thêm ray rứt, Chú cúi hôn đôi mắt đầy lệ của Dove, thì thầm:

- Chú thương Dove thật nhiều, Dove biết không?

Giọt nước mắt còn đọng trên môi, Dove nhìn Chú mỉm cười:

- Dove biết, Dove muốn... Dove thương Chú quá hả!

Bàn tay Chú luồn trong làn tóc rối, mắt nhìn đôi mắt ướt của Dove, tình yêu rào rạt tâm hồn, Chú muốn nói:

- Chúng ta không những thương nhau như đôi bạn, mà Chú đã yêu Dove rồi.

Nhưng Chú mãi ngập ngừng vì sợ rằng Dove không cùng một ước mơ. Và, vì tuổi đời ngăn cách!

Một năm sau, Dove tốt nghiệp bốn năm Đại Học. Một chiều thứ Bảy, Chú ngồi trong nhà hàng, chỗ cũ, lòng lâng lâng nỗi sầu nhìn Dove làm lễ kết hôn. Lúc Dove xòe bàn tay, ngón áp út thẳng ra chờ mang nhẫn cưới, lòng Chú nhói đau tưởng như ngón tay đâm thẳng vào tim. Lễ xong, chàng thanh niên cầm tay dịu

Dove ra cửa, lên xe hoa, lúc ngang qua bàn Chú, Dove khẽ nghiêng đầu chào, nói nhỏ:

- Cảm ơn, Chú đã đến.

Khách dự tiệc đã ra về nhưng Chú vẫn ngồi đó, lòng hoang mang, nhà hàng trở nên vắng lặng lạ thường! Bỗng người bồi bàn cầm cuốn sổ tay đến gần, đưa cuốn sổ về phía Chú, nói:

- Thưa ông, cuốn sổ này được tìm thấy dưới ghế ngồi của cô dâu, ông là người quen của cô, nhờ ông trao lại giùm.

Chú vội mở cuốn nhật ký ra đọc, Dove viết:

“Ngày..., tháng...năm..., Lần đầu gặp Chú trong nhà hàng, tôi chăm chăm nhìn Chú. Chú không cùng thế hệ nhưng ở Chú, tôi thấy nét nào đó rất dễ thương, dường như rất hấp dẫn, cuốn hút tôi vào vòng xoáy một tình cảm lạ. Càng gần gũi, tiếp chuyện với Chú, cái tình cảm “lạ” đó càng lớn dần, chiếm một chỗ đặt biệt hơn trong tim tôi.

Ngày..., tháng..., Tôi thường tự hỏi sự khăng khít giữa Chú và tôi là tình gì? Chú cháu? Bạn bè? Tình yêu? Không, tôi còn rất trẻ, trẻ lắm, sao tôi yêu chú? Người ta nói tình yêu không có tuổi. Thật thế sao? Tôi không biết, chỉ biết rằng mỗi khi vắng Chú thì tôi nghe lòng dâng nổi buồn cô quạnh. Đã bao lần tôi muốn nói, tôi muốn Chú biết rằng tôi đã yêu Chú nhưng mãi ngập ngừng vì sợ rằng Chú không cùng một giấc mơ. Và, vì tuổi đời ngăn cách! Còn về Chú? Chú thương tôi bằng tình nào? Chú cháu, bạn bè hay tình yêu nam nữ? Không biết. Thôi, không viết nữa, dường như giọt nước mắt đang lăn tràn xuống má tôi...”

Nuôi tiếc trần ngập tâm hồn, Chú vội vã gấp tập nhật ký rồi quay mình chạy băng ra cửa nhà hàng vừa lúc chiếc xe hoa sắp khuất sau khúc đường quanh. Chú đứng như chết sững, hai tay buông xõng, mắt đăm đăm nhìn theo chiếc xe hoa mang người Chú yêu xa dần, xa dần, mãi mãi khuất xa! Chú nghe tiếng gào thét trong lòng:

- Dove ơi, đã bao lần Chú muốn nói, Chú muốn Dove biết rằng tình ta không chỉ là tình bạn mà Chú đã yêu Dove, Chú yêu Dove nhiều lắm nhưng mãi chần chừ vì sợ rằng Dove không cùng một giấc mơ. Và, vì tuổi đời ngăn cách!

Xe hoa đã khuất ở cuối đường, Chú đứng lặng, cuốn nhật ký hồ hững trong tay, quanh Chú, cái còn lại chỉ là hoang vắng và nỗi buồn. Chú còn đứng đó trong màn đêm, bóí thẳm:

- Dove đã đi rồi, buồn ơi, đừng bỏ ta đi, từ nay ta sẽ sống mãi với nỗi buồn, nỗi buồn giữ kín hình bóng người con gái tôi thương!

Houston, November 2018

PHẠM PHI LONG



8200 Wilcrest # 26 B - Houston, TX 77072
(Góc Wilcrest & Beechnut - Cận Quê Hương Restaurant)
Tel: 281-495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 20 năm qua.
- * Tiệm kính thuốc của mọi gia đình và mọi lứa tuổi.
- * Contact lenses đủ loại, đủ màu.
- * Tiệm có đủ mọi hiệu.
- * Áo đảm giá hạ nhất Houston.

- * Lấy đo kính cũ làm kính mới.
- * Có giá đặc biệt cho gia đình khó khăn
- * Nhận làm kính gởi đi xa không tính tiền cước phí.

Một trong những tiệm:
Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO.
Best của Texas trong sách Underground Shopper.
**CHỨNG TA YÊU CUỘC SỐNG BẰNG TRÁI TIM,
VÀ NHÌN RÕ NHỮNG XUÂN SẮC THÂN THƯƠNG
QUA ĐÔI KÍNH.**
Hãy đến Vision Outlet để được săn sóc xứng đáng

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Bảy:
10:00am - 7:00pm
Đóng cửa Thứ Ba.







LÊ CÀN THƠ

NGƯỜI KHÁCH MANG KIẾNG MÀU ĐEN

HẮN - cứ tạm gọi là hấn - có vóc người dong dong cao, mặt xương, tóc hơi quăn phủ dài sau ót. Nước da không trắng lắm, hiện lên màu mét xanh như một bệnh nhân mới xuất viện. Điểm nổi bật hơn hết là cái kiếng màu đen thường được hấn sử dụng luôn: khi thì mang vào đôi mắt, khi thì cỡi ra xếp càng bỏ vào túi áo.

Tôi gặp hấn trên chuyến xe lam từ Xa cảng Miền Tây vào Sài Gòn. Xe lam chật ních người, vậy mà bác tài dọc đường còn cố rước thêm khách cho ngồi ken ở giữa. Hấn ngồi đối diện với tôi. Phía trái tôi là một thiếu phụ; bên phải là một chú bé chín mười tuổi gi đó, khuôn mặt trông lém lỉnh làm sao! Chú cứ nép sát vào tôi mỗi khi có khách bước lên xe. Chiếc túi xách tôi để trước đùi, hai tay ôm chặt. Khi xe qua khỏi cầu Phú Lâm một đôi thì chú bé vội đứng dậy bước xuống. Hấn chồm người nhìn, vụt kêu "ê, ê...", chú bé cắm đầu chạy mất vào trong hẻm, trong khi bác tài chỉ quay mặt lại nhìn rồi tay rô ga, xe lam ịch lạch lao tới theo tiếng máy nổ bành bạch chất tai. Hấn nói với tôi: "*Ông bạn xem lại túi quần, hình như thằng nhỏ móc túi!*". Tôi sờ túi quần sau. Trời ơi, lẫn lưởi lam rọc ngọt sót. Chiếc bóp đựng tiền của tôi biến mất. May là toàn bộ giấy tờ và khoảng tiền mua sắm đồ đạc cho quây văn hóa phẩm và dụng cụ học sinh của em vợ tôi nhờ mua đều để trong túi xách; bóp chỉ đựng mấy chục bạc lẻ để xài dọc đường như lời dặn của thằng em vợ tôi. Dù sao tôi vẫn bực tức là bị "kẻ gian" móc túi. Tôi lên tiếng cảm ơn. Hấn bảo: "*Tôi không thấy nó rọc túi, nhưng nhìn cử chỉ của nó, tôi khả nghi.... Sao, ông bạn có bị mất nhiều không?*" "*Một cái bóp cũ với mấy chục đồng*". Tôi trả lời như vậy. Hành khách trên xe bắt đầu bàn tán về vụ móc túi. Người thì kể, chính mình có lần bị móc sạch không còn một đồng tiền chợ, phải lội bộ về nhà,

báo hại cả nhà hôm đó ăn cơm với nước mắt! Người thì nói, chính mắt trông thấy chúng giựt xách tay người đi đường rồi bỏ chạy...

Câu chuyện xoay quanh những vụ móc túi, giựt đồ làm ồn ào cả xe khiến tôi nghe khó chịu. Thay vì đến bến xe lam trong Sài Gòn, tôi xin được ghé dọc đường. Khi tôi bước xuống thì hắn cũng xuống theo. Ban đầu tôi không để ý nhiều về hắn. Nhưng khi thấy hắn lẻo đẻo bước theo sau, tôi ngờ ngợ, phân vân rồi chọn phương cách đề cao cảnh giác.

- Xin phép mời anh bạn cùng vào kiếm chút gì giải khát đi.

Hắn đề nghị. Vừa phân vân, vừa tò mò, và cũng đã ở trong tư thế cảnh giác, tôi chấp nhận vào quán giải khát với hắn. Buổi trưa, nắng Sài Gòn nóng bức khó chịu. Quán vắng người. Chúng tôi vừa vào kéo ghế ngồi thì trên vầng trần đã lấm tẩm mồ hôi. Hắn bây giờ không mang kiếng. Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt trũng sâu nhưng hiện lên một chút tinh anh đặc biệt của hắn. Hắn gọi hai ly nước ngọt rồi móc trong túi áo kia một gói thuốc lá Du Lịch mời tôi. Như biết được “tâm trạng” tôi lúc đó, hắn vào đề :

- Xin phép ông bạn, tôi tự giới thiệu, thứ Tư, tên Hoàng. Quê ở Minh Hải, nhà tận Mũi Cà Mau quê hương cây đước cây tràm, và đang công tác trên thành phố. Đăng ký nghỉ trọ tại khách sạn X. Ông bạn ở tỉnh nào lên vậy?

- Tôi ở Cần Thơ, cũng đi “công tác” trên này!

- Vậy cùng là dân đồng bằng cả. Định ở đâu đây? Nếu chưa có chỗ, về khách sạn X. đi. Yên tĩnh và thoải mái lắm. Nhất là rất “đàng hoàng”.

Qua cuộc trao đổi khá dài dòng và nhiều điều linh tinh không có trọng tâm sau đó, tôi và Tư Hoàng nghiêm nhiên là bạn đường, và có dịp gần gũi nhau một thời gian. Cũng từ đây, xin phép bạn đọc cho tôi được thay danh xưng “hắn” bằng anh “Tư Hoàng”, nghĩ rằng cũng chưa phải quá muộn.

Anh Tư Hoàng thật vui tính và cởi mở. Anh có rất nhiều đề tài nóng hổi về cuộc sống mỗi khi nói chuyện với tôi. Anh ở khác phòng, nhưng mỗi ngày chúng tôi gặp nhau ba lần, sáng, trưa và tối. Buổi tối là thời gian dài nhất để chúng tôi ngồi uống trà, trò chuyện với nhau. Ban ngày, anh bảo phải đi giải quyết nhiều công việc, có lẽ lâu lắm mới trở về Minh Hải. Tôi thì có “tranh thủ”, chậm nhất một tuần phải trở về Cần Thơ. Công việc của tôi thấy có nhàn,

nhưng mất nhiều thời gian: mỗi ngày đến nhà in dò sửa bản in quyền sách đang sắp chữ. Làm theo giờ hành chánh của xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng ở quận 11, nhưng gặp lúc thành phố cúp điện liên miên, giờ nào có điện, tổ chữ tập trung sắp ào ạt, đồ bản đưa sang tôi dò, đọc không xuể. Tình hình này chưa chắc một tuần in xong cuốn sách. Rồi trước khi về phải ra công ty Văn Hóa Phẩm đường Nguyễn Văn Cừ mua một số văn phòng phẩm và dụng cụ học sinh mà đưa em vợ tôi dặn. *"Anh mua tận gốc như vậy mình bán mới có lời, chớ cứ qua trung gian thì không đủ tiền đóng thuế đầu!"* Thằng em vợ tôi bảo vậy. Tôi mượn điện thoại nhà in gọi về cơ quan của thằng em vợ tôi, đề báo tình hình in ần chậm trễ do cúp điện, anh Trợ lý Ban biên tập bảo, *"có gắng, nhưng nếu bị động vì cúp điện thì có thể ở lại làm tiếp. Nhớ khi xong thì về ngay, dưới này cần có sách sớm để kịp phát hành"*. Tình huống này, tôi cũng vui miệng kể lại cho anh Tư Hoàng nghe. Anh nói :

- "Cơ quan" ông cũng thoải mái lắm chớ có gì gò bó đâu. Tôi cũng từng gặp nhiều trường hợp "gắt củ kiệu" lắm. Hôm trước, thằng bạn thân, cơ quan cử đi công tác mà không chịu ký giấy công lệnh lâu ngày vì sợ phải thanh toán tiền công tác phí. Nói lắm, ông Thủ trưởng "quẹt" vô ba ngày, trong khi công tác đòi hỏi phải nhiều hơn thế nữa. Thằng bạn nói thanh toán tiền công tác phí ba ngày cũng là gay go lắm mới lấy được. Từ chối không chịu đi, ông lại đặt vấn đề này, vấn đề nọ... bất lợi cho tương lai, đành im lặng.

- Thực sự đi công tác thì phải mạnh dạn đòi quyền lợi, chớ "câm miệng hén" thì sao được ?

Tôi chen vào. Anh Tư Hoàng cười :

- Bởi vậy đợt phê bình và tự phê bình này mới bùng ra nhiều việc đấu tranh sửa sai đáng kể đây. Nếu mãi duy trì tình trạng mạnh dạn đấu tranh và sửa sai thế này, họa may cuộc sống vốn dĩ xuống dốc bởi bọn lộng quyền, tham nhũng, xem mình là vua một cõi... mới mong ngóc lên được. Ông biết, có một số cán bộ, nhân viên tại một vài cơ quan, xí nghiệp bị "trù dập", bị "đi", bởi làm việc trái với ý riêng của Thủ trưởng mình, hoặc không làm theo chỉ đạo của ông. Dịp phê bình và tự phê bình, "nghe nói" phóng viên nhà báo được phân công bám sát nhiều địa bàn để kịp thời phản ánh, nhưng cũng có nhiều gay gắt lắm. Có một cơ quan nọ, làm ăn vấp vấp sao đó, bị báo chí nêu lên. Cả ban lãnh đạo cơ quan tổ chức "hợp báo" ngon

lành. Thay vì tiếp thu ý kiến để rút ưu khuyết điểm, dù là nội bộ, thì chuyển sang đặt vấn đề, chất vấn lại nhà báo. Ông giám đốc muốn biết tận gốc, ai đã viết bài báo đó, ai đã cung cấp tài liệu đó, tại sao lại dùng từ này, từ nọ, có ý bôi nhọ tập thể, chống lại chủ trương đường lối của Đảng...

Vừa nói, Tư Hoàng vừa thọc tay vào túi lấy kiếng đen mang vào. Tôi lại ngạc nhiên về cái kiếng này. Kiếng làm bằng gọng mạ vàng, hình như gọng kiếng Pilot thì phải, được gắn đôi tròng màu đen. Có phải “kính thần” hay không mà anh Tư Hoàng cứ sử dụng một cách khó hiểu đến như vậy? Hay do thói quen trở thành cố tật không thể bỏ được? Thay vì nói tiếp về vụ ông giám đốc nọ, anh lại cắt ngang và nói về "lai lịch" cái kiếng của mình.

- Ông biết, tôi quí nó lắm. Quí, bởi vì đôi tròng màu đen sẫm, cái màu mà ở trong nhìn ra thì thấy rất rõ, mà từ ngoài trông vào không thấy gì cả.. Tôi có "tật" cứ thấy cái gì trái tai, gai mắt là cứ nhìn thẳng vào, nhìn trực diện... khiến người bị nhìn phải khó chịu! Ánh mắt nâu thẫm của tôi lại tùy trường hợp mà long lên, mà hiền dịu hoặc rực lửa đáng ghét! Thế nên, tôi sử dụng cái kiếng màu đen để cho người ta không thấy, không làm sao đoán được trong ánh mắt mình hiện lên tâm trạng gì. Ông biết, hồi tháng bạn quen chuyên mua bán kiếng cũ, gặp được đôi tròng này, nó biểu không để làm kỷ niệm. Nó nói, "*cặp mắt anh trông dễ sợ lắm mỗi khi nhìn sững vào ai. Nếu có đôi tròng kiếng màu đen mang vào, sẽ che mắt cái dễ sợ đó, mặc sức mà nhìn ngắm... bâng quan thiên hạ*". Thế rồi, cặp tròng kiếng màu đen được nó “o bế”, tìm gọng gắn vào, trao tận tay tôi, căn dặn "*Nhớ cất kỹ để làm kỷ niệm nghe anh Tư. Nghề bán chui của em đến hồi tận số rồi... Họ bố ráp, truy lùng dữ quá, chắc khó sống!*". Bẵng đi một thời gian khá lâu không gặp lại, tình cờ bữa nọ tôi nhận được một lá thư gửi từ Long Khánh của nó, báo là đang đi “lao động cải tạo” tại nông trường Y... Bức thư còn kể, hôm đó đang chạy hàng ở Huỳnh Thúc Kháng, bị chủ món hàng nhìn đồ mình bị mất cắp. Nội vụ đồ bể, kéo dây ra nhiều vụ khác. Công an thụ lý và... truy ra, nó không có nghề nghiệp nhất định, chưa có hộ khẩu thường trú, còn dính líu nhiều vụ mua bán trái phép..., nhất là có thời bị đưa đi vùng kinh tế mới, tìm cách bỏ trốn về thành phố ở "chui", phải chịu đưa đi lao động cải tạo.

Những ngày quen biết nhau, nó có đôi lần kể về cuộc đời riêng mà tôi vẫn còn nhớ thấp thoáng được. Mấy năm sau ngày miền Nam kết thúc chiến tranh, ba nó là Sĩ quan bị đưa ra Bắc cải tạo, do sơn lâm chướng khí và tình trạng giam cầm khắc nghiệt, đã chết và chôn luôn trong trại, mãi đến sau này nó không biết được mồ mã của cha. Má và mấy chị em nó bị đưa vô vùng kinh tế mới, lúc đó nó còn nhỏ. Hoàn cảnh lao động chưa thích nghi với sức vóc của nó, nên chỉ được hai năm, nó bỏ gia đình trở lên thành phố tá túc với người bà con của ba nó. Cảnh sống mới của nó là phụ giúp bà con hàng ngày dùng xe đạp chở hàng hóa giao cho các lô sạp buôn bán ngoài chợ. Cũng từ việc giao dịch đó mà nó quen với nhiều hạng người sống nghề buôn bán, để bước sang việc chạy hàng kiếm thêm đồng lời riêng. Nó nhập vào nhóm người mua bán chợ trời từ lúc nào không nhớ rõ, nhưng nó không thể quên là khi quen công việc chạy hàng ngoài chợ trời, thì nó tìm cách liên lạc với gia đình má nó ở khu kinh tế mới, nhưng không được, nghe nói gia đình má nó đã dọn đi chỗ khác, cũng có thể đã vượt biên rồi! Vậy là gia đình ruột thịt đã không còn nữa đối với bản thân nó. Nghề dạy nghề, nó trở nên quen thuộc với khu chợ trời Huỳnh Thúc Kháng mà tôi làm quen nhân dịp mua nó chiếc đồng hồ đeo tay “giá thông cảm”. Phải nói, suốt những ngày quen nó, chưa bao giờ tôi bị nó gạt gẫm lần nào, có lẽ nó cũng “coi mặt bắt hình dong” sao đó! Cũng có thể do bản chất con người lương thiện bẩm sinh và đạo lý gia đình mà nó được hấp thụ lúc chưa gặp tai biến cũng nên!

Được quen với nó, thật tình thì tôi cũng có nhiều cái lợi thực sự: cần gì liên quan đến “nghề nghiệp”, nó đều nói hết, không che giấu bất cứ khoản nào. Bởi vậy, khi nó có ý tặng tôi cái kiếng đeo mắt màu đen, tôi giữ kỹ và sử dụng thường xuyên, trang trọng như một báu vật riêng mình. Sử dụng riết thành quen. Quen đến nỗi trong xóm mấy đứa cháu đua nhau gọi tôi là **"Chú Tư Kiếng Đen"**. Tôi tự hài lòng với cái tên riêng này. Anh Tư Hoàng còn say mê kể nhiều "giai thoại" về việc sử dụng cái kiếng trong nhiều trường hợp mà tôi đâm nghĩ ngợi miên man. Tôi tự hỏi, anh làm nghề gì mà cứ hết cửa hàng này đến cơ quan nọ; hết bên xe này tới xí nghiệp kia? Hỏi, anh cười trừ, *"ông à, nghề tôi làm lương thiện lắm. Lương thiện đúng nghĩa của nó chứ không xạo đâu!"*. Tôi cười sau câu nói ví von của anh. Tôi cũng muốn đóng góp với anh vài ý kiến cho câu

chuyện được cân đều, nhưng do tính rụt rè và khiếu ăn nói của mình không được hấp dẫn, đành yên lặng ngồi yên nghe anh nói nhiều hơn.

- "Cơ quan" ông in sách, nhưng tôi hỏi ông, mỗi lần muốn mua một quyển sách... ông có gặp trở ngại nào không?

- Thật tình với anh Tư, làm sách, nhưng tôi ít đọc sách bởi không có thì giờ. Muốn mua một quyển sách, tôi nhờ bạn bè ở Công ty Phát Hành Sách mua giùm nên không trở ngại lắm!

- Vậy là... "chưa được" ông ơi! Ông phải ra hiệu sách, làm bạn đọc, được nếm mùi "thường thức văn học xã hội chủ nghĩa" của đất nước ta mới vui!

Anh Tư Hoàng kể: *"Ông biết không, cách đây không lâu, tôi vào hiệu sách nhân dân tổng hợp nọ định mua sách thì thấy trên quầy có để một chồng TỪ ĐIỂN VĂN HỌC, hỏi mua thì cô bán sách bảo "bán giấy giới thiệu". Cùng lúc đó, hiệu sách treo bảng HẾT GIỜ, rồi tất cả nhân viên kiểm tra sổ sách, tiền bạc. Tôi về cơ quan làm giấy giới thiệu, sáng sớm hôm sau quyết lòng ra canh giờ mở cửa để mua cho được tác phẩm mà mình cần có. Khi cửa mở, tôi là người đầu tiên bước vào đưa giấy giới thiệu, cô bán sách nói "Hết rồi!". Tôi thắc mắc: "Ừa, bán hồi nào mà mau hết vậy?. Mới chiều hôm qua...". Cô chỉ tay sang phòng bên: "Sang đó kiểm tra giấy giới thiệu!". Tôi buồn bực đi lui tới khắp các dãy tủ để sách, nhìn hết cuốn này đến cuốn khác, cố tìm xem có quyển nào có thể mua được để khỏi uổng công lặn lội đến đây từ rất sớm. Có một cô gái hỏi mua cuốn sách dịch TRÒ CHOI, tôi nghe đáp "hàng mẫu, không bán!". Một thanh niên dẫn người yêu bước vào. Họ sánh vai nhau thì thầm, chỉ trở có chiều tâm đắc lắm. Cả hai dừng lại ở quầy sách văn học. Anh thanh niên giới thiệu với người yêu quyển TRĂM NĂM CÔ ĐƠN và khen hay. Anh xin mua hai quyển, một để tặng cô bạn gái, một để dành cho tủ sách của mình. Nhưng cô bán sách chỉ giải quyết một cuốn thôi. Tôi nghe anh thanh niên hết lời năn nỉ với lý do thật chí tình khi phải mua hai cuốn, vậy mà cô gái vẫn giữ "nguyên tắc" và rất dứt khoát. Biết không thể thuyết phục được, cả hai lắc đầu rồi tiu nghỉu bước ra, không mua cuốn sách nào. Tôi mang kiếng đen lên để nhìn cho rõ khuôn mặt của cô gái bán sách quốc doanh. Cô phấn son trông cũng khá xinh, nhưng tiếc là trước mặt cô, chiếc kính soi mặt với cây nhíp tia lông mày còn lộ lộ ở đó,*

được cô sử dụng ngay trước bao bạn đọc đến mua sách. Cô trả lời thật lạnh lùng và ngắn gọn đến độ, người ta có thể hình dung cô chính là cái máy phát đi cuốn băng ghi âm sẵn với mấy chữ "hàng mẫu, không bán!" hoặc "mua gì, hết rồi!"...

Ngừng kê, anh Tư Hoàng bung ly trà hóp một ngụm, rút một điều thuốc bật lửa đốt. Anh hít nhẹ một hơi, lại nói tiếp trong làn khói thuốc :

- ... Chỉ một lát sau, có một chị vóc dạc mập mạp, cầm chiếc bao ny lông trắng bước vào mỉm cười xả giao với cô bán sách. Cô gái ngừng việc chăm sóc sắc đẹp, ngẩng lên, cười đáp lại. "Chị bạn quá, không đến sớm được như lời em dặn. Em để đủ vào bao như mình đã bàn. Kỳ này chắc chạy lắm. Chị cộng cho em gấp đôi...". Tôi giả vờ nhìn lên giá sách, vừa nghe, vừa nhìn sự cố xảy ra. Cô bán sách không nói gì, đứng lên xếp sách vào bao. Dưới cặp mắt kiếng màu đen, tôi dễ dàng nhìn thấy mấy chục quyển TRÁM NĂM CỎ ĐƠN được cô cột sẵn hồi nào, bỏ vào bao. Còn mấy quyển TỬ ĐIỂN VĂN HỌC nữa chứ ! Tôi giận run trong lòng, định bước lại hỏi cho ra lẽ. Nhưng nhanh hơn sự suy nghĩ của tôi (có lẽ do thói quen nghề nghiệp của cô ta?), cô bán sách nói lớn như có ý cho tôi nghe: "Phiếu xuất hàng của chị, em đã trình lãnh đạo ký xong và để bên văn phòng, chị sang đó nhận về, kẻo người ta không biết, nói em móc ngoặc à nghe! Nhiều người ác mồm ác miệng lắm... Nhớ nghe!" Cũng qua tròng kiếng màu đen, tôi thấy chị mua hàng nháy mắt rồi kê miệng nói nhỏ: "Hết giờ ghé chị tính sổ, lúc này các đội kiểm tra lòng sực hoài, ớn lắm!". Chị ta vác bao sách bước ra khỏi cửa. Tôi nhìn theo, thấy chị ngoắc chiếc xe lôi bước lên, không thấy chị ta vào văn phòng nhận phiếu xuất kho gì cả..."

Đến đây anh Tư Hoàng bật cười thành tiếng. Quả thật, trong cuộc sống chúng ta, hiện tượng trên vẫn còn nhiều. Nhân viên phục vụ cửa hàng chưa tốt để gây mất lòng tin trong quần chúng. Đề kết luận về cô bán hàng, anh Tư Hoàng nói: "Trong đợt phối hợp kiểm tra các điểm mua bán sách báo, văn hóa phẩm vừa qua, có nhiều nơi bán sách quá giá đã bị lập biên bản và tịch thu nhiều loại sách kinh doanh trái phép. Kết quả... cô bán sách nọ, tên Diệp, cũng phải chạy tiền để thường vào sổ sách cô móc ngoặc tuôn ra ngoài chưa kịp thu tiền lại đã bị kiểm kê và tịch thu. Cô đã bị phê bình, kỷ

luật sau đó mấy hôm! Cái gì sai trái dứt khoát phải bị xử lý nghiêm khắc thôi!". Anh Tư Hoàng đã khẳng định như vậy.

Như vẫn chưa hài lòng với mẫu chuyện về sách báo ở cửa hàng sách tổng hợp nào đó mà anh Tư Hoàng vừa kể, anh còn tiếp tục "phát thanh" nhiều chuyện động trời khác (không cho tôi có dịp chen vào, dù chỉ một câu đồng tình nào đó). Anh nói :

- Ông biết không, mới tháng trước đây, cháu nhỏ nhà tôi đau. Bác sĩ khám bệnh bảo mua thịt nạc nấu cháo cho nó ăn. Vợ tôi chen lấn, xếp hàng nhưng không sao mua được miếng nạc nào, về than thở với tôi. Tôi bèn lấy giấy giới thiệu và mang sổ mua hàng của cơ quan đến mua thịt cho con. Đích thân tôi nạp sổ và đứng chờ gọi tên. Gần hai tiếng đồng hồ, họ mới gọi đến tên mình. Mừng quá, tôi lách vào trong.

- Hết nạc rồi, còn mỡ và thịt đầu, có mua không ?

- Cháu bệnh, cần một ít nạc để nấu cháo cho nó ăn, anh cố gắng giúp giùm.

- Không mua thì mang sổ về, mai trở lại sớm một chút. Bây giờ phải giải quyết cho người khác!

Tôi tiu nghỉ nhận sổ và tờ giấy giới thiệu bước ra. Chợt nhìn xuống cần xé dưới chân anh bán thịt. Gần nửa cần xé thịt để đó, đập bằng mấy miếng lá chuối rách buom, lộ lên vùng thịt nạc thật ngon. Tôi kẻo nài :

- Thịt còn trong đó, anh ráng bán cho tôi một vài trăm gam cũng được. Tôi đang cần cho con đang bệnh mà...

- Thịt người ta gọi, làm sao tôi dám bán !

Nghe đến đây - bằng giọng nói hơi cau có - biết không thể năn nỉ được, tôi rút lui. Chắc chắn rằng, sẽ có nhiều người nạp sổ sau tôi, cũng gặp phải cảnh "phục vụ" như vậy của những người mệnh danh là nhân viên của những cán bộ lúc nào cũng tự hào là đầy tớ của nhân dân!

Tôi chen vào mấy câu không ăn nhập gì với dòng suy nghĩ của anh, hy vọng sẽ đổi khác chút gì câu chuyện có vẻ khô khan, gây cản như vậy mãi :

- Phải chi anh là nhà báo, chắc anh có dịp phản ánh những tiêu cực này để cùng nhau tranh đấu sửa sai. Tôi chỉ trông coi in sách, chữa bản in chớ có viết lách ra hồn gì đâu. Tôi mà sáng tác

được, tôi đã ghi chép hết những ý kiến của anh để có dịp gạn lọc và viết thành bài, chắc ngon lắm!

- Thấy rồi viết, hai sự việc khác xa nhau ông à. Nhiều khi thấy như vậy, nhưng lúc viết ra có nhiều điều khó thể chấp nhận được. Đôi khi tai vạ lại vào mình. Nhưng đã là người sống với ngòi viết, với từng trang bản thảo, dù muốn hay không, lương tâm trách nhiệm cùng đòi hỏi phải có những bài viết kịp thời phản ánh trung thực những vướng mắc xung quanh để phục vụ quần chúng, đáp ứng yêu cầu bức thiết của cuộc sống con người. Rất tiếc, tôi có là nhà văn, nhà báo đâu mà viết được những ý tưởng đó. Ông đi in sách, chắc ông cũng có quá trình sáng tác, hy vọng ông sẽ có nhiều tư liệu quý - người ta nói vốn sống - để phục vụ ngòi viết của mình, phải không?

Anh Tư Hoàng hỏi đột ngột khiến tôi chột dạ. Đành phải lái khéo một chút :

- Tôi mà văn về gì anh. Sở dĩ tôi vô được chân đi sửa bản in là nhờ ông chú tôi có quen với ông thủ trưởng của em vợ tôi, biết cơ quan này cần người phụ trách khâu in ấn... và tôi cũng có chút ít trình độ văn hóa, lại thích đọc sách báo, hay chỉ trích, phê phán sách báo thường bị nhiều lỗi chính tả, đọc gai mắt quá nên ông chú xin cho tôi được chạy đi sửa bản in sách mỗi lần cơ quan của em vợ tôi có phép xuất bản. Tôi sửa bản in, lãnh tiền công theo từng sản phẩm chứ không phải lương hưởng gì. Tánh tôi tí mỉ, làm việc có tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình, nên thủ trưởng của em tôi thường gọi tôi đến giao cho công việc in ấn này, và cơ quan cũng cho tôi thêm tiền chi phí xe cộ giống như công tác phí của nhân viên chính thức tại cơ quan. Ngoài thời gian in sách, tôi phụ bán quỳ văn hóa phẩm và dụng cụ học sinh cho em vợ tôi đứng tên kinh doanh. Thỉnh thoảng, tôi cũng lui tới cơ quan để gặp em vợ tôi bàn bạc công việc bán buôn, nên tôi quen biết được nhiều người trong cơ quan, và đôi lúc họ nhờ tôi làm giúp một vài việc linh tinh nào đó. Việc linh tinh có thể là xách giùm thùng nước lên lầu, mang giùm xấp thư ra Bưu Điện mua tem dán gởi đi, phụ dọn dẹp bàn ghế chuẩn bị cho buổi họp mặt cộng tác viên, hoặc chạy đi mua gói thuốc, ký trà... Còn khâu sáng tác thì tôi mù tịt.

Nghe tôi kể chuyện chạy vòng ngoài, anh Tư Hoàng cười thật tươi: "*Ông quả là con người đa năng, đa nhiệm*". Chúng tôi mãi mê

chuyện vẫn hết đề tài này đến đề tài khác, chung quanh cuộc sống của mỗi người. - đầu cũng có cái hay, cái hay, cái đẹp; bên cạnh cũng có nhiều cái sai sót, tiêu cực cần phải kịp thời sửa chữa. Anh Tư Hoàng cũng kể tôi nghe, tập thể công nhân xí nghiệp Z. luôn luôn đạt năng suất với nhiều sản phẩm chất lượng cao. Ban lãnh đạo xí nghiệp thật mẫu mực, lúc nào cũng mạnh dạn lắng nghe tiếng nói của công nhân trực thuộc và những phản ánh điều sai sót xảy ra, kịp thời được nghiên cứu giải quyết mà không có sự trù dập, đe dọa nào. Điểm đặc biệt, cứ mỗi sự kiện tốt xấu được nhắc đến, anh Tư Hoàng đều đưa dẫn chứng bằng các bài báo đã phổ biến rộng rãi ngoài cuộc sống. Và chính tôi đôi lúc cũng đọc được nhiều bài viết có dạng tương tự như vậy.

Quyển sách đã sửa và in xong. Tôi "cấp tốc" chạy đi mua các mặt hàng cần thiết mà lúc đi thăng em vợ tôi cần dặn phải có mua tận gốc về bán mới có lời, để kịp chở sách về Cần Thơ ngay trong buổi chiều. Trưa hôm đó, anh Tư Hoàng bận công việc gì mà không thấy trở lại khách sạn, nên tôi không có dịp từ giã anh. Tôi tiếc thắm, đã hơn tuần lễ gặp rồi quen nhau, lý lịch giữa anh và tôi cũng chưa ai kịp bổ sung cho nhau, ngoài mấy nét "châm phá" ban đầu ở quán nước mà "hắn" mời tôi. Phải chi anh em gặp nhau, tâm sự riêng tư thế nào để soi sáng những công việc và nghề nghiệp của nhau..., chẳng này... Tôi quyết định khi xuống phòng quản lý trả chìa khóa, nhận giấy tờ, tôi sẽ hỏi mượn giấy tờ của anh xem thử. Cốt yếu là tìm địa chỉ của anh. Tôi viết mấy dòng xin lỗi, cả tuần nay, lỡ bịa công việc của mình. Quả tình tôi cũng thích viết ngay từ thời còn đi học, nhưng đối với công việc sáng tác thì tôi không dám xen vào vì đây là công việc của nhà văn, nhà báo hiện tại. Còn công việc lật vật tôi từng kể với anh, thật ra không có đối với tôi, mà tôi mượn hình ảnh của thằng em vợ tôi làm việc trong cơ quan để kể cho anh nghe chơi vậy thôi. Chắc hẳn, khi đọc những dòng này, anh sẽ cười và cũng có khi giận tôi cũng nên. Có điều, tôi học được ở anh sự nhạy bén tốt cùng của một người có ánh mắt tinh đời trước cuộc sống vốn dĩ phức tạp và nhiều bất công, tham nhũng này. Nếu tôi có độ nhạy bén như anh, và nếu tôi không mặc cảm là một người chỉ lãnh công việc sửa bản in các cuốn sách để kiếm chén cơm manh áo, chắc tôi sẽ tạo cho mình một thái độ sống khác hơn, nhìn

đôi bằng chính đôi mắt bình thường chứ không phải như đôi mắt kiếng màu đen giống như anh.

Ông quản lý khách sạn đưa tôi xem giấy tờ của người khách đăng ký trọ ở phòng A mà tôi muốn biết. Một tờ công lệnh cấp cho Nguyễn H.Đ. nghề nghiệp phóng viên nhà báo. Anh đúng là một phóng viên của một tờ báo đang bán chạy nhất hiện nay. Thì ra, anh Tư Hoàng đã bịa với tôi về lai lịch của anh. Anh là phóng viên tên tuổi được tòa soạn phân công bám sát địa bàn thành phố để kịp thời đưa tin bài trong đợt phê bình và tự phê bình mà hàng ngày tôi được nghe anh kể hoặc chính mình đọc được... là những bài viết thật của anh Tư Hoàng. Người mà trong tư tưởng tôi lúc nào cũng bị ám ảnh bởi đôi mắt kiếng màu đen, đã cho tôi nhiều cảm mến khác thường. Cảm mến vì sự kín đáo, bẽn lẽn, không phô trương cá nhân. Cảm mến vì nhiệt tình và tâm huyết của một ngòi bút, luôn luôn phản ánh kịp thời những hiện tượng xã hội, đóng góp nhiều công sức trong cuộc sống hôm nay - dù biết rằng tâm huyết của anh chưa chắc gì đạt được, vì những tha hóa ngay trong tầng lớp cán bộ các cấp đang bùng ra ngoài dự tính của mọi người, trong đó tệ nạn tham nhũng, vây cánh, bè phái bao che... nhan nhản diễn ra trước mắt.

Tôi đã ghi được địa chỉ của anh Tư Hoàng. Chắc chắn, dù trong hoàn cảnh nào, chúng tôi, vì quả đất tròn, vì công việc làm ăn kiếm sống, rồi có một ngày chúng tôi lại phải gặp nhau.

Cần Thơ, ngày 29-7-1986

LÊ CẦN THƠ

(Trong tập TRỜI NGANG PHẬN MÌNH, bản thảo lưu lại - Thư Án Quán in 2009 & 2017)



ĐÃ PHÁT HÀNH MỜI BẠN TÌM ĐỌC VÀ ỦNG HỘ

CÒN KHÔNG CHÓN QUAY VỀ

tự truyện

HOÀI ZIANG DUY

- * Bìa: Nghiêu Minh
- * Trình bày, layout: Nguyễn Nam An
- * Thân Hữu xuất bản * **Giá 18 mỹ kim**
- * Chi phiếu xin đề: **BINH DO**

**21269 Mirror Ridgew PI
Sterling, VA 20164**

* Liên lạc email (đã sửa): hoaziangduy@gmail.com cell: 571-232-2989

VĂN HOÁ VIỆT NAM 83 * 166 * MÙA ĐÔNG 2018

GIỚI THIỆU SÁCH



PHẠM BÁ HOA

đọc sách (*)

GIỮ LẠI CHO ĐỜI MỘT CHÚT HƯƠNG của DIỄM PHƯỢNG

Tôi nghĩ, có thể tôi là một trong số độc giả được xem tác phẩm này sớm nhất sau khi sách phát hành, nghĩa là tác phẩm hãy còn nóng hổi.

Tác phẩm có 16 truyện ngắn mà tất cả đều là truyện tình vừa quá tuổi học trò chút ít, bàng bạc trong khoảng thời gian trước và sau năm 1975, trải dài trên khoảng không gian từ Việt Nam cho đến Hoa Kỳ. Truyện hư cấu nhưng là những truyện tình có thật trong cuộc sống rất thật của chúng ta, với những cái đắng cay của cuộc đời cùng những vị ngọt của tâm hồn nhận vật. Nhà văn Diễm Phượng đã trao cho những nhân vật của Chị trong truyện với những cái tên rất Việt Nam như Vĩnh, hay Hạnh, như Đăng, hay Linh; bên cạnh đó là những cái tên nghe như có một chút gì Quỳnh Dao (nhà văn nữ Trung Hoa) như Thiên Dung, Vỹ Lạc hay Liễu Thanh, Lệ Nghi hay Như Mẫn, Thục Đoan hay Đông Nghi... Về tên truyện, chừng như Chị muốn gợi chút hồn thơ trong đó, như Thương Nhớ Dài Theo Máy Nhịp Cầu, hay Anh Đi Em Biết Đời Thôi Đẹp, hoặc Hờ Hững Ai Xui Thiếp Phụ Chàng,...

Mỗi tình của Khoa với Khánh trong truyện Đi Về Nơi Có Anh. Dưới mái trường Sư Phạm, mỗi tình đôi nam nữ sinh viên này chậm chậm lại gần nhau, đến bên nhau, và nắm tay nhau. Những tưởng tiến đến hôn nhân sau khi ra trường, nhưng rõ ràng là đôi tình nhân này chưa thông cảm được ước vọng của nhau, vì Khoa muốn được

về dạy tại trường làng Ba Chúc, quê anh, nơi mà trẻ con nghèo khổ nhưng ham học, trong khi Khánh Vân muốn Khoa theo mình phục vụ trẻ con nơi thành phố. Thế là Khoa đành hi sinh tình riêng cho tình chung của tương lai tuổi trẻ quê anh. Tuy vậy, họ vẫn giữ liên lạc nhau qua hệ thống bưu điện.

Rồi trong một đêm kinh hoàng của dân làng khi quân Khờ Me vượt biên giới sang tàn sát bất cứ ai trong làng mà chúng trông thấy. Khoa là một trong số những nạn nhân thân thảm đó.

Tin ấy đến với Khánh quá bất ngờ dù cô chưa sẵn sàng chấp nhận quan niệm của Khoa, nhưng rõ ràng là cô quá xúc động... rồi ngã bệnh. Sau thời gian nguôi ngoai, Khánh Vân tìm đến tận gia đình Khoa. Dưới mái nhà xơ xác, Khánh Vân xót xa thương cảm cho cánh quạnh hiu của bà mẹ già nua bệnh hoạn cùng cô em gái ngây thơ bé bỏng của Khoa. Nhìn ảnh người yêu trên bàn thờ, Khánh Vân càng thêm đau đớn. Cô tự trách mình đã không hiểu được hành động cao thượng của Khoa để mà hoà mình trong hạnh phúc lứa đôi, giờ thì quá muộn...

Đó là một tình khi đến rất nhẹ nhàng nhưng kết thúc có phần nghiệt ngã. Dẫu sao cũng còn ít đơn đau hơn Tử Bình trong Tình Yêu Không Phải Là Trò Chơi. Tình yêu của Tử Bình bắt đầu là lời thách thức có thưởng của hai người bạn, nếu như làm quen và thuyết phục được Yên Như đi chơi vì họ cho cô nàng là kiêu hãnh. Thế rồi, chẳng những đưa Yên Như đi dạo mà còn được Yên Như khăn gói đến sống với Tử Bình mà không cần cưới hỏi gì cả vì nàng đã mang thai trong khi cha mẹ anh em nàng cảm thấy nhục nhã, nên họ đành xem như không bao giờ có cô ta trong gia đình.

Trong lần gặp gỡ tình cờ và vui miệng giữa Tử Bình với hai người bạn quý quai kia, Yên Như hiểu ra có sự và trì chiết Tử Bình đến khi bị một bạt tai của chồng. Yên Như vật vã khóc lóc. Khóc với nỗi đau tột cùng bởi sự cuồng dại của nàng đã dám bỏ cả gia đình để theo làm vợ một người thắng cuộc trong trò chơi tình yêu.

Nhưng rồi, Tử Bình và Yên Như được cha mẹ anh em tha thứ chấp nhận và gọi về gia đình nhân ngày vui chung. Cả hai đều hân hoan rạng rỡ, nhất là Tử Bình, trong một lúc được vợ tha thứ và gia đình vợ cũng tha thứ. Cả hai tưởng chừng hạnh phúc tròn vẹn đang nắm trong tay, nhưng định mệnh đã dẫn đôi vợ chồng này đến một tai nạn trên đường đưa con về chào ngoại. Yên Như nhắm mắt lìa

đòi, để lại một Tử Bình đau khổ thật sự với đứa con chưa đủ lớn để biết mình mất mẹ.

Đến Đoạn kết Một Chuyện Tình với nhân vật Tịnh Châu - Võ Lạc – An Thy, càng đau đớn hơn nhiều chỉ vì lòng ích kỷ quá cao. Tịnh Châu với Võ Lạc cùng thề non hẹn biển sống đời bên nhau. Chưa kịp cử hành hôn lễ thì chế độ tự do Việt Nam Cộng Hoà sụp đổ, Võ Lạc bị lừa vào trại tập trung tù chính trị trong khi Tịnh Châu cùng gia đình vượt biển sang Mỹ.

Ra tù. Định cư ở Mỹ. Trong một tiệc cưới, bất ngờ Tịnh Châu gặp Võ Lạc. Tịnh Châu quá đỗi vui mừng vì tưởng mình nắm bắt được tình yêu đầu đời ngày trước, nhưng đó chỉ là nổi bẽ bàng bởi nàng trở thành người đến sau, vì Võ Lạc đã kết hôn với An Thy, người con gái tình nguyện thăm nuôi anh trong những năm tù đầy chỉ vì Võ Lạc là bạn của anh trai An Thy cùng cảnh ngộ. Tịnh Châu - Võ Lạc lén lút yêu đương và trong những lúc ấy, Tịnh Châu ra sức lôi cuốn Võ Lạc về với nàng nhưng không thành công. Tịnh Châu trở nên cứng rắn với quyết định giữ Võ Lạc mãi mãi cho riêng nàng.

Võ Lạc vội vã về nhà vì An Thy điện thoại đến nhà Tịnh Châu gọi Võ Lạc mà trong âm thanh của An Thy có chút lạ lùng làm cho anh hốt hoảng. Đến nhà. Chạy vội vào trong. Võ Lạc quá sung sướng khi thấy An Thy của anh đang làm chiếc bánh cho ngày Lễ Tình Nhân. Võ Lạc với An Thy đang trong vòng tay âu yếm nhau, bỗng Võ Lạc ôm ngực gục ngã sau tiếng nổ khô khan... Ánh mắt ngỡ ngàng và hốt hoảng của An Thy hướng ra cửa, một người phụ nữ sừng sừng nơi đó, khẩu súng trên tay quay vào ngực nàng, và liên tiếp 3 phát đạn. Cô ta khuyu xuống với âm thanh lộp bộp “xin.. lỗi.. An.. Thy”. Đó là Tịnh Châu, vừa hành động để giữ Võ Lạc cho riêng nàng nơi thế giới bên kia.

Đến mối tình giữa Nguyễn với Lệ Châu trong Anh Cắn Có Em Trong Đồi, cũng là một trong những truyện đắng cay đau khổ cho người con gái, nhưng chỉ với một thái độ biểu hiện sự chân thành trong tình yêu lứa đôi, kết thúc lại là bước đầu đưa họ vào vòng trời hạnh phúc thật sự.

Nguyễn, anh chàng đam mê tình yêu nhưng không muốn bị tình yêu ràng buộc. Anh đã qua nhiều mối tình và rõ ràng là anh đều đạt được cái quan niệm quái gở đó. Cho đến khi chung sống với Lệ Châu, anh ta có mặc cảm như thua trận khi nàng mang thai. Thế là

Nguyễn hành hạ Lệ Châu đủ điều để thoả mãn cái tự ái kỳ cục của anh. Rồi trong một lần giận dữ, anh đã bạt tai Lệ Châu, kèm theo những lời lẽ mắng nhiếc tàn nhẫn, khiến nàng quá đau khổ... Sau đó Nguyễn không về nhà và Lệ Châu âm thầm dọn đi nơi khác vì cho rằng Nguyễn bỏ nàng.

Hai năm sau, Nguyễn ra tù vì liên quan đến vụ mua bán hàng bất hợp pháp. Anh tìm kiếm khắp nơi nhưng không được bất cứ thông tin nào liên quan đến Lệ Châu. Anh quá đau đớn và hối tiếc những lỗi lầm của anh đã đối xử tệ bạc với Lệ Châu, người thật sự yêu anh. Và giờ đây, chính anh đã thật sự yêu nàng. Bởi thời gian trong tù đã đủ cho anh nghiền ngẫm cuộc đời, một cuộc đời mà anh chưa bao giờ là người đàn ông có trách nhiệm trong tình yêu.

Do em trai anh tình cờ nhận ra Lệ Châu, và Nguyễn vội vàng đến nơi trong khi Lệ Châu cùng con ra xe. Nguyễn lái xe theo nàng vào khuôn viên ngôi chùa. Anh quá xúc động khi nghe nàng thuật lại những khổ đau mà nàng chịu đựng, và nếu không có Sư trụ trì chùa giúp nơi nương tựa thì chưa biết cuộc sống của nàng còn thế thảm đến đâu nữa. Lệ Châu trao con lại cho chồng để nàng đi tu, nhưng thái độ và hành động của Nguyễn đủ chứng minh tình yêu của anh đối với nàng. Từ đó Nguyễn với Lệ Châu thật sự bắt đầu vào cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc.

Và tôi ưng ý nhất với truyện tình tay 3, giữa Như Mẫn, - Thiên Dung - với Đoàn Khương. Như Mẫn, người đàn bà đẹp, rất thành công trong ngành địa ốc và được nhiều giới trong thương trường ngưỡng mộ. Đoàn Khương, chồng của Như Mẫn, là một công nhân, ngoài cái việc mang tờ check nhỏ nhoi về đưa vợ, anh không làm gì khác kể cả giúp vợ anh trong công việc của nàng. Khi cùng vợ xuất hiện trong những buổi họp mặt tiệc tùng, anh chỉ là cái bóng mờ cạnh một Như Mẫn nổi bật nét quý phái sang trọng. Vì vậy mà cái bóng của anh, thường phải nghe những lời bóng gió xa xôi chẳng đẹp để gì từ trong số bạn bè của vợ anh.

Giữa lúc bị mặc cảm bao vây, anh gặp Thiên Dung. Người đàn bà lớn tuổi hơn anh, đang làm chung với anh, và rất thông cảm với nỗi ưu phiền sâu muộn của anh. Từng bước, Thiên Dung trở thành điểm tựa tinh thần rất cần thiết cho anh. Nàng an ủi anh bằng lời lẽ tự nhiên nhưng tinh tế, bằng thái độ chính chắn pha chút ân

cần. Mỗi liên hệ tình cảm giữa hai người thật nhẹ nhàng và trong sáng.

Như Mẫn, con người luôn luôn kiêu hãnh trước người chồng kém năng nhiều mặt, đã vô cùng bối rối khi Đoàn Khương nêu vấn đề ly dị. Khi bị chất vấn, anh thẳng thắn cho nàng biết rằng, anh muốn ly dị không phải để kết hôn với người đàn bà lớn tuổi kia, mà là anh không muốn kéo dài cuộc sống giả dối với nàng. Như Mẫn tìm đến Thiên Dung, để xem người đàn bà đó như thế nào mà Đoàn Khương dám cả gan đòi ly dị, điều mà Thiên Dung chưa bao giờ nghĩ đến.

Thiên Dung tiếp chuyện Như Mẫn một cách từ tốn nhẹ nhàng, nàng giữ thái độ một người chị khuyên giải Như Mẫn về cách bảo vệ hạnh phúc gia đình. Thiên Dung nói rằng “*muốn giữ chồng trong hạnh phúc gia đình, người vợ phải thật sự hiểu được chồng mình. Đoàn Khương không phải là người đi tìm hạnh phúc bên ngoài gia đình như Như Mẫn nghĩ, mà Đoàn Khương mất điểm tựa ở Như Mẫn nên tỏ ra buồn chán đó thôi*”.

Như Mẫn như vừa tìm thấy mối rối của vấn đề, nàng cảm ơn Thiên Dung và ra về một cách vui vẻ tự tin. Đó là nội dung truyện Giữ Lại Cho Đòi Một Chút Hương, với phần kết rất có tình có nghĩa và rất Việt Nam.

Tôi trân trọng giới thiệu quý vị tập truyện GIỮ LẠI CHO ĐÒI MỘT CHỨT HƯƠNG của tác giả DIỄM PHƯƠNG.

Tôi xin hết lời.

(viết theo bài nói trong ngày ra mắt sách ngày 28 tháng 2 năm 1998 tại trường ICC – Houston, Texas)

PHẠM BÁ HOA

(*) tập truyện GIỮ LẠI CHO ĐÒI MỘT CHỨT HƯƠNG (Đại Học Đông Nam 1998 xuất bản). Sách dày 240 trang. Tranh bìa: Lê Vĩnh Ngọc. Trình bày sách, bìa, và chăm sóc bản thảo: Song Lê. Nhà văn GS Nguyễn Đình Tuyển thay mặt nhà xuất bản viết **lời giới thiệu**. Nhà văn Trần Bang Thạch viết **lời tựa**. Xuất bản lần thứ nhất tại Houston, Texas, Hoa Kỳ. Tác giả giữ bản quyền.

TRÍCH GIỚI THIỆU của Nhà văn GS Nguyễn Đình Tuyền, thay mặt nhà xuất bản Đại Học Đông Nam đã viết:

Tập truyện GIỮ LẠI CHO ĐỜI MỘT CHÚT HƯƠNG của Diễm Phượng gồm có tất cả 16 truyện ngắn đều được xây dựng trên cấu trúc tam giác, mỗi truyện gồm có 3 nhân vật trong đó có một nhân vật chính và 2 nhân vật phụ hoặc hai nhân vật và một trở lực, một biến cố gây đổ vỡ và tang tóc như chiến tranh trong truyện ĐI VỀ NƠI CÓ ANH.

Cấu trúc tam giác là cấu trúc được sử dụng từ ROMEO AND JULIET của Shakespeare đến truyện KIỀU của Nguyễn Du và CÔ GÁI ĐỒ LONG của Kim Dung; trong truyện sau này nhân vật chính là Trương Vô Kỵ với 2 người yêu là Chu Chi Nhược và Triệu Minh.

Văn hào Somerset Maugham và viết từ lâu: *"Có ba điều để viết truyện. Bất hạnh thay không ai biết ba điều luật đó là gì"*. (There are three rules for writing a novel. Unfortunately no one knows what they are). Ngày nay ở các trường Đại học người ta nói đến ba điều luật để viết truyện hay đúng hơn là ba lý thuyết: *Lý thuyết Tam Giác* (Theory of Triangle) như đã đề cập trên đây; *Lý thuyết Mô Hình* (Theory of Paradigm, Theory of model, scheme); và *Lý thuyết Hào Quang* (Theory of Illumination).

Diễm Phượng đã theo lý thuyết cấu trúc truyện trên thể tam giác, chẳng hạn KHÔNG PHẢI NHƯ CHUYỆN CỔ TÍCH là chuyện tình gồm ba nhân vật: Trầm Hương (nhân vật nữ, vai chính) và Doanh (người chồng) và Đoan (người tình). Truyện này đã được Diễm Phượng kết thúc như sau: *"Bằng tất cả nghị lực cuối cùng, Trầm Hương rút tay quay lưng nói qua hai dòng nước mắt ràn rụa: Không phải như chuyện cổ tích Đoan ơi!"*.

Chuyện cổ tích ở đây là Ngưu Lang Chức Nữ một năm gặp nhau một lần như trong huyền sử với một kết thúc mới mẻ không ngờ. Cái hay là ở đó, ở chỗ người đọc không đoán trước được.

Với cấu trúc vững chắc, với lối văn trữ tình đẹp như ở cuối trang 43, đôi khi hài hước và ý nhị (như ở trang 149), **Diễm Phượng** là nhà văn nữ thành công nhất và xuất sắc nhất trong các truyện hư cấu - như là một phương pháp để trình bày sự thật - về cuộc chiến ở Việt Nam, về cuộc sống ở trại tị nạn và cuộc sống lưu vong của người Việt ở Hoa Kỳ với những mối tình đam mê, có phiêu lưu, đau khổ, có chết chóc, chán chường như là những sự thật trong cuộc sống hôm nay.

Houston ngày 6 tháng 1 năm 1998

GS NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN

LỜI TỰA của Nhà văn GS TRẦN BANG THẠCH

Bây giờ ngồi viết lời tựa cho tập truyện của Diễm Phượng tôi thấy đây là một cơ duyên, một hạnh ngộ.

Thuở đó chúng tôi, những học trò trung học, những thầy giáo trẻ, những người lính mới ra trường thường tụ họp lại một quán cà phê góc phố Ngô Quyền, Cần Thơ, nói đủ thứ chuyện về văn thơ. Và ở quây tính tiền, ngồi lẩn khuất sau bình hoa giấy, người con gái của những năm đầu trung học, nhỏ người, ít nói cũng đang viết những câu thơ học trò trên mặt trái của các giấy bọc thuốc lá. Diễm Phượng đã viết văn làm thơ từ đó, từ trên ba mươi mấy năm trước.

Tập truyện **GIỮ LẠI CHO ĐỜI MỘT CHÚT HƯƠNG** được xuất bản hôm nay quả là đứa con đầu lòng muộn màng của một cây viết đã dạn dày trên văn đàn.

Cho nên **điều tôi thấy trước hết qua tập truyện là tấm lòng của tác giả đối với văn chương, chữ nghĩa. Diễm Phượng từ quê nhà đến quê người, đã gắn hết phần đời của mình với thơ văn, liên tục, trọn vẹn, thiết tha. Tôi nghĩ Diễm Phượng đang để lại cho đời nhiều hơn là chỉ một chút hương.**

Từ bao nhiêu năm nay, với bút pháp giản dị, đề tài gần gũi, Diễm Phượng đã đem đến cho người đọc những mảnh đời

quen thuộc hàng ngày quanh ta. GIỮ LẠI CHO ĐỜI MỘT CHÚT HƯƠNG gồm 16 truyện ngắn là 16 mảnh đời. Và nếu nói như nhà văn Nguyễn Văn Sâm *"Truyện ngắn là một sáng tác nghệ thuật có tính cách cô đọng, kết hợp giữa cốt truyện, nhân vật, diễn tiến để diễn tả hoàn chỉnh một điều cần diễn tả, không dư cũng không thiếu"* thì GIỮ LẠI CHO ĐỜI MỘT CHÚT HƯƠNG cũng là một tập hợp của 16 tác phẩm nghệ thuật.

Quả vậy, **mỗi truyện ngắn của Diễm Phượng là một chuyện tình, có hợp có tan, có vui thoả, có giận hờn, có vỡ vè, có trì chiết, có thơ mộng, có đắng cay, có quanh quanh, co co... được thể hiện qua một giọng văn trực thoại, hiền hoà, tròn đủ. Cách đặt tên truyện, tên nhân vật nghe như lảng đãng ca dao, thoảng hương cổ tích.**

Tất cả các truyện đều có vai chính là nữ: nữ đẹp, nữ duyên dáng, nữ thông minh, nữ ghen tương, giận hờn; nhưng hồng nhan vốn dĩ đa truân nên những nữ này có những mối tình không trọn vẹn, những thân phận chìm nổi.

Chúng ta có thể khởi đi từ cô bé nhỏ xíu Trâm Hương chưa biết chút gì về tình yêu lúc xa người con trai hàng xóm, nhưng lần giận hờn thời tuổi nhỏ cũng đã làm nàng cứ khóc thảm trong những giấc mơ sau này. Rồi tới Phượng Vũ, Khánh Vân, Trâm Anh, Quyên, Duyên... những thiếu nữ sớm biết yêu và cũng sớm mất người yêu. Đến những thiếu phụ tên Đông Nghi, Vương Lệ Nghi, trong nỗi bất hạnh chung của những phụ nữ Việt Nam trong tay hải tặc. Và những nhân vật Như Mẫn, Thiên Dung, An Thy, Tịnh Châu là nạn nhân của bi thảm kịch xảy ra trong gia đình mà cuộc sống dễ dàng bắt gặp. Cuối cùng là Hạnh Tiên, Yên Như, Lệ Châu, Hạ Vân, Thục Đoan, Thương Thương... những thân gái luân lạc nơi xứ người với những mối tình ngắn ngủi, muộn màng... Ở nhi, sao ta không thể nghĩ tất cả là một cuộc đời của cùng một người con gái Việt Nam trong một vãn nước nổi trôi?

Và tôi cũng kết thúc bài viết này ở đây vì tự dung tôi cũng thấy một chút phần đời của mình cũng nổi trôi theo vụn nước.

(Houston, Texas ngày 4 tháng giêng năm 1998.

TRẦN BANG THẠCH

NGUYỄN CÁT ĐÔNG

CÓ MỘT CHỖ ĐỂ VỀ

Đường sá của người
Đâu phải của ta
Sao ta cứ miệt mài đi, về năm tháng
Dù đông lạnh căm
Dù hè cháy nắng
Ta ngựa già nổi những dặm xa

Gió ở đây cũng là gió của người ta
Đâu phải gió đồng bằng
Đâu phải mưa châu thổ
Nước mặn Đại Tây Dương
Đâu bằng nước ngọt phù sa quạch đỏ
Ta Nghe Chừng Thiều Một Hơi Quen
Nên mỗi ngày qua
thêm một nỗi buồn riêng
thêm một chút ngậm ngùi cố thổ
ở ở, đi đi ta làm khách trọ
sớm nắng chiều mưa bóng nhỏ bên đường
Để mỗi đêm dài điểm cỏ cầu sương
ta mơ làm người Lý Bạch
đề đầu tư cố hương
thấy hồn mình lượn lờ nơi viễn phố
Thấy mẹ lưng còng
trên sân rêu phủ
mắt lệ nhòa từ buổi con đi
ngày ngóng đêm trông từng cánh chim về
nghe sao nặng thán ngày đứt ruột

Thấy cha một mình
trên dòng kinh nước đục
đêm ba mươi một chiếc xuồng câu
tiếng độc huyền cầm chảy suốt đêm thâu
(cha muốn gởi gì trong hơi đồng sông nước?)
Thấy mái chùa cong
thấy ngôi trường buổi trước
ta nhìn ta một thuở rong chơi
ta nhìn em tóc bím, môi cười
trao ánh mắt cho ta
mà con tim giữ lại
Và cứ giữ nghe em
những ngày xưa ấy
Giữ giùm ta một góc trời quê
để hồn ta còn có chỗ trở về
khi đất lạ ta mò xanh cỏ.

Nguyễn Cát Đông

(Trần Bang Thạch)

LÊ THỊ MINH TRANG

CÁNH ĐIỀU BAY

*Cánh điều căng gió. Cao bay
Anh như điều cứ mãi hoài xa xăm
Phương này em nhớ nhung thăm
Biết anh hiểu được tháng năm mỗi mòn?*

*Em giờ như cánh điều non
Muốn như anh thoát khỏi con gió này
Để mong chấp cánh cao bay
Vút lên tận mãi vùng mây đỉnh đầu.*

*Để nhìn anh ở nơi đâu
Để em suy nghiệm những câu ân tình
Biết thương người, biết thương mình
Biết điều nhân nghĩa, biết tình người dựng...*

1992

QUÊ HƯƠNG TRONG TRÍ NHỚ



LÊ CẦN THƠ

LẦU MẮM - MÓN ĂN MANG CẢ "HƯƠNG ĐỒNG CỎ NỘI"

Lầu mắm bây giờ không còn mới mẻ gì, bởi nơi đâu cũng có, tùy theo sáng kiến của các chủ quán mà thêm bớt "gia vị" cho trở nên riêng biệt của quán mình để thu hút thực khách. Ngay như ở Cần Thơ quê tôi, có lúc bảng quảng cáo lầu mắm mọc lên như nấm: Ba Vân, 88, Dạ Lý v.v... Bài viết ngắn này không đặc tả cách làm lầu mắm, cũng không hướng dẫn cách ăn lầu mắm... mà chỉ đề cập tới một cách nhìn khác - "hàng kèm" của lầu mắm mang cả "hương đồng cỏ nội".

Nếu có dịp sống ở miền quê, bạn sẽ biết được rất nhiều loại

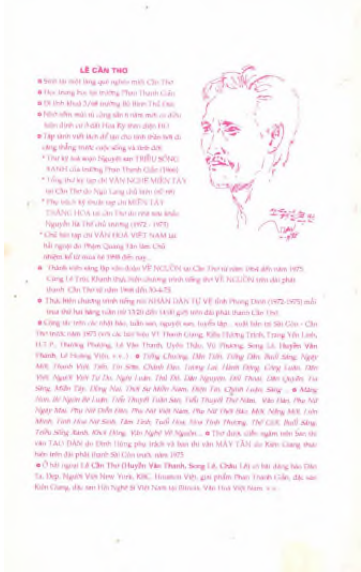


rau, cây cỏ mọc hoang trên khắp ruộng đồng. Chẳng hạn rau dứa, rau muống đồng, bông súng, củ nèo, rau ngổ, rau nhút, bòn bòn, bông lục bình, bông điên điển, bông so đũa... Những loại rau được trồng như các loại cải (cải xanh, cải bắp, cải ngọt, cải củ), cà trái (cà tím, cà phôi), đậu bắp., rau diếp cá, rau ngò om, rau ngò gai, rau cần dày lá.. và một số rau cải khác như hành, hẹ, giá sống, húng đất, húng nhũi, húng cây, rau đắng đất, lá chèo, khổ qua, bắp chuối, chuối cây, khóm, v.v... được bày lên bàn trông phát "ngọt". Một cái lầu mắm với ngần ấy các thứ rau làm "chất độn", tính

ra vẫn rẻ so với công sức truy tìm đầy đủ các "hoa thơm cỏ lạ" đó để mời gọi thực khách!

Với tôi, đã từng sống trong miền quê thương khó suốt những năm chiến tranh, từng quen ăn củ co, bông súng, ăn rau để chống đỡ cơn đói lòng, khi được cùng bè bạn ngồi bên chiếc lẩu mắm sôi ừng ục, bốc lên mùi mắm thơm lừng với bao nhiêu thứ rau mang lại hơi hướm "huương đồng cỏ nội" khiến lòng tôi nghe bui ngủi xúc động. Nhặt một vài thứ rau để vào lẩu mắm, trở qua trở lại gấp ra, kèm một lát thịt ba rọi hoặc miếng lươn vàng cháy, hay con cá kèo tươi, ăn với lọn bún trắng ngần sẽ hợp khẩu vị biết bao! Mỗi loại rau có một hương vị riêng, nhưng được hoà với chất mắm cá sặt, cá trên, cá chốt hay mắm cá linh trong lẩu sẽ làm tăng thêm ngon béo lạ lùng. Nếu ăn được ớt, bạn cần thêm một miếng "ớt hiểm" cho vị cay nồng lan nhẹ trong cơ thể. Bạn có thể nhâm nhi một hớp rượu thuốc "đặc sản", một ngụm bia... cho thi vị cuộc đời, nhưng bạn đừng nên uống nhiều, vì rượu làm hại sức khoẻ và đến lúc nào đó quá chén sẽ đánh mất đi cái ngon của lẩu mắm vừa ăn!

Sẽ thiếu hấp dẫn khi bày lẩu mắm ra bàn mà "lèo tèo" một hai thứ rau. Muốn thưởng thức một bữa ăn lẩu mắm, bạn phải đòi hỏi cho được nhiều thứ rau, những loại rau mang đủ hương vị mà miền phù sa sông Cửu đã ưu đãi cho chúng được sống vững, vươn lên như sức sống mãnh liệt của mỗi con người trong thời khai phá đất đai, mở mang bờ cõi phương Nam. Nét riêng ở ruộng đồng miền phù sa sông Cửu, là nơi đâu bạn cũng dễ dàng tìm gặp "huương đồng cỏ nội" mà tôi vừa kể.



LÊ CẦN THƠ

(trích trong tập bút ký QUÊ HUƯƠNG XA MÃI NGÚT NGÀN, tr 196-197, tác giả xuất bản năm 2000, đã hết)

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cô của chúng tôi là:

Bà quả phụ **NGUYỄN VĂN KIỂM**

Nhũ danh **NGUYỄN THỊ DIỆP**

Sanh ngày 19 tháng 4 năm 1924, tại Tân An - Việt Nam

Từ trần ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại Houston, Texas, Hoa Kỳ

Hưởng Thượng Thọ 94 tuổi

Linh cữu được quản tại Nhà Quản **VĨNH PHƯỚC** Northwest
8588 Breen Road, Houston, TX 77064 (Tel: 832-321-8888)

* Tang Lễ được cử hành ngày Thứ Sáu 21 tháng 12 năm 2018.

* Thăm viếng từ 10:00 sáng đến 9:00 tối Thứ Năm 20-12-2018.

* Thánh Lễ an táng sẽ được cử hành vào ngày Thứ Sáu 21 tháng 12
lúc 8:30 giờ sáng tại Nhà Thờ Đức Mẹ La Vang
(12320 Old Foltin Rd, Houston TX)

* Lễ hạ huyệt vào ngày Thứ Sáu 21 tháng 12 năm 2018
vào lúc 11:00 sáng tại Nghĩa Trang Forres Park,
12800 Westheimer Road, Houston, TX 77077 (vào ngã Dairy Ashford)

TANG GIA ĐỒNG KHẬP BÁO

Trưởng Nam: **Nguyễn Kiểm Thân**, vợ **Phạm Thị Ngọc Hoàn**,
các con và cháu (Houston TX)

Trưởng Nữ: **Cécile Nguyễn Thị Diệp Thâm**,
các con và các cháu (Houston TX)

Thứ Nam: **Nguyễn Kiểm Trang**, vợ **Lâm Phương Ly**
và con (Geneve - Thụy Sĩ).

Thứ Nữ: **Nguyễn Thị Diệp Lạc**, chồng **Nguyễn Hữu Hân**
và các con (Houston TX)

Thứ Nam: **Nguyễn Kiểm Thọ**, vợ **Nguyễn Hạnh Dung**
và các con (Houston TX).

Thứ Nam: **Nguyễn Kiểm Thiện**, vợ **Nguyễn Hồng Thúy**
và các con (Houston TX).

Thứ Nam: **Nguyễn Kiểm Thường**, vợ **Trương Kiên Chi**
và các con (Dallas TX)

Thứ Nam: **Nguyễn Kiểm Thiệt**, vợ **Nguyễn Bạch Liên**
(New Jersey - USA).

**CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG
XIN MIỄN PHÚNG ĐIỀU**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Vô cùng xúc động nhận được TIN BUỒN
Thân mẫu Bà Cecile NGUYỄN THỊ DIỆP THÂM
[thành viên trong nhóm sáng lập tạp chí VĂN HOÁ VIỆT
NAM từ mùa hè 1998 đến nay]

Là

Bà Quả Phụ NGUYỄN VĂN KIỂM
(Cựu Thiếu tướng QL.VNCH)

Nhũ danh NGUYỄN THỊ DIỆP

Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1924 tại Tân An - Việt Nam
Tử trần ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Houston, Texas

Hưởng Thọ 94 tuổi.

Trước sự mất mát lớn lao này,
Chúng tôi Thành Kính Phân Ưu cùng Bà Cecile NGUYỄN
THỊ DIỆP THÂM cùng Đại Tang Quyển
Nguyễn cầu hương linh **Cụ Bà NGUYỄN THỊ DIỆP**
sớm Hưởng Nhan Thánh Chúa.

**Toàn nhóm sáng lập Tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM
ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

**MỜI QUÝ THẦY CÔ, QUÝ ĐỒNG MÔN PTG & ĐTD CẦN THƠ
THAM DỰ**

**ĐH PTG & ĐTD THẾ GIỚI
XXIII - 2019**

Theo tin từ Thầy Cô Nguyễn Văn Bằng,
Thầy Cô Phan Thanh Thư
và CHS Lê Thị Bạch Tuyết:



ĐH XXIII - 2019

sẽ được tổ chức tại Thành phố
Gaithersburg,
tiểu bang Maryland (MD)
từ 11 đến 15 tháng 10 năm 2019
(thời điểm lá vàng đổi màu
đẹp nhất của năm)

Chủ đề ĐH XXIII & ĐS 24:

KHUNG TRỜI KỶ NIỆM

Lịch trình ĐH được dự định (có thể thay đổi) như sau:

Fri Oct 11: Sáng: viếng DC.

Chiều tối, từ 5 PM: Đêm Tiên Hội

Sat Oct 12: Sáng: Sinh hoạt tự do.

Chiều tối, từ 5 PM: Đêm Đại Hội

Sun Oct 13: Viếng Thạch động Luray Caverns
và Virginia's Skyline Drive xem lá vàng

Mon Oct 14 & Tues 15: 2-day Tour: Amish Village -
Philadelphia and New York to Washington DC

DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN

ỦNG HỘ TẠP CHÍ VĂN HOÁ VIỆT NAM SỐ 83 - mùa đông 2018

1244 - GS Phạm Thị Kim Chi *Houston TX* \$20.00

1245- Ô.B. Lê Trí Tín *Hãng TUP Houston TX* \$100.00

1246 - Nhà văn Nguyễn Tuấn Khanh *San Jose CA* \$100.00

Danh sách quý vị Mạnh Thường Quân ủng hộ tạp chí chúng tôi lần lượt
thông báo trên trang này vào số tới. Xin kính chúc quý vị cùng gia đình luôn luôn
đôi dào sức khoẻ, với lòng biết ơn của nhóm thực hiện và BBT.

Trân trọng

Tạp chí VHVN

DỜI VỀ ĐỊA CHỈ MỚI KẾ TỪ 02 tháng 7 năm 2018



Allstate Insurance Company

4622. FM 1960 WEST, RD., SUITE B,
HOUSTON, TX 77069

CHÚNG TÔI CHUYÊN ĐẢM TRÁCH
MỌI NHU CẦU BẢO HIỂM
CỦA QUÝ VỊ.

**XE CỘ - NHÀ CỬA
KINH DOANH - NHÂN THỌ**



Leon Vũ Tiến Lập
Agent

Các sản phẩm và dịch vụ
có phẩm chất... của một
công ty quý vị quen thuộc.

Xin mời quý vị ghé lại văn
phòng hoặc gọi điện thoại
cho tôi:

Bus: **281-866-0343**

Fax: **281-866-0373**

fatimagomez@allstate.com

**24 - hours
Customer Service**

www.allstate.com

Allstate Fire and Casualty Insurance Company, North Brook, IL
Allstate County Mutual Insurance Company Irving, TX
Allstate Insurance Co., allstateyourchoice.com 04/05

VĂN HOÁ VIỆT NAM 83 * 182 * MÙA ĐÔNG 2018

TRUNG TÂM NHA KHOA
VAN THO DENTAL CENTER



Bác Sĩ Nha Khoa



PETER NGUYỄN VĂN THỌ, D.D.S.

Với sự cộng tác của các Bác Sĩ Nha Khoa

Timothy Nguyễn Văn Thiện, D.D.S.

Lily Chen, D.D.S.

Phòng Nha Khoa được trang bị dụng cụ tối tân với hệ thống bảo vệ nhiễm trùng cho bệnh nhân và nhân viên đúng tiêu chuẩn OSHA và Bộ Y Tế.

NorthWest

12002-B3 Veterans Memorial Dr.

Houston, Texas 77067

(281) 580-7446

Fax **281-580-7520**

(Trong khu siêu thị Lê Lai)

SouthWest

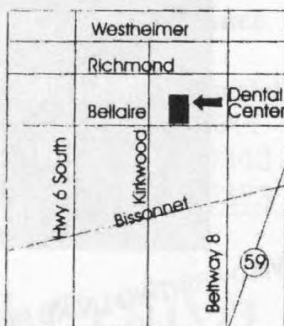
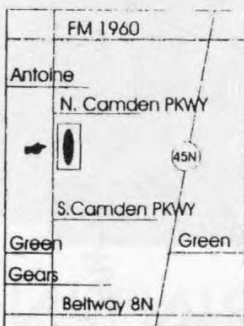
11574 Bellaire Blvd

Houston, TX 77072

(281) 561-7800

Fax **281-561-9978**

Góc Belle Park & Bellaire



Giờ Làm Việc:

Hai-Sáu: 10AM-6PM

Thứ Bảy: 10AM-4PM

Chủ Nhật: Đóng cửa

Nhận: Medicare Medicaid

Bảo Hiểm - Medicaid

Để khởi mắt thì giờ xin vui lòng lấy hẹn trước

Hãy gọi tôi ngay hôm nay để được xem xét miễn phí những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn.

Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới?

Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường?

Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hoá chương trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.



Cecile Nguyen

(713) 462-1447

9585 CLAY RD, Ste # 8

Houston, TX. 77080

CecileNguyen@allstate.com



Allstate

You're in good hands.

Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty bảo hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tai Nạn. Allstate Northbrook, Ill @ 2007 Allstate Insurance Company